



Một gã đàn ông đột nhập vào ngôi nhà của một nhà văn, chĩa súng vào đầu và yêu cầu anh kể một câu chuyện thoát ly khỏi thực tại. Một kẻ mắc bệnh nói dối phát hiện ra rằng mọi điều dối trá anh ta nói đều trở thành sự thật. Một người phụ nữ tìm thấy khóa kéo trong miệng bạn trai mình, và mỗi khi cô kéo khóa, anh lại thể hiện một con người hoàn toàn khác biệt bên trong...

Đột nhiên có tiếng gõ cửa



Etgar Keret

Bậc thầy truyện ngắn của Israel



NHÀ XUẤT BẢN
LAO ĐỘNG

Table of Contents

[Lời giới thiệu](#)

[Đột nhiên có tiếng gõ cửa](#)

[Miền nói dối](#)

[Cheesus Christ\(1\)](#)

[Simyon](#)

[Nhắm mắt](#)

[Khởi đầu lành mạnh](#)

[Phối hợp](#)

[Pudding](#)

[Gần đây nó cứng một cách phi thường](#)

[Lột vỏ](#)

[Cậu bé lịch sự](#)

[Huyền bí](#)

[Sáng tác](#)

[Chảy mũi](#)

[Tóm đuôi chim cu cu](#)

[Chọn một màu](#)

[Bầm tím](#)

[Chúng ta có gì trong túi?](#)

[Nghịch xấu](#)

[Ari](#)

[Chó cái](#)

[Câu chuyện, Chiến thắng](#)

[Câu chuyện, Chiến thắng II](#)

[Một trận ra trò](#)

[Rất thực](#)

[Bồn chồn](#)

[Tất cả chúng ta đều là người](#)

[Một trận ra trò](#)

[Rorschach](#)

[Bạn sẽ ước gì từ con cá vàng?](#)

[Không hoàn toàn một mình](#)

[Một bước xa hơn](#)

[Xe buýt to màu xanh](#)

[Búi trĩ](#)

[Tháng Chín quanh năm](#)

[Joseph](#)

[Bữa ăn cho những người đưa tang](#)

[Thêm cuộc sống](#)

[Những vũ trụ song song](#)

[Nâng cấp](#)

[Quả ổi](#)

[Bữa tiệc ngạc nhiên](#)

[Cô là loài vật nào?](#)

Lời giới thiệu

Tập truyện ngắn mang tựa đề *Đột nhiên có tiếng gõ cửa* là tác phẩm thứ sáu của Etgar Keret. Trong truyện cùng tên, người kể chuyện khuyết danh bị giữ làm con tin bởi một nhóm người yêu cầu anh kể một câu chuyện “đừng có trút thực tế xuống đầu bọn tao như một cái xe chở rác. Mày phải dùng trí tưởng tượng của mày, sáng tạo, phát minh hoặc bằng cách nào cũng được.” Và thế là nhà văn đã làm đúng như vậy.

Tất cả các câu chuyện đều chứa đựng nhiều ngụ ý, là những cuộc thử nghiệm trí não. Thế này thì sao? Tại sao lại không? Cái quái gì vậy? Tôi rất vui được biết rằng cuốn sách này, được chuyển ngữ thành tiếng Việt, sẽ mang lại cho độc giả một trải nghiệm rất Israel thông qua những hình ảnh phản chiếu được khúc xạ qua lăng kính của nhà văn về những hỗn độn và ngẫu nhiên vẫn tồn tại hằng ngày.

MEIRAV ELON SHAHAR

Đại sứ Đặc mệnh Toàn quyền Israel tại Việt Nam

Độc giả thân mến,

Sau khi đọc bản thảo mới nhất của nhà văn Etgar Keret, chúng tôi biết *Đột nhiên có tiếng gõ cửa* là nhan đề phù hợp nhất cho một tập truyện ngắn súc tích và giàu ý nghĩa đến nhường ấy. Có lúc hài hước, có lúc tối tăm, nhưng luôn luôn sáng tạo, *Đột nhiên có tiếng gõ cửa* là sản phẩm của một trí tưởng tượng kỳ lạ. Những câu chuyện cực ngắn, mà âm hưởng lại quá dài. Cuộc sống – trong mắt Etgar Keret – đầy rẫy những bất ngờ, bấp bênh, cô đơn, và trống rỗng.

Cô gái Ella trong truyện “Lột vỏ” vô tình tìm thấy dưới lười bạn trai mình một cái khóa. Cô mở khóa ra và thấy một con người khác – con người thật – của bạn trai mình. Hóa ra, anh ta uống rượu rất nhiều và không yêu cô như cô vẫn tưởng, rồi cuối cùng anh ta bỏ đi. Rồi đột nhiên, Ella cũng thấy dưới lười mình có một cái khóa. Và những bản khoản được đặt ra: chúng ta liệu đã hiểu hết những người xung quanh mình? Họ là những gì họ thể hiện, hay chỉ là vỏ bọc cho một con người khác – con người mà chúng ta chưa được biết? Và cả bản thân chúng ta nữa, liệu chúng ta có phải là con người như mình nhìn thấy trước gương mỗi ngày?

Anh chàng Haggai trong truyện “Nhắm mắt” dù đã có vợ con nhưng luôn mơ mộng vợ mình là một người khác, những đứa trẻ khác là con mình. Cô gái trong truyện “Ari” yêu đến 28 người cùng tên là Ari và rốt cuộc vẫn chưa tìm ra Ari “thực thụ” của mình.

Vì những bất ngờ, bấp bênh, cô đơn, và trống rỗng ấy, mà chúng ta cần có nhau, cần được chia sẻ và yêu thương, hay nói cách khác – cần được kết nối, một trong những vấn đề lớn của xã hội ngày nay. Nhân vật Sergei trong truyện “Bạn ước gì từ con cá vàng” sẵn sàng đánh đổi một điều ước vô giá chỉ để giữ lại con cá vàng làm bầu bạn. Hay anh chàng trong truyện “Bạn mang gì trong túi” luôn ních chặt túi mình với đủ thứ vớ vẩn, từ bật lửa, kẹo ho, tem thư cho đến vài đồng tiền lẻ – tất cả chỉ để không phải bỏ lỡ cơ hội được mở lòng với người khác. Nhớ có ai đó cần, nhớ có ai đó hỏi... Hình ảnh “tiếng gõ cửa” trong tựa đề cuốn sách có gì đó giống niềm khắc khoải chờ đợi yêu thương của mỗi cõi lòng.

Bằng trí tưởng tượng đặc sắc của mình, Etgar Keret – hay “bậc thầy về cô đọng” như cách gọi của một số người dành cho nhà văn đặc đáo này – mang đến cho người đọc một cách nhìn mới mẻ về thế giới, mà xuyên suốt là sự khao khát, niềm thương yêu, da diết mà không ảm đạm u sầu.

Cả một cuộc sống đa sắc thái được ngôn ngôn hiện bày trong những câu truyện ngắn, với những câu chữ đôi khi cũng gọn lỏn không kém. Và này anh nhà văn, chắc anh đã quen với cảnh ngồi một mình trước màn hình máy tính mà không biết viết gì? Thực tại xung quanh anh, như cách anh cảm nhận, là tẻ nhạt và chẳng có gì đáng viết? Vậy anh thử làm theo cách của Etgar Keret xem sao: đừng bận tâm tới việc lục tung khắp chốn tìm đề tài để viết nữa, thay vào đó,

hãy để cuộc sống tự gõ cửa nhà anh, gí súng vào đầu anh, hoặc cầm dao kề cổ anh mà bắt anh phải kể cho nó nghe bằng được một câu chuyện – mà không phải là thứ chuyện anh thích kể sao thì kể, phải là thứ chuyện theo đúng yêu cầu của cuộc sống kia. Biết đâu, lúc đó, kiệt tác của anh sẽ ra đời.

Viết lời giới thiệu dài dòng cho một tuyển tập truyện cực ngắn, thực là một sự mĩa mai. Bây giờ, sách đã mở, mời bạn cùng chu du vào thế giới đượm màu siêu thực của nhà văn Israel đương đại Etgar Keret. Và biết đâu, bạn sẽ gặp mình trong thế giới ấy.

Trân trọng giới thiệu,

Hà Nội, tháng Tư năm 2015

CÔNG TY CP SÁCH ALPHA

Đột nhiên có tiếng gõ cửa

“Kể cho tao một câu chuyện,” người đàn ông râu rậm ngồi trên ghế sofa phòng khách nhà tôi ra lệnh. Phải nói rằng tình thế chẳng hề vui vẻ chút nào. Tôi là người viết truyện chứ không phải người kể chuyện. Mà dầu thế, đó cũng không phải là việc tôi sẽ làm khi bị ra lệnh. Lần cuối cùng có người đòi tôi kể cho nghe một câu chuyện, người ấy là con trai tôi. Từ một năm trước. Tôi kể cho thằng bé chuyện gì đó về một bà tiên và một con chồn sương – thậm chí tôi còn chẳng nhớ nổi chính xác câu chuyện là gì – và trong vòng hai phút thằng bé đã ngủ tít. Nhưng tình thế hiện tại thì khác hẳn. Vì con trai tôi chẳng có bộ râu rậm rì hay một khẩu súng ngắn. Vì con trai tôi đã hỏi xin câu chuyện một cách lễ phép, còn người đàn ông này chỉ đơn giản là muốn moi nó ra từ tôi.

Tôi cố giải thích với người đàn ông râu rậm rằng nếu gã cất khẩu súng ngắn đi, hành động ấy sẽ có lợi cho gã, và cho cả hai chúng tôi. Thật khó nghĩ ra nổi một câu chuyện khi cứ bị súng chĩa vào đầu. Nhưng gã vẫn không chịu buông súng. “Ở cái đất nước này,” gã giải thích, “nếu muốn thứ gì đó, mày buộc phải dùng vũ lực.” Gã vừa mới từ Thụy Điển tới đây, và ở Thụy Điển mọi sự khác hoàn toàn. Tại đó, nếu bạn muốn một thứ, bạn yêu cầu thật lịch sự, mà trong phần lớn các trường hợp bạn sẽ có được nó. Nhưng ở vùng Trung Đông ngột ngạt nhể nhại mồ hôi này thì không. Chỉ cần sống một tuần tại đây là đủ để hiểu ra làm thế nào sẽ được việc – hay đúng hơn là làm thế nào sẽ không được việc. Người Palestine yêu cầu được có một nhà nước, một cách lịch sự. Họ có được nó không? Có mà xuống địa ngục với quỷ. Vậy là họ chuyển sang làm nổ tung trẻ con trên xe buýt, và người ta bắt đầu lắng nghe họ. Những người định cư kêu gọi đối thoại. Có ai chấp nhận đề nghị của họ không? Tất nhiên là không. Vậy là họ bắt đầu động thủ, đổ dầu nóng vào các toán tuần tra biên giới, thế là dùng một cái họ được tiếp kiến. Ở đất nước này, sức mạnh làm nên lẽ phải, chẳng cứ trong chính trị, kinh tế hay ở một chỗ đậu xe. Bao lực là thứ ngôn ngữ duy nhất chúng ta hiểu.

Người đàn ông râu rậm di cư về từ Thụy Điển, một nơi tiến bộ, hơn xa về nhiều lĩnh vực. Thụy Điển không chỉ là ban nhạc Abba, hãng Ikea⁽¹⁾ hay giải Nobel. Thụy Điển là một thế giới của riêng mình, và mọi thứ họ sở hữu, họ đều có được bằng những cách thức hòa bình. Ở Thụy Điển, nếu gã tới nhà cô ca sĩ hát chính của Ace of Base, gõ cửa và đề nghị cô này hát cho nghe, cô sẽ mời gã vào, pha cho gã một tách trà. Sau đó, cô sẽ lấy cây ghi-ta mộc từ dưới gầm giường ra và chơi cho gã nghe. Và cô làm tất cả những chuyện này với nụ cười trên môi! Nhưng còn ở đây? Nếu không phải gã đang chĩa lăm lăm khẩu súng ngắn, chắc tôi đã tổng khứ gã ra ngoài ngay rồi. “Nghe này,” tôi cố nói lý. “Nghe cái đầu mày ấy,” gã râu rậm hầm hừ, rồi đặt tay lên cò súng. “Hoặc là một câu chuyện, hoặc là một viên đạn vào giữa hai mắt.” Tôi thấy các lựa chọn của mình quả là ít ỏi. Gã này thực sự nghiêm túc đấy. Vậy là tôi đành phải bắt đầu câu chuyện. “Có hai người đang ngồi trong một căn phòng, thì đột nhiên có tiếng gõ cửa.” Gã râu rậm cứng người lại, và trong khoảnh khắc tôi nghĩ có thể gã đang bị cuốn vào câu chuyện, nhưng không phải. Gã đang lắng nghe một âm thanh khác. Có một tiếng gõ cửa thật. “Ra mở cửa đi,” hắn bảo tôi, “và đừng giở trò. Tổng khứ bất cứ đứa nào ngoài đó đi, và làm nhanh vào, nếu không chuyện này sẽ kết thúc xấu đấy.”

Anh chàng trẻ tuổi ngoài cửa đang làm một cuộc điều tra. Anh ta có vài câu hỏi. Ngắn thôi. Về độ ẩm cao ở đây vào mùa hè, cũng như việc nó ảnh hưởng thế nào đến tâm trạng của tôi. Tôi nói với anh ta là tôi không quan tâm nhưng anh chàng vẫn xộc vào.

“Ai vậy?” anh ta hỏi tôi, chỉ tay về phía người đàn ông râu rậm đang đứng trong phòng khách nhà tôi. “Đó là cháu họ tôi từ Thụy Điển tới,” tôi nói dối. “Bố cậu ấy mất trong một trận lở tuyết và cậu ấy ở đây dự tang lễ. Chúng tôi đang xem qua di chúc. Cậu có thể làm ơn tôn trọng sự riêng tư của chúng tôi và ra về được không?” “Thôi nào, ông ời,” anh chàng điều tra viên nói và vỗ vai tôi. “Chỉ vài câu hỏi thôi mà. Hãy cho người ta cơ hội kiếm vài đồng đi nào. Người ta trả tôi theo số người trả lời đấy.” Anh ta ngồi phịch xuống ghế sofa, tay khư khư cặp tài liệu. Gã Thụy Điển ngồi xuống cạnh anh ta. Tôi vẫn đang đứng, cố làm ra vẻ nghiêm túc. “Tôi yêu cầu cậu rời đi,” tôi nói với anh ta. “Cậu đến không đúng lúc.” “Không đúng lúc hả?” Anh ta mở chiếc

cấp nhựa và lấy ra một khẩu súng ổ quay to kẹch “Tại sao tao lại không đúng lúc? Vì da tao đen hơn à? Vì tao không đủ tử tế à? Với bọn Thụy Điển thì mày có vô khối thời gian. Nhưng với một người Ma rốc, một cựu binh đã để lại một phần lá lách ở Li băng, thì mày không thể bỏ ra lấy một phút ngắn ngủi chết tiệt được à?” Tôi cố nói lý với anh ta, bảo anh ta rằng hoàn toàn không phải thế, chuyện chẳng qua chỉ là anh ta đến đúng vào thời điểm tế nhị trong cuộc nói chuyện giữa tôi và gã Thụy Điển. Nhưng anh chàng điều tra viên đã đưa súng lên môi, ra hiệu bảo tôi im miệng. “Thôi ngay,” anh ta nói. “Đừng có viện cớ nữa. Ngồi xuống kia, và bắt đầu đi.” “Bắt đầu cái gì cơ?” tôi hỏi. Sự thật là lúc này tôi đang căng thẳng lắm rồi. Gã Thụy Điển cũng có một khẩu súng ngắn. Sự thể có thể vượt ra ngoài tầm kiểm soát. Hai đảng có thể choảng nhau lắm chứ. Tính cách khác nhau mà. Hoặc giả gã Thụy Điển sẽ nổi điên lên, chỉ đơn giản vì hắn muốn toàn bộ câu chuyện cho riêng mình. Một mình gã mà thôi. “Đừng để tao nổi điên,” tay điều tra viên cảnh cáo. “Tao nóng tính lắm đấy. Kể chuyện đi! Và nhanh lên.” “Phải,” gã Thụy Điển rút súng chen vào. Tôi hắng giọng, và kể lại từ đầu. “Ba người đang ngồi trong một căn phòng.” “Và đừng có ‘Đột nhiên có tiếng gõ cửa’ nữa nhé,” gã Thụy Điển lên tiếng. Tay điều tra viên chưa chắc đã hiểu, nhưng cũng hòa theo. “Tiếp tục đi,” hắn nói. “Và đừng có gõ cửa gõ kiếc gì hết. Kể cho bọn tao nghe thứ gì khác. Làm bọn tao ngạc nhiên đi xem nào.”

Tôi ngừng bật, hít một hơi thật sâu. Cả hai gã chăm chăm nhìn tôi. Thế nào tôi lại luôn đẩy mình vào những tình huống thế này chứ? Tôi cực là những chuyện kiểu này chẳng bao giờ xảy đến với Amos Oz hay David Grossman⁽²⁾ cả. Bỗng có tiếng gõ cửa. Ánh mắt bọn họ trở nên đe dọa. Tôi nhún vai. Đầu phải vì tôi. Chẳng có gì trong câu chuyện của tôi liên quan tới tiếng gõ đó. “Tổng khứ hẩn đi,” tay điều tra viên ra lệnh. “Tổng khứ hẩn, dù hẩn là ai đi nữa.” Tôi chỉ hơi nhích cửa mở ra một chút. Đó là một người giao bánh pizza. “Ông có phải là Keret không?” anh ta hỏi. “Phải,” tôi đáp, “nhưng tôi không gọi pizza.” “Trên này ghi ở đây, số 14 phố Zamenhoff,” anh ta cấm cản, chỉ vào phiếu giao hàng rồi chen vai lách vào trong. “Thế thì sao?” tôi nói. “Tôi không gọi pizza.” “Cỡ cho cả gia đình đấy,” anh ta khẳng khái. “Nửa dưa, nửa cá trống. Trả tiền trước bằng thẻ tín dụng rồi. Giờ đưa tôi tiền boia rồi tôi sẽ đi ngay.” “Mày cũng tới đây vì một câu chuyện à?” gã Thụy Điển vặn hỏi. “Câu chuyện nào?” tay giao bánh pizza hỏi, nhưng rõ ràng hắn đang nói dối. Hắn không khá lắm trong trò này. “Lấy nó ra đi,” tay điều tra viên thúc giục. “Thôi nào, lấy khẩu súng ra ngay đi.” “Tôi không có súng,” gã giao pizza ngượng ngập thừa nhận, và rút một con dao thái thịt ra từ dưới cái khay bánh bằng bìa các-tông. “Nhưng tôi sẽ thái hẩn thành từng mảnh nhỏ trừ khi hẩn chịu phun ra chuyện gì đó hay ho, và thật nhanh.”

Cả ba gã đều đang ngồi trên sofa – gã Thụy Điển bên phải, rồi đến gã giao pizza, rồi tay điều tra viên. “Tôi không thể làm điều đó như thế này,” tôi nói với họ. “Tôi không thể kể trôi chảy một câu chuyện trong khi ba người các anh ở đây cùng đồng vũ khí. Hãy đi dạo một vòng quanh khu nhà, và khi các anh trở lại, tôi sẽ có một câu chuyện nào đó cho các anh.” “Thằng khốn này sẽ gọi cảnh sát,” tay điều tra viên nói với gã Thụy Điển. “Hẩn nghĩ gì thế không biết, coi bọn ta mới để hôm qua chắt?” “Thôi nào, cho bọn tao một câu chuyện đi và bọn tao sẽ biến,” gã giao pizza nài nỉ. “Một câu chuyện ngắn thôi. Đừng có keo kiệt thế. Thời thế khắc nghiệt lắm, mày biết mà. Thất nghiệp, đánh bom liều chết, người Iran. Dân tình đang thêm thứ gì khác. Mày nghĩ cái gì đã đẩy những gã vốn tôn trọng luật pháp như bọn tao đến nước này? Bọn tao tuyệt vọng, anh bạn ạ, tuyệt vọng.”

Tôi hắng giọng và bắt đầu lại. “Bốn người đang ngồi trong một căn phòng. Trời nóng. Họ chán ngán. Điều hòa nhiệt độ chạy tậm tịt. Một người trong bọn họ yêu cầu một câu chuyện. Người thứ hai hòa vào, rồi người thứ ba...” “Đó không phải là một câu chuyện,” tay điều tra viên phản đối. “Đó là một bản tường trình của nhân chứng. Đó chính xác là điều đang diễn ra tại đây lúc này. Chính xác là thứ chúng ta đang cố gắng trốn chạy khỏi. Đừng có trút thực tế xuống đầu bọn tao như một cái xe chở rác thế. Hãy dùng đến trí tưởng tượng của mày ấy, ông bạn. Hãy hư cấu, sáng tạo ra nó hoàn toàn.”

Tôi gật đầu và bắt đầu lại. Một người đang ngồi một mình trong một căn phòng. Anh ta cô đơn. Anh ta là một nhà văn. Anh ta muốn viết một câu chuyện. Đã lâu rồi anh không viết, và anh ta thấy thiếu vắng nó. Anh ta thấy nhớ cảm giác sáng tạo nên một cái gì đó từ một thứ nào đó. Đúng thế – một cái gì đó từ một thứ nào đó. Bởi vì tạo ra một cái gì đó chẳng từ gì cả là khi bạn

tạo nên một cái gì đó từ không khí, trong trường hợp ấy nó chẳng có chút giá trị nào. Bất cứ ai cũng có thể làm thế. Nhưng tạo ra một cái gì đó từ một thứ nào đó có nghĩa là thứ ấy vẫn luôn tồn tại bên trong bạn, và bạn khám phá ra nó như một phần của một cái mới, cái chưa từng xảy ra. Người đàn ông quyết định viết một câu chuyện về tình thế. Không phải là tình thế chính trị, cũng không phải là tình thế xã hội. Anh ta quyết định viết một câu chuyện về tình con người, thân phận con người. Thân phận con người như anh ta đang cảm nhận nó ngay lúc này. Nhưng anh ta chỉ thu được sự trống rỗng. Chẳng có câu chuyện nào hiện ra. Bởi vì thân phận con người như anh ta đang cảm nhận nó ngay lúc này dường như không xứng đáng là một câu chuyện, và đúng lúc anh ta sắp sửa bỏ cuộc thì đột nhiên – “Tao cảnh cáo mày rồi đấy,” gã Thụy Điển ngắt lời tôi. “Không có tiếng gõ cửa nào hết đâu đấy.” “Tôi cần phải có,” tôi khẳng định. “Không có một tiếng gõ cửa sẽ chẳng có câu chuyện nào hết.” “Để kệ hắn,” tay giao pizza dịu giọng nói. “Cho hắn nghỉ một chút. Mày muốn một tiếng gõ cửa chứ gì? Được, mày có tiếng gõ cửa rồi đấy. Miễn là nó đem đến cho bạn mình một câu chuyện.”

Miền nói dối

Robbie nói dối lần đầu tiên khi lên bảy. Mẹ cậu ta đưa một tờ tiền cũ xì nhàu nhĩ và sai con trai đi mua cho bà một bao thuốc Silk Cuts đầu lộc ngoài cửa hàng. Nhưng, Robbie lại đi mua kem. Cậu ta lấy lại tiền lẻ và giấu những đồng xu dưới một tảng đá trắng to ngoài vườn khu chung cư của gia đình mình. Khi bà mẹ hỏi chuyện gì đã xảy ra, cậu ta kể với bà là một gã thiếu niên đô con tóc đỏ chóe bị khuyết một cái răng cửa đã chặn đường để đánh và cướp tiền. Bà mẹ tin lời cậu con trai. Và kể từ đó, Robbie không ngừng nói dối. Khi học trung học, anh ta tha thần chơi ngoài bãi biển ở Eilat cả tuần sau khi kể cho người quản lý học sinh ở trường câu chuyện về một người cô sống tại Beer Sheba mới phát hiện bị ung thư. Hồi Robbie ở trong quân đội, bà cô tưởng tượng này bị mù và nhờ đó đã cứu anh ta thoát khỏi rầy rà to khi anh ta vắng mặt không phép. Không bị cấm túc, thậm chí chẳng bị cấm trại. Chẳng gì cả. Có lần, khi đến chỗ làm muộn hai tiếng, Robbie bịa ra câu chuyện về một con béc giê Đức nằm vật bên đường. Anh ta kể con chó đã bị xe cán phải, và anh ta đã đưa nó tới bác sĩ thú y. Trong lần nói dối này, con chó bị liệt hai chân, và Robbie mang nó tới chỗ bác sĩ thú y chỉ để biết rằng con chó sẽ không bao giờ cử động được hai chân sau nữa. Thế là đủ để được việc. Có vô vàn lời nói dối trong suốt con đường đời của Robbie. Những lời nói dối què quặt không tay, những lời nói dối bệnh hoạn, những lời nói dối tai hại, những lời nói dối có thể chết người. Nói dối khi đi bộ, nói dối khi ngồi sau tay lái, nói dối khi đang thất nơ đen bánh bao, và những lời nói dối có thể đánh cắp. Anh ta bịa ra chúng chỉ trong nháy mắt, không bao giờ nghĩ sẽ phải gặp lại chúng nữa.

Mọi chuyện bắt đầu với một giấc mơ. Một giấc mơ ngắn ngủi, mơ hồ về người mẹ đã mất. Trong giấc mơ này, hai mẹ con họ đang ngồi trên một tấm đệm rom ở giữa một bề mặt màu trắng sáng dường như không đầu không cuối. Bên cạnh họ, trên bề mặt trắng vô hạn này là một cái máy bán kẹo cao su có phần đỉnh hình bong bóng, thứ máy kiểu cũ, bạn nhét một đồng xu vào khe, xoay tay cầm – và một cái kẹo cao su rơi ra. Và trong giấc mơ, bà mẹ Robbie nói với cậu con trai rằng thế giới bên kia đang làm bà nổi đóa, vì dân tình rất tử tế, nhưng ở đó chẳng hề có thuốc lá. Mà không chỉ không có thuốc lá, còn không cả cà phê. Không máy thu thanh. Chẳng có gì hết.

“Con cần phải giúp mẹ, Robbie,” bà nói. “Con phải mua cho mẹ một cái kẹo cao su. Mẹ đã nuôi nấng con, con trai. Suốt những năm đó mẹ đã dành cho con mọi thứ và không đòi hỏi điều gì. Nhưng giờ đã đến lúc đền đáp lại cho bà mẹ già của con. Mua cho mẹ một cái kẹo cao su nhé. Một cái màu đỏ, nếu con có thể, nhưng màu xanh dương cũng ổn.” Và trong mơ, Robbie loay hoay lục lọi khắp các túi áo túi quần, hy vọng tìm thấy chút tiền lẻ. Chẳng có xu nào. “Mẹ ơi, con chẳng có xu nào,” anh ta nói, đôi mắt ầng àng nước. “Con không có tiền lẻ. Con đã tìm khắp các túi rồi.”

Robbie chưa bao giờ khóc khi thức, nên việc anh ta khóc trong mơ quả là lạ. “Con đã tìm dưới tảng đá chưa?” mẹ anh ta hỏi, và nắm chặt hai bàn tay cậu con trai. “Biết đâu những đồng xu vẫn còn đó thì sao?”

Và sau đó anh ta choàng tỉnh. Lúc ấy là 5 giờ sáng vào một ngày thứ Bảy, bên ngoài trời vẫn còn tối. Robbie chui vào xe và lái tới nơi anh ta từng sống khi còn bé. Đường xá vắng tanh, anh ta chỉ cần chưa tới hai mươi phút để tới đó. Ở tầng trệt tòa nhà, nơi từng là cửa hàng tạp hóa Pliskin, giờ có một cửa hàng tiện lợi và bên cạnh nó, thế chỗ tiệm sửa giày là một cửa hàng bán điện thoại di động đang tung bừng mời chào những gói nâng cấp.

Nhưng bản thân tòa nhà không hề thay đổi. Hơn hai mươi năm đã trôi qua kể từ khi gia đình Robbie chuyển đi, tòa nhà thậm chí còn chưa được sơn lại. Khu vườn cũng vẫn thế, vài bông hoa, một vòi nước, một đồng hồ nước hoen gỉ, và cỏ dại. Góc vườn, cạnh những dây phơi quần áo, là tảng đá trắng, vẫn nằm nguyên đó.

Robbie đứng trong khu vườn phía sau tòa nhà, nơi anh ta đã lớn lên, mặc áo khoác có mũ, tay cầm một chiếc đèn pin nhựa lớn, và có cảm giác thật lạ lẫm. 5 giờ 30 phút sáng một ngày thứ

Bây. Giả dụ có một người sống ở đây xuất hiện – anh ta sẽ phải nói gì đây? Người mẹ quá cố của tôi hiện về trong giấc mơ và bảo tôi mua cho bà một cái kẹo cao su, vậy nên tôi tới đây tìm tiền lẻ chẳng?

Thật lạ khi tảng đá vẫn còn ở đó sau bao nhiêu năm. Nhưng, nghĩ đi nghĩ lại thì, đá làm sao có thể tự đứng dậy mà bước đi được. Anh ta thậm trọng nhắc nó lên, như thể có khả năng một con bọ cạp đang ẩn nấp bên dưới. Nhưng chẳng có con bọ cạp nào hết, không có rắn, và cũng chẳng có đồng xu nào. Chỉ có một cái hốc to bằng quả bưởi, và một quang sáng phát ra từ bên trong hốc.

Robbie cố ghé mắt nhìn vào trong hốc, nhưng luồng sáng làm anh ta lóa mắt. Anh ta do dự trong một giây, rồi thò tay vào trong hốc. Nằm bệt xuống đất, anh ta đưa cả cánh tay xuống tới tận vai, cố chạm tới thứ gì đó dưới đáy. Nhưng chẳng có cái đáy nào cả, và thứ duy nhất anh ta nắm được là một thứ làm bằng kim loại lạnh ngắt, có vẻ là một cái tay cầm. Tay cầm của một cái máy bán kẹo cao su. Robbie xoay tay cầm mạnh hết sức có thể và cảm thấy nó nhúc nhích. Đây chính là khoảnh khắc cái kẹo cao su phải lặn ra ngoài. Đây chính là lúc cái kẹo đáng ra phải rơi từ trong lòng kim loại của cỗ máy xuống bàn tay cậu nhóc đang nóng lòng chờ nó xuất hiện. Đây là khoảnh khắc khi mọi thứ được trông đợi phải diễn ra. Nhưng chúng đã không xảy ra. Và ngay khi Robbie kết thúc việc xoay tay cầm, anh ta xuất hiện ở đây.

“Đây” là một nơi khác, nhưng cũng là một nơi quen thuộc. Đó là nơi từ trong giấc mơ của anh ta. Toàn màu trắng, không tường, không sàn, không trần, không ánh mặt trời. Chỉ có màu trắng và một cái máy bán kẹo cao su. Một cái máy bán kẹo cao su và một thằng nhóc tóc đỏ xấu xí nhể nhại mồ hôi. Vì lý do nào đó, Robbie đã không để ý thấy cậu ta trước đó, và đúng lúc Robbie định mỉm cười với nó hay nói gì đó, thằng nhóc tóc đỏ đá vào ống chân anh ta mạnh hết sức bình sinh, và Robbie khuỵu xuống đất, oằn người lại vì đau. Khi Robbie quỵ xuống trên hai đầu gối, anh ta và thằng nhóc giờ đây cao bằng nhau. Thằng nhóc nhìn thẳng vào mắt Robbie, và dù biết họ chưa bao giờ gặp nhau, Robbie vẫn cảm thấy có gì đó quen thuộc ở cậu ta. “Mày là ai?” anh ta hỏi nó. “Tôi à?” thằng nhóc đáp, chưng ra một nụ cười đều giả với một cái răng cửa bị khuyết. “Tôi là lời nói dối đầu tiên của ông.”

Robbie loạng choạng đứng lên. Chân anh ta đau như dằm. Thằng nhóc đã biến mất từ lâu. Robbie xem xét cái máy bán kẹo cao su. Giữa những chiếc kẹo cao su tròn có những viên bi nhựa nửa trong suốt, bên trong đựng những món nữ trang rẻ tiền. Anh ta lục lọi khắp các túi tìm ít tiền lẻ, nhưng sau đó nhớ ra thằng nhóc đã giật mất ví của anh ta trước khi chạy đi.

Robbie tập tễnh bước đi, chẳng theo hướng cụ thể nào. Vì chẳng có phương tiện nào để đi trên bề mặt trắng, ngoại trừ cái máy bán kẹo cao su, nên tất cả những gì anh ta có thể làm là cố gắng rời xa khỏi nó. Cứ sau vài bước, anh ta lại quay người nhìn về phía sau để đoan chắc cái máy đang ở xa dần.

Đến một lần, anh ta quay lại và phát hiện thấy một con chó béc giê Đức đang đứng cạnh một ông già gầy khẳng khiu, đeo một mắt giả bằng thủy tinh và không có tay. Anh ta nhận ra ngay con chó qua cách nó nửa bò nửa lết lên phía trước, hai chân trước chập vệt lê nửa sâu bị liệt. Đó là con chó bị xe cán trong lời nói dối của anh ta. Nó thở hổn hển vì dốc sức và phấn khích, và rất hân hoan khi nhìn thấy Robbie. Con chó liếm tay Robbie và chăm chú nhìn anh ta với đôi mắt ươn ướt long lanh. Robbie không thể đoán ra nổi ông già gầy gò là ai.

“Tôi là Robbie,” anh ta nói.

“Tôi là Igor,” ông già tự giới thiệu, rồi vỗ vai Robbie bằng cái móc câu đeo trên tay.

“Chúng ta có quen nhau không nhỉ?” Robbie hỏi sau vài giây im lặng gượng gạo.

“Không,” Igor vừa nói vừa dùng một cái móc câu nhắc dây dắt chó lên. “Tôi có mặt ở đây chỉ vì nó. Nó đánh hơi thấy cậu từ cách xa hàng dặm và cuống lên. Nó muốn chúng tôi tới đây.”

“Vậy là không có mối liên hệ nào – giữa chúng ta phải không?” Robbie hỏi, cảm thấy nhẹ nhõm khi nói ra những lời này.

“Cậu và tôi ư? Không, chẳng có mối liên hệ nào hết. Tôi là lời nói dối của một người khác.”

Robbie thiếu chút nữa đã hỏi xem ông lão là lời nói dối của ai, song anh ta sợ câu hỏi có thể bị coi là thô lỗ tại nơi này. Về vấn đề nơi chốn, anh ta những muốn hỏi xem chính xác thì chỗ này là cái gì và liệu ở đó còn có nhiều người, hay nhiều lời nói dối, hay bất cứ cái gì bọn họ tự gọi mình, ngoài ông lão ra hay không. Nhưng anh ta nghĩ đây có thể là một chủ đề nhạy cảm và chưa nên nhắc đến nó vội. Thế là thay vì nói chuyện, anh ta vỗ về con chó tật nguyền của Igor. Đó là một con chó ngoan, và nó có vẻ hạnh phúc được gặp Robbie, lúc này đang thầm ước lời nói dối của mình chứa đựng ít đau đớn và khổ sở hơn.

“Cái máy bán kẹo cao su đó,” anh ta hỏi Igor sau vài phút trôi qua. “Nó nhận loại tiền xu nào nhỉ?”

“Lira,” ông già nói.

Robbie nói, “Vừa mới rời ở đằng đó có một thằng nhóc. Nó lấy mất ví của tôi rồi. Nhưng dù nó không lấy thì trong đó cũng chẳng có đồng lira nào.”

“Thằng nhóc khuyết một cái răng phải không?” Igor hỏi. “Thằng ranh cặn bã đó, ai nó cũng ăn cắp. Nó thậm chí còn ăn cả đồ khô dành cho chó nữa. Ở chỗ tôi, ở Nga ấy, người ta sẽ túm gọn một thằng nhóc như nó rồi ném ra ngoài trời tuyết với một đống đồ lót trên người, tới khi người nó tím ngắt, họ mới cho nó vào lại trong nhà.” Bằng một cái móc của mình, ông lão chỉ vào túi quần sau. “Ở đây tôi có vài đồng lira. Tự lấy đi. Coi như tôi trả.”

Robbie do dự, nhưng vẫn lấy một đồng lira từ trong túi quần ông lão ra, và sau khi cảm ơn ông già, anh ta đề nghị tặng ông cái đồng hồ đeo tay Swatch của mình để đổi lại.

“Cảm ơn,” ông lão gật đầu. “Nhưng tôi sẽ làm gì với một cái đồng hồ nhựa đây? Hơn nữa, tôi chẳng phải vội đi đâu cả.”

Khi thấy Robbie loay hoay tìm thứ gì khác để đưa cho mình, ông lão chặn anh ta lại và nói. “Dù sao tôi cũng nợ cậu. Nếu cậu không bịa ra chuyện nói dối về con chó, giờ tôi đã phải cô đơn lắm lắm. Thế nên giờ chúng ta hòa.”

Robbie tập tễnh quay lại nhanh nhất có thể về phía cái máy bán kẹo cao su. Anh ta vẫn còn đau điếng vì cú đá của thằng nhóc tóc đỏ, nhưng giờ đã đỡ hơn. Anh ta nhét đồng lira vào khe, hít một hơi thật sâu, nhắm mắt lại và xoay tay cầm.

Anh ta nhận ra mình đang nằm dài trên mặt đất trong khu vườn của tòa chung cư cũ nơi gia đình mình từng sống. Ánh sáng lúc rạng đông đang làm bầu trời chuyển sang những sắc thái khác nhau của màu xanh thẫm. Robbie rút tay ra khỏi cái hốc dưới đất. Và khi anh ta xòe bàn tay ra, bên trong là một cái kẹo cao su màu đỏ.

Trước khi rời đi, anh ta đặt tảng đá về đúng chỗ cũ. Anh ta chẳng hề tự hỏi mình về cái hốc và chính xác chuyện gì đã xảy ra dưới đó. Anh ta chỉ vào trong xe, lùi lại và lái đi. Cái kẹo cao su màu đỏ anh ta cho xuống dưới gối để dành cho mẹ mình trong trường hợp bà trở lại trong giấc mơ.

Thoạt đầu, Robbie nghĩ ngợi khá nhiều về chuyện đó, về nơi đó, về con chó, về ông lão Igor, về những lời nói dối khác anh ta đã nói ra nhưng may mắn không phải gặp lại. Còn có một lời nói dối kỳ cục anh ta đã nói với cô bạn gái cũ Ruthie khi không thể tới dùng bữa vào tối thứ Sáu tại nhà bố mẹ cô này – về cô cháu gái sống tại Natanyah bị chồng đánh đập, cũng như chuyện tay nọ đã dọa giết cô cháu thế nào, vậy là Robbie buộc phải tới để làm mọi thứ dịu xuống. Cho tới tận hôm nay, Robbie vẫn không hiểu vì sao anh ta lại bịa ra câu chuyện ngoắt ngoéo như thế. Có thể lúc đó anh ta nghĩ câu chuyện càng phức tạp và ngoắt ngoéo thì Ruthie càng dễ tin. Một số người khi né tránh các bữa ăn tối thứ Sáu thường nói họ bị nhức đầu hay chuyện gì đại loại thế. Nhưng anh ta thì không. Thay vì thế, vì anh ta cùng những câu chuyện của chính anh ta mà một gã chồng bệnh hoạn và một bà vợ tả tơi đang ở ngoài kia, cách không xa lắm, trong một cái hốc dưới đất.

Anh ta không quay trở lại chỗ cái hốc, nhưng điều gì đó ở nơi ấy ám ảnh anh ta. Thoạt đầu, Robbie tiếp tục nói dối, nhưng là những kiểu chuyện bịa trong đó không ai đánh ai, không ai bị què chân hay chết vì ung thư. Chẳng hạn: anh ta đi làm trễ vì phải tưới cây cho bà cô trong khi bà đi thăm cậu con trai thành đạt ở Nhật Bản. Hay: anh ta đến trễ một buổi tặng quà cho một bà mẹ tương lai vì một con mèo vừa đẻ trước cửa nhà anh ta và Robbie đành phải chăm lo cho lứa mèo con. Những chuyện kiểu đó.

Nhưng bịa ra chỉ toàn những lời nói dối tích cực là chuyện khó khăn hơn nhiều. Chí ít là trong trường hợp ta muốn chúng nghe đáng tin. Nói chung, nếu ta kể cho người khác điều gì đó tồi tệ, họ sẽ không thắc mắc gì, vì với họ đấy là chuyện bình thường. Nhưng khi bạn kể ra những chuyện tốt lành, họ liền nghi ngờ. Và thế là dần dần Robbie nhận ra anh ta cạn vốn bịa. Chủ yếu là do lười nhác. Và theo thời gian, anh ta ngày càng nghĩ về nơi đó ít hơn. Về cái hốc. Cho tới buổi sáng anh ta nghe lỏm Natasha ở phòng Kế toán nói chuyện với sếp của cô nàng. Ông bác Igor của cô này mới bị một cơn đau tim và cô cần nghỉ một thời gian. Ông bác tội nghiệp – một người góa vợ, vốn đã mất cả hai cánh tay trong một tai nạn ở Nga. Và bây giờ đến lượt quả tim của ông. Ông rất cô độc, không người giúp đỡ.

Ông trưởng phòng Kế toán cho cô nhân viên nghỉ phép ngay lập tức, không hỏi câu nào. Cô này quay về phòng làm việc của mình, lấy túi và rời tòa nhà. Robbie đi theo Natasha tới tận xe cô nàng. Khi cô này dừng lại để lấy chìa khóa từ trong túi ra, anh ta cũng dừng lại. Cô gái quay lại. “Anh làm bên Thu mua đúng không?” cô ta hỏi. “Có phải anh là trợ lý của Zaguri không?”

“Phải,” Robbie gật đầu nói. “Tên tôi là Robbie.”

“Chào Robbie,” Natasha nói với một nụ cười kiểu Nga bối rối. “Có chuyện gì thế? Anh cần gì sao?”

“Về lời nói dối cô vừa kể lúc trước với ông trưởng phòng Kế toán,” Robbie lắp bắp. “Tôi biết ông già đó.”

“Anh đi theo tôi tới tận xe của tôi chỉ để buộc tội tôi là kẻ nói dối sao?”

“Không,” Robbie nói. “Tôi không buộc tội cô. Thật đấy. Chuyện cô nói dối chẳng sao cả. Tôi cũng là một kẻ nói dối. Nhưng ông bác Igor trong câu chuyện của cô, tôi đã gặp ông ấy. Không thể lẫn được. Và cô – nếu cô không phiền nếu tôi nói thế – cô đã làm cho mọi thứ trở nên thật khó khăn với ông ấy. Vì vậy tôi chỉ muốn...”

“Anh có biến ra khỏi lối đi của tôi không đây?” Natasha lạnh lùng ngắt lời anh ta. “Anh đang chắn trước cửa xe tôi.”

“Tôi biết chuyện này nghe thật khó tin, nhưng tôi có thể chứng minh được,” Robbie nói, cảm thấy ngày càng khó xử. “Ông Igor này không có một mắt. Ý tôi là ông ấy có mắt, nhưng chỉ còn một bên thôi. Vào một thời điểm nào đó chắc cô đã bịa ra điều gì đó về chuyện ông ấy bị mất một bên mắt, phải không?”

Natasha đã chui vào trong xe, nhưng bỗng dừng lại. “Anh biết chuyện đó từ đâu hả? Có phải anh là bạn của Slava không?”

“Tôi chẳng biết Slava nào hết,” Robbie lẩm bẩm. “Chỉ Igor thôi. Thật đấy. Tôi có thể đưa cô tới gặp ông ấy.”

Họ đứng trong khu vườn đằng sau khu chung cư nơi anh ta từng sống. Robbie di chuyển tảng đá sang bên, nằm phục xuống mặt đất ẩm và đứt cả cánh tay xuống cái hốc. Natasha đứng bên cạnh. Anh ta chìa cánh tay còn lại ra và nói. “Bám chặt vào.”

Natasha nhìn xuống người đàn ông đang nằm dài dưới chân cô. Ngoài ba mươi, đẹp trai, mặc một chiếc áo sơ mi trắng sạch sẽ là phẳng phiu, lúc này đã trở nên ít sạch và ít phẳng phiu hơn. Một cánh tay của anh ta tụt vào dưới hốc, má dán chặt xuống đất.

“Nắm chặt lấy,” anh ta nói. Và khi cô gái đưa tay ra nắm lấy tay anh ta, cô không dừng được bản khoăn rằng sao mình luôn gặp phải những kẻ dở hơi như thế. Khi anh chàng này bắt đầu

với câu chuyện tào lao đó bên cạnh chiếc xe, cô đã nghĩ đó là một cách thú vị để bắt chuyện với cô, nhưng giờ cô hiểu ra anh chàng có đôi mắt dịu dàng và nụ cười bên lên đó thực sự là một kẻ gàn dở. Các ngón tay anh ta đan vào các ngón tay cô. Hai người cứ giữ nguyên tư thế đó, đông cứng, trong chừng một phút hay hơn, anh ta nằm dài dưới đất, cô đứng bên cạnh, hơi cúi người xuống, trông có vẻ bối rối.

“Được rồi,” Natasha thì thầm với giọng nhẹ nhàng, gần như của một chuyên gia trị liệu tâm lý. “Thế là chúng ta nắm tay nhau rồi. Giờ thì sao đây?”

“Bây giờ,” Robbie nói. “Tôi sẽ xoay tay cầm.”

Họ phải mất một hồi lâu để tìm ra Igor. Thoạt đầu, họ gặp một lời nói dối gù lưng, người đầy lông lá, hiển nhiên là người Argentina, tay này chẳng nói gì ngoài tiếng Tây Ban Nha. Rồi một lời nói dối khác của Natasha – một nhân viên cảnh sát nhiệt tình quá độ đội chiếc mũ cầu nguyện của người Do Thái khẳng khẳng giữ họ lại và đòi kiểm tra giấy tờ, nhưng chưa bao giờ nghe nói tới Igor. Cuối cùng, người giúp họ là cô cháu bị bạo hành sống tại Natanyah của Robbie. Hai người tìm thấy cô gái đang cho lúá mèo con trong lần nói dối gần nhất của anh ta ăn. Cô gái không thấy Igor từ vài ngày nay, nhưng cô biết phải tìm con chó của ông già ở đâu. Về phần con chó, sau khi kết thúc màn liếm bàn tay và mặt Robbie, nó hân hoan dẫn họ tới bên giường Igor.

Igor đang ở trong tình trạng rất tồi tệ. Nước da ông tái xám, và ông già đang vã mồ hôi nhễ nhại. Nhưng khi nhìn thấy Natasha, khuôn mặt ông sáng lên. Ông già phần chấn tới mức ông nhắc mình dậy và ôm lấy cô, cho dù ông gần như không thể đứng nổi. Đến lúc đó, Natasha bắt đầu khóc và cầu xin ông tha thứ, vì giờ đây ông già Igor này không chỉ còn là một lời nói dối của cô mà còn là bác cô. Một ông bác hư cấu, nhưng dù sao vẫn là bác. Và Igor nói với cô rằng cô không nên áy náy làm gì, cuộc sống cô đã bịa ra cho ông tuy không phải lúc nào cũng dễ dàng, nhưng ông trân trọng từng phút giây của nó, và Natasha không có gì phải lo lắng, vì so với vụ tai nạn tàu hỏa ở Minsk, vụ cướp ở Odessa, tia sét đã đánh trúng ông ở Vladivostock và bầy sói mắc bệnh dại ở Siberia, cơn đau tim này chẳng là gì hết. Và khi hai người quay lại chỗ chiếc máy bán kẹo cao su, Robbie nhét vào máy một đồng lira, cầm lấy tay Natasha và yêu cầu cô xoay tay cầm.

Sau khi hai người đã quay trở lại khu vườn, Natasha nhận ra cô đang cầm trên tay một viên bi nhựa với một món đồ trang sức bên trong: một lá bùa may mắn xấu xí màu vàng có hình trái tim.

“Anh biết không,” cô nói, “tôi định sẽ tới Sinai tối nay với một người bạn, ở đó vài ngày, nhưng tôi nghĩ tôi sẽ không đi nữa, và quay lại đây vào ngày mai để chăm lo cho Igor. Anh có muốn tới cùng không?”

Robbie gật đầu. Anh ta biết nếu muốn đi cùng cô gái, anh ta sẽ phải nghĩ ra một lời nói dối nữa tại văn phòng. Anh ta chưa dám chắc nó sẽ là về cái gì. Nhưng anh ta biết đó sẽ là một lời nói dối hạnh phúc, đầy ánh sáng, hoa và nắng. Ai mà biết được, có khi lại cả một, hai đứa bé nữa cũng nên, và chúng đang mỉm cười.

Cheesus Christ⁽¹⁾

Đã bao giờ bạn băn khoăn tự hỏi những người sắp chết vì bạo lực hay nói từ gì nhất chưa? MIT⁽²⁾ đã tiến hành một nghiên cứu toàn diện về câu hỏi này trong các cộng đồng đa sắc tộc ở Bắc Mỹ và khám phá ra rằng từ đó không gì khác ngoài từ “đ.”. 8% những người sắp chết nói “cái đ. gì thế này”, 6% chỉ nói “đ.”, và có thêm 2,8% nữa nói “đ.m. mày” - trong trường hợp này, tuy “mày” là từ cuối cùng, nhưng rõ ràng từ “đ. m.” vẫn mang tính lẩn át hơn. Còn Jeremy Kleinman thì nói gì trước khi chết? Anh ta nói, “Không pho mát.” Jeremy nói thế vì anh ta đang gọi món trong một nhà hàng hamburger pho mát có tên là Cheesus Christ. Họ không có món hamburger chay trong thực đơn, vậy nên Jeremy, vốn theo chế độ ăn kosher⁽³⁾, gọi một chiếc hamburger pho mát nhưng không có pho mát. Người phụ trách ca trong nhà hàng không làm to chuyện việc này. Nhiều khách hàng đã từng yêu cầu cô như thế, nhiều đến mức cô đã phải gửi hàng loạt email chi tiết về việc này tới CEO của chuỗi nhà hàng Cheesus Christ có văn phòng tại Atlanta. Cô đề xuất ông thêm hamburger chay vào thực đơn. “Rất nhiều người hỏi tôi món đó, nhưng hiện tại họ buộc phải gọi hamburger pho mát không có pho mát, một việc có phần mất mặt và đáng xấu hổ. Chuyện này khiến tôi - xin ngài thứ lỗi nếu tôi có quá lời - và cả chuỗi cửa hàng này phải xấu hổ. Nó làm tôi cảm thấy mình như một nhà kỹ trị, và với khách hàng, chuỗi nhà hàng này là một tổ chức cứng nhắc mà họ buộc phải giở mảnh khoe ra đối phó để có được thứ họ muốn.” Vì CEO chẳng bao giờ hồi đáp các email của cô, và với cô, điều này còn mất mặt và ê chề hơn tất cả những lần khách hàng yêu cầu cô phục vụ hamburger pho mát không pho mát. Khi một nhân viên mẫn cán trao đổi với người lãnh đạo về một vấn đề, đặc biệt là một vấn đề liên quan tới nơi làm việc, điều tối thiểu người lãnh đạo có thể làm là thừa nhận sự tồn tại của người nhân viên đó. Vì CEO kia đáng lẽ có thể viết thư để nói vấn đề đang được giải quyết, hoặc là tuy ông ta đánh giá rất cao việc cô báo cáo lên với mình, thật không may ông ta không thể đưa ra bất cứ thay đổi nào về thực đơn, hay có thể là cả triệu câu trả lời mắc dịch kiểu đó. Nhưng ông ta không làm thế. Ông ta chẳng viết gì cả. Và điều đó làm cô phụ trách cảm thấy mình như vô hình. Cũng hết như buổi tối đó ở quán bar New Haven khi anh bạn trai Nick của cô tán tỉnh cô nàng phục vụ bàn trong khi cô đang ngồi sờ sờ ngay bên cạnh. Lúc ấy cô đã khóc và Nick thậm chí còn chẳng biết vì sao, và trong buổi tối đó, cô thu dọn đồ và bỏ đi. Vài tuần sau đó, những người bạn chung của cả hai gọi điện báo cho cô biết Nick đã tự tử. Không ai trong họ công khai trách cứ cô về chuyện đã xảy ra, nhưng có điều gì đó trong cách họ nói với cô, điều gì đó như buộc tội, tuy cô không biết đó là tội gì. Dù thế nào đi nữa, khi ngài CEO không trả lời các email của cô, cô đã nghĩ tới chuyện bỏ việc. Nhưng điều xảy đến với Nick lúc trước đã ngăn cô không làm điều đó, và dù có thể cô không nghĩ rằng CEO của Cheesus Christ sẽ tự sát khi ông ta biết tin người phụ trách ca của một nhà hàng chi nhánh vớ vẩn nào đó ở vùng đông bắc đã bỏ việc, nhưng đúng là ông ta sẽ làm thế đấy. Sự thật là, nếu vị CEO biết cô bỏ việc vì ông ta, hẳn ông ta sẽ tự sát. Sự thật là, nếu vị CEO biết loài sư tử trắng châu Phi bị tuyệt chủng vì nạn săn bắn trái phép, hẳn ông ta đã tự tử. Thậm chí ông ta còn có thể tự tử vì những điều còn vất vả hơn - như việc ngày mai trời mưa chẳng hạn. Chả là CEO của chuỗi nhà hàng Cheesus Christ này bị mắc chứng trầm cảm lâm sàng nghiêm trọng. Các đồng nghiệp tại công ty của ông ta biết thế, nhưng thậm chí không làm sự thật đáng phiền muộn này lan rộng, phần lớn vì họ tôn trọng sự riêng tư của ông, nhưng cũng còn vì điều đó có thể làm giá cổ phiếu rơi tự do ngay lập tức. Nói cho cùng, thị trường chứng khoán bán gì cho chúng ta nếu không phải là hy vọng vô căn cứ về một tương lai trải đầy hoa hồng? Và một CEO mắc chứng trầm cảm lâm sàng không phải là vị đại sứ lý tưởng cho loại thông điệp đó. Vì CEO của Cheesus Christ, người hoàn toàn hiểu tình trạng cảm xúc của mình phiền toái tới mức nào, cả về mặt tư lẫn mặt công, đã thử dùng thuốc. Chẳng ích gì. Các loại thuốc được kê đơn bởi một bác sĩ người Iraq đang tị nạn tại Mỹ. Xe của nhà ông này đã bị một chiếc F-16 vô tình làm nổ tung khi đang truy sát các con trai của Saddam Hussein. Vợ, bố đẻ và hai đứa con trai nhỏ của ông ta bị giết, và chỉ đứa con gái đầu, Susha còn sống sót. Trong một cuộc phỏng vấn trên CNN, người bác sĩ nói bất chấp bị kích cá nhân của mình, ông ta không oán giận người Mỹ.

Nhưng sự thật là ông ta có oán giận. Thậm chí còn hơn cả oán giận. Ông bác sĩ sôi sục căm

phần người Mỹ. Nhưng ông ta biết nếu muốn có được thẻ xanh⁽⁴⁾, ông ta phải lấp liếm chuyện đó đi. Trong khi nói dối, ông ta nghĩ tới gia đình đã chết và cô con gái còn sống của mình. Ông ta nói dối vì ông ta tin một nền giáo dục Mỹ sẽ tốt cho cô gái. Người bác sĩ đã nhầm lẫn biết chừng nào. Con gái ông ta có thai với một thằng nhóc da trắng rác rưởi béo phì học trên một khóa ở trường, thằng này không chịu thừa nhận đứa bé. Do những biến chứng khi sinh, đứa trẻ sinh ra bị chậm phát triển. Tại Mỹ, cũng giống như tại hầu hết mọi nơi khác, khi bạn là một người mẹ đơn thân mười lăm tuổi với một đứa con chậm phát triển, muốn nói gì thì nói, số phận của bạn coi như đã bị phán quyết. Có thể vài bộ phim truyền hình tuyên bố không phải thế, rằng bạn vẫn có thể tìm thấy tình yêu và có một sự nghiệp cùng những gì nữa có trời mới biết. Nhưng đó chỉ là trong phim. Ngoài đời thực, khoảnh khắc người ta nói cho cô gái biết con cô bị chậm phát triển, điều đó cũng giống như thể một thông điệp “trò chơi kết thúc” bằng đèn neon sáng rực đang bật lên ngay trên đầu cô. Có thể nếu bố cô nói ra sự thật và hai bố con họ không đến Mỹ, số phận cô biết đâu đã khác đi. Và nếu Nick không ve vãn cô nàng phục vụ tóc vàng đó ở quầy bar, tình trạng của anh ta và cô phụ trách ca biết đâu cũng đã tốt hơn nhiều. Và nếu vị CEO của chuỗi nhà hàng Cheesus Christ được dùng đúng thuốc, tình trạng của ông ta biết đâu cũng đã sáng sủa rồi. Và nếu gã điên rồ đó trong nhà hàng hamburger pho mát không đâm Jeremy Kleiman, thì Jeremy Kleinman hẳn sẽ vẫn còn sống, một trạng thái, trong quan điểm của phần lớn mọi người, rõ ràng tốt hơn nhiều so với tình trạng chết mà anh ta rơi vào lúc này. Anh ta không chết ngay lập tức. Anh ta há hốc miệng, cố gắng nói gì đó, nhưng cô phụ trách ca, người đang nắm tay anh ta, yêu cầu anh ta đừng nói để giữ sức. Anh ta không nói, và cố giữ sức. Đã cố, nhưng không thể. Có một lý thuyết, tôi nghĩ cũng lại xuất phát từ MIT, về hiệu ứng cánh bướm: một con bướm đập cánh trên một bãi biển ở Brazil, và kết quả là một vòi rồng xuất hiện ở đầu bên kia của trái đất. Vòi rồng được lấy làm ví dụ minh họa khi thuyết này được giới thiệu lần đầu. Người ta đã có thể nghĩ ra một ví dụ khác, chẳng hạn cú đập cánh của con bướm tạo ra cơn mưa đang cực kỳ cần thiết, thế nhưng các nhà khoa học phát triển lý thuyết này chọn vòi rồng, và họ chọn thế không phải vì, như vị CEO của Cheesus Christ, họ bị chứng trầm cảm lâm sàng. Nguyên do là vì các nhà khoa học chuyên về lý thuyết xác suất này biết cơ hội để một điều gì đó tai hại xảy ra cao hơn cả nghìn lần so với cơ hội để một điều gì đó có lợi xảy ra. “Nắm lấy tay tôi,” là những lời Jeremy Kleinman muốn nói với cô phụ trách ca trong khi sự sống đang chảy ra khỏi anh ta như chocolate sữa tuôn từ một hộp giấy bị chọc thủng. “Nắm lấy nó và đừng buông, dù chuyện gì xảy ra.” Nhưng anh ta đã không nói ra điều đó vì cô này yêu cầu anh ta không nói. Anh ta không nói vì anh ta không cần phải nói – cô gái đã nắm lấy bàn tay ướt đầm mồ hôi của anh ta cho tới khi anh ta chết. Thực ra là tới tận một lúc lâu sau đó. Cô giữ lấy bàn tay anh ta cho tới khi nhân viên cấp cứu hỏi cô có phải là vợ anh ta không. Ba ngày sau, cô nhận được một email từ vị CEO. Thông báo rằng biến cố xảy ra từ chi nhánh của cô đã khiến ông ta quyết định bán chuỗi nhà hàng và nghỉ hưu. Quyết định này đưa ông ta rời đủ xa khỏi căn bệnh trầm cảm để bắt đầu trả lời các email của mình. Ông ta trả lời chúng từ chiếc laptop của mình, trong khi ngồi trên một bãi biển đẹp mê hồn ở Brazil. Trong bức email dài của mình, ông ta nói cô hoàn toàn có lý và ông sẽ chuyển đề xuất được lập luận chu đáo của cô cho vị CEO mới. Khi bấm nút “Gửi”, ngón tay ông ta chạm vào cánh một con bướm đang ngủ trên bàn phím. Con bướm vẫy cánh. Ở đâu đó phía đầu bên kia trái đất, những cơn gió xấu xa bắt đầu thổi.

Simyon

Hai người đang đứng ngoài cửa. Một viên thiếu úy đội mũ chòm⁽¹⁾, và đằng sau anh ta, một nữ sĩ quan gầy gò với mái tóc mỏng sáng màu đeo lon đại úy. Orit đợi một phút, nhưng không thấy họ nói gì, cô lên tiếng hỏi liệu cô có thể giúp gì cho họ được không. “Druckman kìa,” nữ đại úy gần giọng, nửa ra lệnh, nửa quở trách về phía người lính. “Chúng tôi có chuyện muốn nói về chồng bà,” người lính mộ đạo lầm bầm với Orit. “Chúng tôi có thể vào chứ?” Orit mỉm cười và nói rằng chắc có nhầm lẫn vì cô chưa kết hôn. Nữ đại úy nhìn xuống tờ ghi chú nhún nhúm đang cầm trong tay và hỏi tên cô có phải Orit không. Khi Orit trả lời là đúng, nữ đại úy lịch sự nhưng cương quyết hỏi, “Dù sao chúng tôi có thể vào trong một phút được chứ?” Orit dẫn họ vào phòng khách của căn hộ cô sống cùng người thuê chung. Trước khi cô kịp mời họ uống gì đó, người lính mộ đạo buột miệng, “Ông ấy chết rồi.” “Ai cơ?” Orit hỏi. “Sao lại nói lúc này?” bà đại úy trách cứ anh ta. “Anh không thể đợi một giây để bà ấy ngồi xuống sao? Để bà ấy kịp rót cho mình cốc nước đã?” “Tôi xin lỗi,” người lính tuyên úy nói với Orit, mím chặt môi lại làm đôi môi giật giật đầy bồn chồn. “Đây là lần đầu tiên của tôi. Tôi vẫn đang tập sự.” “Không sao,” Orit nói, “Nhưng ai chết cơ?” “Chồng bà,” người lính nói. “Tôi không biết bà đã nghe tin hay chưa, nhưng sáng nay có một cuộc tấn công khủng bố ở giao lộ Beit Leed...” “Chưa,” Orit nói, “tôi vẫn chưa biết. Tôi không nghe bản tin. Nhưng dù sao cũng chẳng quan trọng vì đây là một nhầm lẫn. Tôi nói với các vị rồi, tôi chưa kết hôn.” Người lính đưa mắt nhìn nữ đại úy vẻ cầu khẩn. “Bà là Orit Bielsky phải không?” “Không,” Orit nói. “Tôi là Orit Levine.” “Phải rồi,” bà đại úy đáp. “Phải rồi. Và hai năm trước, vào tháng Hai bà đã kết hôn với thượng sĩ nhất Simyon Bielsky.” Orit ngồi xuống chiếc ghế sofa sòn bạc trong phòng khách. Cổ họng cô khô khốc đến mức ngựa ngửa. Đúng là sẽ tốt hơn nhiều nếu Druckman chịu đợi tới khi cô uống một ly Diet Coke rồi mới bắt đầu. “Tôi không hiểu chuyện này,” người lính mộ đạo thì thầm thành tiếng. “Đây có phải là bà ấy không?” Nữ đại úy ra hiệu cho anh ta im lặng. Bà này đi tới chỗ bồn rửa trong bếp và mang ra một cốc nước cho Orit. Nước lấy từ vòi của căn hộ thật kinh khủng. Orit luôn nghĩ nước thật kinh khủng, đặc biệt là nước trong căn hộ này. “Bà cứ thông thả,” bà đại úy vừa đưa cốc nước cho Orit vừa nói. “Chúng ta không phải vội,” bà ta nói và ngồi xuống bên cạnh cô. Họ ngồi như thế, hoàn toàn im lặng, cho tới khi người lính, lúc này vẫn đang đứng, bắt đầu mất kiên nhẫn và nói, “Ông ấy không hề có thân quyến ở đây, chắc bà cũng biết điều đó chứ?” Orit gật đầu. “Tất cả họ đều sống ở Nga hay Cộng đồng các quốc gia độc lập, hay gì gì đó mà hiện giờ họ gọi thế. Ông ấy hoàn toàn chỉ có một mình.” “Ngoại trừ bà,” người đại úy nói, đưa bàn tay khô khốc của bà áp lên bàn tay Orit. “Bà có biết như thế nghĩa là sao không?” Druckman hỏi, ngồi xuống một chiếc ghế tựa đối diện với hai người phụ nữ. “Im đi,” bà đại úy khẽ rít lên với anh ta. “Đồ ngốc.” “Sao lại ngốc?” người lính hỏi, cảm thấy bị xúc phạm. “Cuối cùng đằng nào chúng ta chẳng phải nói với bà ấy, vậy thì rề rà làm gì?” Bà đại úy tâng lờ anh ta và dành cho Orit một cái ôm gượng gạo dường như làm cả hai người cùng bối rối khó xử. “Cần phải nói với tôi điều gì cơ?” Orit hỏi, cố gỡ mình ra khỏi cái ôm. Bà đại úy buông ra, thở dài có phần hơi diễn kịch và nói, “Bà là người duy nhất có thể nhận diện ông nhà.”

Cô gặp Simyon lần đầu tiên vào ngày hai người kết hôn. Anh ta phục vụ trong cùng căn cứ với Assi, và Assi vẫn hay kể chuyện về anh ta cho cô nghe, như chuyện anh ta luôn kéo quần lên cao tới mức mỗi buổi sáng anh ta lại phải quyết định xem nên cho cửa quý của mình sang bên ống quần nào, hay chuyện mỗi lần họ lắng nghe chương trình phát thanh dành cho binh lính trên đài, khi phát thanh viên nói điều gì đó kiểu như “Gửi tới người lính gọi tình nhất trong quân đội,” Simyon luôn đứng nghiêm người lại, như thể thông điệp kia trăm phần trăm là dành cho anh ta. “Ai lại có thể gửi tin nhắn tới cho gã khờ đó chứ?” Assi sau đó sẽ nói vậy rồi phá lên cười. Và cô đã kết hôn với chính gã khờ đó. Sự thật thì cô đã đề nghị Assi cưới cô để cô không phải phục vụ trong quân đội nữa, nhưng Assi chối ngay, vì một đám cưới giả với một anh bạn trai chẳng bao giờ là giả hoàn toàn cả, và đó là một cách chắc ăn để làm mọi thứ rối beng lên. Assi mới là người đề xuất Simyon. “Vì một trăm shekel, gã khờ đó thậm chí sẵn sàng cho em cả một đứa bé nữa,” Assi bật cười nói. “Vì một trăm shekel, đám người Nga đó sẽ làm bất cứ điều gì.” Cô bảo Assi là cô cần suy nghĩ thêm, dù trong thâm tâm đã ưng quá đi rồi. Nhưng Assi đã

làm tổn thương tình cảm của cô khi nói anh ta không muốn cưới cô. Cô lúc đó chỉ đang nhờ anh ta một việc và một người bạn trai cần phải biết cách giúp đỡ khi anh ta được cần đến. Dù thế nào đi nữa, ngay cả khi là giả, phải kết hôn với một gã khờ vẫn chẳng vui vẻ gì.

Ngày hôm sau, Assi từ căn cứ về nhà, đặt một cái hôn ướt nhẹp lên trán cô và nói, “Anh đã tiết kiệm cho em một trăm shekel.” Orit chùi nước bọt trên trán cô và Assi giải thích: “Gã khờ đó sẽ cưới em không lấy tiền.” Orit nói chuyện đó có vẻ hơi đáng ngờ và họ cần cẩn thận vì có thể anh chàng Simyon này không thực sự hiểu từ “giả” có nghĩa là gì. “Ồ, hẳn ta hiểu rõ đấy,” Assi nói và bắt đầu khua khoắng lục lọi trong tủ lạnh. “Hẳn ta có thể là một gã ngốc hết thuốc chữa, nhưng hẳn thận trọng cảnh giác tới mức em không tin nổi đâu.” “Vậy tại sao anh ta lại đồng ý làm thế không lấy tiền.” Orit hỏi. “Làm sao anh biết được?” Assi nói, phá lên cười và cắn một miếng trên quả dưa chuột chưa rửa. “Có thể hẳn nghĩ đây là cơ hội để hẳn tới gần hôn nhân nhất trong đời.”

Bà đại úy lái chiếc Renault, còn người lính mộ đạo ngồi trên băng ghế sau. Trên cả quãng đường, hai người họ gần như im lặng, và điều đó khiến Orit có thời gian nghĩ về thực tế rằng đây là lần đầu tiên trong đời cô đi nhìn một người chết, rằng cô luôn tìm cho mình những gã khốn nạn làm bạn trai, và cho dù đã biết điều đó ngay từ giây phút đầu tiên, cô vẫn luôn nán lại với bọn họ một hay hai năm. Cô nghĩ tới lần phá thai và tới mẹ cô, người tin vào sự đầu thai và sau đó nhất quyết cho rằng linh hồn đứa trẻ đã đầu thai vào con mèo gầy nhẳng của cô. “Hãy nghe cách nó kêu xem,” bà nói với Orit. “Hãy lắng nghe tiếng kêu của nó, giống như tiếng khóc của một đứa trẻ vậy. Con đã nuôi nó bốn năm rồi, và trước đây nó chưa bao giờ kêu thế cả.” Orit biết mẹ cô chỉ nói linh tinh, và chẳng qua con mèo chỉ đi sục thức ăn hay tìm một con mèo cái nào đó bên ngoài cửa sổ. Chỉ có điều đúng là tiếng gào của nó nghe giống tiếng trẻ con khóc, và nó cứ liên tục gào lên như thế suốt cả đêm. Chút may mắn duy nhất cô có được là cô và Assi không còn cặp với nhau nữa, vì nếu cô kể cho anh ta nghe chuyện gì đại loại như thế, kiểu gì anh ta cũng sẽ phá lên cười. Cô cố nghĩ cả về linh hồn của Simyon cũng như nơi anh ta đầu thai, song lại nhắc nhở mình là cô chẳng hề tin vào mấy chuyện đó. Rồi cô lại băn khoăn không hiểu tại sao lại đồng ý đi tới nhà xác với hai viên sĩ quan, và tại sao cô không hề nhắc đến chuyện đám cưới chỉ là giả. Có điều gì đó kỳ quặc trong việc tới nhà xác và nhận dạng một người chồng. Ghê rợn, nhưng cũng kích thích nữa. Điều đó ít nhiều giống như ở trong một bộ phim – có được trải nghiệm mà không phải trả tiền. Assi hẳn sẽ nói đó là một cơ hội hết sảy để giành được tiền trợ cấp góa bụa cả đời từ quân đội mà thậm chí chẳng phải động một ngón tay, và chẳng ai trong quân đội có thể làm gì để chống lại một giấy giả thú do một văn phòng giáo sĩ cấp. “Sẽ ổn thôi,” bà đại úy nói, hẳn đã nhận ra những nét lo lắng trên trán Orit. “Chúng tôi sẽ ở bên bà.”

Assi tới văn phòng giáo sĩ với tư cách người làm chứng cho Simyon, và trong suốt lễ cưới anh ta làm đủ các điều bộ khuôn mặt, tìm cách khiến Orit bật cười. Bản thân Simyon trông khá hơn nhiều so với những gì có thể hình dung từ các câu chuyện kể về anh ta. Không phải là một anh chàng hấp dẫn tầm cỡ thế giới, nhưng cũng không hề thảm hại như Assi đã mô tả. Và anh ta cũng không hề là một gã khờ. Anh ta rất lạ, nhưng không ngốc nghếch, và sau khi rời văn phòng giáo sĩ, Assi đưa họ ra ngoài đi ăn bánh mì kẹp falafel^[2]. Cả ngày hôm đó, Simyon và Orit không nói với nhau lấy một lời ngoại trừ “xin chào” và những lời họ phải nói trong nghi lễ thành hôn, sau đó tại hàng falafel, họ cố hết sức để không nhìn nhau. Điều đó làm Assi bật cười, “Nhìn xem vợ cậu xinh đến mức nào,” anh ta nói, rồi đặt bàn tay lên vai Simyon. Simyon giữ ánh mắt nhìn chăm chú vào cái bánh mì ổ det rõ dầu từng giọt anh ta đang cầm. “Chúng tôi phải làm gì với cậu đây, Simyon?” Assi nói, tiếp tục châm chọc anh ta. “Cậu biết là bây giờ cậu phải hôn cô ấy. Nếu không, theo luật Do Thái, hôn lễ không có giá trị.” Cho tới hôm nay, cô vẫn không thực sự hiểu liệu Simyon có tin Assi hay không. Assi sau đó có nói với cô là tất nhiên anh ta không tin, và anh ta chỉ lợi dụng tình thế, nhưng Orit không chắc là thế. Dù thế nào đi nữa, anh ta đột nhiên nhoài người ra trước và tìm cách hôn cô. Orit bật lùi lại và môi anh ta không chạm vào môi cô. Nhưng mùi từ trong miệng anh ta thì có, quện lẫn với mùi dầu rán falafel và thứ mùi mốc meo của văn phòng giáo sĩ đang bám lên tóc cô. Cô lùi lại vài bước cách xa khỏi họ rồi nôn

oe xuống một luống hoa, rồi khi cô ngẩng lên nhìn, đôi mắt cô bắt gặp đôi mắt Simyon. Anh ta khựng lại trong giây lát, sau đó bắt đầu bỏ chạy. Assi cố gọi anh ta quay lại, nhưng anh ta không dừng chân. Và đó là lần cuối cùng cô trông thấy anh ta. Cho tới hôm nay.

Trên đường tới nhà xác, cô sợ sẽ không thể nhận dạng anh ta. Nói gì thì nói, cô mới chỉ gặp anh ta có một lần từ hai năm trước, và lúc đó anh ta còn sống, khỏe mạnh. Nhưng lúc này cô biết ngay lập tức đó là anh ta. Một tấm ga màu xanh lục phủ lên xác anh ta cho tới cổ. Khuôn mặt anh ta còn nguyên vẹn, ngoại trừ một cái lỗ nhỏ không lớn hơn đồng một shekel trên má. Và mùi của cái xác giống hệt mùi hơi thở anh ta phả lên mặt cô hai năm trước. Cô đã nghĩ về khoảnh khắc đó rất nhiều lần. Trong khi họ vẫn còn đang ở hàng falafel, Assi đã nói với cô đó không phải là lỗi của cô nếu hơi thở của Simyon có mùi khó ngửi, nhưng cô vẫn luôn cảm thấy như thể mình có lỗi. Và hôm nay, khi hai viên sĩ quan gõ cửa, đáng lẽ cô phải nhớ ra anh ta. Đầu phải cô đã làm đám cưới tới cả triệu lần. “Bà có muốn chúng tôi để bà ở lại một mình với ông nhà một chút không?” bà đại úy hỏi. Orit lắc đầu. “Thật đấy mà. Khóc cũng tốt thôi,” bà đại úy nói. “Giữ lại nước mắt chẳng ích gì.”

Nhắm mắt

Tôi biết một người đàn ông lúc nào cũng tưởng tượng. Ý tôi là anh chàng này thậm chí đi xuống phố với đôi mắt nhắm tịt. Một ngày nọ, khi đang ngồi ghế hành khách trên xe của anh ta, tôi quay sang trái nhìn và thấy anh ta đang để cả hai bàn tay lên vô lăng, còn đôi mắt nhắm tịt. Tôi nói nghiêm túc đấy, anh ta lái xe như thể trên một con đường chính.

“Haggai,” tôi nói, “đó không phải là ý hay đâu. Haggai, mở mắt ra.” Nhưng anh ta vẫn tiếp tục lái như thể mọi thứ đều ổn cả.

“Cậu biết bây giờ tôi đang ở đâu không?” anh ta hỏi tôi.

“Mở mắt ra đi,” tôi nói lại, “thôi nào, tôi đang sợ chết khiếp đây.” Thật thần kỳ, chúng tôi không đâm vào đâu cả.

Anh ta sẵn sàng tưởng tượng về nhà của người khác, cho rằng đó là nhà của mình. Rồi về xe, về công việc của người khác. Họ làm gì cũng được, anh ta chẳng bận tâm. Rồi về vợ của họ. Anh ta tưởng tượng rằng những người phụ nữ khác là vợ mình. Và cả con cái nữa, những đứa trẻ anh ta gặp trên đường phố hay trong công viên, hay thấy trên một bộ phim truyền hình nào đó, anh ta tưởng tượng đó là gia đình mình thay vì những đứa con thực sự của anh ta. Anh ta dành ra hàng giờ liền mơ mộng như thế. Nếu cứ để kệ, khéo anh ta mơ mộng thế cả đời mất.

“Haggai,” tôi nói với anh ta, “Haggai, tỉnh dậy đi. Tỉnh dậy về với cuộc đời của chính anh đi. Anh có một cuộc sống tuyệt vời. Một người vợ tuyệt diệu. Những đứa con tuyệt hảo. Tỉnh dậy đi.”

“Ngừng ngay,” anh ta trả lời, người như chìm nghỉm trong chiếc ghế lười, “đừng có phá đám. Cậu có biết lúc này tôi đang ở cùng ai không? Yotam Ratsabi, anh bạn cũ thời quân ngũ của tôi. Tôi đang đi bằng xe jeep cùng Yotam Ratsabi. Chỉ có tôi, Yoti và thằng bé Eviatar Mendelssohn. Nó là một thằng nhóc khôn ranh từ nhà trẻ của Amit. Và thằng quỷ con Enviatar đó nói với tôi rằng, ‘Bố, con khát quá. Con uống ít bia được chứ?’ Thử hình dung ra xem. Thằng nhóc còn chưa được 7 tuổi. Vậy nên tôi nói, ‘Không được uống bia, Evi. Con biết là mẹ không cho phép mà.’ Mẹ nó ở đây là cô vợ cũ tôi quen từ thời phổ thông, Rona Yedidia. Xinh đẹp như người mẫu, nhưng cứng rắn, rắn như đinh ấy.”

“Haggai,” tôi nói, “thằng nhóc đó không phải con trai cậu, và cô ta cũng không phải vợ cậu. Cậu vẫn chưa ly dị, anh bạn, gia đình cậu đang hạnh phúc. Mở mắt ra đi.”

“Mỗi lần tôi mang thằng nhóc về nhà cho cô ta, tôi lại cương cứng lên,” anh ta nói, cứ như thể chẳng hề nghe thấy tôi. “Nó dựng đứng lên như cái cột buồm ấy. Cô ta rất đẹp, cô vợ cũ của tôi ấy, đẹp nhưng cứng rắn. Và chính sự cứng rắn đó khiến tôi cương lên.”

“Cô ta không phải vợ cũ của cậu,” tôi nói, “và cậu chẳng có cơn cương cứng nào hết.” Tôi biết mình đang nói về cái gì. Anh ta ngồi cách tôi có một mét, lại đang mặc quần sooc nữa. Chẳng có gì cương cứng lên trong đó cả.

“Chúng tôi đã phải chia tay,” anh ta nói, “tôi ghét phải sống với cô ta. Và cô ta cũng ghét phải sống với chính mình.”

“Haggai,” tôi nài nỉ, “vợ cậu tên là Carnie. Và đúng là cô ấy rất đẹp. Nhưng cô ấy không cứng rắn. Với cậu thì không.” Vợ anh ta thực sự nhẹ nhàng. Nàng có tâm hồn dịu dàng của một chú chim và một trái tim bao la; nàng nghĩ cho tất cả mọi người. Chúng tôi đã cặp với nhau tới giờ được chín tháng. Haggai đi làm sớm, vì thế tôi tới gặp nàng lúc tám giờ rưỡi, ngay sau khi nàng đưa bọn trẻ đi nhà trẻ.

“Rona và tôi gặp nhau ở trường,” anh ta nói tiếp. “Cô ấy là cô gái đầu tiên của tôi, còn tôi là chàng trai đầu tiên của cô ấy. Sau khi ly dị, tôi quan hệ với khá nhiều phụ nữ, nhưng chẳng ai trong họ thậm chí giống được cô ấy. Và, cậu biết đấy, ít nhất từ đằng xa trông cô ấy có vẻ như vẫn độc thân. Nếu tôi phát hiện ra cô ấy có ai đó, chuyện này sẽ làm tôi tan nát, cho dù chúng

tôi đã ly dị. Sẽ làm tôi vỡ tan thành từng mảnh. Chỉ đơn giản là tôi không thể chấp nhận điều đó. Không người đàn bà nào khác có chút ý nghĩa. Chỉ cô ấy thôi. Cô ấy là người duy nhất luôn hiện diện trong tim tôi.”

“Haggai,” tôi nói, “tên vợ cậu là Carnie và chẳng ai ở cùng cô ấy hết. Hôn nhân của cậu vẫn đang tiếp diễn.”

“Cũng không có ai ở cùng Rona,” anh ta nói, và liếm đôi môi khô khốc của mình, “không ai hết. Tôi sẽ tự sát nếu có ai đó.”

Carnie lúc này đang đi vào căn hộ, mang theo một túi đồ. Cô ném một câu “chào” hờ hững về phía tôi. Vì chúng tôi đang cặp với nhau, nên nàng luôn tỏ ra xa cách khi có mặt người khác. Thậm chí nàng còn không chào Haggai; bởi nàng biết nói với anh ta cũng chỉ vô ích khi mắt anh ta đang nhắm tịt.

“Nhà tôi,” anh ta nói, “ngay trung tâm Tel Aviv. Đẹp tuyệt, với một cây dâu ngay bên ngoài cửa sổ. Nhưng nó rất nhỏ, quá nhỏ. Tôi cần một căn phòng nữa. Vào mỗi dịp cuối tuần, khi đón bọn trẻ về, tôi buộc phải kéo sofa ra thành giường ngủ. Đó thực sự là một chuyện khó chịu. Nếu đến mùa hè mà vẫn không tìm ra được giải pháp nào, tôi sẽ chuyển nhà luôn.”

Khởi đầu lành mạnh

Kể từ khi cô bỏ đi, mỗi tối anh lại lăn ra ngủ một chỗ: trên ghế sofa, trên ghế bành ngoài phòng khách, trên tấm thảm trải ngoài ban công như một gã vô gia cư lang thang. Và mọi buổi sáng, anh đều đặt quyết tâm ra ngoài ăn sáng. Tù nhân cũng có cử đi bộ hàng ngày ngoài sân kia mà, phải không nào? Tại quán cà phê, người ta luôn xếp cho anh một bàn dành cho hai người, và để anh ngồi đối diện với một cái ghế trống. Luôn vậy. Thậm chí cả khi người phục vụ bàn hỏi đích danh anh liệu có phải anh chỉ đi một mình. Những người khác thường ngồi thành nhóm hai hay ba người, cười đùa hay nếm thử đồ ăn của nhau, hay tranh nhau trả tiền, trong khi Miron ngồi một mình ăn bữa Khởi Đầu Lành Mạnh của anh – nước cam, món Muesli⁽¹⁾ với mật ong, kèm theo một suất dúp espresso đã lọc caffeine cùng sữa nóng ít béo. Tất nhiên, sẽ hay hơn nếu có ai ngồi đối diện và cười cùng anh, nếu có ai đó để tranh nhau trả tiền, hẳn anh sẽ phải đưa tiền bằng được cho cô phục vụ và nói, “Đừng nhận tiền của anh ấy! Avril, cất lại đi. Bữa này tôi trả.” Nhưng anh thực sự không có ai để làm vậy, nhưng dẫu sao, ăn sáng một mình trong một quán cà phê vẫn tốt chán so với ở nhà.

Miron dành nhiều thời gian đưa mắt quan sát các bàn khác. Anh nghe lỏm những cuộc trò chuyện, đọc các phụ bản Thể thao hay theo dõi sự lên xuống của các cổ phiếu Israel tại phố Wall với vẻ quan tâm hờ hững. Đôi khi, ai đó ghé qua hỏi mượn một phần tờ báo anh vừa đọc xong, anh sẽ gật đầu và gượng cười. Có lần, khi một bà mẹ trẻ nom rất hấp dẫn với đứa con đặt trong xe nôi bước tới chỗ anh, anh đưa cho cô ta mượn trang đầu với hàng tit về một vụ cưỡng dâm tập thể ở khu ngoại ô và thậm chí còn lên tiếng bắt chuyện với cô ta. “Chúng ta đã đưa con cái mình vào một thế giới điên rồ thế đấy.” Anh nghĩ mấy lời đó nghe giống những câu nói làm người ta xích lại gần nhau, vì chỉ ra số phận chung của họ, nhưng bà mẹ hấp dẫn kia chỉ chăm chăm nhìn anh, rồi cầm luôn cả phụ bản Sống Lành Mạnh đi mà chẳng buồn hỏi xin.

Rồi đến một ngày thứ Năm, một người đàn ông béo phì nhể nhai mồ hôi bước vào quán cà phê và mỉm cười với anh. Miron bị đưa vào thế hoàn toàn bất ngờ. Người cuối cùng dành cho anh một nụ cười là Maayan, ngay trước khi cô bỏ anh đi năm tháng trước; chỉ có điều nụ cười của cô lộ rõ vẻ mỉa mai, trong khi nụ cười này thật dịu dàng, còn ra chừng áy náy nữa. Người đàn ông béo phác ra cử chỉ nào đó, có vẻ ra dấu anh ta muốn ngồi xuống, và chẳng nghĩ ngợi gì Miron gật đầu. Anh chàng béo ngồi xuống ghế.

“Reuben,” anh ta nói, “nghe này, tôi thực sự xin lỗi. Tôi biết là tôi đến muộn. Tôi biết chúng ta đã hẹn nhau 10 giờ nhưng tôi đã có một buổi sáng kinh khủng với con bé con.”

Miron thoáng nghĩ có lẽ anh cần bảo với chàng béo rằng mình không phải là Reuben, nhưng đột nhiên anh lại giơ đồng hồ đeo tay lên xem giờ, và nói. “Mười phút thì có sao chứ? Quên chuyện đó đi.”

Sau đó, cả hai cùng im lặng trong giây lát, rồi Miron hỏi con bé con có ổn không. Và chàng béo nói nó ổn cả, chỉ là nó mới chuyển sang nhà trẻ mới, và cứ mỗi lần anh ta đưa con tới đó nó lại không muốn bố về.

“Nhưng đừng bận tâm,” anh ta ngừng kể. “Bạn bịu như anh thì hơi đâu đi nghe chuyện của tôi làm gì. Chúng ta bàn công chuyện thôi.”

Miron hít một hơi sâu và chờ đợi.

“Xem này,” anh chàng béo nói, “500 là quá cao. Hãy để cho tôi với giá 400. Thôi thì 410 cũng được, tôi sẽ lấy sáu trăm cái.”

“480,” Miron nói. “480. Và giá đó chỉ có khi anh chịu mua một nghìn.”

“Anh cần phải hiểu,” anh chàng béo nói, “thị trường đang nát bét, với cuộc suy thoái và những thứ khác. Chỉ mới tối qua thôi trên bản tin người ta còn chiếu cảnh dân tình bới thùng rác kiếm đồ ăn kia kìa. Nếu anh cứ ép nữa, tôi sẽ phải bán giá cao. Anh ép thế khác nào bảo tôi

đừng có làm nữa.”

“Đừng lo,” Miron nói với anh ta. “Cứ ba người phải moi thùng rác để ăn lại có một người lái xe Mercedes đấy.”

Câu nói làm anh chàng béo bật cười lớn. “Người ta nói là anh rần rẫn,” anh ta thì thầm cùng nụ cười.

“Tôi cũng giống anh thôi,” Miron phản đối. “Tôi cũng phải vật lộn để sinh tồn chứ.”

Anh chàng béo chùi lòng bàn tay ướt sũng mồ hôi lên cái áo sơ mi đang mặc, rồi chìa nó ra. “460 vậy,” anh ta nói. “460 và tôi sẽ mua một nghìn.” Khi thấy Miron không hề phản ứng, anh ta nói thêm: “460, một nghìn cái, và tôi nợ anh một ân huệ. Và anh biết hơn ai hết đấy, Reuben ạ, là trong nghề của chúng ta, ân huệ đáng giá hơn tiền bạc.”

Câu nói cuối cùng này là tất cả những gì Miron cần để đón nhận bàn tay đang chìa ra và bắt lấy nó. Lần đầu tiên trong đời anh, có người nợ anh một ân huệ. Người này nhằm anh là Reuben, nhưng dù sao cũng vẫn thật tuyệt. Và khi họ ăn xong, trong lúc cả hai tranh nhau trả tiền, một cảm giác ấm áp lan tỏa trong bụng Miron. Anh nhanh hơn anh chàng béo một phần mười giây và nhét được tờ bạc nhẵn nhúm vào tay cô phục vụ bàn.

Từ hôm đó trở đi, chuyện này trở thành một quy trình chuẩn tắc. Miron sẽ tìm một cái bàn, gọi đồ và chăm chú để ý bất cứ vị khách mới nào bước vào quán cà phê, và nếu người đó bắt đầu tìm kiếm quanh phòng với vẻ trông đợi, Miron sẽ nhanh chóng vẫy tay mời người đó lại chỗ mình.

“Tôi không muốn chuyện này kết thúc trước tòa,” một người đàn ông hói đầu với đôi lông mày rậm nói với anh.

“Tôi cũng không muốn,” Miron thừa nhận. “Thu xếp mọi thứ một cách hữu nghị bao giờ cũng tốt hơn.”

“Chỉ làm ơn nhớ cho là tôi không làm ca đêm,” một cô nàng tóc bạch kim môi tiêm Botox tuyên bố.

“Vậy thì cô trông đợi gì đây? Rằng tất cả mọi người sẽ làm ca đêm, trừ cô ra chẳng?” Miron gay gắt đáp lại.

“Gabi nhờ tôi nói với anh là anh ấy xin lỗi,” một người đàn ông đeo khuyên tai với hàm răng sâu ruỗng nói.

“Nếu thực sự xin lỗi,” Miron đáp lại, “anh ta đáng ra phải tự đến và tự nói với tôi. Không qua trung gian nào hết!”

“Trong email anh có vẻ cao hơn,” một cô nàng tóc đỏ gầy nhom phàn nàn. “Trong email của cô, cô có vẻ ít kén chọn hơn nhiều,” Miron cấm cản.

Và bằng cách nào đó, cuối cùng mọi thứ đều kết thúc ổn thỏa. Anh và Đầu Hói đã thỏa thuận được với nhau mà không phải ra tòa. Môi Botox đồng ý nhờ em gái trông con để cô ta có thể làm ca đêm mỗi tuần một buổi. Răng Sâu hứa Gabi sẽ gọi điện, và cô nàng tóc đỏ cùng Miron đi đến nhất trí là hai người họ không phải dành cho nhau. Về bữa ăn thì có lúc người kia thanh toán, lúc thì anh. Với cô nàng tóc đỏ, hai người chia đôi. Và chuyện này hay ho đến mức nếu một buổi sáng trôi qua mà không có ai tới ngồi xuống đối diện với mình, Miron sẽ cảm thấy rất phiền muộn. May sao, chuyện này không xảy ra quá thường xuyên.

Gần hai tháng trôi qua kể từ lần gặp anh chàng béo nhể nhại mồ hôi, một người đàn ông mặt rỗ bước vào quán. Tuy mặt rỗ và trông già hơn Miron cả chục tuổi, ông ta vẫn ưa nhìn và đầy lôi cuốn. Điều đầu tiên ông ta nói khi ngồi xuống là: “Tôi cứ tưởng anh sẽ không đến.”

“Nhưng chúng ta đã nhất trí gặp nhau mà,” Miron đáp.

“Phải,” người đàn ông mặt rỗ nói với một nụ cười buồn, “chỉ có điều là sau khi tôi quát lên

với anh trong điện thoại, tôi e là anh sẽ sợ.”

“Và tôi đây,” Miron nói, gần như đùa bỡn.

“Tôi rất tiếc đã la lối với anh trên điện thoại,” người đàn ông xin lỗi. “Tôi đã không kiềm chế được. Nhưng mỗi lời tôi nói đều chân thành – anh hiểu chứ? Tôi yêu cầu anh thôi không gặp cô ấy nữa.”

“Nhưng tôi yêu cô ấy,” Miron nói với giọng nghèn nghẹn.

“Đôi khi anh có thể yêu thứ gì đó nhưng vẫn phải từ bỏ nó,” người đàn ông mặt rỗ nói. “Hãy nghe lời một người ít nhiều lớn tuổi hơn anh. Đôi khi anh cần phải từ bỏ.”

“Rất tiếc,” Miron nói, “nhưng tôi không thể.”

“Có đấy, anh có thể,” người đàn ông phản pháo. “Anh có thể và sẽ làm thế. Không còn cách nào khác. Có thể cả hai chúng ta đều yêu cô ấy, nhưng vô tình tôi lại là chồng cô ấy, và tôi sẽ không để anh phá vỡ gia đình tôi. Hiểu chưa?”

Miron lắc đầu. “Anh không biết cuộc đời tôi đã thế nào trong năm vừa qua đâu,” anh nói với người chồng. “Địa ngục. Thậm chí còn chẳng phải địa ngục, chỉ là một đồng hồ lớn thối tha vô nghĩa to tướng. Và khi anh đã sống vô nghĩa lâu đến thế, rồi đột nhiên điều gì đó xuất hiện, anh không thể đơn giản bảo nó hãy đi đi. Anh hiểu tôi chứ, phải không nào? Tôi biết là anh hiểu.”

Người chồng bặm môi. “Nếu anh gặp cô ấy một lần nữa,” ông ta nói, “tôi sẽ giết anh. Tôi nghiêm túc đấy, và anh biết thế.”

“Vậy giết tôi đi,” Miron nhún vai. “Điều đó chẳng làm tôi sợ. Cuối cùng tất cả chúng ta đều phải chết.”

Người chồng nhào người qua bàn và đâm vào hàm Miron. Đây là lần đầu tiên trong đời có người đánh anh mạnh đến vậy, và Miron cảm thấy một cơn đau nóng rát bùng lên đầu đó trên khuôn mặt mình rồi lan đi theo mọi hướng. Vài giây sau, anh nhận ra mình đang nằm dưới sàn, trong khi người chồng đang đứng phía trên anh.

“Tao sẽ đưa cô ấy đi khỏi đây,” người chồng vừa hét lớn vừa túi bụi đá vào sườn, vào bụng Miron. “Tao sẽ đưa cô ấy đi thật xa, tới một nước khác, và mày sẽ không thể biết cô ấy ở đâu. Mày sẽ không bao giờ gặp lại cô ấy nữa, mày hiểu chưa, đồ thối tha khốn kiếp?”

Hai người phục vụ lao vào ông chồng và bằng cách nào đó đã lôi được ông ta ra khỏi Miron. Ai đó lớn tiếng bảo người phục vụ quỳ bar gọi cảnh sát. Với một bên má vẫn dán xuống mặt sàn lạnh ngắt, Miron nhìn người chồng chạy ra khỏi quán cà phê. Một người phục vụ cúi xuống hỏi anh có sao không, và Miron cố gắng trả lời.

“Ông có muốn tôi gọi xe cấp cứu không?” người phục vụ hỏi.

Miron thì thào từ chối. “Ông chắc chứ?” người phục vụ gặng hỏi. “Ông đang chảy máu đấy.” Miron chậm rãi gật đầu và nhắm mắt lại. Anh cố hết sức để hình dung ra mình với người phụ nữ đó. Người phụ nữ anh sẽ không bao giờ gặp lại. Anh cố gắng, và trong một khoảnh khắc đã gần như thành công. Cả người anh đau nhức nhối. Anh cảm thấy mình đang sống.

Phối hợp

Con trai tôi muốn tôi giết bà ấy. Nó vẫn còn trẻ và vẫn chưa thể diễn đạt điều này ra một cách hoàn hảo, nhưng tôi biết chính xác thằng bé muốn gì. “Con muốn bố đánh bà thật mạnh.”

“Mạnh đến mức làm bà khóc à?” tôi hỏi nó.

“Không,” thằng bé nói, cái đầu nhỏ bé lắc qua lắc lại, “mạnh hơn thế nữa cơ.”

Con trai tôi không phải là đứa bạo lực. Thằng bé gần bốn tuổi rưỡi, và tôi không thể nhớ nổi từng có lúc nó yêu cầu tôi đánh ai đó. Nó cũng không phải loại trẻ con bám riết lấy người lớn đòi hỏi những thứ nó không cần, như một cái ba lô có hình Dora⁽¹⁾ hay một cây kem. Con trai tôi chỉ đòi hỏi khi nó cảm thấy mình xứng đáng được đáp ứng. Giống như bố nó.

Và nếu đổ lỗi không phải là một tội, thì thằng bé không hề giống mẹ nó. Thời chúng tôi còn sống với nhau, vợ tôi hay chạy về nhà nước mắt đầm đìa kể về chuyện bị một người đàn ông chửi trên xa lộ, hay bị trấn lột ở cửa hàng. Tôi thường phải yêu cầu cô ta thuật lại sự việc theo ba hay bốn cách khác nhau, vặn hỏi, điều tra tới tận những chi tiết nhỏ nhất. Trong 90% trường hợp, rõ ràng là vợ tôi có lỗi. Nghĩa là người đàn ông trong xe hơi nọ đã có lý khi chửi cô ấy, còn anh chàng ở cửa hàng – tất cả những gì anh ta làm chỉ là thêm thuế bán hàng vào hóa đơn của vợ tôi.

Nhưng cậu con trai Roiki bé bỏng của tôi thì không như thế. Và nếu thằng bé yêu cầu bố nó đánh bà mạnh hơn mức làm bà khóc, tôi biết thực sự có chuyện gì đó đang xảy ra. “Bà đã làm gì con?” tôi hỏi. “Bà có đánh con không?”

“Không.” Roiki nói. “Khi mẹ ra ngoài, bà trông con. Bà khóa cửa và để mặc con trong phòng tối om và không chịu mở cửa ra. Thậm chí dù con khóc. Dù con hứa sẽ là một cậu bé ngoan.”

Tôi ôm thằng bé thật chặt. “Đừng lo,” tôi nói với nó. “Bố sẽ thu xếp để bà ngoại chấm dứt chuyện đó.”

“Bố sẽ đánh bà còn mạnh hơn cả mạnh chứ?” con trai tôi hỏi trong nước mắt.

Thật đau lòng khi phải chứng kiến con trai bạn khóc, nhất là khi bạn đã ly hôn. Và cảm giác đó thực sự thôi thúc tôi muốn trả lời Roi là “Phải,” muốn thề rằng tôi sẽ làm thế. Nhưng tôi không nói gì hết. Tôi thận trọng. Vì điều tệ hại hơn cả là hứa gì đó với một đứa trẻ mà không thực hiện. Một trải nghiệm như thế sẽ để lại vết sẹo suốt đời. Tôi lập tức thay đổi chủ đề. Tôi nói với thằng bé, “Con có muốn tới bãi để xe ở chỗ bố làm việc không? Bố sẽ đặt con ngồi lòng, rồi bố con mình sẽ cùng nhau lái xe – theo kiểu phối hợp ấy.”

Khi tôi nói tới “phối hợp”, đôi mắt thằng bé sáng lên, long lanh đầy háo hức, và nước mắt còn đọng lại làm đôi mắt nó càng sáng hơn. Chúng tôi lái xe theo kiểu đó có lẽ chừng nửa giờ trong bãi để xe, con trai tôi điều khiển vô lăng, còn tôi phụ trách các bàn đạp. Thậm chí tôi còn để thằng bé sang số. Chuyển số lùi làm nó thích nhất. Thật chẳng gì sánh được tiếng cười của một đứa trẻ.

Tôi đưa thằng bé trở về sớm mười lăm phút. Tôi biết người ta đang để mắt đến chúng tôi, vì thế tôi cực kỳ thận trọng với những chuyện này. Trước khi vào thang máy, tôi kiểm tra con trai mình hai lần để đảm bảo thằng bé trông tươi tắn, và tôi đã giao lại thằng bé không hề dính bụi hay lấm bẩn. Sau đó, tôi tự kiểm tra mình một lần trên tấm gương ngoài tiền sảnh.

“Hai người đã đi đâu vậy,” mẹ thằng bé hỏi trước khi bố con tôi kịp đi qua cửa. “Tới Gymboree,” Roiki trả lời – đúng như bố con tôi đã thống nhất. “Con và bố chơi với những đứa trẻ khác.”

“Mẹ hy vọng lần này bố con chơi tử tế,” Sheyni nói vẻ tự mãn, “và không xô đẩy đứa trẻ nào cả.”

“Bố nó không đẩy ai hết,” tôi nói với giọng thể hiện rõ rằng tôi không thích cô ta châm chọc tôi trước mặt đứa trẻ.

“Bố không làm thế,” Roiki nói. “Con và bố chơi vui lắm!”

Con trai tôi đã hoàn toàn quên mất lúc nó khóc sau khi ở sân chơi về cũng như chuyện nó đã yêu cầu tôi đánh bà ngoại. Đó là điều tuyệt vời ở bọn trẻ. Cứ việc làm với chúng bất cứ điều gì bạn muốn, một giờ sau chúng đã quên tiết chuyện đó và tìm ra thứ gì khác để nghĩ tới, điều gì đó tốt đẹp để cảm thấy vui vẻ. Nhưng tôi không còn là trẻ con nữa, và khi quay trở lại xe, tất cả những gì tôi có trong đầu là hình ảnh Roiki trong căn phòng bé xíu của nó, đấm thình thình lên cửa, còn bà mẹ già cay nghiệt của Sheyni đứng ở phía bên kia cánh cửa, không chịu mở nó ra. Tôi cần phải khôn ngoan trong chuyện này. Tôi phải làm sao để nó chấm dứt – nhưng không được để mình lâm vào nguy hiểm và gây rủi ro cho những chuyến tới thăm con trai của tôi. Thậm chí cái quy định chỉ được thăm hai tuần một lần bệnh hoạn này cũng đã làm tôi phải trả giá đắt rồi.

Tôi vẫn đang phải gánh chịu hậu quả về chuyện rắc rối ở công viên đó. Một con bé béo tròn đã đánh Roiki ở khu cầu treo cáp. Con bé lúc ấy đang véo con trai tôi thật mạnh và tôi chỉ tìm cách tách nó ra khỏi thằng bé. Tôi chỉ dùng tay trái kéo nhẹ nó ra mà nó lại ngã đập người vào khung kim loại. Chẳng có gì hết, không một vết xước, thậm chí chưa đủ để bà mẹ mắc chứng cuồng loạn của nó làm um sùm lên. Nhưng khi Roiki tình cờ kể chuyện này với Sheyni, cô ta và Amram đột nhiên bầu lấy quanh tôi như những con châu chấu. Sheyni nói nếu tôi còn có một cơn “bùng phát bạo lực” nữa trước mặt con chúng tôi, hai người bọn họ sẽ giữ bản thỏa thuận chúng tôi đã ký trở lại tòa án để kháng cáo.

“Bạo lực nào?” tôi nói với cô ta. “Chúng ta đã sống với nhau năm năm, đã bao giờ tôi động tay động chân chưa?” Cô ta biết cô ta chẳng có gì để nói về mặt đó. Cô ta đã nổi đóa lên vô số lần, còn tôi là một mẫu mực của kiềm chế. Một người đàn ông khác hẳn đã nện cô ta một trận đủ để vào thẳng khoa cấp cứu ở Ichilov⁽²⁾. Nhưng tôi, trong đời mình tôi chưa bao giờ động tay động chân với một phụ nữ. Và đột nhiên chẳng hiểu sao, Amram lại xông vào mắng tôi. “Ngay cả lúc này, ngay khoảnh khắc này, anh đang bạo lực đấy. Anh đấy – anh có ánh mắt thật điên rồ.”

“Đó không phải là một ánh mắt điên rồ,” tôi nói, và mỉm cười với anh ta. “Đó là một chút tâm hồn con người. Đó là thứ chúng ta gọi là cảm xúc. Việc anh không hề có một chút vết tích nào của nó trong người mình không có nghĩa nó là thứ xấu xa.”

Cuối cùng, bùng dậy từ sự thừa mứa phi bạo lực của mình, chính Amram lại là người bắt đầu tung ra những tiếng la lối, những lời dọa dẫm, nói với tôi là tôi sẽ không bao giờ được gặp lại con trai mình nữa. Thật tiếc là tôi đã không ghi âm lại lời anh ta. Anh ta há hoác ra một cái mồm ấn tượng làm sao, bắn thối hết như một ống cống. Nhưng tôi vẫn mỉm cười và thể hiện bộ dạng thật thư thái để làm anh ta nổi đóa thêm. Cuối cùng, chúng tôi dàn xếp vấn đề bằng việc tôi hứa sẽ không bao giờ lặp lại hành động nào tương tự. Họ làm cứ như thể tôi định hôm sau lại ra công viên để tìm một đứa bé năm tuổi khác để mà đánh ngã nữa ấy.

Lần kế tiếp tôi đến đón Roiki từ sân chơi, tôi đi thẳng vào chủ đề bà ngoại thằng bé. Tôi có thể đợi, để con trai tôi tự nói, nhưng bọn trẻ sẽ mất rất nhiều thời gian ngẫm nghĩ về những thứ như thế, và thời gian là thứ tôi không có. “Từ lần cuối bố con mình nói chuyện với nhau,” tôi nói, “bà có tới trông con không?”

Roiki liếm que kem vị dưa vàng tôi mua cho nó và lắc đầu. “Nếu bà lại đến,” thằng bé hỏi, “bố sẽ làm bà ngoại đau chứ?”

Tôi hít thật sâu. Tôi muốn nói “có” hơn bất cứ điều gì trên thế giới này, nhưng tôi không thể mạo hiểm. Nếu bọn họ khiến tôi không bao giờ được gặp thằng bé nữa, tôi sẽ chết mất. “Bố muốn lắm – hơn bất cứ điều gì,” tôi nói với con trai mình. “Hơn bất cứ điều gì trên đời, bố muốn làm bà đau lắm. Muốn đánh bà mạnh hơn cả mạnh. Và không chỉ bà ngoại đâu. Cũng như thế với bất cứ ai làm con đau.”

“Như cái chị ở trong công viên vui chơi ấy ạ?” thằng bé hỏi, mắt sáng lên.

“Như với cái chị ở công viên,” tôi gật đầu. “Nhưng mẹ không thích bố đánh ai đó. Và nếu bố đánh bà ngoại hay ai khác, họ sẽ không cho bố đến chơi với con nữa. Để chơi tất cả những thứ bố con mình vẫn chơi. Con hiểu không?”

Roiki không trả lời. Que kem nhỏ giọt xuống quần nó. Con trai tôi cố ý để mặc cho que kem chảy ra, chờ đợi tôi can thiệp. Nhưng tôi không làm gì. Sau một hồi lâu im lặng, nó nói, “Để con ở trong phòng một mình như thế là không tốt.”

“Bố biết,” tôi nói với nó, “nhưng bố không thể khiến chuyện đó chấm dứt được. Chỉ con có thể thôi. Và bố muốn dạy con cách làm như thế nào.”

Tôi hướng dẫn cho Roiki những gì cần làm nếu bà ngoại nó nhốt nó lại lần nữa. Tôi chỉ cho thằng bé biết cần cụng phần nào của đầu vào tường để có vết bầm tím mà không thực sự bị thương.

“Và sẽ đau ạ?” con trai tôi hỏi.

Tôi nói với nó là sẽ đau. Tôi chưa bao giờ nói dối thằng bé lần nào trong đời. Không giống như Sheyni. Hồi còn chung sống, chúng tôi đưa Roi tới bác sĩ nhi để tiêm vắc xin cho thằng bé. Trong suốt quãng đường tới đó, vợ tôi làm thằng bé điên đầu, nói về những vết đốt, những con ong và những món ngon đặc biệt dành cho những cậu bé ngoan, cho tới tận khi tôi ngắt lời cô ta và nói, “Ở đó sẽ có một cô với một cái kim sẽ làm con đau – nhưng chúng ta chẳng thể làm gì với chuyện đó được. Có những điều trên thế giới này chỉ đơn giản là chúng ta phải chấp nhận.” Và Roiki, khi đó mới chưa đầy hai tuổi, nhìn tôi với ánh mắt thông minh của nó và hiểu. Khi chúng tôi vào phòng, có thể thấy cả người thằng bé co rúm lại. Nhưng nó không phản đối cũng không chạy ra cửa. Con trai tôi chấp nhận như một người đàn ông bé nhỏ.

Hai bố con tôi cùng nhau điếm qua từng bước của kế hoạch. Chúng tôi duyệt lại những gì thằng bé cần nói với Sheyni sau đó, rằng nó đã làm bà ngoại khó chịu thế nào, và bà ngoại đã xô mạnh nó vào tường ra sao. Nói ngắn gọn lại là vì sao thằng bé lại có vết bầm tím đó.

“Và sẽ đau ạ?” cuối cùng con trai tôi hỏi.

“Sẽ đau,” tôi nói với nó. “Chỉ một lần này thôi. Nhưng sau đó, bà sẽ không bao giờ, dù chỉ một lần, nhốt con một mình trong phòng nữa.”

Roiki im lặng. Nó suy nghĩ. Cây kem đã gần hết. Thằng bé đang mút cái que. “Và mẹ sẽ không nói là con chỉ tự dựng chuyện lên chứ?”

Tôi vuốt ve trán nó. “Nếu có một vết bầm đủ to trên đầu con, thì không, mẹ sẽ không nói thế đâu.” Sau đó, hai bố con tôi đánh xe quay trở lại bãi đậu. Roiki lái, còn tôi đạp chân ga và phanh. Phối hợp. Tôi dạy Roiki cách bấm còi trong khi chúng tôi lái xe, và thằng bé thích mê. Nó bấm còi hết lần này tới lần khác cho tới khi người coi bãi để xe tới yêu cầu chúng tôi dừng lại. Đó là ông già Ả rập làm ca đêm. “Làm ơn đi,” tôi vừa nháy mắt vừa chìa ra một tờ bạc hai mươi. “Thằng bé đang chơi. Thêm vài phút nữa thôi, rồi chúng tôi sẽ về.” Ông già Ả rập không nói gì. Ông ta cầm tiền và quay trở lại quầy trực của mình.

“Ông ấy muốn gì đấy ạ?” Roiki hỏi.

“Không gì cả,” tôi nói với thằng bé. “Ông ấy không hiểu tiếng ồn từ đâu vọng tới.”

“Con có thể bấm còi nữa được không ạ?”

“Tất nhiên là có rồi, thiên thần.” Tôi hôn thằng bé. “Không chỉ một lần đâu. Cứ bấm còi đi cho tới khi con thấy hài lòng.”

Pudding

Theo quan điểm của tôi, toàn bộ biến cố xảy ra với Avishai Abudi khiến tất cả chúng ta phải để tâm chú ý. Bạn sẽ khó lòng tìm ra một nhân vật bình thường hơn. Anh ta không phải loại người lang thang ngoài đường đá thùng rác hay khởi đầu những cuộc ẩu đả trong các quầy bar. Trên thực tế, anh ta chưa bao giờ làm gì để thu hút sự chú ý vào mình. Ấy thế nhưng, đến một ngày nọ, chẳng biết từ đâu, hai gã cô hồn thành thành đấm cửa nhà anh ta. Chúng lôi anh ta xuống cầu thang, tổng lên đằng sau một cái xe tải nào đó, rồi chở thẳng tới chỗ ở của bố mẹ anh ta, mặc kệ anh chàng đang kinh hoàng la lối sau thùng xe, “Các người là ai? Các người muốn gì?”

“Đó không phải là thứ mày nên hỏi,” tay lái xe nói, và gã thô lỗ ngồi cạnh hắn gật đầu. “Điều mày nên nói là, ‘Tôi là ai?’ và ‘Tôi muốn gì?’ mới phải.” Sau đó, cả hai gã phá lên cười như thể Avishai vừa kể câu chuyện tiểu lâm hài nhất trên đời.

“Tôi là Avishai Abudi!” Avishai cố tỏ vẻ đe dọa. “Và tôi muốn nói chuyện với sếp của các người. Các người nghe chứ?” Đúng lúc đó hai gã cô hồn dừng chiếc xe tải bên ngoài nhà bố mẹ Avishai và quay lại đối diện với anh ta. Anh ta tin chắc chúng chuẩn bị đánh mình, cho dù anh ta không đáng bị thế. Không hề. “Các người đi quá xa rồi đấy,” Avishai nói, cẩn thận đưa tay lên che chắn khuôn mặt. “Các người gây rắc rối rồi, rắc rối to rồi!” anh ta nói trong khi bị hai gã kia lôi ra khỏi xe.

Nhưng sự thật là bọn họ không hề đánh anh ta. Avishai không thể hiểu nổi chính xác thì chúng muốn làm gì, nhưng anh ta cảm nhận được. Và điều anh ta cảm nhận được là chúng đang lột quần áo ra khỏi người anh ta, nhưng không phải một cách nhục dục, tất cả đều rất nghiêm chỉnh. Sau khi mặc đồ lại cho anh ta, hai gã để một cái balo nặng trĩu lên lưng anh ta rồi nói, “Nhanh lên, chạy vào nhà với bố mẹ mày đi. Mày sẽ không muốn muộn đâu.” Và Avishai chạy. Anh ta chạy nhanh nhất có thể. Anh ta leo lên cầu thang ba bậc một, cho tới khi đến cánh cửa gỗ màu nâu bên ngoài căn hộ của bố mẹ mình. Anh ta gõ cửa, thở hổn hển, và khi mẹ anh ta ra mở cửa, Avishai hồi hải lao vào trong, đóng sập cửa lại và khóa trái. “Con làm sao thế hả?” bà mẹ hỏi. “Sao mà mồ hôi nhễ nhại vậy?”

“Con chạy,” Avishai thở dốc. “Ngoài cầu thang. Có người. Đừng mở.”

“Mẹ chẳng hiểu gì cả,” bà nói, “nhưng không sao. Lại đây, để túi của con xuống và đi rửa tay rửa mặt đi. Bữa trưa đã bày sẵn trên bàn rồi.” Avishai bỏ ba lô xuống, đi vào phòng tắm rửa mặt. Trong chiếc gương gắn trên chậu rửa, anh ta thấy mình đang mặc bộ đồng phục học sinh. Khi mở ba lô ra trong phòng khách, anh ta tìm thấy những quyển vở và sách giáo khoa có kẻ dòng trên giấy in hoa. Có một cuốn sách toán, một hộp bút chì màu và một cái compa nhỏ bằng kim loại với đầu kim nhọn cắm vào một cái tẩy. Bà mẹ đã kịp theo anh ta vào phòng. “Bây giờ không phải lúc làm bài tập về nhà. Ra ăn đi. Nhanh lên, măm măm, trước khi tất cả vitamin chuẩn mất hết khỏi món sa lát.” Avishai ngồi vào bàn và im lặng ăn. Thức ăn ngon tuyệt. Anh ta đã sống sót chỉ bằng thức ăn sẵn mua mang về nhà và các quán ăn rẻ tiền trong quá nhiều năm đến mức thực sự quên mất đồ ăn có thể ngon đến thế. “Bố đã để lại tiền cho con để tham gia câu lạc bộ ngoại khóa.” Mẹ anh ta chỉ vào một cái phong bì trắng dán kín để trên cái bàn nhỏ ngoài lối vào cạnh điện thoại. “Nhưng mẹ cảnh cáo con, Avi, nếu con lặp lại trò lừa dối như với câu lạc bộ máy bay mô hình và dối ý chỉ sau một học kỳ, tốt nhất con nên báo cho bố mẹ biết ngay bây giờ, trước khi bố mẹ trả tiền.”

Avishai thầm nghĩ: đây chỉ là một giấc mơ. Và sau đó anh ta nói, “Vâng ạ,” vì cho dù đó chỉ là một giấc mơ thì cũng không việc gì phải tỏ ra bất lịch sự cả. Anh ta thầm nghĩ: Nếu muốn, mình có thể thức dậy bất cứ lúc nào. Không phải anh ta biết chính xác người ta cần làm gì để thức dậy giữa một giấc mơ. Bạn có thể véo mình một cái, nhưng điều đó thường được làm trong tình huống đối lập. Bạn tự véo mình để chứng tỏ là mình đang thức. Có lẽ anh ta có thể nín thở, hay chỉ cần nói với chính mình, “Tỉnh dậy đi! Tỉnh dậy đi!” Và có thể nếu anh ta chỉ cần từ chối hấp thụ những thứ quanh mình, nếu anh ta tỏ ra nghi ngờ, mọi thứ sẽ đột ngột tan biến ngay.

Dù thế nào đi nữa, không cần thiết phải căng thẳng. Cứ ăn đi đã. Phải, sau bữa trưa là thời điểm tuyệt hảo để thức giấc. Mà ngay cả sau khi ăn xong thì cũng có gì phải vội đâu. Trước hết anh ta có thể tới câu lạc bộ ngoại khóa của mình đã – anh ta thực sự tò mò muốn biết đó là câu lạc bộ gì – và sau đó, nếu trời vẫn còn sáng, anh ta có thể chơi bóng ở sân trường. Và chỉ khi bố đi làm về, chỉ tới lúc đó anh ta mới tỉnh dậy. Thậm chí anh ta có thể kéo dài thêm một hai ngày, cho tới trước khi một kỳ thi đặc biệt xương xẩu nào đó diễn ra. “Nào, con đang mơ mộng chuyện gì thế?” Bà mẹ xoa xoa cái đầu hói của anh ta. “Có quá nhiều ý nghĩ quay cuồng sau đôi mắt to tròn kia của con, đến mức chỉ nhìn vào chúng thôi cũng làm mẹ cảm thấy mệt rồi.”

“Con đang nghĩ tới món tráng miệng,” Avishai nói dối, “không biết mẹ làm thạch hay bánh pudding chocolate.”

“Thế con thích món gì nào?” bà mẹ hỏi.

“Pudding ạ,” Avishai hồ hởi nói.

“Sẵn sàng rồi,” bà mẹ nói đầy hân hoan và mở tủ lạnh ra. “Nhưng nếu con đổi ý, thạch cũng dễ thôi. Cũng chỉ mất chưa đến một phút là xong.”

Gần đây nó cứng một cách phi thường

Khi Ronel thức dậy vào buổi sáng thứ Ba kỳ diệu đó và thấy con chó sục yêu quý Darko đang ở giữa hai chân anh ta mà liếm láp “cậu nhỏ” đang cương lên, một ý nghĩ sắc lẹm duy nhất chạy vút qua bộ óc đờ đẫn và tương đối nhàn rỗi của anh ta: “Có phải đây là tình dục không?” Nói cách khác, có phải Darko đang liếm láp dương vật anh ta theo đúng cách nó liếm dương vật của Schneider – Schneider là con chó giống schnauzer cỡ nhỏ mà Darko luôn cố tìm cách giao cấu cùng mỗi lần chúng gặp nhau ở công viên Meir – hay Darko liếm dương vật ông chủ của nó vì cùng lý do khiến anh chàng liếm những giọt sương đọng từ một cái lá thơm? Đó là một câu hỏi phiền phức, cho dù còn chưa phiền phức bằng câu hỏi liệu cô vợ hông to Neeva có nghi ngờ anh ta ngủ với đối tác làm ăn Renana của mình không, bởi Neeva luôn rất chua chát với cô kia trên điện thoại, hay đó chỉ đơn thuần là sự không ưa? “Ôi, Darko, Darko,” Ronel lẩm bẩm cứng nựng, “mày là kẻ duy nhất thực sự yêu quý tao.” Darko có thể không nhận ra đó là bộ phận sinh dục nam của con người, nhưng nó luôn nhận ra tên mình, và đáp lại bằng một tiếng sủa vui vẻ. Rõ ràng, là một con chó bắn khoăn với những trần trở của chó như sáng-nay-mình-tè-vào-gốc-cây-nào-bên-hè sẽ tốt hơn nhiều so với việc phải là anh chàng Ronel đánh vật với những tình thế lúng túng chán ngắt về đạo đức như: liệu làm tình với Renana trong khi cô ta nằm gập người trên bàn trang điểm của vợ anh ta có ít đáng ghê tởm hơn lúc làm tình với cô ta ngay trên chiếc giường rộng thênh thang của vợ chồng họ hay không. Nhân tiện, đây là một câu hỏi kéo theo rất nhiều ngụ ý, bởi vì nếu không có gì quan trọng, anh ta và cô nàng sẽ thoải mái hơn nhiều khi làm chuyện đó trên giường. Hoặc, chẳng hạn tưởng tượng ra cô vợ anh ta khóa thân trong khi đang hùng hục với Renana ít nhiều bù lại cảm giác phản bội, hay đó chỉ đơn thuần là một trò đòi bại nữa. “Bố không phải là kẻ đòi bại, Darko yêu quý,” Ronel nói trong khi anh ta vươn vai và rời khỏi giường, “Bố là một con người phức tạp.” “Cái gì?” Neeva hỏi, liếc mắt ngó vào phòng ngủ. “Anh vừa nói gì thế?” “Anh nói với Darko anh sẽ về nhà muộn vì vương cuộc gặp với đám người Đức tối nay,” Ronel nói, tận dụng tối đa lần tiếp xúc bằng mắt hiếm hoi với vợ mình. “Ồ, thật thế à?” Neeva dè bủ, “Thế con Darko nói sao về chuyện đó?” “Chẳng gì hết,” Ronel nói trong lúc mặc một cái quần màu xám. “Darko chấp nhận anh mà. Darko cũng chấp nhận cả thức ăn cho chó của hãng Purina nữa đấy,” Neeva đập lại. “Tiêu chuẩn của nó khó gọi là cao.”

Một lợi thế rõ ràng của việc tăng tịu với một đồng nghiệp là tất cả những bữa tối lãng mạn dưới ánh nến đều được khấu trừ thuế. Tất nhiên, đây không phải là lợi thế duy nhất, nhưng hiển nhiên là lợi thế Ronel thích thú nhất, vì anh ta chưa bao giờ thấy thoải mái và yên bình hơn khi anh ta dập ghim gần các hóa đơn thanh toán vào những tờ giấy ghi đầy đủ các chi tiết và thời điểm hẹn hò bằng nét chữ viết tay của chính anh ta. Và khi các hóa đơn không chỉ đơn thuần là một bản khấu trừ thuế cho anh ta mà còn là một vật đầy ắp cảm xúc, thứ cho phép anh ta hồi tưởng lại một đêm ân ái thành công, khoái cảm nó đem đến cho anh ta nhân lên gấp đôi. “Tôi lấy hóa đơn tính thuế nhé,” anh ta nói với người phục vụ, nhấn mạnh vào từ “thuế”, cứ như thể có nhiều hơn một thứ hóa đơn trong thế giới bé nhỏ này của chúng ta vậy. Người phục vụ gật đầu với Ronel như thể gã đã biết tổng mọi chuyện. Ronel không thích gã. Có lẽ vì gã cứ nhảy vào sửa lỗi phát âm của họ những lúc gọi món, hay vì gã cứ một mực giấu cánh tay trái đằng sau lưng suốt cả bữa ăn, cử chỉ làm Ronel thấy bồn chồn không yên. Hay chỉ đơn giản vì gã là một tay phục vụ kiếm sống từ những khoản tiền bo, một kiểu thanh toán khiến Ronel phát bực vì nó không thuộc mục “chi phí có thể khấu trừ”. “Tối nay anh làm sao vậy?” Renana hỏi sau khi họ đã quyết định từ bỏ một nỗ lực làm tình điên cuồng thất bại để chuyển sang theo dõi kênh truyền hình mua sắm và ăn dưa hấu. “Anh bị căng thẳng,” Ronel nói. “Căng thẳng và người hơi yếu nữa.” “Lần trước anh cũng căng thẳng. Và hôm thứ Năm, thậm chí chúng ta còn chẳng làm gì. Nói cho em biết...” Cô nàng ngừng nói để nuốt một miếng dưa hấu to bự, và trong khi chờ đợi để quá trình nuốt lâu la của cô nàng kết thúc, Ronel biết anh ta sắp vướng vào chuyện rắc rối. Và quả thực, sau một cái ợ, Renana tiếp tục ở đúng chỗ cô nàng đã bỏ dở. “... anh vẫn làm tình với vợ đấy chứ, hay với cô ta cũng không thể?” “Em nói ‘cũng’ nghĩa là sao?” Ronel nói, cảm thấy phật ý. “Tức là, em nói anh ‘với cô ta cũng không thể’ nghĩa là sao?”

Liệu có gì đó chúng ta chưa làm sao?" "Phập nhau," Renana vừa nói vừa liếm các ngón tay dùi đục của cô nàng. "Chúng ta không phập nhau. Chuyện đó không có gì to tát cả. Chỉ là như vậy, khi anh 'ngoại tình' mà 'tình' không dừng lại, biết ý em rồi chứ? Không phải em đang nói đó là một sự bội ước hay gì đó, chỉ là, anh biết đấy, chuyện đó hơi kỳ cục. Bởi vì với vợ anh, cho dù nếu anh không làm tình với cô ta, anh vẫn có thể tới thăm bố mẹ cô ta hay tranh cãi xem ai là người xếp bát đĩa bẩn vào máy rửa, tất cả những chuyện vợ chồng bình thường. Nhưng khi chuyện đó xảy ra với một tình nhân, kết quả sẽ là hồng бет." "Ai nói là chúng ta không làm tình?" "Của quý của anh," Renana nói, giọng không hề khiêu khích. "Đó là lý do vì sao em hỏi về vợ anh, anh biết đấy, để xem liệu có phải vì em không thể làm anh lên được nữa. Hay nguyên do là vì điều gì đó..." "Điều gì?" Ronel gặng hỏi khi khoảng ngừng kéo dài thêm. "Cho em một giây," Renana lẩm bẩm, "em đang tìm từ nào đó nhẹ nhàng hơn 'bất lực'." "Em đang chuyển bé xé thành to đấy," Ronel bức bối nói. "Chỉ vì một hay hai lần hơi mệt mỏi và căng thẳng một chút không có nghĩa là anh bất lực. Anh vừa cương cứng mới ngay sáng nay thôi. Mà không phải là một lần cương cứng bình thường đâu. Nó thật phi thường." Ronel, nhớ lại về Darko và cảm thấy của quý của mình hơi cứng lại một chút, và thấy tội lỗi một cách vô cớ. "Khiếp nhỉ," Renana nói. "Tin tốt đấy. Và ai đã được chia sẻ lần cương cứng phi thường này với anh vậy, Neeva à?" "Không," Ronel nói, trở nên bối rối trong giây lát, "anh chia sẻ với chính mình." "Anh thật dễ thương." Renana nhoén nụ cười chim ăn xác thối trứ danh của cô nàng vốn chỉ bắt gặp ở chỗ làm, và quay lại liếm nước dứa hầu dính trên lòng bàn tay.

Dẫu vậy, buổi tối lẽ ra vẫn có thể kết thúc, và hoàn toàn có thể hiểu được, bằng một cử làm tình. Không phải là một cuộc làm tình say đắm, mà là giận dữ, trong đó Ronel cố tạo ra chút ham muốn và "cậu nhỏ" cương lên được, dẫu chỉ để Renana phải nuốt chửng lại những lời cô nàng đã nói. Có thể lắm. Ai biết được. Nhưng điện thoại di động của Ronel rung lên trong túi áo sơ mi mà lẽ ra anh phải đang mặc trên người lúc này và kéo buổi tối chùng xuống thêm một bậc nữa. "Xin lỗi vì đã làm phiền anh giữa cuộc gặp với đám người Đức," anh ta nghe thấy giọng nói đầy ắp căm ghét của Neeva đầy dài mấy từ "đám người Đức" ra như thể đang nói về chính Hitler vậy. "Đừng ngốc thế, em yêu, em không hề làm phiền anh. Bọn anh vừa xong rồi," Ronel nói, nín nọt Neeva theo cách anh ta luôn làm khi có mặt khách hàng. Để nghe có phần đáng tin cậy hơn, anh ta thậm chí còn nói vài lời bằng tiếng Anh với Renana. "Đó là vợ tôi. Cô ấy gửi lời chào." Renana lập tức ợ lên một tiếng thật to để đáp lời. "Ông Mattenklott cũng gửi lời chào," Ronel nói át đi, sợ rằng Neeva có thể nghe thấy tiếng ợ kinh khủng của cô nàng, và vội vàng nói thêm, "anh nghĩ ông ấy đã uống hơi quá nhiều. Anh sẽ đưa ông ấy và Ingo về khách sạn rồi về nhà." "Ronel," Neeva trách cứ từ đầu kia đường dây, "em không gọi để biết khi nào anh về nhà. Em gọi để nói cho anh biết một chuyện." "Anh biết, anh biết, anh xin lỗi," Ronel máy móc xin lỗi trong khi cố giật cái điều khiển từ xa khỏi tay Renana, cô nàng đang chỉnh to âm lượng lên. "Là con chó của anh," Neeva nói thêm sau một hồi im lặng. "Nó chạy mất rồi."

Khi một con chó lấy một cái cưa nhỏ xíu và cưa đứt các song sắt cửa sổ buồng tắm, sau đó tụt xuống nhờ mấy chiếc khăn buộc nối vào nhau, bạn có thể nói, "Con chó chạy mất rồi." Nhưng khi bạn đưa nó xuống phố mà không trông dây dắt cho nó, và một giờ sau bạn chẳng thấy nó đâu nữa, thì đó là một rắc rối cá nhân của bạn. Đổ lỗi cho con Darko là không công bằng. "Có thể nó mải đánh hơi bên lề đường hay một cây cột, rồi khi ngẩng lên nó nhận ra em không còn ở đó nữa," anh ta nói với Neeva với giọng trách cứ trong khi hai người đi xuống phố Vua George và cố gắng lần lại tuyến đường của cuộc dạo đêm tai họa đó. "Đã bao nhiêu lần anh bảo em đừng rời mắt khỏi nó rồi chứ?" "Nói cho em biết," Neeva nói trong khi dừng lại giữa phố như một cô vợ sắp sửa sinh sự, "chính xác thì anh đang định nói gì? Rằng em không phải là bảo mẫu đủ tốt cho con chó hơi hám của anh chứ gì? Rằng em đã không dắt nó đi theo đúng quy định của Hiệp hội Những người dắt chó Quốc tế chứ gì? Nếu anh chịu ở nhà thay vì đi đàn đúm với đám người Đức của anh, anh đã có thể tự đưa nó đi dạo và chuyện này chắc đã không xảy ra." Ronel có thể phàn nàn về chuyện anh ta đã phải cong mông lên làm việc suốt ngày đêm ra sao chỉ để có cái bỏ vào miệng, nhưng rồi quyết định im lặng vì các lý do chiến thuật. Một trong những điều đầu tiên anh ta đã học được trong thế giới kinh doanh là đừng bao giờ đẩy mình vào thế không có đường lui. Bạn luôn cần để lại cho mình nhiều khả năng lựa chọn nhất có thể. Điều này thường có nghĩa là không nói hay làm điều bạn muốn nói hay làm. Lúc này chẳng hạn,

anh ta cảm thấy rất muốn đá thật mạnh vào ống chân Neeva. Không chỉ vì cô ta đã để Darko chạy lạc mất, mà còn vì cô ta đã không gọi con chó bằng tên mà nhất định luôn nhắc tới nó với từ “hồi hám”, và chủ yếu vì cô ta từ chối nhận trách nhiệm về hành động của mình và cư xử như thể bị kích khủng khiếp này là cách trừng phạt Ronel của Chúa chứ không phải một sai lầm vô trách nhiệm của cô ta. Anh ta không đá vào chân vợ mình mạnh hết sức có thể vì như đã nói tới ở trên, đó sẽ là một tình thế không có đường lui. Thay vì vậy, với sự bình tĩnh và kiềm chế như những kẻ sát nhân khi chúng thu dọn hiện trường thủ ác và xử trí xác nạn nhân, Ronel gợi ý vợ anh ta nên về nhà đợi ở đó phòng trường hợp có ai gọi tới báo tin về Darko. “Ai sẽ gọi chứ?” Neeva bật cười. “Con chó ngu ngốc của anh gọi về từ một bộ điện thoại công cộng chẳng? Hay kẻ bắt cóc nó đòi tiền chuộc? Thậm chí dù có ai tìm thấy nó thật, họ cũng sẽ chẳng biết số điện thoại của chúng ta.” “Anh vẫn nghĩ tốt hơn chúng ta nên chia rẽ,” Ronel khẳng định, đồng thời nghiêm túc cân nhắc tới việc từ bỏ quan niệm sáng suốt đã giúp ích cho anh ta nhiều năm để đá thật mạnh vào chân cô vợ. Khi cô này gắng hỏi mãi lý do tại sao, anh ta lắc đầu bực bội và nói, “Chẳng có lý do nào cả.”

Ronel tựa lưng vào một thùng thư màu vàng và đọc danh sách anh ta vừa ghi lại đằng sau tờ hóa đơn của nhà hàng nơi anh ta và Renana đã ăn tối hôm đó. Danh sách có tiêu đề “Những nơi Darko thích (?)” Anh ta không rõ vì sao lại thêm vào đó dấu hỏi và ngoặc đơn. Có thể vì anh ta cảm thấy nếu danh sách không bao hàm một chút không chắc chắn, nó sẽ giống như việc tuyên bố anh ta biết rõ tất cả những gì cần biết về Darko, trong khi chính Ronel đã sẵn sàng thừa nhận không biết bao nhiêu lần, với chính bản thân mình và những người khác, là anh ta không phải luôn hiểu Darko. Tại sao đôi khi nó sửa, và đôi lúc lại không. Tại sao nó lại hùng hục đào bới một cái lỗ rồi bỏ dở giữa chừng, chẳng vì lý do rõ ràng nào cả. Liệu nó có nghĩ về Ronel như ông chủ của nó không? Hay một người cha? Một người bạn? Hay thậm chí là người tình của nó?

Nơi đầu tiên trong danh sách là công viên Meir, nơi anh ta và Darko tới mỗi sáng. Đó là nơi Darko gặp những con chó là bạn bè hay kẻ thù của nó, chưa kể tới người bạn tri kỷ thân thiết, anh chàng Schneider mập lùn. Vào lúc khuya khoắt đó, chẳng có con chó hay người nào tại công viên Meir cả. Chỉ có một gã người Nga vô gia cư say mềm, đang ngủ gật trên một băng ghế. Ronel đoán gã là người Nga không chỉ vì sự có mặt của chai vodka đặc trưng kẹp dưới cánh tay, mà còn vì gã ta không ngừng cười và nói tiếng Nga trong khi ngủ. Ronel dừng lại một phút và tự nhủ, bất chấp những rắc rối luôn quấy quả và đôi lúc làm anh ta cảm thấy mình là người kém may mắn, anh ta vẫn nên thấy biết ơn vì những gì mình có và cảm ơn bất cứ ai mà những người không sùng đạo vẫn cảm ơn vì đã không để anh ta phải xỏ chân vào đôi giày cũ mòn vẹt nhét đầy báo của gã người Nga kia.

Tiếng cười của gã người Nga ngày càng to và trầm hơn, đè bẹp sự chắc chắn của Ronel về niềm hạnh phúc của mình. “Ai nói vậy?” Ronel hỏi, đột nhiên chìm ngập trong một chân lý lớn lao được pha loãng bằng một lượng khá khá sự thương thân. “Ai nói là số phận của mình khá hơn gã? Mình đang ở đây, trong cùng một công viên như gã. Gã say khướt và hạnh phúc. Mình chẳng có cả hai thứ đó. Tất cả những gì mình có trên thế gian này là một con chó đã bỏ mình đi, một cô vợ mình không yêu, và một công việc làm ăn...” Nghĩ tới việc làm ăn giúp anh ta phần chần chừ lên chút ít. Nói cho cùng, hiện giờ đang là một thời kỳ tăng trưởng. Không phải là điều đó hứa hẹn niềm vui vô bờ bến, nhưng dầu sao vào lúc này nó vẫn còn dễ chịu hơn phải nhồi giấy báo vào giày.

Gần lối ra khỏi công viên, Ronel để ý thấy một chuyển động rất nhanh như của một con chó trong đám bụi cây. Nhưng sau khi lại gần xem kỹ hơn, anh ta thấy đối tượng đã gây nên hy vọng vừa tan tành của mình là cái bóng ngắn ngủn lông lá của Schneider. Ronel, vốn chỉ hay tới công viên này ban ngày, lấy làm ngạc nhiên khi thấy Schneider ở đó lúc khuya khoắt như vậy. Ý nghĩ đầu tiên của anh ta là một giác quan thứ sáu nào đó đã mách bảo Schneider rằng Darko đã mất tích và con chó đã rời khỏi nhà cùng tham gia vào cuộc tìm kiếm, nhưng một tiếng còi quen thuộc vang lên chấm dứt phiên bản đậm chất anh hùng đó của chuỗi biến cố. Và ngay sau tiếng còi đó, Alma xuất hiện, cô chủ xinh đẹp khắp khiêng của Schneider. Alma, khoảng hai mươi lăm tuổi, là một trong những phụ nữ xinh đẹp nhất Ronel biết, và chắc chắn là người khắp khiêng nhất. Cô gái đã bị thương trong một tai nạn xe hơi ngớ ngẩn hiếm có, và đã dùng

tiền đền bù nhận được để mua một căn hộ trên tầng thượng của một tòa nhà trên phố Michal. Cuộc chạm trán của Alma với một gã lái xe tồi và một tay luật sư hoàn hảo (cô này đã có lần nói với Ronel tên của hắn, song vì chẳng có triển vọng đòi bồi thường thương tật nào nên anh ta đã nhanh chóng quên khuấy mất nó) không nghĩ ngờ gì nữa đã làm thay đổi đường đời của cô gái. Người ta luôn nói họ sẵn lòng đổi bất cứ khoản tiền nào để lấy lại sức khỏe của mình, nhưng có thực sự đúng thế không? Alma, từ những gì anh ta có thể thấy ngay trước mắt anh đây, luôn nở nụ cười thành thực, điều Ronel đã cố bắt chước vì mục đích làm ăn. Anh ta thậm chí đã thực hành vài lần trước gương trước khi bỏ cuộc và lựa chọn một kiểu cười khác dễ dàng hơn. Nụ cười của cô ta luôn thường trực trên khuôn mặt như một mặc định, không cứng nhắc hay giả tạo, mà luôn luôn đồng điệu với bất cứ điều gì đang diễn ra xung quanh nó – đó có thể là nụ cười thật tươi, cười mỉm, cười ngạc nhiên, hay cười chế nhạo – nhưng nó luôn hiện hữu và luôn thư thái. Chính sự thư thái của nụ cười đó đã khiến Ronel cố bắt chước nó, sau khi nhận ra sự vượt trội của nó với tư cách một công cụ thương lượng so với bất cứ hình thức diễn đạt nào khác. Liệu cô ta có thể mỉm cười kiểu đó nếu còn nghèo xơ xác và có một cái chân lành lặn? Hay khi đó nụ cười sẽ khác đi, ít bình thản hơn? Nhiều sợ hãi hơn vì một tương lai không chắc chắn về kinh tế, vì sự đe dọa của tuổi già phủ bóng lên sắc đẹp hoàn hảo của cô ta? “Em không biết anh và Darko lại tới đây ban đêm,” Alma nói, tập tễnh bước vào quầng sáng ở lối vào công viên. “Không phải thế,” Ronel ngao ngán than thở. “Darko chạy mất,” anh ta nói, nhưng nhanh chóng chỉnh lại, “ý tôi là nó bị lạc.” Schneider đang nhìn khắp xung quanh Ronel với vẻ đùa nghịch của một con chó schnauzer ngu ngốc. “Nó không hiểu,” Alma phân bua. “Nó nghĩ thấy mùi Darko trên quần áo của anh và nghĩ con chó ở đây.” “Anh hiểu, anh hiểu,” Ronel gật đầu nói, và òa khóc chẳng vì lý do nào cả. “Nhưng nó không có ở đây. Nó không có ở đây. Có thể bây giờ nó đã chết rồi. Bị xe cán. Hay có thể những đứa trẻ đang hành hạ nó trong một công viên ở đâu đó, gí thuốc lá cháy vào nó, hay có thể đội bắt chó hoang của thành phố đã bắt nó...” Alma đặt một bàn tay an ủi lên cánh tay anh ta, và cho dù bàn tay cô ta ẩm ướt vì mồ hôi, vẫn có điều gì đó dễ chịu trong sự ẩm ướt đó, một điều gì đó dịu dàng, sống động. “Các đội bắt chó hoang không làm việc ban đêm đâu, và Darko là một chú chó thông minh. Không thể có chuyện nó bị xe cán. Nếu là Schneider...” cô gái nói, dành cho con chó schnauzer sợi nỉ của mình thứ ánh mắt buồn buồn, triu mến mà những cô gái đẹp luôn dành cho những người bạn xấu xí của họ, “thì chúng ta phải lo lắng đấy. Nhưng Darko biết cách tự lo cho mình. Em có thể hình dung nó đang ư ử bên ngoài lối vào tòa nhà anh ở. Hay trên tấm thảm chùi chân trước cửa nhà anh ngay lúc này, nhai một khúc xương đã xoáy được.”

Cho dù có thể gọi Neeva để hỏi xem Darko đã về nhà chưa, song Ronel vẫn quyết định quay về nhà. Nhà anh ta cũng gần đó, và dù thế nào đi nữa, giờ đây khi Alma đã thuyết phục thành công anh ta rằng Darko có thể đã về đó, anh ta không muốn Neeva là người báo tin vui cho mình. “Cô ta và mình,” anh ta nghĩ, “đáng ra phải chia tay nhau từ lâu rồi.” Có lần, anh ta nhìn Neeva khi cô đang ngủ và hình dung ra một cảnh tượng khủng khiếp khi vợ mình chết trong một cuộc tấn công khủng bố. Anh ta sẽ hối lỗi vì lừa dối vợ và sẽ khóc trực tiếp trên bản tin lúc sáu giờ xuất phát từ cảm giác tội lỗi được khôn ngoan che giấu thành nỗi đau khổ chân thành. Ý nghĩ đó, giờ anh ta nhớ lại, đã thật buồn và khủng khiếp, nhưng ngạc nhiên làm sao, nó cũng đã làm anh ta cảm thấy ít nhiều nhẹ nhõm. Như thế việc cô vợ bị xóa sổ khỏi cuộc đời anh ta có thể mở ra một không gian cho thứ gì khác, một thứ có màu sắc, có mùi vị và sự sống động. Nhưng trước khi anh ta lại cảm thấy có lỗi vì cảm giác nhẹ nhõm này, Renana đã xuất hiện trên sân khấu, và giờ đây, khi Neeva không còn là một phần trong vở diễn, Renana chuyển tới sống với anh ta ngay lập tức, ban đầu để an ủi và động viên anh ta trong thời điểm cần thiết này. Rồi sau đó, cô nàng chỉ đơn giản là ở lại. Ronel nhớ anh ta đã tua đi tua lại trong trí tưởng tượng của mình, cho đến khi tới thời điểm Renana nói, “Hoặc là em hoặc Darko.” Anh ta chọn Darko và sống độc thân trong căn hộ của mình. Không cùng người phụ nữ nào. Không có tình yêu, ngoại trừ tình yêu dành cho Darko mà sự hiện diện của con chó chỉ làm tăng thêm sự cô đơn khủng khiếp mà anh ta gọi là cuộc sống của mình. “Chủ nghĩa khủng bố thật kinh khủng,” tối hôm đó Ronel đã nghĩ. “Nó hủy hoại cuộc sống chỉ trong nháy mắt,” và anh ta đặt một cái hôn dịu dàng lên trán của Neeva đang ngủ.

Ronel thiếu chút nữa đã đi ngang qua Darko mà không nhận ra nó. Anh ta đang quá bận bịu

với việc tìm ra một cửa sổ sáng đèn ở căn hộ trên tầng ba của mình. Darko cũng đang bận rộn, ánh mắt mơ màng của nó dõi theo đầy ngưỡng mộ đôi bàn tay nhanh nhẹn của ông chủ Tarboosh Shwarma đang cắt ra từng lát thịt mỏng từ cái xiên đang quay tròn. Nhưng cuối cùng khi hai người bạn nhận ra nhau, cuộc hội ngộ của họ tràn ngập những cái liếm mặt hân hoan cảm xúc. “Đó là một con chó đặc biệt,” người bán món schwarma⁽¹⁾ nói trong khi cúi người xuống trước mặt Darko, đặt xuống vỉa hè một mảnh giấy đựng mấy lát thịt béo mỡ như một vị giáo sĩ cấp cao dâng lễ vật hiến tế lên cho vị thần của ông ta. “Tôi muốn ông biết là có rất nhiều chó đến đây, và tôi không cho chúng gì hết. Nhưng con này...” ông ta vừa nói vừa chỉ vào Darko. “Hãy cho tôi biết nó có phải là giống Thổ không?” “Ý ông là sao, giống Thổ?” Ronel bất bình hỏi. “Ồ, không có gì đâu,” người bán schwarma xin lỗi. “Tôi là người Izmir, vì thế tôi nghĩ... Khi tôi còn nhỏ, tôi có một con chó con giống hệt nó. Nhưng nó hay tè trong nhà, việc đó làm mẹ tôi phát điên, vậy là bà quăng nó ra khỏi nhà, cứ như thể nó cố ý làm thế vậy. Nhưng còn ông, ông là một người tốt. Con chó chạy khỏi nhà ông và ông thậm chí còn không nổi cáu. Tin tôi đi, nên như thế. Tôi không hiểu nổi tất cả những kẻ tàn nhẫn giật mạnh dây dắt chó của họ nếu chúng dừng lại một phút ngắm nhìn xiên schwarma quay. Bọn họ là loại người nào vậy, Quốc xã chắc?” “Nó không chạy đi,” Ronel chỉnh lại trong khi anh ta áp vầng trán mệt mỏi của mình vào tấm lưng cứng cáp của Darko, “nó bị lạc.”

Tối hôm đó, Ronel quyết định viết một cuốn sách, một thứ gì đó trung gian giữa một câu chuyện ngụ ngôn mang tính giáo dục và một bài học triết lý. Câu chuyện sẽ kể về một ông vua được tất cả thần dân yêu mến, ngài bị mất một thứ mà mình yêu quý, không phải tiền, có thể là một đứa con hay thứ gì đó, hay một con chim sơn ca, nếu chưa ai dùng đến ý tưởng đó. Đến khoảng trang một trăm, cuốn sách sẽ chuyển thành thứ gì đó ít mang tính biểu tượng và hiện đại hơn, nói về cảm giác xa lạ của con người trong xã hội đương đại và đem tới một chút an ủi. Đến khoảng trang một trăm sáu mươi hay một trăm bảy mươi, cuốn sách sẽ chuyển thành một dạng tiểu thuyết lôi cuốn để đọc tại sân bay, nhưng với chất lượng cao hơn nhiều. Và tới trang ba trăm, cuốn sách sẽ biến thành một con vật có lông nhỏ nhắn mà người đọc có thể nựng nịu vuốt ve, như một cách để đối phó với sự cô đơn của họ. Anh ta vẫn chưa quyết định sẽ dùng loại công nghệ nào để biến cuốn sách thành con vật có thể vuốt ve được, nhưng đã ghi chú lại với mình trước khi ngủ là trong vài năm qua, cả sinh học phân tử lẫn ngành xuất bản đều đã có những bước tiến khổng lồ và bây giờ đang cùng lên tiếng muốn kết hợp sức mạnh.

Và cũng tối hôm đó, Ronel có một giấc mơ, và trong giấc mơ của mình anh ta đang ngồi trên ban công nhà mình tập trung đọc tờ báo trong một nỗ lực can đảm và chân thành nhằm lý giải sự tồn tại bí ẩn của nhân loại. Con chó yêu quý của anh ta, Darko, đột nhiên xuất hiện ngoài ban công, mặc một bộ vest xám, miệng ngâm một khúc xương to tướng. Nó đặt khúc xương xuống dưới chân và hất đầu ra dấu với Ronel rằng anh ta cần tìm câu trả lời ở các trang mục tài chính. Sau đó, con chó giải thích bằng một giọng trầm, hoàn toàn con người, nghe phảng phất như giọng ông bố Ronel, rằng loài người chẳng là gì hết ngoài một trò trốn thuế. “Một trò trốn thuế?” Ronel nhắc lại đầy bối rối. “Phải,” Darko gật cái đầu thông minh của nó. Con chó giải thích với Ronel rằng chuyên gia tư vấn về thuế của nó, một người ngoài trái đất sống tại hành tinh nguyên quán của Darko, đã khuyên nó đầu tư thu nhập của mình vào một doanh nghiệp hướng tới sinh thái, vì sinh thái học là nguồn thu lớn với cơ quan thuế vụ ngoài trái đất. Và nhờ đó, bằng cách sử dụng các tập đoàn vỏ bọc, nó nhanh chóng tham dự vào toàn bộ lĩnh vực phát triển sự sống và các giống loài trên các hành tinh. “Nói chung,” Darko giải thích, “mọi người biết chẳng thể kiếm tiền thật sự từ việc phát triển loài người. Hay bất cứ loài nào khác, nếu nói về chuyện đó. Nhưng vì đây là một lĩnh vực mới rộng mở về mặt thuế má, nên chẳng có gì ngăn cản tôi đệ trình cả một núi hóa đơn.”

“Tôi không tin điều đó,” Ronel nói trong giấc mơ. “Tôi không tin rằng chức năng duy nhất của chúng tôi trên thế giới này là một vỏ bọc tránh thuế để con chó cưng của tôi có thể rửa tiền.” “Trước hết,” Darko chỉnh lại, “không ai nói đến chuyện rửa tiền ở đây cả. Tất cả thu nhập của tôi đều sạch và minh bạch, tôi không làm gì dính đến mấy trò kinh doanh tức cười đó. Tất cả những gì chúng ta đang nói ở đây là một sự lạm phát chi phí kém chính đáng. Thứ hai, giả sử tôi chấp nhận tiền đề của ông rằng làm vỏ bọc tránh thuế cho tôi không phải là chức năng thực

sự của loài người, được chưa nào? Nếu chúng ta đẩy lập luận này xa thêm chút nữa, loài người vậy còn có thể có chức năng nào? Tôi không hỏi về thực tế, mà về lý thuyết.” Darko giữ im lặng một hồi, và khi thấy Ronel chẳng có lấy một câu trả lời, con chó liền sủa lên hai lần, dùng miệng nhặt khúc xương lên và rời khỏi ban công. “Đừng đi,” Ronel thì thầm nài nỉ. “Làm ơn đừng rời bỏ tôi, chó của tôi, bạn của tôi, tình yêu của tôi...”

Cả sáng hôm đó nữa, Ronel tỉnh dậy với một cơn cương cứng huy hoàng và những cái liếm mơ hồ của Darko. Khi anh ta mở mắt, Darko đang chạy vòng quanh phòng mềm nhũn như không xương và hoàn toàn trần trụi. “Đây không phải là tình dục,” là ý nghĩ đầu tiên len lỏi vào đầu Ronel, “đây là sự giao du, thậm chí có thể là sống còn.” “Darko, thiên thần của tôi, bạn tôi,” anh ta thì thầm, cố kiềm chế khoái cảm đang ngập tràn để không làm Neeva thức giấc, “mày là kẻ duy nhất thực sự yêu quý tao.”

Lột vỏ

Bắt đầu bằng một cái hôn. Việc đó gần như luôn bắt đầu bằng một cái hôn. Ella và Tsiki đang ở trên giường, trần truồng, và chỉ có lưỡi chạm lưỡi – đúng lúc đó cô cảm thấy thứ gì đó chọc vào mình. “Anh có làm đau em không?” Tsiki hỏi, và khi cô lắc đầu, anh ta nhanh chóng nói thêm, “Em đang chảy máu kìa.” Và đúng là cô đang chảy máu, trên miệng. “Anh xin lỗi,” anh ta nói và bắt đầu cuống cuồng tìm kiếm trong bếp, lấy khay đá ra khỏi tủ lạnh và đập cạnh cạnh cái khay lên mặt bàn bếp. “Đây, áp cái này vào,” anh ta nói, đưa cho cô ít đá viên bằng bàn tay run rẩy, “áp nó lên môi em. Nó sẽ giúp cầm máu lại.” Tsiki luôn rất giỏi trong mấy chuyện này. Trong quân đội, anh ta từng là quân y. Anh ta cũng là một hướng dẫn viên du lịch được đào tạo. “Anh xin lỗi,” anh ta nói tiếp, trở nên tái xanh hơn. “Chắc anh đã cắn phải em. Em biết đấy, trong cơn đam mê nóng bỏng.” “Đừng ... ăn ... ăm,” cô mỉm cười với anh ta, viên đá lạnh bám dính vào môi dưới của cô. “Không ... ồ ... ì đâu.” Tất nhiên đó là một lời nói dối. Bởi vì ... ồ chuyện ... ì đó đã xảy ra. Chẳng phải ngày nào cũng có chuyện người bạn sống cùng làm bạn chảy máu, sau đó nói dối rằng anh ta đã cắn bạn, trong khi bạn rõ ràng đã cảm thấy thứ gì đó chọc vào mình.

Họ không hôn nhau trong vài ngày sau đó, vì vết thương của cô. Môi là một bộ phận rất nhạy cảm của cơ thể. Và sau đó, khi có thể, họ sẽ phải rất thận trọng. Cô có thể đoán chắc anh ta đang giấu giếm điều gì đó. Và tất nhiên rồi, đến một tối nọ, lợi dụng lúc anh ta há miệng ra ngủ, cô nhẹ nhàng thò ngón tay vào dưới lưỡi anh ta – và tìm thấy thứ đó. Một cái khóa kéo. Một cái khóa kéo bé xíu. Nhưng khi cô kéo khóa, toàn bộ cơ thể Tsiki của cô mở toang ra như một con hàu, và bên trong là Jurgen. Không giống như Tsiki, Jurgen có một chòm râu dê, tóc mai dài được xén tỉa tỉ mỉ và một cái dương vật không cắt bao quy đầu. Ella quan sát anh ta trong giấc ngủ. Rất, rất khê khàng, cô gấp cái vỏ Tsiki lại và giấu vào trong tủ xếp bát đĩa trong bếp đằng sau thùng rác, nơi họ cất các túi đựng rác.

Cuộc sống với Jurgen không hề dễ dàng. Chuyện làm tình thật tuyệt diệu, nhưng anh ta uống rất nhiều, và những lúc như thế, anh ta lại làm ầm ĩ lên và rơi vào đủ thứ tình thế phiền toái. Hơn tất cả, anh ta thích làm cô phải cảm thấy có lỗi vì cô là lý do làm anh ta rời châu Âu tới đây sống. Bất cứ lúc nào có chuyện gì không hay xảy ra tại đất nước này, dù ngoài đời thực hay trên TV, anh ta lại nói với cô, “Nhìn xem đất nước của em đang đi tới đâu kìa.” Tiếng Do Thái của anh ta thật thảm hại, và mấy từ “của em” trong câu nói của anh ta luôn nghe đầy vẻ buộc tội. Bố mẹ cô không ưa anh ta. Mẹ cô, người từng thực sự thích Tsiki, gọi Jurgen là kẻ ngoại đạo. Bố cô luôn hỏi anh ta về công việc, và Jurgen khi đó sẽ cười khẩy và nói, “Làm việc cũng như bộ ria mép vậy, thưa bác Shviro. Nó đã lỗi mốt từ lâu rồi.” Một câu trả lời chẳng ai thấy thú vị nổi, và chắc chắn càng không phải bố Ella, vốn vẫn để ria mép.

Cuối cùng, Jurgen ra đi. Anh ta trở về Dusseldorf hoạt động âm nhạc và sống bằng thu nhập kiếm được. Anh ta chẳng bao giờ kiếm sống được với tư cách ca sĩ tại đất nước này, anh ta nói vậy, vì dân tình sẽ lấy khẩu âm của anh ta ra để phản đối anh ta. Người ở đây rất định kiến. Họ không thích người Đức. Ella nghĩ thậm chí ở Đức thứ âm nhạc kỳ quái và những ca từ vô vị rỗng tuếch của anh ta cũng khó lòng đưa anh ta đi xa nổi. Thậm chí anh ta từng viết một bài hát về cô. Bài hát được đặt tên là “Nữ thần” và cả bài chỉ nói về chuyện làm tình trên đê chắn sóng cũng như việc lúc cô đạt cực khoái, chuyện đó cũng “giống một con sóng ập vào một tảng đá vỡ tung” – và đó là một câu trong bài hát.

Sáu tháng sau khi Jurgen bỏ đi, khi cô đang tìm một cái túi đựng rác thì thấy cái vỏ của Tsiki. Cô thầm nghĩ, có lẽ mở cái khóa kéo của anh ta là sai lầm. Có thể lắm. Với những chuyện thế này khó lòng đoán chắc được. Cùng buổi tối đó, trong lúc đang đánh răng, cô lại nghĩ về cái hôn đó, vì cảm giác đau khi bị chọc. Cô súc miệng bằng rất nhiều nước và nhìn vào gương. Cái sẹo vẫn còn đó, và khi nhìn thật kỹ, Ella thấy một cái khóa kéo nhỏ dưới lưỡi mình. Ella ngáp ngừng đưa ngón tay chạm vào nó, và cố hình dung xem mình trông sẽ thế nào ở bên trong. Điều đó làm cô cảm thấy đầy hy vọng, song cũng có cả chút lo âu – chủ yếu về bàn tay bị tàn nhang và một nước da khô ráp. Có thể cô còn có một hình xăm bông hồng nữa, Ella nghĩ. Cô vẫn luôn

muốn có một hình xăm như thế, nhưng chưa bao giờ có đủ can đảm. Cô nghĩ chuyện đó chắc sẽ rất đau.

Cậu bé lịch sự

Cậu bé lịch sự gõ cửa. Bố mẹ nó đang cãi nhau nên không mở cửa, nên sau khi gõ vài lần, cuối cùng nó vẫn đi vào. “Một sai lầm,” ông bố nói với bà mẹ, “chúng ta là một sai lầm, giống như trong những bức ảnh người ta chỉ ra cho ta thấy không nên làm điều gì đó ra sao. Đó chính là chúng ta, với một chữ ‘Không!’ to tướng bên dưới và cái mặt bị gạch chéo bằng một dấu X to đùng.” “Anh muốn em nói gì?” bà mẹ nói với ông bố. “Ý em là, dù có nói gì lúc này về sau em cũng sẽ hối tiếc.” “Nói đi, nói đi,” ông bố gắt lên. “Tại sao phải đợi tới sau này mới hối tiếc trong khi em có thể hối tiếc ngay bây giờ?” Cậu bé lịch sự cầm trên tay một cái mô hình máy bay do nó tự lắp. Bản hướng dẫn được viết bằng một thứ tiếng cậu bé không hiểu, nhưng có những hình vẽ rất tốt kèm theo các mũi tên hướng dẫn nữa, và cậu bé lịch sự, vốn luôn được ông bố nói là có đôi bàn tay khéo léo, đã mò mẫm ráp được mô hình máy bay mà không cần tới sự giúp đỡ nào từ người lớn. “Em từng hay cười,” bà mẹ nói, “em đã cười rất nhiều mỗi ngày. Và bây giờ...” Bà ta lơ đãng xoa đầu cậu bé lịch sự. “Em không còn cười nữa, chỉ vậy thôi.” “Chỉ vậy thôi à?” ông bố gắt lên. “Chỉ vậy thôi à? ‘Em từng hay cười’, đấy là cái điều mà em sẽ hối tiếc khi nói ra à? Đúng là chết tiệt!”

“Máy bay đẹp quá,” bà mẹ nói và cố ý đưa mắt khỏi ông bố. “Tại sao con không ra ngoài chơi với nó đi?” “Con đi được chứ?” cậu bé lịch sự hỏi lại. “Tất nhiên là được,” bà mẹ mỉm cười và lại xoa đầu con trai, giống như cách người ta xoa đầu một con chó. “Và con có thể ở ngoài bao lâu à?” cậu bé lịch sự hỏi. “Lâu chừng nào con thích,” ông bố buột miệng, “và nếu con thấy thích ở ngoài đó, con không phải quay vào nữa. Chỉ cần thỉnh thoảng hãy gọi điện để mẹ không lo.” Bà mẹ đứng dậy, và tát ông bố mạnh hết mức có thể. Kể cũng lạ, vì có vẻ cái tát này chỉ làm ông bố hạnh phúc, và bà mẹ mới là người khóc. “Đi nào, đi đi con,” bà mẹ nói với cậu bé lịch sự giữa những tiếng nức nở, “ra ngoài chơi đi con, chừng nào bên ngoài vẫn còn sáng, nhưng hãy quay vào trước khi trời tối.” “Có thể khuôn mặt bố cứng như đá vậy,” cậu bé lịch sự thầm nghĩ trong khi bước xuống cầu thang, “và vì thế nó làm bàn tay mẹ đau khi mẹ tát bố.”

Cậu bé lịch sự phóng cái máy bay mô hình lên không trung cao hết mức có thể. Cái máy bay lượn một vòng, rồi tiếp tục lượn thêm chút nữa song song với mặt đất, rồi đâm sầm vào một vòi nước uống. Cánh mô hình hơi bị biến dạng đi, và cậu bé lịch sự cố hết sức để uốn thẳng nó ra. “Ài chà,” một cô bé mặt lốm đốm tàn nhang ở đâu xuất hiện, vừa nói vừa chìa bàn tay đầy tàn nhang của mình ra. “Cái máy bay đẹp quá. Tớ phi nó bay lên được chứ?” “Đây không phải là một cái máy bay,” cậu bé đính chính. “Đây là một cái mô hình máy bay. Nếu có động cơ nó mới là máy bay.” “Thôi nào, cho tớ chơi thử đi,” cô bé ra lệnh và không hề hạ thấp bàn tay xuống. “Đừng ki bo thế.” “Tớ phải sửa cái cánh trước đã,” cậu bé ngăn lại. “Cậu không thấy nó bị cong à?” “Cậu ki bo,” cô bé nói. “Tớ mong thật nhiều chuyện kinh khủng xảy ra với cậu.” Cô bé cau trán lại, cố nghĩ ra điều gì đó cụ thể hơn, và khi nghĩ ra, cô bé mỉm cười. “Tớ hy vọng mẹ cậu chết. Đúng thế, tớ hy vọng bà ấy chết. Amen.” Cậu bé lịch sự không để ý đến cô bé kia; đúng như cậu đã được dạy. Cậu cao hơn cô bé cả một cái đầu và nếu muốn, cậu có thể tát cô bé, và như thế sẽ làm cô bé rất đau, đau hơn nhiều so với những gì cái tát có thể gây ra cho cậu, vì khuôn mặt lốm đốm tàn nhang của cô bé chắc chắn không làm bằng đá. Nhưng cậu không tát, cũng không đá cô bé, hay ném một hòn cuội hoặc nói trả lại điều gì đó kinh khủng với cô bé, vì cậu lịch sự. “Và tớ hy vọng cả bố cậu cũng chết,” cô bé nói thêm, như thể vừa nghĩ ra, rồi bỏ đi.

Cậu bé lịch sự phi mô hình máy bay lên vài lần nữa. Trong lần phóng giỏi nhất của cậu, cái mô hình lượn ba vòng liên tiếp trong không trung rồi mới rơi xuống đất. Mặt trời cũng bắt đầu lặn xuống, và cả bầu trời xung quanh trở nên ngày càng đỏ hơn. Bố cậu bé từng nói với cậu rằng nếu người ta nhìn mặt trời quá lâu mà không chớp mắt thì có thể bị mù, và chính vì thế cậu bé lịch sự luôn cẩn thận cứ vài giây lại nhắm mắt vào. Nhưng ngay cả khi nhắm mắt, cậu vẫn có thể thấy màu đỏ của bầu trời. Thật lạ, và cậu bé lịch sự rất háo hức muốn hiểu rõ hơn, nhưng cậu biết nếu không về nhà đúng giờ, mẹ cậu sẽ lo lắng. “Mặt trời luôn mọc,” cậu bé lịch sự tự nhủ, rồi cúi xuống nhặt cái mô hình máy bay lên khỏi mặt cỏ, “và mình không bao giờ về muộn.”

Khi cậu bé lịch sự vào trong nhà, mẹ cậu vẫn đang ở trong phòng khách khóc, siết chặt bàn tay lại. Ông bố không có đó. Bà mẹ nói bố cậu đang ngủ trong phòng, vì ông đã phải làm ca đêm, rồi bà đi chuẩn bị cho cậu bé lịch sự bữa tối với món Scrambled Suprise⁽¹⁾. Cửa phòng ngủ để hé mở, và cậu bé lịch sự khẽ đẩy nhẹ cánh cửa. Ông bố đang nằm trên giường, đi nguyên giày, mặc nguyên quần áo. Ông nằm sấp, mắt mở, và khi cậu bé lịch sự ngó vào, ông hỏi, không buồn nhắc đầu dây, “Cái mô hình máy bay thế nào?” “Nó ổn ạ,” cậu bé lịch sự nói, và khi cảm thấy những gì mình nói chưa đủ, cậu nói thêm, “Nó thực sự ổn ạ.” “Mẹ và bố thỉnh thoảng đánh nhau và nói ra những lời làm nhau tổn thương,” ông bố nói, nhìn xuống sàn nhà rồi nhìn vào cậu con trai, “nhưng con biết là bố luôn yêu con. Luôn luôn. Cho dù bất cứ ai có nói gì đi nữa. Con hiểu không?” “Có ạ,” cậu bé lịch sự gật đầu, rồi bắt đầu đóng cửa lại sau lưng mình. “Con biết. Cảm ơn bố.”

Huyền bí

Gã – người luôn biết tôi sắp nói gì – ngồi cạnh tôi trên máy bay, một nụ cười ngu ngốc đúc khuôn cứng đờ trên mặt gã. Cái khó chịu nhất ở gã là gã chẳng hề thông minh hay nhạy cảm, ấy thế nhưng gã lại biết nói tất cả những gì tôi định nói – và luôn nói trước tôi ba giây. “Cô có bán Guerlain Huyền Bí không?” gã hỏi cô tiếp viên một phút trước khi tôi kịp hỏi, và cô này dành cho anh ta nụ cười nẹp răng rồi nói chỉ còn lại có đúng một lọ. “Vợ tôi mê một mùi hương đó. Với cô ấy, nó cứ như một thứ nghiện vậy. Nếu tôi quay về sau một chuyến đi mà không cầm theo một lọ Huyền bí từ cửa hàng miễn thuế, cô ấy lại nói tôi không còn yêu cô ấy nữa. Nếu tôi dám bước chân vào nhà mà không có một lọ cầm theo, coi như tôi đã gặp rắc rối to.” Đáng ra đó là những lời tôi định nói, nhưng gã biết tôi sắp nói ra chúng nên đã đánh cắp mất của tôi. Mà gã nói một cách trơn tru. Ngay khi bánh máy bay chạm đất, gã đã bật điện thoại di động lên, sớm hơn tôi một giây, và gọi cho vợ. “Anh vừa hạ cánh,” gã nói với cô vợ. “Anh xin lỗi. Anh biết đáng lẽ phải là hôm qua. Người ta đã hủy chuyến bay. Em không tin anh sao? Em tự kiểm tra đi. Hãy gọi Eric. Anh biết là em không tin. Anh có thể cho em số của cậu ấy ngay bây giờ.” Tôi cũng có anh chàng nhân viên hãng du lịch tên là Eric. Anh ta cũng hay nói dối giúp tôi.

Khi máy bay lăn bánh về tới cửa xuống, gã vẫn đang cầm điện thoại và trả lời cô vợ bằng tất cả những câu trả lời tôi định nói. Không có lấy một chút cảm xúc, hết như một con vẹt trong một thế giới nơi thời gian trôi ngược, nhắc lại bất cứ điều gì sắp được nói ra thay vì đã được nói ra. Những câu trả lời của gã đều là tốt nhất có thể trong mọi tình huống. Mà các tình huống của gã thì chẳng có gì thú vị cả. Và các tình huống của tôi thì cũng chẳng có gì hay ho hơn. Vợ tôi vẫn chưa nhận cuộc gọi của tôi, nhưng chỉ nguyên lắng nghe người đàn ông biết trước những gì tôi sắp nói là đủ làm tôi muốn gác máy. Chỉ nguyên nghe anh ta tôi cũng có thể biết mình đang ở trong một cái hố sâu đến mức dù có lúc nào đó tôi có thể thoát ra được khỏi nó, bên ngoài sẽ là một thực tế khác hẳn. Cô ấy sẽ chẳng đòi nào tha thứ cho tôi, sẽ không bao giờ tin tôi nữa. Không bao giờ. Từ lúc đó trở đi, mọi chuyến đi sẽ trở thành địa ngục trần gian, và thời gian giữa các chuyến đi thậm chí còn tệ hại hơn. Gã kia cứ nói mãi, nói mãi và nói mãi, tuôn ra tất cả những câu tôi đã nghĩ ra nhưng chưa kịp nói. Chúng cứ không ngừng tuôn ra khỏi miệng gã. Lúc này, gã nói càng hăng hơn và to hơn, cao giọng hơn, giống như một người chết chìm đang tuyệt vọng cố giữ mình nổi. Hành khách bắt đầu đổ dồn ra khỏi máy bay. Gã đứng dậy, vẫn tiếp tục nói, tay còn lại ôm lấy chiếc laptop, hướng về phía cửa ra. Tôi thấy gã để quên cái túi nhét vào ngăn để hành lý phía trên ghế ngồi. Tôi thấy gã để quên nó, nhưng không nói gì. Tôi chỉ đứng yên. Dần dần, máy bay vắng hẳn, cho tới khi những người duy nhất còn lại là một nữ tu quá khổ cùng cả tá trẻ con và tôi. Tôi đứng dậy, mở ngăn để hành lý phía trên ghế ngồi ra, như thể đó là chuyện tự nhiên nhất trên đời. Tôi lấy cái túi đựng hàng miễn thuế ra, như thể nó luôn là của tôi. Bên trong là hóa đơn và lọ Guerlain Huyền bí. Vợ tôi mê một mùi hương đó. Với cô ấy, nó cứ như một thứ nghiện vậy. Nếu tôi quay về sau một chuyến đi mà không cầm theo một lọ Huyền bí từ cửa hàng miễn thuế, cô ấy lại nói tôi không còn yêu cô ấy nữa. Nếu tôi dám bước chân vào nhà mà không có một lọ cầm theo, coi như tôi đã gặp rắc rối to.

Sáng tác

Câu chuyện đầu tiên Maya viết kể về một thế giới tại đó con người tách mình làm đôi thay vì sinh sản. Trong thế giới đó, tất cả mọi người, vào bất cứ lúc nào, đều có thể biến thành hai bản thể, mỗi bản thể bằng nửa tuổi người đó. Một số người chọn làm việc này khi họ còn trẻ; chẳng hạn, một cô gái mười tám tuổi có thể tách đôi thành hai bé gái chín tuổi. Những người khác lại chờ tới khi họ đã ổn định về nghề nghiệp và tài chính, vì thế chỉ thực hiện việc tách đôi ở tuổi trung niên.

Nhân vật nữ chính trong câu chuyện của Maya không tách đôi. Bà đã tám mươi tuổi, và bất chấp mọi sức ép xã hội, bà một mực không chịu tách đôi. Đến cuối câu chuyện, bà ta chết. Đó là một câu chuyện hay, ngoại trừ đoạn kết. Có gì đó trầm uất trong câu chuyện. Trầm uất và đoán trước được. Nhưng trong lớp đào tạo, Maya đã dành được rất nhiều lời khen ngợi về đoạn kết. Người giáo viên, được coi là một nhà văn tiếng tăm hoặc đại loại thế, cho dù Aviad chưa bao giờ nghe nói đến ông ta, nói với cô rằng có điều gì đó nhói lòng trong sự lảng nhảng của đoạn kết, hay một đoạn vớ vẩn nào khác. Aviad thấy ngay những lời tán dương làm Maya hạnh phúc đến mức nào. Cô rất phấn khích khi nói với anh về điều đó. Cô dẫn lại những lời vị nhà văn kia đã nói với mình theo cách người ta viện dẫn một câu trong Kinh Thánh. Và Aviad, người thoát đầu đã cố gắng đề xuất một cái kết khác, liền rút lại ý kiến và nói tất cả chỉ là vấn đề sở thích và anh thực sự không hiểu nhiều về chuyện đó.

Chính mẹ cô đã nảy ra ý tưởng cô nên tới một lớp đào tạo sáng tác. Bà nói cô con gái của bạn bà đã tới một lớp như thế hồi năm ngoái và rất thích nó. Aviad cũng nghĩ sẽ tốt cho Maya nếu cô ra ngoài nhiều hơn, làm gì đó cho chính mình. Anh luôn có thể đắm mình trong công việc, luôn có điều gì đó trong chuyện làm ăn cần anh để mắt tới. Nhưng cô thì chưa bao giờ ra khỏi nhà kể từ sau lần sảy thai. Lúc nào bước chân vào nhà, anh cũng thấy cô trong phòng khách, ngồi thẳng người. Không đọc, không xem tivi, thậm chí không khóc. Khi Maya do dự về lớp học, Aviad biết cách thuyết phục cô ra sao. “Cứ đi một lần, thử xem thế nào,” anh nói, “như một đứa trẻ đi dự trại trẻ ban ngày ấy.” Sau đó, anh cảm thấy mình có phần thiếu ý tứ khi dùng một đứa trẻ làm ví dụ sau những gì họ đã trải qua hai tháng trước. Nhưng Maya đã mỉm cười và nói trại trẻ ban ngày có lẽ đúng là thứ cô cần.

Câu chuyện thứ hai cô viết kể về một thế giới trong đó bạn chỉ thấy được những người bạn yêu. Nhân vật chính là một người đàn ông đã lập gia đình và yêu vợ mình. Một ngày nọ, cô vợ va thẳng vào anh ta ngoài lối vào làm cái ly đang cầm trên tay rơi xuống vỡ tan. Vài ngày sau, cô này ngồi xuống người chồng khi anh ta đang nằm ngủ trên một chiếc ghế bành. Cả hai lần, cô vợ đều thoát khỏi bằng một cái cớ: cô ta đang nghĩ tới chuyện gì đó trong đầu hay cô ta mãi nhìn đi chỗ khác khi ngồi xuống. Nhưng người chồng bắt đầu nghi ngờ vợ mình không còn yêu anh ta nữa. Để kiểm tra nghi vấn của mình, anh ta quyết định làm một việc kỳ quặc là cạo đi nửa bên trái bộ ria của mình. Người chồng về nhà với nửa bộ ria trên khuôn mặt, ôm theo một bó hoa cỏ chân ngỗng. Vợ anh ta cảm ơn về bó hoa và mỉm cười. Anh ta cảm thấy người vợ phải đưa tay lần tìm trong không khí để trao cho chồng một cái hôn. Maya đặt tên câu chuyện là “Nửa bộ ria”, và kể với Aviad là khi cô đọc câu chuyện ở lớp dạy sáng tác, một số người đã khóc. Aviad mỉm cười với cô và nói, “Ái chà,” rồi hôn lên trán cô. Tối hôm đó, họ tranh cãi về một chuyện vặt vãnh ngớ ngẩn. Cô đã quên gửi lời nhắn hay chuyện gì đó đại loại, và anh đã to tiếng với cô. Anh là người đáng trách, và cuối cùng anh xin lỗi. “Anh đã có một ngày kinh khủng tại chỗ làm,” anh nói và vuốt ve chân cô, cố bù đắp lại cơn nổi nóng của mình. “Em thứ lỗi cho anh chứ?” Và cô tha thứ cho anh.

Người giáo viên dạy sáng tác đã xuất bản một tiểu thuyết cùng một tập truyện ngắn. Cả hai đều không mấy thành công, nhưng quả thực chúng có nhận được vài nhận xét tích cực. Đó là những gì cô bán hàng tại một nhà sách gần văn phòng anh làm việc cho Aviad biết. Cuốn tiểu thuyết rất dày, 624 trang. Aviad mua tập truyện ngắn. Anh để nó trên bàn làm việc của mình và cố thử đọc một chút vào những giờ nghỉ ăn trưa. Tất cả các câu chuyện trong tập sách đều diễn ra ở nước ngoài. Một kiểu lừa gạt. Mỗi câu truyện được lấy bối cảnh ở một quốc gia khác nhau.

Lời giới thiệu trên bìa bốn nói tác giả là một hướng dẫn viên du lịch và đã đi nhiều nơi trên thế giới. Còn có cả một bức ảnh đen trắng nhỏ của anh ta. Trong ảnh, anh ta trưng một nụ cười tự mãn của một người cảm thấy may mắn được là chính mình. Vị tác giả đã nói với cô, Maya kể lại với Aviad, là khi lớp học kết thúc, anh ta sẽ gửi các câu chuyện cô viết tới nhà xuất bản của mình. Và tuy cô không nên quá kỳ vọng, nhưng thực tế là từ vài năm qua các nhà xuất bản đã rất vất vả trong việc tìm kiếm tài năng mới.

Câu chuyện thứ ba của cô bắt đầu thật buồn cười. Nó kể về một người phụ nữ có thai đẻ ra một con mèo. Ông chồng, nhân vật chính của câu chuyện, nghi ngờ con mèo không phải con của mình. Một con mèo đực béo ú có bộ lông vàng hoe ngủ trên nắp thùng rác có lắp bánh xe ở ngay đối diện với phòng ngủ của đôi vợ chồng và luôn dành cho ông chồng một cái nhìn trịch thượng mỗi khi anh ta xuống cầu thang đi đổ rác. Cuối cùng, một cuộc va chạm dữ dội diễn ra giữa ông chồng và con mèo. Ông chồng ném một hòn đá vào con mèo, còn nó đáp trả bằng những cú dớp và cào. Ông chồng bị thương, vợ anh ta và con mèo con cô ta đang cho bú cùng đến một phòng khám để đợi tiêm phòng uốn ván cho người chồng. Anh ta cảm thấy ê chề và đau đớn, nhưng cố không khóc. Con mèo con, cảm thấy nỗi thương tâm của ông chồng, bèn lườn ra khỏi vòng tay mẹ nó, tới dịu dàng liếm lên mặt anh ta và “meo” một tiếng an ủi.

“Anh nghe thấy không?” người vợ cảm động hỏi. “Nó nói ‘Bố ơi’ đấy.”

Đến đây, ông chồng không thể cầm được nước mắt nữa. Và khi đọc tới đoạn này, Aviad cũng đã phải cố hết sức để không khóc. Maya nói cô đã bắt đầu viết câu chuyện đó từ trước khi biết mình lại có thai. “Chẳng phải thật lạ sao,” cô hỏi, “khi bộ óc em chưa hề biết em có thai, nhưng phần tiềm thức đã biết rồi?” Ngày thứ ba kế tiếp, khi Aviad tới đón cô sau khi lớp học kết thúc, anh đã tới sớm nửa giờ, đậu xe và đi vào tìm cô. Maya ngạc nhiên khi thấy anh xuất hiện trong lớp học, và anh nhất quyết muốn cô giới thiệu anh với nhà văn là giáo viên. Vị nhà văn sức nức mùi nước hoa ẻo lả bắt tay Aviad và nói với anh là nếu Maya đã chọn anh làm chồng, anh hẳn phải là một người rất đặc biệt.

Ba tuần sau, Aviad đăng ký tham dự một lớp dạy sáng tác nhập môn. Anh không nói gì về việc này với Maya, và để giữ kín chuyện, anh dặn thư ký là nếu có bất kỳ cuộc điện thoại nào từ nhà gọi tới, cô thư ký phải nói anh đang có một cuộc họp quan trọng và không thể bị quấy rầy. Những học viên còn lại của lớp đều là phụ nữ lớn tuổi, và họ dành cho anh những cái nhìn đầy ác cảm. Người giáo viên trẻ tuổi gầy gò quàng khăn trùm đầu, và những người phụ nữ trong lớp thì thào đồn đoán về cô này, nói rằng cô sống trong một khu định cư nằm trong vùng lãnh thổ bị chiếm đóng và bị ung thư. Người giáo viên yêu cầu tất cả học viên thực hiện một bài tập viết tự do. “Viết bất cứ thứ gì xuất hiện trong đầu các bạn,” cô này nói, “đừng nghĩ, chỉ viết thôi.” Aviad cố ngừng suy nghĩ. Làm vậy thật khó. Những phụ nữ lớn tuổi quanh anh hồi hả viết thật nhanh, hết như các sinh viên cổ hoàn thành bài thi trước khi giáo viên yêu cầu họ đặt bút xuống, và sau vài phút, cả anh cũng bắt đầu viết. Câu chuyện anh viết kể về một con cá đang hạnh phúc bơi trong lòng biển thì bị một mục phù thủy độc ác biến thành người. Con cá không thể quen được với thay đổi này và quyết tâm săn đuổi mục phù thủy, bắt mục biến nó trở lại thành cá. Vì đây là một con cá đặc biệt nhanh nhẹn và tháo vát, nó đã kịp kết hôn trong khi săn đuổi mục phù thủy, và thậm chí còn thiết lập nên cả một công ty nhỏ nhập khẩu đồ nhựa từ vùng Viễn Đông. Với sự trợ giúp của khối lượng kiến thức khổng lồ nó thu thập được khi còn là một con cá bơi qua bảy đại dương, công ty bắt đầu ăn nên làm ra, và đến một thời điểm thậm chí còn lên sàn chứng khoán. Trong khi đó, mục phù thủy xấu xa, kẻ đã một mỗi sau bảy nhiều năm, quyết định tìm tới tất cả những người từng bị mục phù phép, xin lỗi họ và trả họ trở lại trạng thái tự nhiên của mình. Rồi đến một ngày kia, thậm chí mục còn tới gặp con cá đã bị mục biến thành người. Thư ký của con cá yêu cầu mục chờ cho tới khi nó kết thúc một cuộc hội nghị đàm thoại trực tuyến quốc tế với các đối tác làm ăn của nó ở Đài Loan. Đến lúc ấy, con cá hầu như không còn nhớ nổi thực ra nó là cá, và công ty của nó đã kiểm soát một nửa thế giới. Mục phù thủy đợi vài giờ, và khi nhận thấy cuộc họp có vẻ chẳng bao giờ kết thúc, mục leo lên cái chổi của mình rồi bay đi. Con cá tiếp tục ngày càng thành đạt hơn, chưa nói tới việc nó ngày càng bận rộn hơn. Cho tới một ngày, khi nó đã thực sự già, nó nhìn ra ngoài cửa sổ của một trong số hàng chục tòa nhà đồ sộ ven biển nó đã mua trong một vụ giao dịch bất động sản

khôn ngoan, và nhìn thấy biển. Đột nhiên nó nhớ ra mình là một con cá. Một con cá rất giàu có, kiểm soát hàng chục công ty con được giao dịch trên các sàn chứng khoán khắp thế giới. Nhưng vẫn là một con cá. Một con cá trong nhiều năm đã không được nếm vị muối của biển. Khi người giáo viên thấy Aviad đã ngừng viết, cô này nhìn anh dò hỏi. “Tôi không có đoạn kết,” anh khẽ nói với giọng xin lỗi, cố giữ cho giọng nói của mình thật khẽ để không làm phiền đến các quý bà già cả vẫn đang viết miệt mài.

Chảy mũi

Một ông bố và một cậu con trai đang ngồi tại bàn làm việc trong phòng trị liệu của một ông thầy châm cứu, chờ đợi.

Ông thầy châm cứu bước vào.

Ông ta là người Hoa.

Ông ta ngồi xuống sau bàn.

Bằng thứ tiếng Anh có khẩu âm thật lạ, ông ta yêu cầu cậu con trai đặt hai bàn tay lên mặt bàn.

Ông thầy châm cứu người Hoa đặt các ngón tay lên hai cánh tay cậu con trai và nhắm mắt lại, sau đó yêu cầu cậu bé thè lưỡi ra.

Cậu con trai thè lưỡi ra đầy thách thức.

Ông thầy châm cứu người Hoa gật đầu và yêu cầu cậu con trai nằm xuống giường trị liệu.

Cậu con trai nằm xuống giường và nhắm mắt lại.

Ông bố hỏi liệu con trai ông ta có cần cởi quần áo ra không.

Ông thầy châm cứu lắc đầu.

Ông ta lấy từ ngăn kéo bàn làm việc của mình ra mấy cây kim dài, mảnh rồi bắt đầu châm chúng lên người cậu con trai.

Một cây đằng sau mỗi bên tai.

Một cây mỗi bên má, gần mũi.

Một cây ở mỗi bên trán cậu bé, gần mắt.

Cậu con trai khẽ rên rỉ, mắt vẫn nhắm.

Bây giờ, ông thầy châm cứu nói với ông bố và cậu con trai, chúng ta cần phải đợi.

Và ông bố hỏi, sau buổi trị liệu thằng bé sẽ cảm thấy dễ chịu hơn chứ?

Ông thầy châm cứu nhún vai và bước ra ngoài.

Ông bố tới bên giường và đặt một bàn tay lên vai cậu con trai.

Thân hình cậu con trai co lại.

Cậu con trai trước đó không hề chớp mắt khi làn da cậu bị những cây kim đâm xuyên vào, nhưng giờ thì có. Nửa giờ sau, ông thầy châm cứu người Hoa quay trở lại và nhổ từng cây kim ra bằng một động tác nhanh gọn.

Ông ta nói với ông bố và cậu con trai là cơ thể cậu bé đã phản ứng với trị liệu, và đó là một dấu hiệu tốt.

Để làm bằng chứng, ông ta chỉ vào những nơi đã châm kim. Quanh mỗi điểm châm đều có một vòng tròn đỏ.

Sau đó, ông ta ngồi vào bàn làm việc.

Ông bố hỏi việc trị liệu phí tổn hết bao nhiêu tiền.

Ông đã dự định hỏi từ trước lúc trị liệu, nhưng lại quên mất. Nếu nhớ hỏi trước, hẳn ông đã có vị thế tốt hơn để mặc cả. Không phải vì người bố định mặc cả. Nói cho cùng, đây là chuyện sức khỏe cậu con trai duy nhất của ông. Đứa con trai duy nhất đang sống, ít nhất là như vậy.

Ông thầy châm cứu nói giá mỗi lần trị liệu là ba trăm năm mươi shekel, sau đó cho biết còn có thuốc cần uống sau bữa ăn, và chỗ thuốc đó tốn thêm một trăm nữa.

Vị chuyên gia cho biết cậu bé cần một liệu trình trị liệu. Ít nhất là mười buổi. Vào tất cả các ngày ngoại trừ thứ bảy.

Rồi ông ta nói thêm sẽ tốt hơn nếu họ có thể tiến hành trị liệu cả vào ngày chủ nhật nữa, nhưng ông ta không làm việc vào các ngày thứ bảy vì bà vợ không cho phép.

“Vợ” gần như là từ duy nhất ngoài “chảy mũi” ông ta nói bằng tiếng Do Thái.

Khi ông thầy châm cứu nói “vợ”, ông bố cảm thấy một cảm giác cô đơn thật khủng khiếp.

Thế rồi ông bố có một ý tưởng kỳ lạ.

Ông muốn nói với ông thầy châm cứu là mình cần đi vệ sinh, rồi sau đó, sau khi đã khóa cửa lại, ông sẽ thủ dâm trong buồng vệ sinh.

Ông bố nghĩ hành động này sẽ đem đến cho ông chút thư thái sau cảm giác cô đơn vừa rồi. Ông không dám chắc.

Trong Trung y, tinh trùng được coi là một dạng năng lượng. Khi bạn xuất tinh, bạn bị yếu đi, và đó là lý do vì sao chuyện đó không được khuyến khích. Nhất là khi ngay từ đầu bạn vốn đã yếu.

Ông bố không hề biết những chuyện đó, song dù sao cũng từ bỏ ý tưởng của mình. Cô đơn quả là nặng nề với ông, song ông không cảm thấy thoải mái khi để con trai lại một mình với ông thầy châm cứu người Hoa.

Hàng ngày, trừ thứ bảy, ông thầy châm cứu nhắc lại. Ông này nghĩ ông bố đã không lắng nghe lần đầu.

Ông bố thanh toán bằng những tờ bạc mới. Vừa đúng bốn trăm rưỡi. Không cần trả tiền thừa.

Họ đặt lịch hẹn vào ngày hôm sau.

Trên đường ra cửa, ông thầy châm cứu người Hoa nói bằng tiếng Do Thái, “Chúc hai người mạnh khỏe.”

Cậu con trai nghĩ thật lạ khi ông thầy châm cứu lại nói thế. Nói cho cùng, chỉ có mình cậu bị ốm thôi mà.

Ông bố không hề nhận ra điều đó. Ông đang nghĩ về một chuyện khác.

“Vợ,” “chảy mũi”, “chúc hai người mạnh khỏe.”

“Chúc hai người mạnh khỏe’, “chảy mũi”, “vợ”.

Chẳng có gì lạ lùng hơn việc nghe một người Hoa nói tiếng Do Thái.

Tóm đuôi chim cu cu

Khổ sở nhất là ban đêm. Song xin đừng hiểu lầm tôi. Không phải vì tôi thấy nhớ cô ấy nhất vào ban đêm – bởi tôi chẳng hề nhớ cô ấy, chấm hết. Nhưng vào ban đêm, khi một mình trên giường, tôi đúng là có nghĩ về cô ấy. Không phải những ý nghĩ ám áp, mơ hồ về tất cả những giây phút đẹp đẽ chúng tôi đã có, mà là hình ảnh cô ấy mặc quần lót và áo thun, nằm ngửa há miệng thở thật nặng nề, để lại một vết nước bọt tròn trên gối, và tôi đang ngắm cô ấy. Tôi đã thực sự cảm thấy gì khi ngắm nhìn cô ấy? Trước hết là sự kinh ngạc vì tôi không thấy khó chịu, và sau đó, một dạng trù ối. Không phải tình yêu. Trù ối. Thứ cảm xúc bạn có với một con vật, một đứa trẻ chứ không phải với một người vợ. Thế rồi tôi khóc. Gần như mọi tối. Và không phải vì nỗi tiếc. Tôi chẳng có gì để tiếc. Cô ấy là người đã bỏ đi. Và khi nhìn lại, cuộc chia tay của chúng tôi là tốt, không chỉ cho cô ấy, mà cho cả hai chúng tôi. Thậm chí còn tốt hơn nữa là chúng tôi đã chia tay trước khi có những đứa con chen vào khiến mọi việc thêm phức tạp. Vậy tại sao tôi lại khóc? Chỉ đơn giản là cách mọi thứ diễn ra. Khi thứ gì đó bị tước đi khỏi bạn, cho dù là một thứ tồi tệ, điều đó cũng vẫn đau đớn. Khi một khối u được cắt bỏ, bạn phải chịu một vết sẹo. Và thời điểm thích hợp nhất để chà xát lên nó dường như là ban đêm.

Uzi mới có một chiếc điện thoại di động mới, loại có thể cập nhật theo thời gian thực các diễn biến từ thị trường chứng khoán. Khi cổ phiếu công ty máy tính của anh ta tăng giá, điện thoại của anh ta chơi điệu “Đơn giản là tốt nhất⁽¹⁾”, còn khi giá xuống, nó liền chơi bản “Mưa nặng hạt sẽ trút xuống⁽²⁾”. Anh ta đã mang bên mình chiếc điện thoại đó được một tháng nay, và lúc nào nó cũng làm anh ta bật cười. “Đơn giản là tốt nhất” làm anh ta bật cười nhiều hơn “Mưa nặng hạt sẽ trút xuống” vì nói cho cùng, khi tiền rơi ào ào xuống đầu bạn sẽ dễ cười hơn khi ai đó đang moi tiền ra khỏi ví bạn. Và Uzi nói với tôi, hôm nay là một ngày vĩ đại vì anh ta dự định đầu tư vào một gói cổ phiếu có quyền giao dịch trên sàn NASDAQ. Những quyền giao dịch này được gọi là QQQQ, nhưng Uzi nghĩ gọi chúng là “chim cu cu” sẽ nhộn hơn. Nếu NASDAQ tăng giá, chúng cũng tăng. Và theo Uzi, vì NASDAQ sắp sửa bay vọt đội trần bất cứ lúc nào, tất cả những gì chúng tôi phải làm là tóm lấy đuôi chim cu cu và cùng nó bay vút lên trời.

Uzi mất hai mươi phút để giải thích chuyện này, và khi nói xong, anh ta lại kiểm tra hiển thị trên điện thoại di động của mình. Khi anh ta bắt đầu giải thích, con chim cu cu đã ở mức 1,3 và giờ nó đã lên tới 1,55. “Chúng ta thật là bệnh hoạn,” Uzi than vãn trong lúc nhai chiếc bánh sừng bò hạnh nhân, làm vụn bánh rơi vung vãi khắp xung quanh. “Cậu có hiểu là chỉ trong nửa giờ vừa qua, chúng ta đã có thể kiếm được hơn 10% trên số tiền của mình không?”

“Tại sao cậu cứ luôn nói ‘chúng ta’ thế hả?” tôi hỏi. “Và cậu đang nói tới tiền nào vậy? Cậu cho rằng tôi có tiền để ném vào thứ này sao?”

“Cậu không cần phải bỏ ra nhiều,” Uzi nói. “Nếu bỏ vào năm nghìn, chúng ta sẽ có thêm năm trăm. Nhưng chúng ta đã không làm thế. Cậu biết gì không? Quên nó đi, tại sao tôi lại lôi cậu vào chuyện này? Tôi không làm thế. Và dù vậy, trong sâu thẳm tâm trí mình, tôi biết một thực tế chắc chắn – theo cách một đứa bé biết mẹ nó sẽ luôn yêu nó – là NASDAQ sẽ phá vỡ mốc 1,5.”

“Có những bà mẹ đã bỏ rơi con của họ,” tôi nói.

“Có thể,” Uzi lẩm bẩm, “nhưng không phải con chim cu cu mẹ. Cho cậu biết, đáng ra tôi đã dồn hết tiền của mình vào nó, nhưng tôi đã quyết định đợi. Và cậu biết vì sao không? Vì tôi là một kẻ thua cuộc.”

“Cậu không phải...” tôi định lên tiếng, nhưng Uzi đã đi quá xa để có thể ngăn lại. “Nhìn tôi xem, tôi đã ba mươi lăm và tôi thậm chí chẳng có lấy một triệu.”

“Nhưng chỉ mới một tuần trước cậu vừa nói với tôi đã đầu tư hơn một triệu trên thị trường cơ mà,” tôi nói.

“Shekel,” Uzi khịt mũi đầy khinh miệt, “một triệu shekel thì là cái quái gì chứ? Tôi đang nói

tới đô la.” Uzi nuốt chửng miếng bánh sừng bò cuối cùng một cách rầu rĩ và nhấn chìm nó xuống bằng một ngụm Diet Coke. “Nhìn quanh xem,” anh ta nói. “Mấy gã choai choai mặt búng ra sữa từng phục vụ cà phê cho tôi tại chính những nơi tôi tạo dựng nên, giờ lái xe BMW, trong khi tôi lái một chiếc Peugeot 205 như một phụ tá nha sĩ vậy.”

“Thôi than vãn đi,” tôi nói. “Tin tôi đi, rất nhiều người sẵn sàng giết người để được đổi chỗ với cậu đấy.”

“Nhiều người ư?” Uzi bật cười một mình, nửa giễu cợt. “Nhiều người nào? Nhiều gã vô công rồi nghề ở Sderot chẳng? Nhiều gã hủi ở Ấn Độ chẳng? Cậu làm sao thế, Dedi? Chẳng nhẽ giờ cậu lại trút giận vì Amish lên tôi? Tôi thấy có vẻ vụ ly dị đã làm cậu đảo lộn hoàn toàn rồi.”

Uzi và tôi biết nhau từ khi chúng tôi mới chùng lên ba. Rất nhiều thời gian đã trôi qua kể từ dạo đó, nhưng không có nhiều điều thay đổi. Uzi nói thậm chí ngay từ hồi đó tôi đã luôn cảm thấy thương thân. Khi chúng tôi học năm cuối ở trường, tôi mơ mộng về một cô bạn gái, trong lúc Uzi sẵn sàng thử kiếm một cú tó. Anh ta lập ra một trại hè cho trẻ con. Kế hoạch kinh doanh của anh ta rất đơn giản: tiền thu được từ các ông bố bà mẹ, anh ta chia năm mươi – năm mươi với lũ trẻ, và để đổi lại, bọn trẻ sẽ không phàn nàn anh ta về chuyện chẳng hề tổ chức bất cứ hoạt động nào ngoài một sân bóng trên cỏ lổ chỗ hang chuột đào cho chúng đá bóng và cho lũ trẻ uống nước từ vòi hai giờ một lần. Ngày nay, Uzi sở hữu căn hộ riêng, một cô vợ trước là thư ký tại một công ty chăm com nào đó nơi anh ta từng làm việc, rồi một cô con gái bé bỏng bụng bầm nom giống hệt anh ta. “Nếu bây giờ chúng tôi ly hôn,” Uzi nói, “cô ta được một nửa. Của mọi thứ. Và tất cả là vì tôi ngu ngốc trước khi cưới đã không buộc cô ta ký một hợp đồng hôn nhân.”

Tôi đã trả tiền bữa sáng, và lúc này chúng tôi đang chờ tiền trả lại. “Ngược lại,” Uzi nói tiếp, “cậu đã thoát khỏi vụ ly dị nhẹ như bấc. Cô ta chả mang theo lấy một đồng.”

“Đó là vì chẳng có gì để mà mang theo cả.” Tôi cố lái bình luận theo hướng này.

“Vào lúc này,” Uzi vỗ lên lưng tôi, “vào lúc này thôi. Và bây giờ, khi mọi thủ tục giữa hai người đã được ký và đóng dấu, đã tới thời điểm hoàn hảo để tấn công và trở thành kẻ thắng cuộc duy nhất, giống như những người đánh cá ngựa ăn tất, không có đối tác.”

“Không có đối tác,” tôi máy móc nhắc lại, và nuốt những giọt cà phê cuối cùng, cũng là ngọt nhất, của mình.

“Không có đối tác,” Uzi nhắc lại, “chỉ tôi và cậu. Tôi có cảm giác là chim cu cu sẽ lại rơi xuống thấp một chút, không thực sự quá thấp, xuống có lẽ 1,35, và sau đó chúng ta sẽ mua. Chúng ta sẽ mua sạch.” Cô phục vụ bàn không quay lại trả tiền thừa. Thay vì thế, ông chủ cửa hàng bước tới. “Thứ lỗi cho tôi,” ông ta nói, “tôi rất tiếc phải làm phiền các ông, nhưng tờ một trăm shekel ông đưa cho người phục vụ là tiền giả. Nhìn đây.” Ông ta giơ tờ bạc lên ánh sáng. “Nó không phải tiền thật.” Tôi cầm lấy tờ bạc và nhìn vào chỗ hình mờ. Thay vì bức chân dung cựu tổng thống Ben Zvi, một hình mặt cười nguếch ngoác nhìn tôi chằm chằm.

“Tiền giả?” Uzi giật tờ bạc khỏi tay tôi. “Để tôi xem nào,” anh ta nói, rồi ném cho ông chủ quán một tờ bạc khác, ông ta lại cầm tờ tiền này soi lên ánh sáng. Trong lúc đó, tôi phân bua, “Tôi đã đi taxi tới đây và trả người lái xe bằng một tờ hai trăm shekel,” tôi nói với ông chủ quán. “Anh ta chắc đã tổng tờ bạc giả cho tôi khi trả lại tiền thừa.”

“Tờ bạc này trông hay quá,” Uzi nói. “Cậu có thể bán nó cho tôi được không? Để đổi lấy một trăm?”

“Có gì làm cậu phấn khích về nó thế?” tôi hỏi Uzi. “Nó là tiền giả mà.”

“Chính vì thế đấy, đồ ngốc,” Uzi nói và lấy một xấp tiền từ trong ví ra. “Tiền thật thì tôi đã có rồi. Nhưng tiền giả mới đẳng cấp. Tôi sẽ tổng nó cho bất cứ ai cung cấp cho tôi dịch vụ dỏ tẹt.”

“OK,” tôi nói, “hiểu rồi. Tôi tặng cậu luôn đấy.”

Lúc này chúng tôi đang ở trong xe của Uzi. Chúng tôi vừa chui vào xe. Tôi không biết vì sao

tôi đã nói với anh ta là tôi khóc vào ban đêm. Uzi không phải loại người để chia sẻ những chuyện kiểu đó. “Và không phải vì cô ấy,” tôi nhấn mạnh, “tôi không muốn cô ấy quay lại.”

“Phải, tôi biết,” Uzi lẩm bẩm, “tôi biết cô ấy.” Điện thoại di động báo cho anh ta biết anh ta đơn giản là tốt nhất, nhưng anh ta thậm chí chẳng hề liếc mắt lên màn hình để xem cổ phiếu đã lên giá bao nhiêu, anh ta chỉ quay mặt sang phải hướng thẳng vào mặt tôi và nhìn tôi chăm chăm từ khoảng cách một inch như một bác sĩ kiểm tra bệnh nhân. “Cậu có biết cậu cần gì, và ngay lúc này không?” anh ta nói. “Một chiếc sandwich Ethiopia tại số 56 phố Matalon.”

“Chúng ta vừa ăn xong mà,” tôi phản đối.

“Không phải đồ ăn,” Uzi vừa nói vừa mân mê khóa vô lăng, “một cái sandwich là một cô nàng Ethiopia ở bên dưới cậu và một cô nàng nữa bên trên cậu, ép hai quả bóng vào lưng cậu. Tôi đã nói với cậu là khi tôi nghe nói về nó lần đầu tiên, thứ này cũng chẳng làm tôi hứng, nhưng nó quả thực là kỳ diệu.”

“Số 56 phố Matalon này là gì vậy?” tôi hỏi. “Nhà thổ à?”

“Đừng có thay đổi chủ đề,” Uzi nói, xoay chìa khóa khởi động, “hiện chúng ta đang nói về cậu. Cậu chưa làm tình lấy một lần từ khi cậu và Ofra chia tay, phải thế không nào?”

Tôi gật đầu và nói. “Và tôi cũng không cảm thấy có nhu cầu.”

“Trong cuộc sống,” Uzi nhả phanh tay, “không phải cậu luôn làm những gì cậu thấy có nhu cầu.”

“Nếu cậu đang cố nói với tôi là tôi khóc vì tôi không làm tình, thì cậu nhầm to rồi,” tôi phản đối.

“Tôi đâu có nói thế,” Uzi dùng các ngón tay gõ lên vô lăng. “Tôi đang nói rằng cậu khóc vì cuộc sống của cậu trống rỗng. Vì nó chẳng có ý nghĩa gì cả. Và khi trong nội tâm cậu trống rỗng...” anh ta đưa tay áp lên ngực hơi chệch sang phải chỗ trái tim, “nếu có thứ gì đó có ý nghĩa quanh cậu, cậu lấy một chút của nó cho vào nội tâm mình, và nếu không có, cậu nhét vào đó một cục độn. Tạm thời cho lúc này, chờ tới khi nhà sản xuất cung cấp thứ gì đó có ý nghĩa. Và trong trường hợp đó, một chiếc sandwich Ethiopia là một cục độn tuyệt hảo.”

“Đưa tôi về nhà,” tôi nói. “Không cần tìm đến những ả điếm, cuộc đời tôi cũng đã khổ sở lắm rồi.” Nhưng Uzi không còn bận tâm đến tôi nữa. Điện thoại của anh ta lại đang reo lên với một điệu nhạc chuông xa lạ, nhằm chán được cài đặt cho những cuộc gọi đến. Ai đó từ ngân hàng. Uzi nói với anh ta mua thêm 20.000 đô la của QQQQ, vốn vừa lại xuống giá. “Mười nghìn cho tôi và mười nghìn nữa cho một người bạn.”

Tôi lắc đầu với anh ta, nhưng Uzi tảng lờ tôi. Và khi ngắt máy, anh ta nói, “Hãy làm quen với chuyện này, Dedi, cậu và tôi, chúng ta sẽ tóm đuôi chim cu cu.”

Qua bức tường mỏng tôi có thể nghe thấy điện thoại của Uzi hát với anh ta rằng anh ta đơn giản là tốt nhất, và tiếng một cô gái cười ré lên. Hôm nay không có cô nàng Ethiopia nào ở số 56 phố Matalon, vì thế Uzi chui vào một phòng cùng một cô gái ngực bự nói bằng tiếng Anh rằng cô nàng là người Czech, còn tôi có một cô nàng tóc vàng phốp pháp, nhiều khả năng là người Nga. Ở bên kia bức tường, cả Uzi cũng đang phá lên cười – tôi đoán nửa cái sandwich Czech cũng là một cục độn không tệ chút nào. Tên cô nàng tóc vàng là Maria, và cô ta hỏi tôi có muốn cô nàng giúp tôi cởi quần áo không. Tôi nói với cô gái điều đó sẽ không cần thiết, tôi chỉ có mặt ở nơi này vì anh bạn điên rồ của tôi, và về phần tôi, chúng tôi có thể chỉ cần ngồi đó cùng nhau cho tới khi Uzi xong xuôi rồi dời đi, không cần làm tình. “Không làm tình?” Maria cố hiểu. “Mút à?” Ở phía bên kia bức tường, điện thoại của Uzi tiếp tục cho anh ta biết anh ta đơn giản là tốt nhất. Có chuyện gì đó hay ho đang diễn ra bên đó. Maria cởi khuy quần tôi ra, và tôi tự nhủ nếu tôi yêu cầu cô nàng dừng lại, cô ta sẽ cảm thấy bị sỉ nhục. Tôi biết điều đó không đúng, nhưng tôi cố tin là vậy. Có lẽ Uzi có lý và tất cả những gì tôi cần lúc này là một cục độn. Trong khi cô gái làm chuyện đó, tôi cố hình dung ra một cuộc sống cho cô ta, một cuộc sống hạnh phúc khiến cho việc hành nghề mại dâm hoàn toàn là do lựa chọn. Tôi từng có lần xem

một bộ phim như thế, kể về một cô gái điếm người Pháp vui vẻ, bao dung. Có thể Maria cũng thế, chỉ có điều là người Nga. Khi tôi nhìn xuống, tất cả những gì tôi thấy là mái tóc cô nàng. Thỉnh thoảng, cô gái lại ngẩng đầu lên và hỏi, “Thích chứ?” và tôi bối rối gật đầu. Chuyện đó nhanh chóng kết thúc.

Trong nửa giờ chúng tôi lưu lại số 56 phố Matalon, chim cu cu đã bay xuyên trần. Khi chúng tôi quay trở ra con phố nóng như nung, nó đã lên tới 1,75, mức theo Uzi cho chúng tôi 100% tiền chúng tôi bỏ ra. Và cứ thế chim cu cu tiếp tục vút lên cao xuyên qua bầu trời xanh như một con diều, với chúng tôi ngay đằng sau nó, bám chặt lấy đuôi nó, cố gắng để không rơi xuống.

Chọn một màu

Một người da đen chuyển tới một khu da trắng. Anh ta có một ngôi nhà đen với một cái cổng đen, nơi anh ta thường ngồi mỗi buổi sáng uống thứ cà phê đen của mình, cho tới một đêm đen, những người hàng xóm da trắng xông vào trong nhà anh ta và nện anh ta túi bụi. Anh ta nằm co quắp lại như một cái cán ô giữa một vũng máu đen, còn họ tiếp tục đánh đập anh ta cho tới khi một kẻ trong bọn họ bắt đầu la lớn rằng cần dừng lại, vì nếu anh ta chết, bọn họ có thể bị tổng vào tù.

Người da đen không chết vì bọn họ. Một chiếc xe cấp cứu tới đưa anh ta đi xa, thật xa tới một bệnh viện duyên dáng nằm trên đỉnh một ngọn núi lửa đã tắt. Bệnh viện màu trắng. Những cánh cổng của nó màu trắng, tường các phòng màu trắng, và ga trải giường cũng thế. Người da đen bắt đầu hồi phục. Hồi phục và yêu. Yêu một cô y tá da trắng mặc đồng phục trắng đã chăm sóc anh ta tận tụy và tử tế. Cô cũng yêu anh ta. Và giống như anh ta, tình yêu đó của họ cũng trở nên mạnh mẽ hơn, rời khỏi giường và bò đi. Như một đứa bé con. Như một đứa trẻ. Như một người da đen đã bị đánh đập tàn tệ.

Họ thành hôn trong một nhà thờ màu vàng. Một mục sư da vàng làm phép cưới cho họ. Bố mẹ da vàng của ông đã tới đất nước đó trên một con tàu vàng. Họ cũng đã từng bị những người hàng xóm da trắng đánh đập. Nhưng ông mục sư không nói về tất cả những chuyện này với người da đen. Ông gần như chẳng hề biết anh ta, và dù thế nào đi nữa, ông không muốn tới đó, tham gia vào buổi lễ và tất cả những gì liên quan. Ông đã định nói là Chúa yêu quý họ và mong ước cho họ những gì tốt nhất. Người mục sư da vàng không biết chắc về điều đó. Ông đã cố thuyết phục bản thân nhiều lần là ông có biết. Rằng ông biết Chúa yêu quý tất cả mọi người và mong ước những điều tốt đẹp nhất sẽ đến với tất cả chúng ta. Nhưng ngày hôm ấy, khi ông làm phép cưới cho người đàn ông da đen bị đánh bầm dập đó, chưa đến ba mươi tuổi song người đã chi chít sẹo và phải ngồi xe lăn, để tin tưởng thật khó khăn với ông. “Chúa yêu quý cả hai người,” cuối cùng ông vẫn nói. “Chúa yêu quý hai con và mong ước cho hai con tất cả những gì tốt đẹp nhất,” ông nói và cảm thấy hổ thẹn.

Người đàn ông da đen và người phụ nữ da trắng sống hạnh phúc bên nhau, cho tới một ngày, khi người phụ nữ đang từ siêu thị đi bộ về nhà, một người đàn ông da nâu với một con dao màu nâu đợi cô ở chỗ giếng trời, yêu cầu cô đưa cho hắn mọi thứ cô có. Khi người da đen trở về nhà, anh ta thấy vợ mình đã chết. Anh ta không hiểu vì sao gã da nâu lại đâm cô, vì hắn có thể chỉ cần lấy tiền của cô rồi bỏ chạy thôi mà. Tang lễ diễn ra trong nhà thờ màu vàng của vị mục sư da vàng, và khi người đàn ông da đen nhìn thấy ông mục sư da vàng, anh ta nắm lấy chiếc áo thụng vàng của ông mục sư và nói, “Ông đã nói với chúng tôi. Ông đã nói với chúng tôi là Chúa yêu quý chúng tôi. Nếu Ngài yêu quý chúng tôi, tại sao Ngài lại làm một việc khủng khiếp như vậy với chúng tôi?” Ông mục sư da vàng đã có sẵn câu trả lời. Một câu trả lời người ta đã dạy cho ông tại trường dòng; một câu trả lời rằng Chúa thể hiện ý nguyện theo những cách thức bí hiểm và giờ đây, khi người phụ nữ đã chết, chắc chắn cô đã ở gần hơn với Chúa. Nhưng thay vì sử dụng câu trả lời ấy, ông mục sư bắt đầu nguyên rửa. Ông nguyên rửa Chúa thật cay nghiệt. Những lời nguyên rửa đầy nhục mạ và gây tổn thương chưa ai từng nghe thấy trên đời. Những lời nguyên rửa nhục mạ và gây tổn thương tới mức cả Chúa cũng bị xúc phạm.

Chúa đi vào nhà thờ màu vàng theo lối dốc thoải dành cho người tàn tật. Ngài cũng ngồi trên một chiếc xe lăn; ngài cũng từng bị mất đi một người phụ nữ. Ngài có màu bạc. Không phải thứ màu bạc lấp lánh rẻ tiền từ chiếc BMW của một giám đốc ngân hàng, mà là một thứ màu bạc âm thầm, mờ xỉn. Một lần, khi Ngài đang lướt đi giữa những vì sao bạc cùng người yêu dấu màu bạc của mình, một đám thần vàng tấn công họ. Khi bọn họ còn là trẻ con, Chúa đã có lần đánh đập một người trong số họ, một vị thần vàng thấp nhỏ gầy gò lúc này đã lớn lên và quay trở lại cùng bạn bè của anh ta. Đám thần vàng đánh đập Ngài bằng những cây gậy vàng làm bằng ánh sáng mặt trời không dùng ngại tay cho tới khi đánh gãy từng cái xương trên thân thể thần thánh của Ngài. Ngài phải mất nhiều năm để hồi phục. Còn người yêu dấu của Ngài không bao giờ hồi phục. Nàng vẫn sống thực vật. Nàng có thể thấy và nghe được mọi thứ,

nhưng không thể nói một lời. Vị Chúa bạc quyết định tạo ra một giống loài theo đúng hình ảnh của Ngài để nàng có thể quan sát họ cho qua thời gian. Giống loài đó thực sự giống Ngài: bị hành hạ tơi tả và biến thành nạn nhân giống như Ngài. Và người yêu dấu bạc của Ngài nhìn chăm chăm với đôi mắt mở to vào các thành viên của giống loài đó trong hàng giờ, nhìn chăm chăm và thậm chí không nhỏ lấy một giọt nước mắt.

“Người nghĩ sao nào?” vị Chúa bạc hỏi ông mục sư da vàng trong thất vọng, “rằng ta sáng tạo ra tất cả các người như thế này vì đó là điều ta muốn chăng? Vì ta là một kẻ đòi bại hay bạo dân ưa thích những sự thống khổ này chăng? Ta tạo ra các người như thế này bởi vì đây là những gì ta biết. Đó là những gì tốt nhất ta có thể làm.”

Ông mục sư da vàng quỳ gối xuống, cầu xin Ngài tha thứ. Nếu tới nhà thờ của ông là một vị Chúa mạnh mẽ hơn, hẳn ông đã tiếp tục nguyên rửa Ngài, cho dù phải xuống địa ngục vì điều đó. Nhưng nhìn vị Chúa tàn phế bạc phếch này khiến ông cảm thấy hối hận và buồn bã, và ông thực sự mong muốn Ngài tha thứ. Người đàn ông da đen không quỳ gối xuống. Với nửa dưới cơ thể đã bị liệt, anh ta không còn có thể làm được điều đó nữa. Anh ta chỉ ngồi trong xe lăn của mình và hình dung ra một vị nữ thần màu bạc ở đâu đó trên thiên đường đang nhìn xuống mình với đôi mắt mở to. Điều đó làm anh ta cảm thấy một mục đích, thậm chí là một hy vọng. Anh ta không thể lý giải với bản thân chính xác vì sao, nhưng ý nghĩ rằng anh ta đang thống khổ đúng như một vị Chúa làm anh ta cảm thấy như được ban phước.

Bầm tím

Tại khoa hồi sức cấp cứu người ta nói cô bị gãy xương và cơ gần như bị đứt lìa ở hai chỗ. Vị bác sĩ nói một số người có thể thoát khỏi một cú đâm đầu đầu ở tốc độ 80 km/giờ mà không bị lấy một vết trầy. Từng có một người như thế đã tới khoa hồi sức cấp cứu, một gã béo quay rơi từ căn hộ trên tầng ba của anh ta xuống vỉa hè, và tất cả những gì anh ta phải chịu là một vết bầm tím sau lưng. Tất cả chỉ là may mắn. Điều mà có vẻ cô không có nhiều. Một cú động sai trên đường xuống cầu thang, một mắt cá chân xoay sai hướng – và thế là cô ở đây, trong bệnh viện, phải bó bột.

Một người đàn ông trông có vẻ như người Ả rập quần bằng gạc ướt quanh bàn chân cô. Anh ta nói với cô mình là sinh viên nội trú, và nếu cô muốn, cô có thể đợi bác sĩ đến bó cho mình, nhưng sẽ phải chờ ít nhất một giờ đồng hồ nữa, vì họ đang rất đông bệnh nhân. Khi bó bột xong, anh ta nói với cô là vì hiện tại đang mùa hè, chỗ bó bột sẽ luôn ngứa. Anh ta không cho cô biết mẹo nào có thể dùng để đối phó với điều đó, mà chỉ nói ra sự thật. Vài phút sau, chỗ bó bột thực sự bắt đầu ngứa.

Nếu không bị bó bột, cô đã chẳng ở nhà khi David gọi điện thoại. Nếu không bị bó bột, chắc cô đã ở chỗ làm. Anh cho cô biết anh đang ở Tel Aviv, anh tới Israel một tuần để dự một hội nghị, một hoạt động liên quan tới Nghiệp đoàn Do Thái. Anh nói đã quá mệt mỏi với những bài phát biểu tại đó và anh muốn gặp cô, và cô đồng ý. Nếu không bị bó bột, chắc cô đã kiếm một cái cớ nào đó và tìm cách từ chối, nhưng cô đang buồn quá. Nếu anh tới, cô nghĩ, sẽ có chút hào hứng diễn ra trước đó. Cô sẽ đứng trước gương chọn lấy một cái áo và kẻ lông mày. Sau đó, khi anh tới, nhiều khả năng sẽ chẳng có gì xảy ra, nhưng ít nhất cô cũng đã được tận hưởng quá trình chuẩn bị. Dù thế nào đi nữa, cô có gì để mất chứ? Với bất cứ ai khác, cô hẳn đã lo về việc bị cho leo cây, nhưng với David chẳng còn gì để phải lo lắng. Anh vốn đã cho cô leo cây lần cuối cùng họ gặp nhau, thao thao bất tuyệt về chuyện anh yêu cô đến chừng nào, rồi sau đó họ vờn nhau một cách vô bổ một chút, rồi cô dùng tay thỏa mãn anh rồi ngủ thiếp đi trên giường khách sạn của anh. Ngày hôm sau anh không gọi lại, ngày hôm sau nữa cũng không. Và hai ngày sau đó, cô thôi không còn trông đợi anh nữa. Và điều đó làm cô bị tổn thương. Bị tổn thương như khi ai đó nhìn thấy bạn trên phố và giả bộ không nhận ra bạn. Nếu cô có tình cờ gặp anh trên phố ở Cleveland hay Portland hay bất cứ đâu, và nếu anh lúc đó đang đi cùng bạn gái, cô biết đó là điều hẳn sẽ xảy ra.

Hồi đó, anh đã kể với cô về bạn gái anh. Cũng như chuyện họ sắp kết hôn. Cô không thể nói anh đã giấu cô chuyện này. Nhưng có điều gì đó trong cách anh kể về nó làm cô có cảm giác chuyện đó đã đúng cho tới khoảnh khắc anh gặp cô và giờ đây cuộc đời anh đang rẽ theo một hướng hoàn toàn mới, một hướng đi bao gồm có cô. Nhưng chắc hẳn cô đã cảm nhận sai, hoặc chắc hẳn anh đã tạo cho cô một ấn tượng sai. Tất cả tùy thuộc vào cách ta nhìn nhận nó. Và vào tâm trạng của cô khi cô hình dung ra hai người họ trong khách sạn. Đôi lúc cô đã tự bảo mình, dứt bỏ nó đi, đồ khờ. Anh ta là người Mỹ, mi còn trông mong gì? Mi nghĩ anh ta sẽ vứt bỏ toàn bộ cuộc sống của mình ở bên đó - công việc tại JCC mà anh ta đã cố nói với mi chẳng? Rằng anh ta sẽ tới đây làm việc như người phục vụ quầy bar hay nhân viên giao hàng chỉ để được ở bên mi chẳng? Nhưng vào những lúc khác, cô lại nổi giận. Tại sao anh ta lại phải dùng đến từ “yêu”? Anh ta hoàn toàn có thể chỉ nói với cô là anh ta bị cô hấp dẫn hay anh ta đang nứng, say và xa nhà. Nhiều khả năng kiểu gì cô cũng cho anh ta được thỏa mãn bằng tay, nhưng cô sẽ không phải vật vờ chờ đợi ở nhà mong ngóng điện thoại đổ chuông suốt hai ngày tiếp theo. Hồi ấy cô chưa có điện thoại di động, vì thế cô chỉ đành ngồi đó và đợi. Hồi ấy cũng đang là mùa hè, và căn hộ của cô không có điều hòa. Không khí trong phòng không hề được lưu thông, và cả ngày dài cô cố đọc một cuốn sách – *Thế giới ngầm* của Don DeLillo – nhưng đến cuối ngày cô vẫn chưa xong chương Một. Cô không nhớ nổi mình đã đọc gì. Chuyện gì đó về một trận bóng chày. Sau đó cô không bao giờ quay lại với cuốn sách đó, và David cũng chẳng bao giờ gọi điện. Nhưng giờ đây, gần một năm sau, đột nhiên anh lại gọi, và khi anh hỏi liệu có thể tới được không, cô đã trả lời là có, chủ yếu vì cô không muốn anh nhận ra một phần con người cô đã bị

tổn thương. Cô không muốn anh nghĩ anh có ý nghĩa lớn đến mức cô không bao giờ muốn gặp lại anh nữa.

Anh cầm theo một chai vang và một chiếc bánh pizza. Nửa ô liu, nửa cá trống. Anh thậm chí còn chẳng gọi điện cho cô để hỏi xem cô muốn ăn gì hay có đói không. Nhưng chiếc pizza quả là ngon. Chai rượu là vang trắng và còn ấm, nhưng hai người lại không có đủ kiên nhẫn để chờ đến khi nó lạnh, vậy nên họ uống vang cùng với đá cục. “Một chai vang giá một trăm đô la,” anh bật cười nói, “và chúng ta đang uống nó như uống Diet Coke vậy.” Hẳn anh muốn cô biết mình đã bỏ ra kha khá tiền cho món vang. Kể từ tối đó, anh nói, anh đã cảm thấy thật tệ về những gì xảy ra. Anh cảm thấy rất tệ hại. Thực ra đáng lẽ anh phải gọi điện cho em ngay sáng hôm sau để giải thích. Anh xin lỗi. Và cô vỗ lên má anh, không phải một cách quấy rầy, mà giống một bà mẹ đang an ủi cậu con trai vừa thú nhận đã gian dối trong một kỳ thi, và nói với cậu ta chuyện đó cũng không có gì quá khủng khiếp. Phải, cô đã nghĩ về anh. Cô đã băn khoăn vì sao anh không gọi. Nhưng dù thế nào đi nữa, anh cũng chẳng cần phải cảm thấy có lỗi vì chuyện đó. Anh đã nói với cô ngay từ đầu là anh đã có bạn gái, và vậy là đủ.

Sau đó, hai người họ đã kết hôn, David cho cô hay. Khi anh từ Israel về, Karen – đó là tên cô gái – cho anh biết cô có thai, và họ cần quyết định xem nên phá thai hay sống cùng nhau. Khi Karen nói với anh về chuyện đó – gần như ngay khi anh vừa xuống khỏi máy bay, anh vẫn còn mùi hương của cô vương trên tóc. Anh đã không tắm gội kể từ khi họ lên giường với nhau, vì thế mùi hương còn đọng lại. Karen nói hai người họ cần quyết định xem nên phá thai hay sống cùng nhau. Và anh không muốn sống cùng với cô ta. Vì cô, vì tối hôm đó. Nhưng anh cũng không muốn Karen phá thai. Thật khó để anh giải thích. Anh không hề là người mộ đạo. Nhưng ý nghĩ về việc phá thai dường như không thể thay đổi được nữa và khiến anh bất an. Vậy là anh cầu hôn. Một đứa bé cũng là không thể thay đổi, lúc này cô nói với anh như thế đó là một câu bông đùa, và anh e dè nói là anh biết vậy. Rồi trong cùng một nhịp thở, anh nói thêm đó là một bé gái, và đó là điều tuyệt vời nhất từng xảy đến với anh. Cho dù nếu anh và Karen ly hôn, dù đây là điều anh không nghĩ sẽ xảy ra, vì nói chung hai người họ chung sống rất ổn, nhưng cho dù nếu chuyện đó có xảy ra đi nữa, anh vẫn mừng vì Karen đã không phá thai. Cô con gái bé nhỏ của họ đáng yêu đến mức không tin nổi. Vào thứ sáu này, cô bé sẽ tròn năm tháng tuổi, và đây là lần đầu tiên anh vắng nhà kể từ khi cô bé chào đời. Anh gần như quyết định sẽ không tới dự hội nghị này. Anh chắc đã phải đổi ý ít nhất năm lần, song cuối cùng vẫn lên chuyến bay. Chủ yếu để gặp cô. Để nói với cô là anh xin lỗi.

“Anh tới đây để xin em tha thứ cho anh,” anh lại nói. Cô muốn nói với anh rằng anh đã quá cá nghĩ về chuyện cũ. Biến một đám đất chuột đùn thành cả ngọn núi. Nhưng sau một hồi im lặng nữa, cô nói cô tha thứ cho anh. Cô chưa bao giờ ở vào tình cảnh của anh, nhưng hoàn toàn hiểu anh. Và cô chỉ cảm thấy tiếc một chút là anh đã không gọi điện. Để chào tạm biệt trước khi anh cất cánh, có vậy thôi. “Nếu lúc đó anh gọi,” anh nói, “hẳn anh đã phải trở lại. Và nếu anh trở lại, anh hẳn đã yêu em. Anh đã sợ.” Và nếu cô muốn anh cảm thấy đau khổ, cô đã có thể nhắc tới chuyện ngay khi đó, vào đêm đầu tiên ấy, anh đã nói anh yêu cô, song thay vì thế, cô chỉ xoa xoa bàn tay to lớn của anh khi nó đặt trên bàn, và sau đó hai người cùng nhau đi ra phòng khách và xem một tập *Mất tích* trong lúc uống nốt vang. Ba năm trước, khi Giora làm cô có thai, cô thậm chí đã chẳng hỏi anh ta liệu anh ta muốn cô phá thai hay muốn họ sống cùng nhau. Cô chỉ đơn giản làm tới, phá thai mà không nói gì với anh ta. Hai tháng sau, họ chia tay. Anh chàng David này chắc phải yêu Karen nhiều hơn cô từng yêu Giora một chút. Hay ít nhất cũng ít căm ghét cô ta hơn. Cô biết tối nay sẽ kết thúc bất cứ khi nào cô muốn, và điều đó làm cô cảm thấy mạnh mẽ. Nếu cô kéo dài mọi thứ ra một chút cho tới khi thời gian đã muộn và nói cô mệt, anh hẳn sẽ ra về mà không thử làm bất cứ điều gì. Nếu cô nhìn anh và mỉm cười – anh sẽ hôn cô. Cô có thể chắc vậy. Nhưng cô thực sự muốn gì đây? Muốn anh quay về phòng khách sạn nóng bừng, rồi thủ dâm và nghĩ tới cô, tới cách mọi thứ đã diễn ra thật ổn thỏa thế nào ư? Hay muốn anh trải qua cả đêm bên cô rồi cảm thấy thật tồi tệ vào ngày hôm sau? Cô liên tục đổi ý. Quên anh ta đi, cô tự nhủ, quên anh ta đi cùng những cảm xúc của anh. Hãy nghĩ về bản thân mi. Mi muốn gì?

Vì bàn chân bị bó bột, đi vào nhà vệ sinh giờ đây trở thành cả một màn trình diễn. Cô phải

nhảy lò cò trên một chân và giữ thăng bằng. David không để cô làm thế. Anh bế cô lên trên tay, như một người lính cứu hỏa cứu cô ra khỏi một tòa nhà đang bốc cháy hay một chú rể bế cô qua ngưỡng cửa đêm tân hôn của hai người. Anh đợi ở sau cánh cửa trong khi cô tiểu tiện, và sau đó bế cô trở lại phòng khách. Đến lúc hai người yên vị trở lại, tập phim đã kết thúc. David kể cho cô nghe đoạn kết. Anh đã xem qua tập phim. Ở Mỹ, các tập phim được lên sóng sớm hơn một tuần. Anh đã không nói với cô lúc trước là anh đã xem tập phim rồi, vì anh không hề thấy phiền phải xem lại nó cùng cô. Dù sao anh cũng không phải một kẻ nghiện tivi. Lần đầu tiên anh xem tập phim vì Karen mê mẩn seri này. Căn hộ của em nóng quá, anh nói. Nóng đến ngộp thở. Cô nói với anh là cô biết. Người chủ đã hạ giá thuê nhà cho cô và người thuê cùng xuống hai trăm shekel vì không có điều hòa nhiệt độ. Kể từ hôm bị gãy chân, cô đã bị mắc kẹt ở đây, cô nói. Ở bệnh viện người ta cho cô một đôi nạng, nhưng ai có đủ sức lực để đi bộ xuống bốn tầng cầu thang trên một đôi nạng đây? Và trước khi cô kịp ý thức được chuyện gì đang xảy ra, anh công cô lên lưng, và họ cùng đi xuống bốn tầng cầu thang. Chỉ đơn giản là vậy.

Anh công cô như thế tới công viên Meyer, tại đó họ ngồi xuống một băng ghế và hút một điếu thuốc. Ở đó cũng nóng và ẩm, song ít nhất còn có cơn gió thổi hây hây để hong khô mồ hôi. Được em tha thứ là điều thực sự quan trọng với anh, anh nói. Vô cùng quan trọng. Anh thậm chí không thể giải thích tại sao. Không phải là anh chưa bao giờ cư xử tồi tệ với những cô gái anh hẹn hò trước đây, nhưng với em... anh bắt đầu khóc. Phải mất một lúc để cô nhận ra là anh đang khóc. Thoạt đầu, cô nghĩ anh đang ho, sặc hay bị sao đó, nhưng chỉ đơn giản là anh đang khóc. Thôi đi, anh chàng ngốc, cô nói, nửa cười cợt. Người ta đang nhìn đấy. Họ sẽ nghĩ em đang ruồng rẫy anh, đang làm tan nát trái tim anh. Anh là một gã ngốc, David nói với cô, anh thực sự là một gã ngốc. Anh đã có thể... em chưa bao giờ tới Cleveland, phải không nào? Hãy nói về Cleveland và về Tel Aviv. Cô dám chắc anh muốn nói là, hãy nói về Karen và về em, và lấy làm mừng là anh đã không nói thế.

Họ đi bộ leo trở lại lên bốn tầng cầu thang rất chậm rãi. Anh không thể công cô thêm được nữa, vì thế cô chỉ tựa vào anh và nhảy lên, từng bậc một. Khi lên tới trước cửa căn hộ, cả hai đều đã ướt mồ hôi, và bên trong chỗ bó bột của cô, cảm giác ngứa muốn phát điên lại bắt đầu. Em có muốn anh về không? Anh hỏi, và cô lắc đầu, nhưng lại nói cô nghĩ đó là một ý tưởng hay. Sau đó, khi nằm trên giường quay mặt ra quạt, cô cố tìm ra ý nghĩa của toàn bộ câu chuyện. Một chàng trai Mỹ và một cô gái Israel gặp nhau hoàn toàn tình cờ. Một buổi tối tuyệt vời. Một chút chất lỏng bắn ra trên lòng bàn tay trái của cô trượt lên trượt xuống theo đường vật của David. Và hai người, ở hai đầu thế giới, kết thúc bằng việc mang theo tất cả những chi tiết chẳng mấy quan trọng này trong gần một năm. Một số người rơi từ tầng ba một tòa nhà xuống và cuối cùng chẳng bị gì ngoài một vết bầm tím sau lưng. Trong khi có những người khác chỉ bước sai một bước khi xuống cầu thang và kết quả là một bên chân bị bó bột. Cô và David thuộc loại người thứ hai.

Chúng ta có gì trong túi?

Một cái bật lửa, một viên kẹo ho, một con tem, một điều thuốc lá hơi cong queo, một cái tăm xỉa răng, một chiếc khăn tay, một cây bút, hai đồng xu năm shekel. Đó chỉ là một phần những gì tôi có trong các túi quần túi áo mình. Vậy thì có gì phải ngạc nhiên khi chúng phồng lên? Nhiều người nhắc tới chuyện đó. Họ nói, “Anh có đồng của khí gì trong túi thế?” Trong phần lớn trường hợp tôi không trả lời. Tôi chỉ mỉm cười, đôi khi thậm chí còn bật cười lịch sự. Như thế ai đó vừa pha trò cười với tôi vậy. Nếu họ thích dây dưa, có thể tôi sẽ chứng ra cho họ thấy mọi thứ tôi có, thậm chí tôi còn có thể giải thích vì sao tôi cần tất cả những thứ đó phải luôn có trên người. Nhưng họ chẳng hỏi lại. Cái khí gì chứ, một nụ cười mỉm, một tràng cười ngắn, một khoảng im lặng gượng gạo, và chúng tôi chuyển sang chủ đề kế tiếp.

Sự thật là mọi thứ tôi có trong túi đều được lựa chọn cẩn thận để tôi luôn được chuẩn bị sẵn sàng. Mọi thứ đều có ở đó có thể làm lợi thế cho tôi vào khoảnh khắc quyết định. Kỳ thực, nói vậy không chính xác. Mọi thứ đều có ở đó để tôi không bị rơi vào thế bất lợi tại khoảnh khắc quyết định. Vì một cái tăm xỉa răng hay một con tem thì có thể đem lại cho bạn thứ lợi thế nào chứ? Nhưng nếu, chẳng hạn, một cô gái xinh đẹp – bạn biết đấy, thậm chí không hề xinh đẹp nữa, chỉ duyên dáng thôi, một cô gái ngoại hình bình thường với một nụ cười quyến rũ làm bạn nín thở – hỏi xin bạn một con tem, hay thậm chí còn chẳng hỏi, chỉ đứng đó trên phố cạnh một thùng thư màu đỏ vào một tối mưa rơi với một phong bì chưa dán tem cầm trên tay và hỏi liệu bạn có biết bưu điện nào còn mở cửa vào giờ đó hay không, rồi sau đó khế ho vì nằng lạnh, nhưng cũng vì tuyệt vọng, vì trong sâu thẳm trái tim mình, cô gái biết chẳng có bưu điện nào còn mở cửa trong vùng, chắc chắn không thể có vào giờ đó, và tại khoảnh khắc ấy, khoảnh khắc quyết định, cô gái sẽ không nói, “Anh có những thứ của khí gì trong túi thế?” nhưng cô sẽ rất biết ơn vì con tem, có thể thậm chí còn không biết ơn, nàng sẽ chỉ nở nụ cười quyến rũ của mình, một nụ cười quyến rũ đổi lấy một con tem – tôi sẽ sẵn sàng đánh đổi vào bất cứ lúc nào, thậm chí dù giá tem đang tăng lên còn giá của những nụ cười rớt vùn vụt.

Sau nụ cười, cô gái sẽ nói cảm ơn và lại ho, vì lạnh, nhưng cũng vì nàng cảm thấy một chút bối rối. Và tôi sẽ đưa cho cô gái một cái kẹo ho. “Anh có những gì trong túi vậy?” nàng sẽ hỏi, nhưng thật dịu dàng, không kèm theo “của khí” cùng giọng điệu tiêu cực, và tôi sẽ trả lời không chút do dự: mọi thứ em có thể sẽ cần đến, em yêu. Mọi thứ em sẽ có thể cần đến.

Vậy là giờ bạn đã biết. Đó là những gì tôi có trong túi mình. Một cơ hội để không hỏng việc. Một cơ hội mong manh. Không lớn, thậm chí khó có khả năng xảy ra. Tôi biết thế, tôi đâu có ngốc. Hãy coi đó là một cơ hội nhỏ xíu để khi hạnh phúc lướt qua bên, tôi có thể nói, “Có” thay vì “Xin lỗi, tôi không có thuốc lá/tăm/tiền xu cho máy bán đồ uống.” Đó là lý do vì sao tôi nhét chúng vào túi, đầy đủ và phồng lên, một cơ hội nhỏ xíu để nói có và không phải lấy làm tiếc.

Nghệp xấu

“Mười lăm shekel mỗi tháng có thể đảm bảo cho con gái ông một trăm nghìn trong trường hợp ông qua đời, mong Chúa tha lỗi. Ông có biết một trăm nghìn có thể tạo ra sự khác biệt thế nào cho một cô gái trẻ mồ côi không? Nó là sự khác biệt giữa một cuộc sống văn phòng nhàn hạ và cuộc sống của người tiếp đón bệnh nhân tại một phòng khám nhà khoa.”

Kể từ vụ tai nạn, Oshri bán các hợp đồng bảo hiểm đắt như tôm tươi. Không rõ liệu chuyện này có liên quan gì tới dáng đi hơi tập tễnh hay với cánh tay phải bị liệt của anh ta hay không, nhưng những người từng trải qua một cuộc hẹn với anh ta tất cả đều hăm hở đón nhận, và mua mọi thứ anh ta chào mời: bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm mất khả năng kiếm sống, bảo hiểm y tế bổ sung, đủ thứ. Thoạt đầu, Oshri liên tục nhắc lại câu chuyện về một người Yemen bị một chiếc xe tải bán kem cán phải đúng hôm ông này mua bảo hiểm khi đang trên đường tới nhà trẻ đón con gái về, hay câu chuyện về người đàn ông ngoại ô đã bật cười khi Oshri mời anh ta mua bảo hiểm y tế và một tháng sau gọi điện thoại tới trong nước mắt vì vừa nhận được kết quả chẩn đoán bị ung thư tụy. Nhưng anh ta nhanh chóng nhận ra câu chuyện của chính mình giúp anh ta thành công hơn bất cứ câu chuyện nào về người khác. Trong đó anh ta, Oshri Sivan, người bán bảo hiểm, đang ở giữa cuộc gặp với một khách hàng tiềm năng tại một tiệm cà phê gần Downtown Shopping Arcade thì đột nhiên, ngay giữa lúc hai người đang trò chuyện, một thanh niên đã quyết định kết thúc đời mình bằng cách nhảy từ một cửa sổ tầng mười một tòa nhà ngay cạnh họ xuống, và bịch! Rơi trúng vào đầu Oshri. Cú rơi giết chết anh chàng thanh niên, còn Oshri, người vừa kết thúc câu chuyện kể về người Yemen và cái xe tải bán kem cho một khách hàng bất đắc dĩ nữa, bất tỉnh tại chỗ. Anh ta không tỉnh lại khi người ta hắt nước lên mặt mình, hay trên xe cấp cứu, hay tại khoa hồi sức cấp cứu, thậm chí cả trong khoa chăm sóc tích cực cũng không. Anh ta đã bị hôn mê. Các bác sĩ nói đây là một ca khó rồi đi. Vợ anh ta ngồi bên giường bệnh và khóc lóc mãi không thôi, cả cô con gái bé bỏng cũng vậy. Chẳng có gì thay đổi trong sáu tuần, cho tới khi bất thành linh một phép màu diễn ra: Oshri thoát khỏi cơn hôn mê, như thể chưa từng có gì xảy ra. Anh ta chỉ đơn giản là mở mắt ra và ngồi dậy. Và cùng với phép màu là một sự thật cay đắng: Oshri của chúng ta đã không thực hiện điều anh ta rao giảng, và vì bản thân anh ta chưa bao giờ có bất cứ hình thức bảo hiểm nào, anh ta không thể chi trả được khoản thế chấp của mình và buộc phải bán đi căn hộ để chuyển tới một chỗ ở thuê. “Hãy nhìn tôi,” Oshri sẽ kết thúc câu chuyện buồn thảm của mình với một nỗ lực vung về nhằm cử động cánh tay phải. “Hãy nhìn tôi, ngồi đây với anh trong quán cà phê này, nói đến ho ra máu để bán cho anh một hợp đồng bảo hiểm. Giá như trước đây tôi chỉ để ra 30 shekel một tháng thôi. 30 shekel, một khoản thực sự chẳng là gì cả, chưa được một cái vé xem phim buổi chiều – còn chưa có bóng ngô – và tôi đã được nằm nghỉ thoải mái như một ông vua, với 200.000 trong tài khoản. Tôi đã có cơ hội và đã đánh mất nó, nhưng anh – chẳng lẽ anh sẽ không học hỏi được gì từ sai lầm của tôi sao, Motti? Ký tên lên dòng kẻ chấm và hoàn tất nó đi. Ai biết được thứ gì sẽ rơi xuống đầu anh sau năm phút nữa.” Và anh chàng Motti, hay Yigal, hay Mickey nào đó đang ngồi đối diện với anh ta sẽ nhìn chăm chăm trong một phút, sau đó cầm lấy cây bút anh ta chìa ra bằng bên tay lành rồi ký. Tất cả họ. Không “nếu”, “và” hay “nhưng” gì hết. Và Oshri sẽ nháy mắt chào tạm biệt, vì khi cánh tay phải của bạn bị liệt không thể có chuyện bắt tay nữa, và trên đường đi ra, anh ta chắc chắn sẽ nói thêm gì đó rằng họ đã làm điều đúng đắn. Và vậy là không cần phải nỗ lực nhiều, tài khoản ngân hàng đã tan nát của Oshri Sivan nhanh chóng bắt đầu hồi phục, và chỉ trong vòng ba tháng, anh ta và vợ mua một căn hộ mới với một khoản thế chấp nhỏ hơn nhiều so với căn hộ họ có trước đây. Và với tất cả quá trình vật lý trị liệu được hưởng tại phòng khám, thậm chí cả cánh tay của anh ta cũng bắt đầu khá lên, cho dù khi các khách hàng chìa tay ra cho anh ta, anh ta vẫn giả bộ mình không thể cử động được nó.

“Có màu xanh, vàng và trắng cùng một vị ngọt dịu dàng trong miệng tôi. Có một thứ lơ lửng thật cao phía trên tôi. Một thứ tốt đẹp, và tôi đang hướng tới nó. Hướng tới nó.”

Ban đêm, anh ta tiếp tục mơ về điều đó – không phải về tai nạn. Mà về lúc hôn mê. Nó thật lạ,

nhưng dù một thời gian dài đã trôi qua kể từ dạo đó, anh ta vẫn có thể nhớ tới tận từng chi tiết mọi thứ mình cảm thấy trong sáu tuần đó. Anh ta nhớ những màu sắc, mùi vị và thứ không khí tươi mới mát rượi trên khuôn mặt mình. Anh ta nhớ tới sự vắng bóng ký ức, cảm nhận về việc tồn tại mà không có tên, không có tiền sử trong hiện tại. Sáu tuần liền của hiện tại. Trong thời gian đó, điều duy nhất anh ta cảm thấy bên trong mình không phải là hiện tại mà chính là chút manh mối về một tương lai, dưới hình dạng một sự lạc quan không thể giải thích được gắn liền với một cảm giác thực thể la lùng. Anh ta không biết tên của chính mình là gì trong sáu tuần đó, cũng không biết mình đã kết hôn hay đã có một cô con gái nhỏ. Anh ta không hề biết mình đã bị tai nạn hay anh ta lúc này đang ở trong bệnh viện để giành giật mạng sống. Anh ta chẳng biết gì ngoại trừ việc mình đang sống. Và mình thực tế này thôi đã làm anh ta tràn ngập trong hạnh phúc vô bờ. Tự chung lại, trải nghiệm suy nghĩ và cảm nhận bên trong sự hư vô đó mãnh liệt hơn bất cứ điều gì từng diễn ra trước đây với anh ta, như thể tất cả những nhiều nền đã biến mất, và âm thanh duy nhất còn lại trung thực, tinh khiết và đẹp đẽ đến mức làm người ta muốn khóc. Anh ta không trao đổi về nó với vợ mình hay bất cứ ai khác. Bạn không thể dành được nhiều niềm vui đến thế từ việc cận kề cái chết. Bạn không thể cảm thấy xúc động phần khích trong cơn hôn mê trong khi vợ và con gái bạn đang khóc hết nước mắt bên giường bệnh của mình. Vì thế, khi người ta hỏi liệu anh ta có nhớ gì về lúc đó hay không, anh ta đều nói là không, anh ta chẳng nhớ gì hết. Khi anh ta tỉnh dậy, vợ anh ta hỏi liệu trong lúc hôn mê anh ta có nghe thấy cô và cô con gái Meital nói với anh ta không, và anh ta nói với vợ rằng cho dù không thể nhớ có nghe thấy họ, anh ta tin chắc điều đó đã giúp đỡ cho anh ta. Nó đã truyền sức mạnh cho anh ta, ở trạng thái vô thức, cùng khao khát sống. Đó là những gì anh ta nói với vợ, nhưng không đúng như vậy vì khi chìm trong hôn mê, đôi khi anh ta thực sự có nghe thấy giọng nói từ bên ngoài. Lạ lùng, sắc nét, ấy vậy nhưng lại mơ hồ, như những âm thanh ta nghe thấy khi ở dưới nước. Và anh ta không hề thích điều đó. Những giọng nói ấy nghe có vẻ đầy đe dọa, chúng ám chỉ một thứ ẩn sau thực tại vui vẻ đầy màu sắc anh ta đang sống.

“Mong anh không bao giờ biết đến phiên muộn nữa.”

Oshri không thể gọi điện chia buồn với gia đình người đàn ông đã rơi xuống đầu anh ta trong tuần lễ tang. Anh ta cũng không thể làm việc đó vào dịp dựng bia mộ. Nhưng khi đến dịp một năm ngày mất, anh ta có tới, mang theo hoa và làm đủ lễ bộ. Tại nghĩa trang chỉ có bố mẹ người thanh niên cùng em gái anh này và một người bạn học béo tròn. Họ không biết anh ta là ai. Người mẹ nghĩ anh ta là sếp của con trai bà, vốn cũng tên là Oshri. Cô em gái và anh chàng béo nghĩ anh ta là bạn của bố mẹ người quá cố. Nhưng sau khi tất cả mọi người đã hoàn tất việc để những viên đá nhỏ lên ngôi mộ và bà mẹ bắt đầu hỏi thăm từng người, anh ta giải thích mình chính là người mà Nattie, tên người đàn ông xấu số nọ, đã rơi trúng khi anh này nhảy từ cửa sổ xuống. Vừa nghe đến đó, bà mẹ lập tức nói bà rất lấy làm tiếc, và khóc mãi không thôi. Ông bố cố làm bà dịu lại, và không ngừng ném về phía Oshri những cái nhìn ngờ vực. Sau năm phút nức nở như điên dại của bà mẹ, ông bố cứng nhắc nói với anh ta rằng ông lấy làm tiếc về mọi chuyện và ông tin chắc nếu còn sống, Nattie cũng sẽ rất xin lỗi, song giờ sẽ tốt hơn cho tất cả mọi người nếu Oshri rời đi. Oshri đồng ý lập tức và nhanh chóng nói thêm anh ta lúc này gần như đã bình phục hoàn toàn và vào cuối ngày hôm ấy tình hình cũng đã không quá kinh khủng – chắc chắn là không khi ta so sánh nó với những gì bố mẹ Nattie đã phải trải qua. Ông bố ngắt lời anh ta giữa chừng: “Anh đang định kiện chúng tôi phải không? Bởi vì nếu anh có ý định đó, anh sẽ chỉ phí thời gian vô ích thôi. Ziva và tôi chẳng có lấy một xu, anh nghe rõ rồi chứ? Không một xu.” Những từ này chỉ càng làm bà mẹ khóc dữ hơn, và Oshri lấp bấp gì đó trấn an họ về việc anh ta chẳng hề có ác ý với bất cứ ai, rồi sau đó rời đi. Khi anh ta để trả chiếc mũ cầu nguyện bằng bìa các tông vào trong cái hộp gỗ ở lối vào nghĩa trang, cô em gái Nattie đuổi kịp anh ta và xin lỗi thay bố mình. Thực ra, cô gái không chính xác là xin lỗi, mà chỉ nói ông bố là một kẻ ngốc và Nattie luôn căm ghét ông này. Hóa ra ông bố Nattie luôn đoán chắc tất cả mọi người đều tìm cách chơi xấu ông ta và cuối cùng thì đó là điều thực sự xảy ra, khi đối tác làm ăn của ông bố cuốn tiền của ông ta chuồn mất. “Nếu Nattie có thể chứng kiến những gì diễn ra ở đây, chắc anh ấy sẽ cười như điên,” cô em gái nói rồi giới thiệu tên mình là Maayan. Theo thói quen, Oshri không bắt bàn tay cô gái chìa ra cho anh ta. Sau một năm giả bộ bị liệt hoàn toàn cánh tay, chuyện này đã đi xa tới mức thậm chí khi chỉ có một mình ở nhà, đôi khi anh ta

cũng quên mất mình có thể sử dụng nó. Khi Maayan thấy anh ta không bắt bàn tay cô chìa ra, một cách thật tự nhiên, cô chuyển cái bắt tay thành một cái vỗ nhẹ lên vai Oshri – một cử chỉ làm cả hai cùng thấy ngỡ ngàng. “Thật lạ khi gặp ông ở đây,” cô gái nói sau khi cả hai người đã im lặng một lúc. “Nattie là thế nào với ông? Nói cho cùng ông thậm chí còn không biết anh ấy.” “Thật xấu hổ,” Oshri nói, không dám chắc nên trả lời thế nào. “Tôi không hề biết anh cô. Anh cô có vẻ là một người chắc chắn đáng để quen biết.” Oshri muốn nói với cô gái là việc anh ta đến nói cho cùng chẳng có gì lạ. Rằng giữa anh cô gái và anh ta có chút chuyện chưa hoàn tất. Có rất đông người trong quán cà phê ngày hôm đó, và trong tất cả những người có mặt tại đó, anh ta chính là người Nattie đã rơi trúng đầu. Và đó là lý do vì sao hôm nay anh ta lại tới, để cố hiểu vì sao. Nhưng thậm chí trước khi có cơ hội nói ra điều đó, anh ta nhận ra nó hẳn nghe sẽ thật ngớ ngẩn, vậy nên thay vì thế anh ta hỏi cô gái vì sao Nattie lại tự sát – trong khi cậu thanh niên còn trẻ, v.v và v.v. Maayan nhún vai. Oshri không phải là người đầu tiên hỏi cô câu này. Trước khi hai người chia tay, anh ta đưa cho cô gái danh thiếp của mình và nói nếu cô cần giúp đỡ, bất cứ về vấn đề gì, cô có thể gọi. Và cô gái mỉm cười cảm ơn anh ta, nhưng nói cô là một người tự xoay xở rất tốt cho bản thân. Sau khi nhìn qua tấm thiếp lần nữa, cô gái nói: “Ông là người bán bảo hiểm sao? Thật lạ quá. Nattie luôn ghét bảo hiểm, nói đó là nghiệp xấu. Rằng mua bảo hiểm là đối lập với việc tin rằng mọi thứ sẽ tốt đẹp.” Oshri trở nên thủ thỉ. Anh ta nói nhiều người trẻ tuổi nghĩ như thế, nhưng khi cô đã có con cái, cô sẽ nhìn nhận mọi thứ khác đi. Và dù nếu cô có muốn tin mọi thứ sẽ tốt đẹp, cẩn thận vẫn sẽ không bao giờ thừa. “Dẫu vậy, nếu cô cần bất cứ điều gì,” anh ta nói với cô gái trước khi cô rời đi, “hãy gọi điện. Tôi hứa sẽ không cố bán bảo hiểm cho cô.” Và cô gái mỉm cười gật đầu. Cả hai người đều biết cô sẽ không gọi.

Trong khi Oshri đang trên đường từ nghĩa trang về nhà, vợ anh ta gọi điện. Cô muốn anh ta đến đón Meital ở lớp học ngoại khóa sau giờ học. Oshri đồng ý ngay lập tức, và khi cô vợ hỏi anh ta đang ở đâu, anh ta nói dối rằng đang có một cuộc hẹn với một khách hàng tại Ramat Hasharon. Anh ta không thể lý giải với bản thân vì sao lại nói dối. Không phải vì cái chạm tay anh ta vẫn còn cảm thấy trên vai, và cũng không phải vì anh ta đã tới dự lễ tưởng niệm một cách vô cớ. Nếu có lý do nào đó, thì đấy là vì anh ta sợ vợ mình sẽ cảm nhận thấy anh ta biết ơn ra sao với người đàn ông nọ, Nattie hẳn đã từng thông minh, thành công và được yêu mến chẳng kém gì Oshri, song dẫu vậy vẫn quyết định đặt dấu chấm hết cho tất cả và nhảy qua cửa sổ. Khi anh ta đón Meital, cô bé tự hào cho bố xem một mô hình máy bay cô đã chế tạo, và anh ta ngắm nhìn nó đầy thán phục rồi hỏi con gái mình khi nào cô bé dự định cho nó bay lên trời. “Không bao giờ,” Meital nói, và dành cho bố mình một cái nhìn chế nhạo. “Nó chỉ là một mô hình thôi.” Và Oshri gật đầu đầy bối rối, rồi nói cô bé quả là một cô gái nhỏ thông minh.

“Những giấc mơ vui vẻ”

Từ sau vụ tai nạn, anh ta và vợ làm tình ít thường xuyên hơn. Họ không bao giờ nói về điều đó, nhưng anh ta có cảm giác vợ mình nghĩ như thế cũng ổn. Như thế sau vụ tai nạn và mọi thứ đã trải qua, cô quá vui mừng được có anh ta trở lại tới mức không hề lên dự định duy trì tần suất. Bất cứ khi nào họ làm tình, chuyện đó đều tuyệt vời, cũng tuyệt như từng là vậy trước đây, ngoại trừ giờ đây cuộc sống của anh ta đã chuyển sang một chiều hướng khác, có liên quan tới thế giới đó, một thế giới bạn chỉ có thể chạm tới khi có thứ gì đó rơi xuống bạn từ tầng lầu cao nhất, một chiều hướng dường như làm mọi thứ khác trở nên nhỏ bé. Không chỉ tình dục, mà cả tình yêu anh ta dành cho vợ mình, hay tình yêu anh ta dành cho con gái, mọi thứ.

Khi thức, anh ta không thể nhớ được chính xác cảm giác khi ở trong thế giới của hôn mê là thế nào, và nếu định mô tả nó với ai đó, anh ta không thể làm nổi. Anh ta chỉ cố thử một lần với người phụ nữ mà anh ta đã cố để bán bảo hiểm nhân thọ cho. Anh ta không biết chắc vì sao, trong tất cả mọi người, lại trông đợi bà ta sẽ hiểu, nhưng sau ba câu anh ta nhận ra mình chỉ làm bà ta phát hoảng, vậy nên Oshri dừng lại. Tuy nhiên, trong những giấc mơ của mình, anh ta thực sự có thể quay trở lại thế giới đó. Và kể từ ngày hôm đó ở nghĩa trang, những giấc mơ trong lúc hôn mê của anh ta tái hiện lại thường xuyên hơn. Anh ta cảm thấy bản thân trở nên nghiệm chứng. Đến mức vào buổi tối, từ rất lâu trước khi lên giường, anh ta đã bắt đầu run lên

mong chờ, như một người sau nhiều năm dài lưu đày đang bước lên chuyến bay sẽ đưa anh ta trở về nhà. Thật tức cười, nhưng đôi khi anh ta phấn khích đến mức không thể ngủ được. Và sau đó, anh ta nhận ra mình đang nằm trên giường, đông cứng, cạnh người vợ đang ngủ say, cố gắng ép chính mình ngủ bằng đủ cách. Một trong những cách đó là thủ dâm. Và kể từ sau hôm lễ tưởng niệm, mỗi khi thủ dâm, anh ta lại nghĩ tới Maayan, cũng như việc cô đã chạm lên vai anh ta thế nào. Không phải vì cô gái đẹp. Và không phải vì cô không đẹp, cho dù vẻ đẹp của cô là thứ vẻ đẹp mong manh đến cùng tuổi trẻ, thứ vẻ đẹp có ngày hết đất đến rất nhanh, rất sớm. Tình cờ vợ anh ta cũng từng sở hữu cùng thứ vẻ đẹp đó, từ nhiều năm trước, khi họ gặp nhau lần đầu tiên. Song đó không phải là lý do anh ta nghĩ tới Maayan. Lý do là vì mối liên hệ giữa cô gái với người đàn ông đã giúp anh ta với tới thế giới của sắc màu và sự yên tĩnh đó, và khi anh ta thủ dâm và nghĩ về Maayan, dường như anh ta đang thủ dâm và nghĩ về một thế giới mà nhờ cô bỗng hiện ra trong hình hài một người đàn bà.

Trong cùng thời gian, anh ta tiếp tục bán các hợp đồng bảo hiểm với tốc độ chóng mặt. Thậm chí không hề có ý làm vậy, anh ta ngày càng trở nên giỏi hơn trong việc này. Giờ đây, khi cố gắng bán chúng, anh ta thường bắt gặp mình đang chảy nước mắt. Đó không phải là diễn kịch. Đó là những giọt nước mắt thực sự chảy ra chẳng vì lý do nào cả. Và điều đó sẽ thu ngắn những cuộc gặp lại. Oshri sẽ khóc nức lên rồi sau đó xin lỗi, và ngay lập tức các khách hàng sẽ nói không sao cả, rồi ký hợp đồng. Điều đó, chuyện khóc lóc ấy, làm anh ta cảm thấy ít nhiều giống như kẻ lừa đảo, dù nó hoàn toàn chân thành hết mức có thể.

“Quá tải trên đường ven biển”

Một dịp cuối tuần, khi họ đang cùng con gái trở về sau chuyến đi thăm bố mẹ vợ anh ta ở một khu định cư, gia đình anh ta đi ngang qua hai chiếc xe hơi đâm nhau. Các lái xe dừng trước họ chạy chậm lại để nhìn ngó cho thỏa tò mò, vợ anh ta nói chuyện này thật ghê tởm, và chỉ ở Israel người ta mới xử sự kiểu đó. Con gái họ, vốn đang ngủ trên băng ghế sau, tỉnh dậy vì tiếng còi xe cấp cứu. Cô bé dán mắt lên cửa kính xe và nhìn về phía một người đàn ông người đầy máu, bất tỉnh, đang được khiêng đi trên cáng. Cô bé hỏi bố mẹ xem người ta đang đưa ông nọ đi đâu, và Oshri nói với con gái mình là họ đang đưa ông ta tới một nơi tốt. Một nơi tràn đầy màu sắc và mùi vị thậm chí con không thể tưởng tượng ra nổi. Anh ta nói với cô bé về nơi đó, về việc tại đó cơ thể người ta trở nên không còn trọng lượng, và thậm chí dù người ta không muốn gì cả, mọi thứ ở đó đều trở thành sự thực. Về việc ở đó không có nỗi sợ hãi, đến mức dù có thứ gì đó sẽ gây đau đớn, khi chuyện đó xảy ra nó lại biến thành một cảm giác khác, một cảm giác ta sẽ biết ơn vì có được. Anh ta kể mãi, kể mãi cho tới khi nhận ra vẻ tức giận trên khuôn mặt vợ mình. Trên radio, người ta thông báo tình trạng giao thông đông đúc trên đường xa lộ, và khi anh ta nhìn trở lại vào gương chiếu hậu, Oshri có thể thấy Meital đang mỉm cười và vẫy tay tạm biệt người đàn ông nằm trên cáng.

Ari

Khi cực khoái, bạn gái tôi thường hét lên, “Ari.” Không chỉ một lần, mà rất nhiều. “Ari-Ari-Ari-Ari!” Và như vậy cũng tốt thôi, vì tôi sinh ra và lớn lên vẫn tên là Ari. Dẫu vậy, đôi lúc tôi lại muốn cô ta hét lên thứ gì đó khác đi, chẳng quan trọng là gì. “Tình yêu của em.” “Xé em ra làm đôi đi.” “Dừng lại, em không chịu được nữa.” Thậm chí cả cái câu “Dừng dừng lại!” cũ rích cũng được. Chỉ là sẽ hay hơn nếu thỉnh thoảng được nghe thứ gì đó khác đi lấy một lần, thứ gì đó đặc trưng cho thời khắc đó – một cảm xúc ít nhiều hợp cảnh hơn.

Bạn gái tôi là một sinh viên luật tại trường đại học địa phương. Cô ta đã muốn vào học tại một trong các trường đại học lớn, song họ không nhận cô ta. Ngay lúc này, bạn gái tôi đang theo chuyên ngành luật hợp đồng. Thực sự có một chuyên ngành như thế đấy, các luật sư chỉ xử lý những hợp đồng. Họ không gặp gỡ ai, không xuất hiện trước tòa, họ chỉ ngồi một chỗ cả ngày nhìn vào hết dòng chữ này tới dòng chữ khác được in trên giấy, như thể điều đó tạo nên một thế giới.

Cô ta đã có mặt cùng tôi khi tôi thuê căn hộ. Và trong vòng một phút, bạn gái tôi đã vạch mặt tay chủ nhà định lừa chúng tôi trong vài điều khoản. Có cho tôi đến cả triệu năm chắc tôi cũng chẳng bao giờ phát hiện ra, nhưng chỉ trong nháy mắt cô ta đã nhìn ra. Cô bạn gái tôi quả là sắc như dao cạo. Và khi cô ta cực khoái mới khiếp làm sao. Cả đời mình, tôi chưa từng bao giờ thấy điều gì tương tự. Cô ta căng người theo mọi hướng, cả cơ thể nổi loạn. Hệt như khi chứng kiến ai đó bị điện giật vậy. Cô ta bị nuốt chửng trong những cơn run giật vô thức, từ sâu thẳm bên trong. Chúng sôi sục tìm đường len tới cổ cô ta và cù vào hai lòng bàn chân. Như thể cả thân thể cô ta đang cố nói cảm ơn mà không biết nên làm thế nào.

Có lần, tôi hỏi bạn gái mình xem cô ta từng hét lên thế nào khi đạt cực khoái với những anh chàng khác – trước tôi. Cô ta ngạc nhiên nhìn tôi chăm chăm rồi nói là với tất cả bọn họ, khi cực khoái cô ta đều hét lên “Ari”. Luôn là “Ari”. Và tôi không thể bỏ qua. Tôi hỏi cô ta từng hét lên thế nào khi cực khoái với những anh chàng không phải tên là Ari. Bạn gái tôi nghĩ ngợi trong giây lát rồi nói cô ta chưa bao giờ từng làm tình với bất cứ ai không phải tên là Ari. Cô ta từng lên giường với hai mươi tám anh chàng, kể cả tôi, và tất cả họ – như cô ta bây giờ nhớ lại – đều tên là Ari, cho tới người cuối cùng. Sau khi nói ra điều đó, cô bạn gái tôi im lặng. Sau đó, hoàn toàn bình thản, tôi nói với cô ta, “Đó là một sự trùng hợp điên rồ... hoặc có thể đó là cả một quá trình chọn lọc của em, tìm ra một Ari mới.” “Có thể,” cô ta nói, có vẻ nghĩ ngợi. “Có thể.”

Từ lúc đó trở đi, tôi trở nên để ý quá mức tới tất cả các anh chàng tên Ari mà tôi gặp: có một anh chàng ở quầy bán falafel, rồi tay kế toán của tôi, và còn có gã huênh hoang tại tiệm cà phê, kẻ luôn yêu cầu tôi để riêng ra phần thể thao. Tôi không làm to chuyện về việc đó, chỉ thầm ghi nhận trong đầu – Ari+Ari+Ari. Vì sâu bên trong tôi biết, khi tất cả nổi giầy vò bùng phát – nếu nó bùng phát – nó sẽ khởi nguồn từ một trong những gã đó.

Thật lạ khi kể cho các bạn nghe nhiều đến vậy về cô bạn gái tôi mà thậm chí chẳng hề nhắc tới tên cô ta. Như thể chi tiết này chẳng hề quan trọng. Ngoại trừ thực tế là nó thực sự không quan trọng. Nếu bạn đánh thức tôi dậy giữa đêm khuya, thứ hiện lên trong tâm trí sẽ không phải là tên cô ta. Nhiều khả năng về mặt nửa ngạc nhiên của cô ta một giây trước khi cô ta bắt đầu hét lên sẽ lơ lửng trong đầu tôi; hay một hình ảnh về mông cô ta; hay cái vẻ kiêu cách trẻ con cô ta luôn dùng để nói, “Em muốn nói với anh một chuyện,” ngay trước khi chia sẻ một ý nghĩ làm cô ta xúc động. Cô gái của tôi, cô ta thật tuyệt vời. Song đôi khi tôi không dám chắc là toàn bộ câu chuyện này sẽ kết thúc có hậu.

Tay chủ nhà của chúng tôi, cái gã đã định lừa chúng tôi trong hợp đồng thuê nhà, cũng tên là Ari. Về cơ bản, lão chẳng là gì ngoài một cái cửa quý đã ngũ tuần, được người bà đã chết để lại cho cả tòa nhà nằm cách bãi biển năm khối nhà. Ngoài việc thu tiền từ những người thuê nhà, cả đời lão chẳng nhắc chân đưng tay làm bất cứ việc gì. Lão cũng có cặp mắt xanh thường thấy ở các phi công chiến đấu, cùng mái tóc xám bạc ánh lên như rìa một đám mây. Nhưng lão

chẳng phải phi công. Khi chúng tôi ký hợp đồng, lão nói với tôi là lão đã trải qua toàn bộ thời gian tại ngũ làm việc bàn giấy tại Tzirifin, tại một căn cứ vận tải nào đó. Có lẽ đã cả chục năm trôi qua kể từ lần cuối cùng đơn vị dự bị của lão nhọc công kiểm tra xem lão đang ở đâu.

Chỉ nhờ tình cờ tôi mới phát hiện ra lão làm tình với cô ta. Nếu cô ta không cho tôi biết câu chuyện về những anh chàng Ari này, hẳn chả bao giờ tôi nghi ngờ. Khi tôi bắt gặp bọn họ cùng ở trong căn hộ, lão ta đang ở ngoài phòng khách, quần áo chỉnh tề. Lão nói lão đi một vòng kiểm tra để đảm bảo chúng tôi “không hủy hoại tài sản”. Ngay khi lão về, tôi gắng hỏi cô ta và cô ta thừa nhận chuyện đó. Nhưng đây là một lời thừa nhận chẳng kèm theo chút cảm giác tội lỗi nào: khi bạn gái tôi nói, giọng điệu của cô ta hoàn toàn bình thản, hoàn toàn khô khốc. Cô ta kể lại nó với tôi theo cách một người lạ hoắc sẽ cho bạn biết là xe buýt số 8 không dừng tại Dizengoff. Và ngay khi kể xong, cô ta nói có một điều muốn hỏi. Điều cô ta muốn biết là liệu chúng tôi có thể cùng nhau làm chuyện đó một lần không, cả ba. Lão và tôi, cả hai người.

Thậm chí cô ta còn sẵn sàng đưa ra mặc cả. Nếu chúng tôi làm chuyện đó chỉ cần một lần thôi, cô ta sẽ không bao giờ gặp lại lão nữa. Chỉ một lần trong đời, cô ta muốn cảm nhận một cặp Ari đồng thời ở trong mình. Lão chủ nhà, một kẻ đồi bại vô công rồi nghề, chắc chắn sẽ đồng ý. Cô ta đoán chắc là vậy. Và cuối cùng cả tôi cũng nhượng bộ, vì tôi yêu cô ta. Thực sự yêu.

Và thế là tôi thấy mình ở trên giường cùng lão chủ nhà. Một giây trước khi cởi quần áo ra lão vẫn còn hạch sách tôi về mấy cánh cửa chớp trong nhà bếp, nói rằng chúng không được đóng đúng cách, và tôi cần tra dầu vào một vài bản lề. Sau một hồi, thân thể cô bạn gái tôi bắt đầu run lên ở phía trên tôi. Tôi cảm thấy cô ta sắp lên đỉnh. Và tôi có thể nói rằng khi cô ta hét lên, theo cách nào đó, mọi sự sẽ ổn thỏa. Vì tên chúng tôi thực sự là Ari. Chỉ có điều chúng tôi sẽ không bao giờ biết, đó là người cô ta đang hét gọi tên là lão chủ nhà hay tôi.

Chó cái

“Góa vợ.” Ông ta yêu âm thanh của mấy từ này vô cùng, yêu nó, nhưng đồng thời cũng lấy làm xấu hổ vì yêu nó, nhưng bạn có thể làm gì đây, yêu là một cảm xúc không thể kiểm soát. Với ông ta “độc thân” nghe luôn có vẻ hơi vị kỷ, hưởng lạc, và “ly hôn” thì nghe thật thất bại, thậm chí còn hơn thế, bị gạt bỏ. Nhưng còn “góa vợ”? “Góa vợ” nghe giống ai đó có trách nhiệm, sẵn sàng cam kết, và nếu ông ta giờ đây phải một mình, bạn chỉ có thể trách Chúa hay các thể lực thiên nhiên. Ông ta lấy ra một miếng thuốc lá và sắp sửa châm lửa thì cô gái gầy trơ xương như mắc chứng biếng ăn ngồi đối diện với ông ta trong toa bắt đầu lăm băm bằng tiếng Pháp và chỉ vào tấm biển NON FUMEUR⁽¹⁾. Ai có thể tin nổi là trên chuyến tàu Marseille – Paris, người ta lại không cho phép một hành khách được châm một điếu Gauloise cơ chứ. Trước khi góa vợ, mỗi khi ông ta sắp sửa châm thuốc, bà vợ Bertha lại bật ra một tràng độc thoại bắt đầu bằng sức khỏe của ông ta và, theo cách nào đó, luôn kết thúc với chứng đau nửa đầu của bà, và giờ đây, khi bị cô nàng quá khăng kheo người Pháp kia ngăn cản, ông ta đột nhiên lại nhớ đến vợ mình.

“Vợ tôi,” ông ta nói với cô gái Pháp trong khi cho cô này thấy ông ta đang cắt thuốc lá trở lại trong bao, “cũng không thích tôi hút thuốc.”

“Không nói tiếng Anh,” cô gái Pháp nói.

“Cô,” ông ta nhất quyết, “bằng tuổi con gái tôi thôi. Cô nên ăn nhiều hơn. Thế này không có lợi cho sức khỏe đâu.”

“Không nói tiếng Anh,” cô gái Pháp nhắc lại, nhưng đôi vai thông xuống đã phản bội cô ta, cô gái hiểu rõ từng từ.

“Con gái tôi sống ở Marseille,” ông ta nói tiếp. “Nó kết hôn với một bác sĩ, một bác sĩ nhãn khoa, cô ạ,” và chỉ vào một bên đôi mắt xanh lục của cô gái, lúc đó đang chớp chớp vì sợ.

Thậm chí cà phê phục vụ trên tàu cũng ở một đẳng cấp cao hơn ba lần bất cứ thứ gì bạn có

thể tìm thấy ở Haifa. Vàng, đúng vậy, khi nói đến khẩu vị, đám người Pháp mắc dịch đó bỏ xa tất cả những người khác. Sau một tuần ở Marseille, ông ta không còn cài được khuy quần nữa. Zahava đã muốn ông ta ở lại lâu hơn. “Bố vội vã đi đâu vậy?” con bé hỏi. “Giờ mẹ đã mất rồi, còn bố đã nghỉ hưu, bố chỉ có một mình.” “Một mình” và “nghỉ hưu”, có gì đó thật phóng khoáng về hai cụm từ này khiến cho khi con gái ông ta nói ra chúng, ông ta có thể cảm thấy gió táp lên mặt mình. Nói cho cùng, ông ta chưa bao giờ thực sự thích làm việc tại cửa hàng, và Bertha, phải, ông ta đúng là từng có tình cảm với vợ mình, song cũng như cái tủ quần áo bằng gỗ trong phòng ngủ chật chội của họ, bà đã chiếm mất nhiều không gian tới mức chẳng còn lại chỗ cho bất cứ cái gì bên cạnh bà. Điều đầu tiên ông ta làm sau khi bà qua đời là gọi người ở cửa hàng đồ cũ tới khuân cái tủ quần áo đó đi. Với các xóm giềng đang hiếu kỳ dõi theo trong khi cái tủ to tướng được hạ xuống từ tầng ba bằng dây chèo, ông ta giải thích là nó nhắc ông ta nhớ quá nhiều tới bi kịch. Bi kịch. Giờ đây, không còn cái tủ quần áo đó, căn phòng đã đột nhiên trở nên rộng rãi và sáng sủa. Sau chừng ấy năm trời, ông ta đã quên mất một cửa sổ bị che kín đằng sau cái tủ.

Trong toa nhà ăn, một phụ nữ chừng bảy mươi tuổi đang ngồi đối diện với ông ta. Bà từng có thời xinh đẹp, và làm tất cả những gì có thể để nhắc nhở mọi người về điều đó. Nhưng bà làm vậy một cách tinh tế, với những nét chấm phá đầy nghệ thuật bằng son môi và bút kẻ mắt. “A... giá các vị có thể thấy tôi năm mươi năm trước.” Bên cạnh bà, ngồi trên chiếc kê vốn để dành xếp các khay thức ăn, là một con chó xù nhỏ, cũng được mặc bảnh bao bằng một chiếc áo dành cho chó màu xanh nhạt được thêu thùa. Con chó xù đưa đôi mắt to, quen thuộc nhìn đắm đắm vào ông ta. “Bertha ư?” ông ta tự nhủ, có phần kinh hoàng. Con chó xù bật sủa một tiếng ngắn để xác nhận. Bà lão thoáng nở một nụ cười vui vẻ về phía ông ta, để trấn an với ông ta rằng chẳng có gì phải sợ. Đôi mắt con chó xù không lúc nào rời khỏi ông ta. “Tôi biết cái tủ đó không ngẫu nhiên đổ xuống người tôi,” chúng nói, “tôi biết ông đã đẩy nó.” Ông ta rút một hơi thuốc lá ngắn rồi ném trả lại người phụ nữ một nụ cười bẽn lẽn. “Và tôi biết ông không muốn giết tôi, và đó chỉ là một phản xạ. Khi tôi bảo ông lấy quần áo mùa đông xuống, ông đã mất kiểm soát.” Đầu ông ta dường như tự nó gật, có vẻ lại là một phản xạ nữa. Nếu ông ta là một ai khác, ít cứng rắn hơn, có lẽ nước mắt đã xuất hiện trên mắt ông ta. “Giờ đây ông có hạnh phúc không?” đôi mắt con chó xù hỏi. “Vẫn vậy thôi,” ông ta nhìn lại vào nó, “Sống một mình thật khó khăn. Còn bà?” “Không tệ,” con chó xù há miệng ra, gần như thành một nụ cười. “Bà chủ chăm sóc cho tôi, bà ấy là người tử tế. Con gái chúng ta thế nào?” “Tôi vừa tới thăm nó. Trông nó rất tuyệt và cuối cùng Gilbert cũng đồng ý thử và có một đứa con.” “Tôi rất mừng,” con chó xù vẫy cái đuôi to bè của nó. “Nhưng còn ông, ông cần chăm lo cho mình tốt hơn. Ông bị béo ra, và ông hút thuốc quá nhiều.” “Tôi có thể chứ?” ông ta hỏi người phụ nữ qua điệu bộ vuốt ve trong không khí. Bà lão gật đầu và mỉm cười. Ông ta vuốt ve khắp thân hình Bertha, rồi cúi xuống hôn nó. “Tôi xin lỗi,” ông ta nói bằng giọng nấc nghẹn, “Tôi xin lỗi, Bertha, tha thứ cho tôi.” “Nó thích ông,” người phụ nữ lớn tuổi nói bằng thứ tiếng Anh đứt quãng. “Nhìn xem, nhìn nó liếm mặt ông kìa. Tôi chưa bao giờ thấy nó như thế với người lạ.”

Câu chuyện, Chiến thắng

Đây là câu chuyện hay nhất trong cuốn sách. Hơn thế, nó còn là câu chuyện hay nhất thế giới. Và chúng ta không phải là những người đưa ra kết luận đó. Kết luận ấy được nhất trí đưa ra bởi một nhóm gồm hàng chục chuyên gia độc lập – sử dụng các tiêu chuẩn phòng thí nghiệm ngặt nghèo – đã đánh giá so sánh nó với một mẫu đại diện được lấy ra từ văn học thế giới. Câu chuyện này là một phát minh thuần túy Israel. Và tôi dám cược bạn đang tự hỏi mình, bằng cách nào mà chúng tôi (Israel nhỏ bé tí xiu) lại là người viết ra nó mà không phải người Mỹ? Điều bạn cần biết là người Mỹ cũng đang tự hỏi chính họ cùng câu hỏi này. Mà khá nhiều nhân vật quan trọng trong giới xuất bản Mỹ nhiều khả năng bị mất việc vì họ không có câu trả lời sẵn sàng cho nó khi điều đó còn quan trọng.

Cũng như quân đội của chúng tôi là quân đội xuất sắc nhất thế giới – tương tự như với câu chuyện. Chúng ta đang nói ở đây về một phát kiến sáng tạo tới mức nó được bảo vệ bởi một bằng sáng chế đã đăng ký. Và bằng sáng chế này được đăng ký ở đâu? Đó là chuyện cần nói đây, nó được đăng ký trong chính câu chuyện! Câu chuyện này không chứa đựng bất kỳ nét châm biếm, mảnh khảnh nào, không có lấy một chút cảm xúc phù phiếm. Nó được rèn giũa từ một khối duy nhất, một thứ hỗn hống của nhận thức sâu sắc và nhô. Nó không han gỉ, không gãy vỡ, nhưng có thể uốn lượn. Nó cực kỳ đương đại, và có tính văn chương phi thời gian. Hãy để Lịch sử phán xét! Và nhân đây, theo nhiều người đáng tin tưởng, phán quyết đã được thông qua – và câu chuyện của chúng tôi đứng đầu.

“Có gì đặc biệt đến thế về câu chuyện này vậy?” Nhiều người hỏi do ngây thơ hoặc thiếu hiểu biết (tùy thuộc người hỏi là ai). “Nó có thứ gì không có trong Chekhov hay Kafka hay bất kỳ ai khác chẳng?” Câu trả lời cho câu hỏi đó rất dài và phức tạp. Bởi vì không có gì rắc rối hơn câu chuyện này. Dù vậy, chúng tôi cố gắng trả lời bằng ví dụ. Trái với các tác phẩm của Chekhov và Kafka, ở cuối câu chuyện này, một người thắng cuộc may mắn – được lựa chọn ngẫu nhiên từ tất cả độc giả đúng – sẽ nhận được một chiếc Mazda Lantis mới tinh sơn màu xám kim loại. Và từ số độc giả không đúng, một người đặc biệt nào đó sẽ được chọn để nhận lấy một chiếc xe hơi khác, rẻ tiền hơn, nhưng cũng ấn tượng không kém trong sắc xám kim loại của nó để người đó không cảm thấy buồn. Bởi vì câu chuyện này không ở đây để hạ mình. Nó ở đây để bạn sẽ cảm thấy dễ chịu. Cái câu vẫn được in trên những tấm khăn lót đĩa ở tiệm cà phê gần nhà bạn là gì nhỉ? **BẠN HÀI LÒNG – HÃY NÓI VỚI BẠN MÌNH! BẠN KHÔNG HÀI LÒNG – HÃY NÓI VỚI CHÚNG TÔI!** Hay, trong trường hợp này – hãy báo lại cho câu chuyện. Bởi vì câu chuyện này không chỉ kể, nó còn nghe nữa. Đôi tai của nó, như người ta nói, được điều chỉnh phù hợp cho mọi xung động trong trái tim công chúng. Và khi công chúng đã thấy chán và yêu cầu ai đó kết thúc nó, câu chuyện này sẽ không kéo lê chân hay bầu lấy rìa ban thờ. Nó sẽ chỉ đơn giản dừng lại.

Câu chuyện, Chiến thắng II

Nhưng nếu một ngày kia, trong nỗi hoài niệm, đột nhiên bạn muốn câu chuyện trở lại, nó sẽ luôn hạnh phúc được tuân lệnh bạn.

Một trận ra trò

Rất thực

Buổi tối trước chuyến bay của anh ta tới New York, vợ Gershon đã có một giấc mơ. “Nó rất thực,” cô kể trong khi anh chồng đang chuẩn bị hành lý. “Trong giấc mơ, các lễ đường được sơn đỏ và trắng cùng những tờ rao vặt cho thuê căn hộ được dán trên các cột đèn, anh biết đấy, loại tờ rao vặt với những phần đuôi có thể giật ra, đúng như ngoài đời thực. Thậm chí còn có cả một người đàn ông hét phân cho con chó của ông ta trên vỉa hè bằng một mảnh báo rồi ném vào thùng rác. Và tất cả đều thật bình thường, thật hàng ngày.” Gershon lúc này đang cố nhồi nhét thêm nhiều quần áo và tập sách giới thiệu vào trong cái va li nhỏ của anh ta. Vợ anh ta thường giúp chồng chuẩn bị hành lý, song sáng nay cô quá đắm chìm trong giấc mơ quá thực, quá chi tiết của mình đến mức thậm chí chẳng buồn ngó ý giúp một tay. Trong thế giới thực, bản thân giấc mơ có lẽ không kéo dài quá mười giây, nhưng cái cách cô vợ kéo dài nó ra làm Gershon khó chịu tới mức thiếu chút nữa trào nước mắt. Sau ba giờ nữa anh ta sẽ ở trên một chiếc máy bay tới New York để đi gặp nhà sản xuất đồ chơi lớn nhất thế giới, và từ “lớn nhất thế giới” ở đây không chỉ là một câu sáo rỗng chán ngắt nữa, mà là một thực tế dựa trên một số lượng lớn các bản cân đối thu chi và con số doanh thu, và nếu Gershon tận dụng được các quân bài có trong tay, nhà sản xuất đó rất có thể sẽ mua *Đứng lại – Cảnh sát đây*, trò chơi cờ bàn Gershon đã phát triển và biến nó thành phiên bản thể kỷ hai mươi một của trò *Cờ Tỷ Phú*. Và trong khi không gì trong chuyện đó liên quan đến một bờ hè đỏ và trắng hay một bãi phân chó được hét lên trong một tờ phụ trang tài chính nhảm nhí, ý tưởng rằng một thành công kỳ vĩ như vậy có thể đang lở rạn phía đường chân trời là điều bạn sẽ thích vợ mình phản ứng hào hứng hơn chút ít. “... Và sau đó bố em đột nhiên xuất hiện ngay trước mặt em với một cái xe nôli và nói với em, hãy trông chừng cô bé. Chỉ vậy thôi. Để cái xe nôli bên cạnh em và bước đi như thể đó là chuyện tự nhiên nhất trên đời,” vợ anh ta tiếp tục kể, trong khi Gershon cố gắng vô vọng để kéo khóa va li. “Và đứa bé gái trong xe nôli trông thật buồn và cô đơn, như một bà lão, đến mức em chỉ muốn bế nó lên tay nưng. Và tất cả đều thật đến mức khi tỉnh dậy, em phải mất một phút mới hình dung ra mình đã làm thế nào để đi từ giữa đường lên phòng ngủ. Anh biết cảm giác đó không?”

Bồn chồn

Anh chàng bạch tạng ngồi cạnh anh ta cố gợi chuyện. Gershon trả lời lịch sự nhưng không cởi mở. Anh ta đã bay đủ nhiều để biết tình thế. Có những người chỉ đơn giản là cởi mở và vui tính, và có những người khác chỉ cố tạo ra chút gần gũi với bạn chỉ để sau khi cất cánh, khi họ chiếm lấy chỗ để tay chung, bạn sẽ cảm thấy ngán ngại mà để mặc họ chiếm cứ nó. “Đây là lần đầu tiên tôi đến Mỹ,” anh chàng bạch tạng nói. “Tôi từng nghe nói cảnh sát ở đó hoàn toàn điên rồ. Họ sẽ tổng cổ anh vào tù chỉ vì đi đường vi phạm luật giao thông.” “Sẽ ổn thôi,” Gershon trả lời cộc lốc rồi nhắm mắt lại. Anh ta hình dung ra mình bước vào văn phòng CEO của Global Toys, dành cho người đàn ông tóc bạc đứng trước mặt mình một cái bắt tay nồng nhiệt, vững vàng và nói, “Ông có cháu chứ, ông Lipskar? Hãy cho phép tôi nói với ông các cháu ông sẽ chơi gì mùa hè này.” Bên chân trái của anh ta cứ liên tục gõ vào thành máy bay. Gershon tự nhắc nhở mình không được rung chân trong cuộc gặp gỡ, điều đó thể hiện sự thiếu tự tin.

Anh ta không động đến bữa ăn họ phục vụ trên máy bay. Anh chàng bạch tạng ngốn ngẫu thịt gà và xa lát như thể đó là những món cao lương mỹ vị. Gershon lại liếc nhìn khay của mình. Tất cả trông đều thật dở. Cái bánh sô cô la bọc trong màng nhựa dính làm anh ta nhớ tới bãi phân chó trong giấc mơ của cô vợ. Nhưng quả táo trông có vẻ tạm được. Anh ta gói nó vào một cái khăn ăn và cho vào trong chiếc ca táp rỗng của mình. Đáng lẽ mình nên cho vài tập sách giới thiệu vào trong đó, anh ta nghĩ, nhờ đâu va li của mình thất lạc thì sao?

Tất cả chúng ta đều là người

Nó thất lạc thật. Tất cả hành khách, bao gồm cả anh chàng bạch tạng, đều đã đi hết. Bằng chuyển hành lý trống không quay vòng thêm vài phút nữa, rồi mệt mỏi và dừng lại. Một trong các nhân viên mặt đất của Continental nói cô ta rất xin lỗi và ghi lại địa chỉ khách sạn của Gershon. “Chuyện này rất hiếm gặp,” cô ta nói, “nhưng sai sót vẫn xảy ra. Tất cả chúng ta đều là người, ông biết đấy.” Có thể. Dù có những khoảnh khắc Gershon cảm thấy anh ta không phải là người. Chẳng hạn, khi Eran chết trên tay anh ta trong Bệnh viện Laniado. Nếu Gershon là người khi đó, hẳn anh ta đã khóc tướng lên hay suy sụp. Những người gần gũi với anh ta nói đó là vì anh ta chưa cảm nhận hết mất mát, anh ta cần thời gian; rằng cảm giác đó sẽ chưa tác động đến anh ta cho tới khi anh ta hiểu nó bằng trái tim, chứ không chỉ bộ óc. Nhưng mười năm đã trôi qua kể từ dạo đó và chẳng có gì tác động tới anh ta. Trong quân đội, khi người ta không đưa anh ta vào diện đào tạo sĩ quan, anh ta đã khóc như một cô gái. Anh ta vẫn còn nhớ viên thượng sĩ nhất của đại đội đã chăm chăm nhìn anh ta trong cú sốc vô vọng, nhưng khi người bạn thân nhất của anh ta chết thì lại chẳng có gì xảy ra cả.

“Tất nhiên, chúng tôi sẽ bồi thường cho ông 120 đô la hóa đơn thanh toán mua quần áo và vật dụng cá nhân,” người nữ nhân viên của Continental nói.

“Vật dụng cá nhân,” Gershon nhắc lại.

Người phụ nữ coi câu nhắc lại đó là một câu hỏi. “Ông biết đấy, bàn chải đánh răng, kem cạo râu. Tất cả đều được ghi rõ ở mặt sau biểu mẫu.” Cô ta chỉ vào đúng chỗ trên trang giấy và nói thêm, “tôi thật sự rất xin lỗi.”

Một trận ra trò

Đứng ngoài tiền sảnh tòa nhà của Global Toys là một người đàn ông trẻ mặc bộ đồ rẻ tiền. Một vết rìa mờ hiện diện không mấy tự nhiên phía trên khuôn miệng đang mở của anh ta, như thể môi trên của anh này đang bối rối về chuyện nào đó và quyết định mang một bộ tóc giả. Gershon muốn hỏi anh ta thang máy ở đâu, nhưng rồi tự mình phát hiện ra vị trí đó chỉ một giây sau. Anh ta biết ông Lipskar sẽ nghĩ mình không chuyên nghiệp khi không cầm theo tập tài liệu giới thiệu nào. Đáng ra anh ta nên nghĩ trước về chuyện đó và ít nhất cho phần giới thiệu vào hành lý xách tay. Có lẽ đáng ra anh ta đã làm vậy nếu giấc mơ khó chịu của cô vợ không ám ảnh trong đầu lúc anh ta sắp xếp hành lý. “Làm ơn cho xem giấy tờ tùy thân,” Rìa Múp nói, và Gershon đáp đầy ngạc nhiên, “Ông nói gì cơ?” “Giấy tờ tùy thân,” Rìa Múp nhắc lại, và nói với tay da đen đầu hói mặc áo vét xám đứng cạnh anh ta, “Anh có thấy chúng tôi gặp phải những loại người nào ở đây chưa?”

Gershon từ tốn lục qua các túi. Ở Israel anh ta đã quen với việc luôn chìa giấy tờ tùy thân ra, nhưng đây là lần đầu tiên ai đó ở nước ngoài yêu cầu anh ta làm việc tương tự, và theo cách nào đó, khẩu âm New York nghiêm khắc của Rìa Múp làm câu nói nghe như thể chỉ một giây nữa tay này sẽ còng tay anh ta lại và đọc cho anh ta nghe các quyền của mình. “Bọn họ thông thả đấy chứ hả?” Rìa Múp nói với tay da đen mặc vest. “Sao lại không?” Áo Vest mím một nụ cười nhẹ nhàng, vàng khè, “dù gì cánh ta cũng ở đây.” “Tôi có thể nói với anh, Patrick,” Rìa Múp nói trong lúc liếc mắt đọc quyển hộ chiếu Gershon đưa cho anh ta, “mẹ anh không phải vô cớ đặt tên anh là Patrick đâu. Anh là một vị thánh.” Anh ta trả lại hộ chiếu cho Gershon rồi lăm bắm gì đó. Gershon gật đầu và bắt đầu bước đi về phía thang máy. “Đứng lại,” Rìa Múp nói, “anh chạy đi đâu vậy? Này anh kia, không hiểu tiếng Anh à?” “Thực ra tôi có hiểu tiếng Anh,” Gershon sốt ruột trả lời, “và nếu ông không phiền, tôi đang vội tới một cuộc hẹn gặp.” “Tôi yêu cầu anh mở ca táp ra, quý ông Thực-ra-tôi-có-hiểu-tiếng-Anh,” Rìa Múp nhại lại khẩu âm Israel của Gershon. “Anh vui lòng làm vậy cho tôi chứ?” Rồi anh ta nói với Áo Vest đang thư thả đứng ngay cạnh mình, cố không mím cười, “Như tôi đang nói với anh, ở đây đúng là vườn thú mà.” Gershon nghĩ tới quả táo ăn dở trong cái ca táp rỗng không của mình. Anh ta cố hình dung ra phản ứng khinh khỉnh của Rìa Múp khi tay này nhìn thấy nó, và Áo Vest bên cạnh anh chàng đã thua cuộc trong việc kiềm chế bản thân và phá lên cười. “Nào, mở ra đi,” Rìa Múp nói tiếp, “anh

biết ‘mở’ có nghĩa là gì chứ, quý ông?” Rồi mau mắn đánh vắn từ này. “Tôi biết ‘mở’ nghĩa là gì,” Gershon đáp, siết chặt cái ca táp vào ngực bằng cả hai tay. “Tôi cũng biết ‘đóng’ có nghĩa là gì, và cả ‘lợi tức danh nghĩa’ và ‘phép nghịch hợp’. Thậm chí tôi còn biết định luật nhiệt động học thứ hai và biết luận lý triết học của Wittgenstein là gì. Tôi biết vô số thứ ông sẽ không bao giờ biết, đồ kiêu ngạo rỗng tuếch. Và một trong những bí mật tuyệt vời ông sẽ không bao giờ có được trong bộ não mỏng dính của mình là thứ tôi có trong ca táp của tôi. Ông thậm chí có biết tôi là ai không? Tại sao tôi lại tới đây? Thậm chí liệu ông có biết gì về sự tồn tại không? Hay về thế giới? Ông có biết bất cứ thứ gì khác ngoài số hiệu chuyến xe buýt đưa ông tới đây và về nhà hàng ngày, hay tên những láng giềng trong tòa nhà tối tăm xập xệ ông sống hả?” “Thưa ông...” Áo Vest cố ngăn dòng từ ngữ của anh ta lại bằng thái độ lịch sự thực dụng, nhưng đã quá muộn. “Tôi nhìn ông,” Gershon nói, “và chỉ trong một giây tôi thấy ngay cả chuyện đời ông. Mọi thứ được viết rõ ràng ở đó, trên đường chân tóc chạy lùi của ông. Mọi thứ. Ngày đẹp nhất trong đời ông sẽ là lúc đội bóng rổ ông cổ vũ dành chức vô địch. Ngày tồi tệ nhất sẽ là ngày bà vợ béo của ông chết vì ung thư do bảo hiểm y tế của ông không chi trả điều trị. Và mọi thứ tới giữa hai thời khắc đó sẽ trôi qua như một cái rầm yếu ớt, để rồi đến cuối đời ông, khi cố nhìn lại, ông thậm chí chẳng thể nhớ nổi mùi của nó...”

Gershon thậm chí chẳng có thời gian để cảm nhận nắm đấm tiếp xúc với khuôn mặt mình. Khi tỉnh lại, anh ta nhận ra mình đang nằm trên sàn đá cẩm thạch sang trọng của tiền sảnh. Cái làm anh ta tỉnh lại là một loạt cú đá vào các xương sườn và một giọng trầm khoải trá vọng lại trong không gian tiền sảnh làm anh ta ít nhiều nhớ tới giọng một phát thanh viên trên đài vào lúc tối muộn, “Thôi đi,” giọng nói lặp lại, “thôi đi, vì Chúa, hẳn không đáng vậy đâu.”

Lúc này anh ta nhận ra khảm trên sàn là những phiến đá nhỏ màu vàng kim tạo thành chữ cái “G” – chữ cái đầu trong tên anh ta. Anh ta lẽ ra có thể coi đó là chuyện trùng hợp ngẫu nhiên, song Gershon lại thích hình dung rằng những công nhân xây dựng tòa nhà chọc trời này đã biết một ngày kia anh ta sẽ tới đây và muốn làm điều gì đó tôn vinh anh ta để anh ta không cảm thấy quá cô độc và bị thù địch trong thành phố xấu xa này. Những cú đá không dừng lại, và chúng có vẻ rất thực, hệt như giấc mơ của vợ anh ta. Có lẽ đứa bé gái bố cô ta để lại trong xe nôi thực ra chính là vợ anh ta. Có thể lắm. Nói cho cùng, bố cô ta là một kẻ bỏ đi. Có lẽ đó là lý do vì sao giấc mơ đó lại quan trọng đến thế với vợ anh ta. Và nếu cô này cần đến một cái ôm triu mến trong mơ, anh ta đã có thể ôm vợ mình. Anh ta đã có thể tạm dừng một giây khỏi cuộc vật lộn chết tiệt với cái va li phản phúc đó, thứ vào ngay lúc này đây có lẽ đang hít ngửi mắt cá chân của những kẻ lạ hoắc trên một băng chuyền tại một sân bay nhỏ xíu nào đó trên bờ biển phía Tây, để ôm chặt lấy vợ mình trong vòng tay và nói với cô này, “Anh đây, em yêu, có thể hôm nay anh sẽ bay nhưng anh sẽ sớm quay về.”

Tay da đen mặc áo vest xám giúp anh ta đứng dậy. “Ông ổn chứ, thưa ông?” tay này hỏi và đưa cho anh ta cái ca táp cùng một cái khăn giấy. “Ông hơi chảy máu một chút.” Tay da đen nói mấy từ “một chút” bằng giọng dịu dàng, khe khẽ, như thể đang cố thu nhỏ nó về kích thước của một giọt. Ria Mép đang ngồi khóc trên một cái ghế gần thang máy. “Tôi xin lỗi thay anh ấy,” Áo Vest nói, “lúc này anh ấy đang trải qua một thời gian khó khăn.” Mấy từ “khó khăn” được tay da đen phóng to ra, gần như hét lên. “Đừng xin lỗi,” Ria Mép nói qua nước mắt, “đừng có xin lỗi thằng con hoang đó.” Áo Vest bắt đầu nhún vai và bắt lực khít mũi. “Mẹ anh ấy...” tay này cố thì thào với Gershon. “Không được nói với hắn,” Ria Mép nức nở, “không được nói lời nào về mẹ tôi hết, nghe chưa? Nếu không tôi sẽ cho cả anh một trận ra trò.”

Rorschach

“Đứng lại – Cảnh sát đây,” Gershon nói tiếp, “có thể sẽ là trò chơi cờ bàn đầu tiên trong lịch sử không áp đặt các giải pháp lên đứa trẻ chơi nó mà kích thích nó tự tìm ra giải pháp cho mình. Ngài có thể hình dung về trò chơi này như một lộ trình trong trắc nghiệm Rorschach cổ vũ người ta vận dụng trí tưởng tượng của mình trong khi tiến tới đích – dành chiến thắng.” “Một lộ trình trong trắc nghiệm Rorschach.” Ông Lipskar chưng ra một nụ cười quanh co. “Tuyệt diệu. Tôi thích nó, ông Arazi. Nhưng ông chắc mình thực sự ổn chứ?” “Tôi ổn cả,”

Gershon gật đầu. “Nếu ngài cho phép, chúng ta có thể thực hiện một màn mô phỏng nhỏ của trò chơi bây giờ chứ?” “Mô phỏng,” ông Lipskar nhắc lại. Ông ta trẻ hơn nhiều so với hình dung của Gershon, không một sợi bạc nào lẫn trong mái tóc đen óng mượt của ông ta. “Tôi rất tiếc, nhưng tôi không nghĩ lúc này là thời điểm thích hợp cho việc đó. Mắt ông. Và mũi ông nữa. Chúa ơi, nhiều máu quá! Ai gây ra chuyện này với ông vậy?”

Bạn sẽ ước gì từ con cá vàng?

Yonatan có một ý tưởng chói sáng cho một phóng sự tài liệu. Anh sẽ đi gõ cửa từng nhà. Chỉ mình anh. Không nhóm quay phim, không trò vớ vẩn. Chỉ mình Yonatan, một mình, cầm trên tay một máy quay nhỏ và hỏi, “Nếu bạn tìm thấy một con cá vàng biết nói cho bạn ba điều ước, bạn sẽ ước gì?”

Người ta sẽ đưa ra câu trả lời của họ, và Yoni sẽ biên tập lại chúng và làm thành các đoạn phim từ những câu trả lời thú vị. Trước mỗi loạt câu trả lời, bạn sẽ thấy người được hỏi đứng im hoàn toàn trên lối vào nhà mình. Trong khuôn hình này, anh sẽ chèn vào tên người được hỏi, hoàn cảnh gia đình, thu nhập hàng tháng, và có thể cả đảng phái người đó bỏ phiếu cho trong cuộc bầu cử gần nhất. Tất cả dữ liệu đó, cộng với ba điều ước, và có thể cuối cùng anh ta sẽ đưa ra một bình luận sâu sắc về xã hội, một minh chứng cho khe vực khổng lồ giữa những giấc mơ của chúng ta với thực tại thường đầy thỏa hiệp nơi chúng ta đang sống.

Đó là một ý tưởng thiên tài, Yoni tin chắc là vậy. Và nếu không, ít nhất nó cũng không tốn kém. Tất cả những gì anh cần là một cánh cửa để gõ lên và một trái tim đang đập đàng sau nó. Với vài đoạn ghi hình tử tế, anh tin chắc mình có thể bán nó cho Channel 8 hay Discovery trong nháy mắt, hoặc như một bộ phim, hoặc như một bộ sưu tập những góc nhìn điện ảnh ngắn nhỏ, mỗi đoạn với một con người đứng trong một khung cửa, tiếp theo là ba điều ước chết người, mỗi điều đều quý giá.

Thậm chí còn hay hơn thế, anh ta có thể sẽ bán ra, kèm theo nó một câu khẩu hiệu rồi bán cho một ngân hàng hay một công ty điện thoại di động. Có thể gắn liền nó với khẩu hiệu gì đó đại loại như “Những giấc mơ khác nhau, những ước nguyện khác nhau, một ngân hàng.” Hay “Ngân hàng biến những giấc mơ thành hiện thực.”

Không chuẩn bị, không kịch bản, tự nhiên hết mức có thể, Yoni cầm máy quay lên và ra ngoài gõ lên những cánh cửa. Tại khu dân cư đầu tiên anh tới, những người tử tế tham gia nói chung đều ước những thứ hiển nhiên: sức khỏe, tiền bạc, căn hộ rộng hơn, trẻ ra được vài tuổi hay bớt đi được vài cân. Nhưng cũng có những khoảnh khắc kịch tính. Một bà lão khô héo chỉ đơn giản ước một đứa con. Một người sống sót sau cuộc Thảm sát người Do Thái với một con số xăm trên cánh tay ước thật chậm rãi bằng giọng khê khàng – như thể ông đã đợi Yoni tới, như thể đây không phải là một chuyện chơi – liệu (nếu con cá không thấy phiền) có thể bắt tất cả những tên Quốc xã còn sót lại trên thế giới phải trả giá cho những tội ác của chúng hay không? Một anh chàng bộ dạng đào hoa vai rộng đầy tự phụ lấy điều thuốc ra khỏi miệng và, cứ như thể máy quay không hề ở đó, ước anh ta là một cô gái. “Chỉ một buổi tối thôi,” anh ta nói thêm, giơ một ngón tay thẳng lên trước ống kính.

Và đây là những điều ước thu được chỉ từ một khối nhà ngăn tại một khu ngoại ô nhỏ ngái ngủ của Tel Aviv. Yonatan khó lòng tưởng tượng nổi người ta nghĩ gì tại các thị trấn đang phát triển và các khu dân cư tập trung dọc theo biên giới phía bắc, trong các khu định cư ở Bờ Tây và các ngôi làng Ả rập, những trung tâm thu hút dân nhập cư đầy ắp những máy kéo hồng và những con người mệt lử bị rang khô dưới ánh mặt trời sa mạc.

Yonatan biết nếu muốn dự án này có chút sức nặng, anh cần phải tìm đến mọi loại người, tới những người thất nghiệp, những người sùng tín cao độ, tới những người Ả rập, người Ethiopia và người Mỹ di cư. Anh bắt đầu lên kế hoạch cho lịch trình ghi hình trong những ngày sắp tới: Yaffo, Dimona, Ashdod, Sderot, Taibe, Talpiot. Thậm chí có thể cả Hebron nữa. Nếu anh có thể lĩnh qua bức tường, Hebron sẽ là lựa chọn rất tuyệt. Biết đâu ở chỗ nào đó trong thành phố này, một người Ả rập bị bao vây sẽ đứng trên ngưỡng cửa nhà anh ta, nhìn qua Yonatan và máy quay của anh, nhìn ra ngoài chốn vô định, chỉ dừng lại trong một phút, gật đầu và ước cho hòa bình – đó sẽ là một thứ đáng xem.

Sergei Goralick không thích lắm chuyện những người lạ mặt đấm cửa nhà mình. Nhất là khi những kẻ lạ mặt đó đưa ra câu hỏi. Tại Nga, khi Sergei còn trẻ, chuyện đó xảy ra khá nhiều. KGB

cảm thấy có quyền thoải mái đập cửa nhà ông. Bố ông là người theo chủ nghĩa Zionism, cũng đồng nghĩa như một lời mời họ ghé qua bất cứ lúc nào.

Khi Sergei tới Israel, rồi sau đó chuyển tới Yaffo, gia đình ông đã không thể hiểu nổi chuyện đó. Họ hỏi ông, ông hy vọng tìm thấy gì ở một nơi như thế chứ? Chẳng có ai ở đó ngoài những gã nghiện, dân Ả rập và người hưởng trợ cấp. Nhưng điều tuyệt hảo nhất ở những gã nghiện, đám dân Ả rập và những người hưởng trợ cấp là họ không mò đến gõ cửa nhà Sergei. Nhờ vậy Sergei có thể ngủ và tỉnh dậy khi trời còn tối. Ông có thể chèo con thuyền nhỏ của mình ra biển và đánh cá cho tới khi kết thúc việc đánh cá. Một mình. Trong im lặng. Theo cách đáng ra phải thế. Giống như trước kia.

Cho tới một ngày một thằng nhóc đeo khuyên tai, trông ít nhiều có vẻ đồng tính, tới gõ cửa. Mạnh như thế – đâm thình thình vào cửa nhà ông. Đúng kiểu Sergei không thích. Và gã nhóc nói cậu ta có vài câu hỏi muốn đưa lên truyền hình.

Sergei nói với cậu nhóc, nói theo cách mà ông nghĩ là thẳng thắn, rằng ông không muốn chuyện đó. Không quan tâm. Sergei đẩy máy quay một cái để giúp làm rõ thêm ý này. Nhưng gã nhóc đeo khuyên tai thật buồn bực. Cậu ta nói đủ chuyện, nói rất nhanh. Và thật khó để Sergei theo kịp; ông không thông thạo tiếng Do Thái lắm.

Cậu nhóc nói chậm lại, bảo với Sergei là ông có một khuôn mặt mạnh mẽ, một khuôn mặt tử tế, và cậu ta chỉ muốn quay ông cho bộ phim này. Sergei cũng có thể nói chậm lại, ông cũng có thể diễn đạt rõ hơn. Ông bảo cậu nhóc biến đi. Nhưng cậu nhóc trơn tuột như bôi dầu, và bằng cách nào đó giữa hai thời điểm ông nói không và đóng cửa lại, Sergei nhận ra cậu ta đã ở trong nhà mình. Cậu ta đã khởi sự quay phim, bấm máy quay mà không cần được cho phép, và từ đằng sau máy quay, cậu nhóc tiếp tục nói với Sergei về khuôn mặt của ông, rằng nó đầy cảm xúc, rằng nó thật nhân hậu. Đột nhiên, cậu nhóc phát hiện thấy con cá vàng của Sergei đang lượn lơ vòng quanh trong cái bình thủy tinh lớn trong bếp nhà Sergei.

Cậu nhóc đeo khuyên tai bắt đầu reo lên, “Cá vàng, cá vàng,” cậu ta thật kích động. Và chuyện này, chuyện này thực sự gây áp lực với Sergei, ông liền nói với cậu nhóc đó chẳng là gì cả, chỉ là một con cá vàng bình thường thôi, ngừng quay nó đi. Chỉ là một con cá vàng, Sergei nói với cậu ta, chỉ là một con cá ông tìm thấy đang giãy trong lưới, một con cá vàng dưới biển sâu. Nhưng cậu nhóc không nghe. Cậu ta tiếp tục quay phim, bước lại gần hơn và nói gì đó về biết nói, cá và một điều ước kỳ diệu.

Sergei không thích chuyện này, không thích việc cậu nhóc gần như đã tới nơi, đã chạm vào cái bình. Trong khoảnh khắc này Sergei hiểu ra cậu nhóc không tới vì truyền hình, điều cụ thể khiến cậu ta tới là để cướp con cá của Sergei, để đánh cắp nó mang đi. Trước khi tâm trí Sergei Goralick thực sự hiểu điều thân thể ông đã làm, ông dường như đã lấy cái chảo trên bếp và nện vào đầu cậu nhóc. Cậu ta ngã vật xuống. Cái máy quay rơi theo cậu ta. Cái máy quay vỡ toang ra trên sàn nhà, cùng xương sọ cậu nhóc. Rất nhiều máu trào ra từ cái đầu, và Sergei thực sự không biết phải làm gì.

Nghĩa là ông biết chính xác phải làm gì, nhưng điều đó sẽ thực sự làm tình hình phức tạp. Bởi vì nếu ông đưa cậu nhóc này tới bệnh viện, người ta sẽ hỏi chuyện gì đã xảy ra, và điều đó sẽ làm mọi thứ đi theo hướng Sergei không muốn rơi vào.

“Dù sao cũng không có lý do nào để đưa cậu ta tới bệnh viện cả,” con cá vàng nói bằng tiếng Nga. “Cậu ta đã chết rồi.”

“Cậu ta không thể chết được,” Sergei vừa nói vừa rên lên. “Tao mới chỉ vừa chạm vào cậu ta. Đó chỉ là một cái chảo thôi. Một vật nhỏ xíu.” Sergei giơ nó lên cho con cá xem, gõ cái chảo vào chính đầu mình để chứng minh những gì vừa nói. “Thậm chí nó còn chẳng cứng là mấy.”

“Có thể là không,” con cá nói. “Nhưng dường như nó vẫn cứng hơn đầu cậu nhóc đó.”

“Cậu ta muốn mang mày đi khỏi tao,” Sergei nói, gần như òa khóc.

“Vớ vẩn,” con cá nói. “Cậu ta chỉ tới đây để quay phim một chút cho truyền hình thôi.”

“Nhưng cậu ta nói...”

“Cậu ta đã nói,” con cá cắt ngang, “đúng những gì cậu ta đang làm. Nhưng ông không hiểu. Thành thật mà nói, tiếng Do Thái của ông đúng là kinh khủng.”

“Còn của mày thì khá hơn à?” Sergei hỏi. “Của mày khá đến thế cơ à?”

“Phải. Tiếng Do Thái của tôi siêu tuyệt vời,” con cá vàng nói, nghe có vẻ sốt ruột. “Tôi là một con cá có phép màu. Tôi thông thạo mọi thứ.” Trong suốt thời gian đó, vũng máu chảy ra từ đầu cậu nhóc đeo khuyên tai ngày càng loang rộng hơn và Sergei cố kiềm các đầu ngón chân, đứng áp người vào tường bếp, cố hết sức không dẫm vào nó, không để máu dính vào bàn chân mình.

“Ông vẫn còn lại một điều ước,” con cá nhắc nhở Sergei. Nó bình thản nói thế, như thể Sergei không biết – như thể có một người trong hai từng quên đếm.

“Không,” Sergei nói. Ông lắc đầu từ bên này qua bên kia. “Tao không thể,” ông nói. “Tao đã để dành nó. Để dành cho một điều gì đó.”

“Cho cái gì cơ?” con cá hỏi.

Nhưng Sergei không trả lời được.

Điều ước đầu tiên, Sergei đã dùng khi người ta phát hiện ra chị gái ông bị bệnh ung thư. Ung thư phổi, loại không thể bình phục được. Con cá đã xóa đi căn bệnh trong nháy mắt – khi lời ước chỉ vừa kịp phát ra khỏi miệng Sergei. Điều ước thứ hai Sergei dùng năm năm trước, cho con trai của Sveta. Thằng bé hồi ấy vẫn còn nhỏ, chưa đến ba tuổi, nhưng các bác sĩ đã biết. Có thứ gì đó không ổn trong đầu con trai cô ta. Cậu bé sẽ lớn lên, nhưng bộ óc thì không. Cậu bé sẽ chỉ thông minh như đứa trẻ ba tuổi. Sveta khóc lóc với Sergei trên giường suốt đêm. Sergei đi bộ về nhà dọc theo bãi biển khi mặt trời lên, và ông gọi con cá, yêu cầu con cá vàng chữa khỏi khuyết tật đó ngay khi vừa bước qua ngưỡng cửa. Ông không bao giờ nói với Sveta. Và vài tháng sau, cô ta bỏ ông vì một tay cảnh sát, một tay người Maroc có chiếc Honda bóng lộn. Trong tim, Sergei luôn tự nhủ rằng ông làm việc đó không phải vì Sveta, rằng ông đã ước điều ước của mình hoàn toàn vì cậu bé. Trong đầu, ông ít chắc chắn hơn, và đủ loại ý nghĩ về những việc khác ông đã có thể làm với điều ước ấy tiếp tục gặm nhấm hành hạ ông, làm ông nửa muốn phát điên. Điều ước thứ ba, Sergei vẫn chưa ước đến.

“Tôi có thể cứu sống cậu ta,” con cá vàng nói. “Tôi có thể làm cậu ta sống lại.”

“Đâu có ai yêu cầu,” Sergei nói.

“Tôi có thể quay ngược thời gian,” con cá vàng nói. “Về trước khi cậu ta gõ cửa nhà ông. Tôi có thể đưa cậu ta về đúng lúc đó. Tôi có thể làm vậy. Ông chỉ cần yêu cầu thôi.”

“Ước điều ước của tao,” Sergei nói. “Điều ước cuối cùng.”

Con cá quẫy tới quẫy lui trong nước, Sergei biết như nó vẫn làm khi thực sự kích động. Con cá vàng đã có thể cảm nhận thấy tự do. Sergei có thể thấy điều này ở nó.

Sau điều ước cuối cùng, Sergei sẽ không có lựa chọn. Ông sẽ phải để con cá vàng ra đi. Con cá vàng màu nhiệm của ông. Bạn ông.

“Có thể khắc phục,” Sergei nói. “Tao sẽ chỉ phải lau máu đi. Một miếng lau nhà tốt và sàn nhà sẽ như chưa bao giờ xảy ra chuyện gì.”

Cái đuôi vẫn tiếp tục đung đưa, đầu con cá vẫn đứng yên.

Sergei hít một hơi thật sâu. Ông bước ra giữa căn bếp, bước vào giữa vũng máu. “Khi tao đi đánh cá, trong lúc trời còn tối và mọi người còn ngủ,” ông nói, nửa với mình, nửa với con cá, “tao sẽ buộc cậu nhóc vào một tảng đá và ném nó xuống biển. Không thể có chuyện, dù trong cả triệu năm nữa, là ai đó tìm thấy nó.”

“Ông đã giết cậu ta, Sergei,” con cá vàng nói. “Ông sát hại một người – nhưng ông không phải

là một tên sát nhân.” Con cá vàng thôi không quấy đuôi nữa. “Nếu trong chuyện này ông không muốn lãng phí một điều ước, thì hãy nói cho tôi biết, Sergei, điều ước đó còn có nghĩa gì chứ?”

Thực ra, Yonatan đã tìm ra người Ả rập tại Bethlehem, một người đàn ông điển trai sử dụng điều ước của mình để ước hòa bình. Tên ông ta là Munir; ông ta béo tròn với bộ ria rậm bạc trắng. Quả là ăn hình. Cách ông ta nói thật cảm động. Cách Munir ước điều ước của mình quả là hoàn hảo. Yoni biết ngay trong khi đang quay ghi hình là người đàn ông này hẳn sẽ là nhân vật chính của anh.

Hoặc ông ta, hoặc người đàn ông Nga đó. Người đàn ông có những hình xăm đã phai mà Yoni gặp ở Yaffo. Ông này nhìn thẳng vào máy quay và nói, nếu có lúc nào đó ông ta tìm thấy một con cá vàng biết nói, ông ta sẽ không ước gì hết. Ông ta sẽ chỉ giữ nó trên một cái giá trong một bình thủy tinh to và trò chuyện với nó cả ngày, không quan trọng là về cái gì. Có thể là thể thao, hay chính trị, bất cứ điều gì một con cá vàng có thể có hứng thú tán chuyện.

Bất cứ điều gì, người đàn ông Nga nói, để không phải cô độc một mình.

Không hoàn toàn một mình

Ba trong số những anh chàng cô từng hẹn hò đã tìm cách tự sát. Cô kể về chuyện đó một cách buồn bã song cũng pha chút tự hào. Một trong số họ thậm chí đã thành công khi nhảy xuống từ nóc tòa nhà trường đại học khoa học nhân văn và làm nội tạng trong người vỡ nát thành nghìn mảnh. Về bên ngoài, anh ta có vẻ lành lặn, thậm chí là bình thường. Cô không tới trường đại học hôm đó nhưng bạn bè đã kể với cô. Đôi lúc, khi ở nhà một mình, cô thực sự có thể cảm thấy anh ta ở đó, trong phòng khách cùng với cô, nhìn cô, và khi cảm giác đó tới, nó thật khủng khiếp, song cũng làm cô thấy hạnh phúc. Vì cô biết mình không hoàn toàn một mình. Về phần tôi, cô thực sự thích tôi. Thích nhưng không bị thu hút. Và điều đó làm cô buồn, cũng buồn tương tự như nó gây ra cho tôi, thậm chí còn buồn hơn. Vì cô thực sự muốn bị thu hút trước ai đó như tôi. Ai đó thông minh, dịu dàng, một người thực sự yêu cô. Cô từng có mối quan hệ trong một năm với một người môi giới tác phẩm nghệ thuật lớn tuổi hơn mình. Ông này đã có gia đình, không dự định bỏ vợ, thậm chí còn không nghĩ tới chuyện đó. Ông ta thực sự hấp dẫn đối với cô. Thật tàn nhẫn. Tàn nhẫn cho tôi và tàn nhẫn cho cô. Cuộc đời sẽ đơn giản hơn nhiều nếu cô bị tôi thu hút.

Cô để tôi chạm vào cô. Đôi lúc, khi đau lưng, thậm chí còn yêu cầu tôi làm thế. Khi tôi mát xa cho cô, cô nhắm mắt lại và mỉm cười. “Dễ chịu quá,” cô nói, “thực sự dễ chịu.” Có một lần chúng tôi thậm chí còn làm tình. Nhìn lại, đó là một sai lầm, cô nói vậy. Một phần trong cô muốn nó thành công tới mức cô quên đi cảm nhận của mình. Mùi của tôi, cơ thể tôi, có gì đó không khớp giữa chúng tôi. Cho đến giờ, cô đã học tâm lý học được bốn năm và vẫn chưa thể lý giải được điều đó. Tâm trí cô muốn điều đó biết chừng nào nhưng cơ thể cô lại không thể chấp nhận được nó. Nghĩ về buổi tối chúng tôi ở trên giường cùng nhau làm cô buồn. Có rất nhiều thứ làm cô buồn. Cô là con một. Cô đã trải qua phần lớn tuổi thơ một mình. Bố cô ốm, rồi lịm dần, rồi mất. Không có người anh trai nào để hiểu cô, để an ủi cô. Tôi là thứ gần nhất với một người anh trai cô có được. Tôi và Kuti, tên anh chàng đã nhảy xuống từ nóc tòa nhà trường khoa học nhân văn. Cô có thể ngồi và nói chuyện với tôi hàng giờ về bất cứ điều gì. Cô có thể ngủ trên cùng giường với tôi, nhìn tôi trần truồng, và trần truồng nằm bên tôi. Chẳng có gì giữa chúng tôi làm cô bối rối. Thậm chí cả khi tôi thủ dâm ngay cạnh cô. Cho dù chuyện đó làm bắn ga giường và làm cô buồn. Làm cô buồn vì cô không thể yêu tôi, nhưng nếu thủ dâm làm tôi thấy thoải mái, vậy thì cô chẳng thấy phiền gì chuyện giặt sạch các vết bắn.

Cô và bố cô đã rất gần gũi nhau trước khi ông mất. Cô và Kuti cũng đã rất gần gũi, anh ta đã yêu cô. Tôi là gã đàn ông duy nhất gần gũi với cô và vẫn còn sống. Cuối cùng, tôi sẽ bắt đầu hẹn hò với một cô gái khác và cô sẽ vẫn một mình. Chuyện đó kiểu gì cũng đến, cô biết vậy. Và khi nó đến, cô sẽ buồn. Buồn vì mình, nhưng cũng vui cho tôi, vì tôi đã tìm thấy tình yêu. Sau khi tôi đạt tới cực khoái, cô vuốt ve mặt tôi và nói cho dù điều này thật buồn, nó cũng làm cô thấy tự hào. Tự hào vì trong tất cả những cô gái trên thế gian này, cô là người duy nhất tôi nghĩ tới khi tôi thủ dâm. Tay môi giới tác phẩm nghệ thuật cô từng ngủ cùng đó, ông ta lông lá và thấp hơn tôi, nhưng Chúa ơi, ông ta thật hấp dẫn. Ông ta từng phục vụ dưới quyền Netanyahu trong quân đội, và hai người họ vẫn duy trì liên hệ từ dạo đó. Những người bạn thực thụ. Đôi lúc, khi tay môi giới tác phẩm nghệ thuật tới gặp cô, ông ta nói với vợ là ông ta tới chỗ Bibi⁽¹⁾. Có một lần, cô bắt gặp ông ta cùng bà vợ tại một trung tâm mua sắm. Họ đứng cách nhau vài bước chân, cô hướng về phía ông ta một nụ cười khẽ kín đáo, còn ông ta tặng lời. Đôi mắt ông ta hướng vào cô nhưng chúng hoàn toàn vô hồn, như thể cô chẳng là gì cả. Như thể cô vô hình. Và cô hiểu ông ta không thể mỉm cười đáp lại khi bà vợ đang đứng ngay đó, hay nói gì với cô, nhưng dẫu vậy, có điều gì đó thật đau đớn trong chuyện này. Cô đứng đó một mình cạnh buồng điện thoại công cộng và bắt đầu khóc. Cũng chính vào tối hôm ấy cô đã ngủ với tôi. Nghĩ lại, đó là một sai lầm.

Bốn trong số những anh chàng cô từng hẹn hò đã tìm cách tự sát. Hai thậm chí đã thành công. Và bọn họ là những kẻ cô để tâm đến nhất. Họ gần gũi với cô, rất gần gũi, như những người anh trai thực sự. Đôi lúc, khi cô ở nhà một mình, cô thực sự có thể cảm thấy chúng tôi,

Kuti và tôi, trong phòng khách cùng với cô, nhìn vào cô. Và khi điều đó xảy ra, nó thật đáng sợ nhưng cũng làm cô hạnh phúc. Vì cô biết mình không hoàn toàn chỉ có một mình.

Một bước xa hơn

Những tay giết thuê, bọn họ giống những bông hoa dại. Bọn họ mọc lên thành nhiều loài hơn mức bạn có thể đặt tên. Tôi từng biết một gã tự xưng là Maximillian Sherman, cho dù tôi biết chắc gã còn nhiều tên giả nữa. Max là một tay cự phách, một sát thủ hạng thượng thừa. Xuất sắc. Loại ra tay cỡ chừng một hay hai lần một năm. Và với cái giá gã được trả cho mỗi mạng, gã không cần phải nhận thêm lời đề nghị nào nữa.

Gã Maximillian tôi đang nói tới đã ăn chay từ năm mười bốn tuổi. Gã cho tôi hay việc này có nguyên do từ lương tâm. Gã cũng đã nhận nuôi một đứa trẻ từ Darfur – một cậu bé tên là Nuri. Max chưa từng gặp đứa nhỏ lấy một lần, nhưng gã đã viết cho nó những lá thư dài, và sau đó Nuri sẽ viết trả lời lại hẳn và cho thêm vài bức ảnh vào phong bì. Điều tôi muốn nói ở đây là Maximillian là một tay sát thủ có lòng trắc ẩn. Gã không đòi nào giết trẻ con. Tương tự, gã cũng có vấn đề với các bà lão. Kiểu tâm hồn cao thượng đó đã làm hẳn mất vô khối tiền trên con đường sự nghiệp. Rất nhiều tiền.

Vậy là có Maximillian, và rồi có tôi. Và đó là điều thú vị về thế giới này của chúng ta, nó quả là một tấm thảm muôn hình ngàn sắc. Tôi không có vẻ bóng bẩy như Maximillian. Và các bạn sẽ không bao giờ bắt gặp tôi chúi mũi vào một bài báo khoa học nào đó viết về các độc tố không thể tìm ra dấu vết trong máu. Nhưng, trái ngược với ông Sherman, tôi sẵn sàng làm thịt một bà lão. Tôi sẽ giết trẻ con với giá tiền tính trên cân nặng. Và tôi sẽ làm điều đó mà không lấp bấp hay chớp mắt, và cũng không đòi thêm tiền.

Luật sư của tôi nói đó là lý do người ta cột vào tôi án tử hình. Ngày nay, lão ta nói, mọi thứ không còn như trước. Ngày trước, dân tình ưa thích một cuộc treo cổ trước công chúng còn hơn một bữa chén ngon. Ngày nay, người ta đã mất hứng thú việc giết những tên sát nhân. Điều đó làm họ đau thắt dạ dày, làm họ cảm thấy tội tệ về chính mình. Nhưng những kẻ giết trẻ con ư? Với những kẻ đó người ta vẫn trừng trị đầy khoái trá. Các bạn có thể hiểu được ý nghĩa của chuyện đó. Còn về những gì tôi có thể cảm nhận, một mạng là một mạng. Và Maximillian Sherman cùng các vị bồi thẩm chính trực đã phán xét tôi có thể làm ra vẻ ghê tởm bao lâu tùy thích, nhưng tước đi tính mạng của một anh chàng sinh viên hai mươi sáu tuổi mắc chứng cuồng ăn vô độ theo học chuyên ngành về nghiên cứu giới, hay một tài xế limousine sáu mươi tám tuổi có thêm chút hứng thú với thơ, điều đó cũng chẳng nhiều hay ít tội tệ hơn bóp nghẹt tính mạng của một đứa trẻ ba tuổi thò lò mũi. Các công tố viên thích chẻ nhỏ sợi tóc trong chuyện này. Bọn họ ưa thích tác động vào đầu óc bạn bằng cách nói về sự trong sáng và yếu ớt. Nhưng một mạng là một mạng. Và vốn là một kẻ từng lảng vảng quanh vô khối luật sư ăn hối lộ và chính khách bẩn thỉu trong đời mình, tôi cần nhấn mạnh là vào khoảnh khắc định mệnh, thời điểm cơ thể run rẩy và đôi mắt đảo tròn trong hốc – ngay lúc ấy, tất cả mọi người đều ngây thơ và yếu ớt, chẳng có lấy một li khác biệt. Nhưng cứ thử đi và giải thích điều đó với một bà lão về hưu điếc dở tới từ Miami đang làm thành viên bồi thẩm đoàn với trải nghiệm về mất mát – ngoại trừ từ một ông chồng bà ta chẳng mấy ưa – là chăm sóc một con hamster cảnh tên là Charlie khi nó gục ngã vì một chứng ung thư trong phần ruột kết tí xíu của nó.

Tại tòa, người ta nghi ngờ tôi là một gã căm ghét trẻ con. Có thể cũng có ít nhiều chuyện này. Họ moi móc bới ra một sự kiện xưa rích khi tôi sát hại một cặp sinh đôi không có trong hợp đồng. Chẳng phải là làm miễn phí hay lý do nào khác, chỉ đơn giản là chúng mắc kẹt tại hiện trường. Và cũng không phải tôi có bất cứ vấn đề nào với lũ trẻ khi xét về, ngoại hình của chúng chẳng hạn. Vì bọn trẻ – về ngoại hình – quả thực rất dễ thương. Như mọi người, nhưng bé nhỏ. Chúng nhắc tôi nhớ tới những lon soda mini và những gói hạt ăn vặt bé tẹo người ta hay phục vụ trên máy bay. Nhưng còn về cách cư xử? Tôi xin lỗi. Tôi không chính xác là người hâm mộ những cơn cáu giận và suy sụp bé xíu của chúng, những màn lăn ra sàn giấy đành dạch giữa trung tâm mua sắm. Tất cả những tiếng hét chói tai, với những BỐ-đi-đi và Con-không-yêu-mẹ – và tất cả chỉ vì một món đồ chơi chết tiệt giá hai đô la mà dù nếu bạn có mua nó cho chúng, cũng sẽ chẳng được sờ đến chơi trong quá một phút. Tôi thậm chí còn ghét tất cả những trò kể chuyện trước khi đi ngủ. Đó không chỉ là tình huống rầy rà trong đó bạn buộc phải nằm xuống

bên cạnh chúng trên những cái giường bé tẹo gò bó của chúng, hay những màn tổng tiền cảm xúc từ chúng. Và, tin tôi đi, chúng sẽ chẳng chịu thôi đâu, chúng sẽ ép bạn tới cùng để đòi thêm một câu chuyện nữa từ bạn, nhưng với tôi, phần tệ hại nhất là bản thân các câu chuyện. Luôn đẹp đẽ, với những con vật dễ thương sống trong rừng đã bị bẻ nanh nhổ vuốt; những lời dối trá có minh họa về những thế giới không có cái ác, những nơi còn chán hơn cả cái chết. Và nếu chúng ta trở lại với chủ đề cái chết: luật sư của tôi nghĩ chúng tôi có thể kháng án. Không phải vì làm thế sẽ có ích. Nhưng đảm bảo để toàn bộ màn kịch này leo lên cấp tòa án cao hơn sẽ giúp chúng tôi kéo dài thêm chút thời gian. Tôi nói với lão tôi không quan tâm. Nói riêng giữa các vị và tôi, tôi sẽ được gì từ cái mẩu thời gian sống bé tẹo đó đây? Thêm nhiều lần chống đẩy nữa trong một xà lim rộng một mét tám dài hai mét bảy chẳng? Hay được xem nhiều hơn những trận bóng rổ đại học và chương trình truyền hình thực tế dở ẹc? Nếu thứ duy nhất tôi nhận được đi xuống theo đường dây truyền dịch là một mũi tiêm đầy thuốc độc, hãy để nó đến với tôi ngay bây giờ cho xong việc. Đừng ề à câu giờ làm gì nữa.

Khi tôi còn bé, bố tôi luôn rên rỉ về Thiên đường. Ông nói về nó nhiều đến nỗi ông hoàn toàn không hề biết tới gã đàn ông mẹ tôi đã ngoại tình sau lưng ông. Nếu cách bố tôi nhìn nhận về thế giới kế tiếp là đúng, thì có mặt ở đó quả thực chán ngắt. Bố tôi là người Do Thái. Nhưng trong tù, khi người ta hỏi, tôi yêu cầu cho mình một mục sư. Theo cách nào đó, những người Ki-tô giáo này có vẻ ít trừu tượng khó hiểu hơn với tôi. Và trong tình thế của tôi, khía cạnh triết lý không hẳn có ý nghĩa. Điều quan trọng ngay lúc này là phần thực hành. Việc tôi sẽ kết thúc dưới Địa ngục là một điều hiển nhiên, và càng moi được nhiều thông tin từ vị mục sư, tôi càng được chuẩn bị chu đáo hơn khi tới đó. Tôi đang nói từ kinh nghiệm khi tôi nói với các vị rằng chẳng có nơi nào việc nghiền nát một cái xương bánh chè hay khoét thủng một cái sọ lại không làm tăng thêm vị thế xã hội của bạn. Cho dù nơi đó là một trại cải tạo ở Georgia, trung tâm huấn luyện cơ bản của Thủy quân lục chiến, hay một cánh nhà tù cấm cố tại Bangkok. Sự thông thái nằm ở khả năng xác định chính xác ai đã nghiền nát cái gì. Và đây chính là chỗ vị mục sư được trông đợi sẽ giúp. Hồi tưởng lại, tôi thấy tôi đã có thể yêu cầu một giáo sĩ Do Thái, một giáo sĩ đạo Hồi hay thậm chí một thầy tu Hindu câm, vì vị mục sư ba hoa nọ đã chẳng giúp được gì. Trông ông ta hết như một khách du lịch Nhật Bản và hẳn ông ta cũng biết điều đó, vì điều đầu tiên ông ta hỏi hã nói với tôi là ông ta đã là người Mỹ thế hệ thứ tư, nghĩa là hơn đứt những gì các vị có thể nói về tôi. Vị mục sư nói địa ngục hoàn toàn mang tính cá nhân. Cũng giống như Thiên đường. Kết cuộc lại, mọi người sẽ nhận được Địa ngục hay Thiên đường họ xứng đáng. Dẫu vậy, tôi vẫn không bỏ cuộc. Ai phụ trách ở đó? Tôi hỏi ông ta. Nơi đó hoạt động thế nào? Đã từng có chuyện nào kể lại về những người thành công thoát khỏi nơi đó không? Nhưng ông ta không trả lời, chỉ gật gù cái đầu như những con chó bạn hay để trên bảng điều khiển trong xe hơi. Đến lần thứ ba ông ta yêu cầu tôi xưng tội, tôi không thể chịu đựng hơn được nữa và nện ông ta một cú ra trò. Tay chân tôi đều bị còng khi tôi ra đòn, vậy là tôi buộc phải dừng đầu. Nó là quá đủ. Tôi không biết thời nay người ta sử dụng thứ vật liệu nào để tạo ra các ông mục sư người Nhật, nhưng tay mục sư của tôi kèn ra trong nháy mắt.

Đám nhân viên an ninh tách chúng tôi ra và nện tôi một trận thật nghiêm túc: nào đá, nào nện dùi cui, nào thui vào đầu. Bọn chúng làm như thể đang cố gắng kiểm soát tôi, song kỳ thực chúng chỉ nện tôi như tử cho thỏa chí. Tôi hiểu chúng. Nện người khác thật vui. Sự thật ư? Tôi còn cảm thấy khoan khoái với cú húc đầu vào tay mục sư còn hơn chỗ bít tết và khoai tây rán người ta dọn cho tôi trong bữa ăn cuối cùng, mà miếng bít tết đó của nhà tù cũng không đến nỗi tệ. Nện người khác là niềm vui tuyệt vời – và tôi chỉ có thể hình dung những thứ bạo lực nào đang chờ mình phía bên kia mũi tiêm thuốc độc. Tôi xin hứa với các vị là cho dù Địa ngục với tôi sẽ chẳng vui vẻ gì, nó sẽ còn tồi tệ hơn nhiều cho gã khốn nào đứng trong tầm với của tôi. Và chẳng quan trọng liệu gã đó là một kẻ tội lỗi tầm thường hay một con quỷ, hay là chính Satan. Tay mục sư người Nhật chảy máu đầm đìa đã làm tôi hăng tiết.

Mũi kim đau thật. Chắc hẳn bọn họ đã có thể tìm được một cái kim không gây đau, đám người tự cho mình là chính trực thanh cao đó, nhưng bọn họ đã chọn một cái kim gây đau. Bọn họ làm thế để trừng phạt tôi.

Trong khi chết dần, tôi nhớ lại tất cả những người tôi đã giết. Tôi thấy vẻ biểu cảm lan ra trên

khuôn mặt họ ngay trước khi linh hồn họ thoát ra qua hai lỗ tai. Rất có thể tất cả họ đang đợi ở đó, sôi sùng sục, ở phía bên kia. Ngay sau đó tôi cảm thấy một cơn co thắt cuối cùng, dữ dội bao trùm lấy cơ thể mình, như thể ai đó vừa siết chặt nắm tay bóp chặt quanh tim tôi. Các nạn nhân của tôi chẳng? Hãy cứ để họ đợi tôi. Tôi hy vọng họ đang ở đó! Sẽ là một khoái cảm thực sự được giết tất cả họ lần nữa.

Tôi mở mắt ra. Cỏ mọc cao xanh rì quanh tôi, như trong rừng già. Tôi vốn mừng tượng ra một Địa ngục giống một tầng hầm hơn, hoàn toàn tối tăm, kín bưng. Nhưng ở đây mọi thứ đều xanh rì và mặt trời cao tít trên bầu trời, chói lóa. Tôi tiến lên một đoạn, tìm kiếm dưới đất thứ gì đó tôi có thể dùng làm vũ khí: một cái que, một hòn đá, một cành cây nhọn đầu. Chẳng có gì. Chẳng có gì quanh tôi ngoài cỏ mọc cao và mặt đất ẩm ướt. Đúng lúc đó tôi trông thấy một đôi chân người khổng lồ ngay gần đó. Dù kẻ đó là ai, hắn cũng to gấp tám lần tôi – và giống như tôi, hoàn toàn không có vũ khí. Tôi sẽ cần tìm ra điểm yếu của hắn: đầu gối, hai quả cà, cổ họng. Tôi cần nên thật mạnh và thật nhanh, đồng thời cầu mong cú ra đòn có hiệu quả. Đúng lúc đó gã khổng lồ cúi xuống. Hắn linh hoạt hơn so với tôi dự đoán. Hắn lôi tôi thật mạnh lên không, và miệng hắn mở ra. Mày đây rồi, hắn nói, và hắn ôm tôi vào ngực mình. Mày đây rồi, gấu yêu quý bé bỏng của tao. Mày biết tao yêu mày hơn bất cứ thứ gì trên thế giới! Tôi cố tận dụng lợi thế của sự kề cận giữa hai chúng tôi, cố cắn vào cổ hắn, chọc một ngón tay vào mắt hắn. Tôi muốn làm thế, nhưng cơ thể tôi không tuân theo. Nó hoạt động trái với ý muốn của tôi, và thế là tôi cũng lại ôm chầm lấy hắn. Rồi đến lượt đôi môi cử động, vượt khỏi tầm kiểm soát của tôi. Chúng tách ra và thì thầm, cháu cũng yêu ông, Christopher Robin. Cháu yêu ông hơn bất cứ ai trên thế giới.

Xe buýt to màu xanh

Một vài đứa trẻ nằm lăn ra sàn và gào thét ăn vạ. Chúng la khóc, đập đập hai cánh tay và lăn lộn cho tới khi mặt chúng đỏ lựng, nước dãi và nước mũi rớt ra từ miệng và mũi chúng bắt đầu chảy bắn lên những viên đá xám lát vỉa hè. Nhưng thật may làm sao thằng bé không phải một đứa như thế.

Gilad bám lấy ý nghĩ đó trong nỗ lực để bình tĩnh lại. Ý nghĩ đó và hít thở chậm. Và nó đã có ích. Trên vỉa hè bên cạnh anh là cậu bé Hillel, hai nắm tay siết chặt, trán cau lại, mắt nhắm nghiền và miệng khẽ nhấm đi nhấm lại cùng mấy từ như một câu tôn chỉ: “Tôi muốn tôi muốn tôi muốn.”

Gilad quyết định mỉm cười trước khi anh bắt đầu nói. Anh biết Hillel không thể thực sự thấy nụ cười, nhưng hy vọng là bằng cách nào đó, một điều gì đó trong nụ cười sẽ được chuyển vào giọng nói của anh. “Hillel, con yêu,” anh nói trong nụ cười, “Hillel, kho báu của bố, chúng ta đi thôi trước khi quá muộn. Hôm nay mọi người sẽ có món bánh kẹp cho bữa sáng tại trường mẫu giáo, và nếu chúng ta không đến đúng giờ, các bạn khác sẽ ăn hết mọi thứ và chẳng để lại gì cho con đâu.”

Tôi muốn tôi muốn tôi muốn tôi muốn tôi muốn

Tôi muốn tôi muốn tôi muốn tôi muốn tôi muốn

Trước khi anh và Naama chia tay, họ đã có quy định về việc Hillel không được xem truyền hình. Naama là người khởi xướng. Cô đã đọc được gì đó trong *Haaretz*, và Gilad tiếp tục làm theo quy định. Nó dường như có lý. Nhưng sau khi hai người chia tay, họ chẳng còn đó để giám sát lẫn nhau. Nói gì thì nói, khi bạn phải xoay xở một mình, thật khó duy trì sự nhất quán. Mỗi lần nhượng bộ, bạn cảm thấy như thể sau này người kia sẽ là người phải trả giá cho nó, hay ít nhất phải chia đôi hóa đơn với bạn, và đột nhiên cái giá phải trả trở nên chấp nhận được. Cũng ít nhiều giống như ném đầu mẩu thuốc lá ngoài cầu thang hay trong chính nhà bạn. Và giờ đây, khi họ không còn một ngôi nhà nữa, nghĩa là không còn cùng một ngôi nhà chung, họ bèn tặc lưỡi bất cứ lúc nào.

Tôi muốn tôi muốn tôi muốn tôi muốn tôi muốn

Tôi muốn tôi muốn tôi muốn tôi muốn tôi muốn

Một trong những chương trình Hillel thích xem khi thằng bé ở cùng Gilad là một bộ phim hoạt hình Nhật nhiều tập về một cậu bé có những quyền năng màu nhiệm tên là Tony. Mẹ cậu bé, một bà tiên, có lần dạy con trai là nếu cậu bé chỉ cần nhắm mắt lại và nhắc đi nhắc lại “Tôi muốn”, mọi điều ước của cậu sẽ trở thành sự thật. Đôi lúc chỉ cần chưa tới một giây để giấc mơ của Tony được thực hiện, và nếu chuyện đó không xảy ra, bà tiên mẹ cậu giải thích không phải vì cậu thất bại mà vì đã ngừng nói “tôi muốn” quá sớm. Tony có thể trải qua gần như cả tập phim nhắm mắt và liên tục kiên trì “tôi muốn tôi muốn tôi muốn” cho tới khi phép màu diễn ra. Nếu nói về chi phí sản xuất, ý tưởng này quả là rất kinh tế, vì trong mỗi tập bạn có thể dùng lại đoạn phim vẽ hình Tony với giọt mồ hôi long lanh trên trán cậu ta, lẩm nhẩm nhắc đi nhắc lại “tôi muốn tôi muốn tôi muốn”. Cùng đoạn phim, hết lần này tới lần khác, trong tất cả các tập. Bạn có thể phát điên chỉ với việc ngồi đó mà theo dõi bộ phim này, nhưng Hillel không thể rời mắt khỏi màn hình.

Tôi muốn tôi muốn tôi muốn tôi muốn tôi muốn

Tôi muốn tôi muốn tôi muốn tôi muốn tôi muốn

Gilad lại mỉm cười. “Như thế chẳng ích gì đâu, Hilleli,” anh nói. “Cho dù con có nói một triệu lần, điều đó cũng chẳng ích gì đâu. Chúng ta không thể đi xe buýt tới trường mẫu giáo vì trường ở rất gần. Ngay đây, ở cuối con đường này. Và không có xe buýt nào chạy tới đó cả.”

“Sẽ có,” Hillel nói và dù cậu bé ngừng lẩm bẩm, đôi mắt cậu vẫn nhắm nghiền, và trán tiếp tục

cau lại. “Thật đấy bố. Sẽ có. Chỉ là con đã dừng lại quá sớm. Gilad sắp sửa tận dụng khoảng gián đoạn của chuỗi lăm nhăm để đưa ra một đề xuất đầy cám dỗ. Một sự mua chuộc. Có thể là một thanh Snickers. Có một cửa hàng ngay cạnh trường mẫu giáo. Naama không cho phép con trai ăn sô cô la buổi sáng, nhưng giờ thì anh chẳng bận tâm. Naama sẽ không cho phép, và Gilad sẽ cho phép. Có những tình tiết giảm nhẹ. Những ý nghĩ này lướt qua trong đầu anh, nhưng trước khi Gilad có cơ hội đề xuất thanh Snickers, Hillel đã lại tiếp tục.

Tôi muốn tôi muốn tôi muốn tôi muốn tôi muốn

Tôi muốn tôi muốn tôi muốn tôi muốn tôi muốn

Gilad thông báo về Snickers. Anh nhắc lại vài lần. Snickers. Snickers. Snick-ers. Nói to hết sức. Kề sát vào tai Hillel. Nếu Naama có mặt ở đó, cô hẳn sẽ bảo Gilad dừng ngay việc hét vào tai thằng bé và cô trông chắc sẽ rất kinh hoàng. Đó là một thứ cô rất giỏi – trông có vẻ kinh hoàng. Làm anh cảm thấy vào bất cứ khoảnh khắc nào rằng anh là một ông bố bạo hành hay một ông bố hung hãn hay chỉ là một kẻ căn bã. Và đó là một dạng tài năng. Một quyền năng màu nhiệm. Một thứ phép màu yếu ớt, phải, yếu ớt và gây đau đầu, nhưng vẫn là phép màu. Và Gilad có thể chứng ra thứ phép màu nào đây? Chẳng có gì. Một bà mẹ có phép màu, một đứa con có phép màu, một ông bố chẳng có chút quyền năng nào. Một bộ phim hoạt hình Nhật nhiều tập. Nó có thể tiếp tục như thế đến vô tận.

Tôi muốn tôi muốn tôi muốn tôi muốn tôi muốn

Tôi muốn tôi muốn tôi muốn tôi muốn tôi muốn

Gilad giữ chặt lấy Hillel bằng cả hai cánh tay, bế thằng bé lên và bắt đầu chạy. Hillel thật ấm, như vẫn luôn thế. Ngay cả lúc này nó vẫn tiếp tục lăm nhăm, nhưng ngay khi Gilad bắt đầu ôm chầm lấy thằng bé, những tiếng lăm nhăm trở nên bình tĩnh hơn, và những nếp nhăn trên trán nó biến mất. Gilad cảm thấy anh cũng cần lăm nhăm gì đó, cùng với Hillel. Anh bắt đầu bằng “Chúng ta tới trường mẫu giáo chúng ta tới trường mẫu giáo”, và đến nửa đường anh chuyển sang “Chúng ta sắp tới nơi chúng ta sắp tới nơi”, và khi họ thực sự gần sân chơi và cánh cổng điều khiển bằng điện đang đóng kín, câu lăm nhăm đột ngột chuyển thành “Bố yêu bố yêu bố yêu”. Nó chẳng liên quan tới bất cứ cái gì, và câu này chẳng hề có vị ngữ cho dù đã quá hiển nhiên, ít nhất với Gilad, là ý anh muốn nói anh yêu Hillel.

Khi hai bố con bước vào trường mẫu giáo, anh ngừng lăm nhăm và đặt Hillel xuống đất. Hillel tiếp tục, mắt nhắm tịt: “Tôi muốn tôi muốn tôi muốn.” Gilad mỉm cười với một trong số các cô trợ giáo, một phụ nữ mũm mĩm tình cờ anh có thích, và treo cái túi có hình thêu của Hillel cùng bộ quần áo dự phòng và cái chai nhựa lên móc có ghi tên HILLEL bằng chữ đậm. Anh bắt đầu đi ra thì cô giáo ngăn anh lại.

Tôi muốn tôi muốn tôi muốn tôi muốn tôi muốn

Tôi muốn tôi muốn tôi muốn tôi muốn tôi muốn

Gilad mỉm cười với cô này. Anh đang vã mồ hôi sau cử chạy và hơi thở gấp một chút nữa, nhưng nụ cười của anh nói rõ mọi thứ đều ổn. “Đó là câu Hillel thấy trên tivi tối qua,” anh giải thích. “Trong bộ phim hoạt hình đó – Tony và những con bướm màu nhiệm. Một bộ phim Nhật. Lũ trẻ thích xem nó...” Cô giáo suyt anh theo cách anh từng thấy cô này làm với những đứa trẻ xử sự không ngoan. Thật xúc phạm, song anh không muốn phản ứng. Tất cả những gì anh muốn là ra khỏi đó. Và càng bình tĩnh và lịch sự – anh nghĩ – anh sẽ càng sớm có thể rời đi. Và anh luôn có thể nói với cô giáo về một cuộc hẹn làm việc tại văn phòng hay chuyện gì đó. Nói cho cùng, cô này biết anh là một luật sư.

Tôi muốn tôi muốn tôi muốn tôi muốn tôi muốn

Tôi muốn tôi muốn tôi muốn tôi muốn tôi muốn

Cô giáo cố nói với Hillel. Thậm chí cô còn dịu dàng vỗ nhẹ lên mặt cậu bé, song Hillel vẫn không ngừng lăm nhăm và không mở mắt ra. Bản năng của Gilad là bảo cô này làm thế sẽ chẳng

ích gì, song anh không dám chắc nói thế có lợi cho mình hay không. Có thể lúc này, anh tự nhủ, có thể lúc này là thời điểm thích hợp để nhắc tới cuộc hẹn tại văn phòng và cứ thế rời đi.

Tôi muốn tôi muốn tôi muốn tôi muốn tôi muốn

Tôi muốn tôi muốn tôi muốn tôi muốn tôi muốn

“Tôi xin lỗi,” cô giáo nói, “ông không thể để cậu bé lại đây trong tình trạng này được.” Gilad cố giải thích rằng đây không phải là một tình trạng. Đó chỉ là một thứ rác rưởi người ta chiếu trên truyền hình, nó giống như một trò chơi. Không giống như trường hợp đứa trẻ đang mắc một chứng bệnh nào đó. Thằng bé chỉ đơn giản là bị trò vớ vẩn đó ám ảnh. Nhưng cô giáo không chịu nghe và Gilad không còn lựa chọn nào khác ngoài lại bế Hillel lên. Cô giáo tiễn hai bố con anh ra ngoài, và trong khi mở cửa cho họ, cô này nói với giọng thông cảm là có lẽ gọi điện thoại cho Naama sẽ là một ý kiến hay vì đây không phải là điều họ có thể bỏ qua, và Gilad lập tức tán thành với cô này và nói anh sẽ lo giải quyết việc này, chủ yếu vì anh sợ cô giáo sẽ tự gọi điện cho Naama.

Tôi muốn tôi muốn tôi muốn tôi muốn tôi muốn

Tôi muốn tôi muốn tôi muốn tôi muốn tôi muốn

Sau khi hai bố con đã ra ngoài, anh đặt Hillel xuống vỉa hè và nói với giọng khá bình tĩnh: “Xe buýt nào?” Và vì Hillel tiếp tục lẩm nhẩm, anh nhắc lại câu hỏi lớn tiếng hơn: “Xe buýt nào?” Hillel ngừng lại, mở mắt ra, nhìn Gilad thật sắc sảo và nói: “Một cái xe buýt to màu xanh.” Gilad gật đầu và cố tỏ vẻ hoàn toàn bình thường, hoàn toàn không nước mắt, anh hỏi liệu số hiệu của xe buýt có quan trọng không. Và Hillel mỉm cười, lắc đầu.

Hai bố con họ đi bộ về phía phố Dizengoff và đợi tại bến xe buýt. Chiếc xe đầu tiên tới có màu đỏ. Họ không lên xe. Nhưng ngay sau đó, một chiếc khác dừng lại. Nó to và màu xanh. Buýt số 1 tới Abu Kabir. Trong khi Gilad mua vé, Hillel kiên nhẫn đợi đứng theo cách thằng bé hứa sẽ đợi, rồi sau đó thận trọng đi dọc xuống theo lối đi giữa xe, bám vào các tay vịn. Hai bố con họ ngồi xuống ở cuối xe, cạnh nhau. Chiếc buýt hoàn toàn vắng người. Gilad cố nhớ lại lần cuối cùng anh tới Abu Kabir. Đó là hồi anh vẫn còn đang tập sự và ai đó trong văn phòng cử anh tới Viện Pháp y ở đó để photocopy một bản báo cáo giải phẫu tử thi. Đó là chuyện từ trước khi anh nhận ra luật hình sự không phải dành cho mình. Hillel muốn biết liệu chuyến buýt này có chạy tới trường mẫu giáo hay không, và Gilad nói là ít nhiều, hay nói một cách ẩn dụ thì cuối cùng chuyến buýt có tới đó. Nếu Hillel hỏi một cách ẩn dụ nghĩa là gì như thằng bé thỉnh thoảng vẫn hỏi khi nó bắt gặp những từ kiểu đó, anh sẽ gặp rắc rối. Nhưng Hillel không hỏi. Cậu bé chỉ đặt bàn tay bé nhỏ lên đùi Gilad và nhìn ra ngoài cửa sổ. Gilad ngả người ra sau, nhắm mắt lại và cố không nghĩ về điều gì. Gió thổi qua cửa xe để mở khá mạnh, nhưng không quá mạnh. Cơ thể anh đang hít thở chậm rãi và đôi môi anh không hề mấp máy, nhưng trong tim mình anh không ngừng nói: “Tôi muốn tôi muốn tôi muốn tôi muốn tôi muốn tôi muốn.”

Búi trĩ

Đây là câu chuyện về một người đàn ông phải khổ sở vì một búi trĩ. Không phải vì nhiều búi trĩ. Chỉ một búi trĩ đơn độc. Búi trĩ này ban đầu nhỏ và phiền phức, nhưng chẳng mấy chốc nó to lên thành cỡ trung bình và gây khó chịu, và trong chưa đầy hai tháng nó đã to lên và thực sự đau. Người đàn ông tiếp tục sống cuộc sống của mình như bình thường: anh ta làm việc hàng giờ mỗi ngày, nghỉ vào cuối tuần và nằm nghỉ bất cứ khi nào có cơ hội. Nhưng búi trĩ này, bám vào một tĩnh mạch, không ngớt nhắc nhở anh ta tại mọi cuộc họp kéo dài hay qua mọi cử động đau đớn ở hậu môn rằng sống nghĩa là chịu đựng hành hạ, sống là vất vả, sống là một nỗi đau chẳng thể quai nào quên được. Và vì thế, trước mỗi quyết định quan trọng, người đàn ông sẽ lắng nghe búi trĩ của mình giống như người khác lắng nghe lương tâm họ. Và búi trĩ, như bất kỳ búi trĩ nào, sẽ dành cho người đàn ông một lời khuyên từ hậu môn. Lời khuyên nên đuổi việc ai, lời khuyên về việc nhắm lên cao hơn, lời khuyên có nên tranh đấu hay không và nên hợp sức cùng ai. Và tất cả đều thành công. Sau mỗi ngày trôi qua, người đàn ông lại trở nên ngày càng thành đạt hơn. Doanh thu của công ty anh ta điều hành không ngừng tăng lên, và búi trĩ cũng vậy. Đến một lúc cái búi trĩ trở nên to hơn người đàn ông. Và ngay cả khi đó nó vẫn không dừng lại. Cho tới khi cuối cùng búi trĩ trở thành Chủ tịch Hội đồng quản trị. Và đôi lúc, khi búi trĩ ngồi xuống ghế trong phòng họp hội đồng, nó cảm thấy người đàn ông bên dưới hơi khó chịu.

Đây là câu chuyện về một búi trĩ phải khổ sở vì một người đàn ông. Búi trĩ tiếp tục sống cuộc sống của nó như bình thường: nó làm việc hàng giờ mỗi ngày, nghỉ vào cuối tuần và nằm nghỉ bất cứ khi nào có cơ hội. Nhưng người đàn ông này, bám vào một tĩnh mạch, không ngớt nhắc nhở nó tại mọi cuộc họp kéo dài hay qua mọi cử động đau đớn ở hậu môn rằng sống nghĩa là khao khát, sống nghĩa là cháy bỏng, sống là nỗ lực điên cuồng và đời vận mệnh xoay chuyển. Và búi trĩ sẽ lắng nghe người đàn ông như người ta lắng nghe dạ dày của mình khi nó sôi lên đòi thức ăn – một cách bị động nhưng được ghi nhận. Và nhờ vào người đàn ông, búi trĩ cố tin rằng nó có thể sống và để người khác sống, nó có thể học cách tha thứ. Và ngay cả khi chủ đề, nó cũng không nhắc tới mẹ những người khác. Và vậy là nhờ vào người đàn ông bé nhỏ khó chịu bên dưới nó, tất cả mọi người đều đi tới chỗ trân trọng búi trĩ: các búi trĩ khác, người khác, và tất nhiên, các cổ đông đầy hài lòng của công ty trên khắp thế giới.

Tháng Chín quanh năm

Khi cuộc đại suy thoái bắt đầu, NW bị ảnh hưởng dữ dội nhất. Hàng hóa của họ vốn nhằm vào tầng lớp giàu có, nhưng sau những cuộc náo loạn ở Chicago, thậm chí cả giới giàu có cũng ngừng đặt hàng, một vài người trong số họ vì tình hình kinh tế bấp bênh, nhưng phần lớn vì đơn giản là họ không thể đối diện với láng giềng của mình. Các cổ phần nằm trên các sàn giao dịch chứng khoán của thế giới và mất giá dần, hết phần trăm này tới phần trăm khác. Và NW trở thành một biểu tượng của suy thoái. Hàng tít của câu chuyện đăng trên *Wall Street Journal* kể về họ là “BÃO KÈM MƯA ĐÁ VÀO THÁNG CHÍN”, một ý tưởng đạo lai quảng cáo của họ, “Tháng Chín Quanh Năm”, trên đó chung hình một gia đình chỉ mặc đồ bơi trong một ngày mùa thu đầy nắng đang trang trí một cây Giáng sinh. Quảng cáo nhanh chóng thu hút sự chú ý như chất dẫn cháy. Một tuần sau khi được phát lần đầu tiên, người ta đã bán được ba nghìn thiết bị một ngày. Những người Mỹ giàu có mua nó, và những người ít khá giả hơn đang cố vờ giàu có cũng thế. Các hệ thống kiểm soát thời tiết NW trở thành một biểu tượng cho địa vị. Dấu ấn chính thức của một triệu phú. Giờ đây chúng có cùng ý nghĩa như những chiếc máy bay phản lực cá nhân từng có vào những năm chín mươi thế kỷ trước cho tới tận những năm 2000. Nice Weather⁽¹⁾, thời tiết cho những người giàu có. Nếu bạn sống ở hòn đảo vùng cực Greenland, và tuyết cùng tiết trời xám xịt làm bạn phát điên, tất cả những gì bạn phải làm là quẹt thẻ tín dụng, và với một hay hai vệ tinh, người ta sẽ thiết lập cho bạn một ngày mùa thu hoàn hảo ở Cannes trên ban công nhà bạn vào mọi ngày trong năm.

Yakov (Yaki) Brayk là một trong những người đầu tiên mua hệ thống của họ. Ông này chân thành yêu quý tiền của mình và thấy chia tay với chúng thật khó khăn, song còn hơn cả tình yêu dành cho những triệu đô kiếm được từ việc bán vũ khí và thuốc tới Zimbabwe, ông ta căm ghét những mùa hè ẩm ướt của New York và cảm giác nhớp nháp khi chiếc áo lót ướt sũng mồ hôi dính vào lưng mình. Ông ta mua một hệ thống không chỉ cho bản thân mình, mà cho cả khu nhà. Một vài người đã nhầm lẫn nhìn nhận đó là sự hào phóng, song sự thật là ông ta làm vậy chỉ để duy trì thứ thời tiết tuyệt hảo bên mình suốt chặng đường tới cửa hàng ở góc phố. Cửa hàng đó không chỉ là nơi để mua những điều thuốc lá Noblesse không đầu lọc người ta nhập khẩu từ Israel về cho ông ta; hơn bất cứ điều gì, nó đánh dấu cho Yaki không gian sống của ông ta. Và kể từ giây phút Yaki ký séc, khu nhà trở thành một thiên đường về thời tiết. Không còn những cơn mưa buồn thảm hay cái nóng oi ả. Chỉ có tháng Chín quanh năm. Và, xin Chúa tha thứ, không phải là thứ tháng Chín phiền toái của New York, mà là thứ ông ta đã lớn lên cùng tại Haifa. Và sau đó, đột nhiên và không thể ngờ tới, xảy ra những cuộc náo loạn ở Chicago, và các hàng xóm yêu cầu ông ta tắt thứ thời tiết mùa thu hoàn hảo của mình đi. Thoạt đầu, ông ta tảng lờ họ, nhưng sau đó những lá thư từ các luật sư xuất hiện trong hộp thư của ông ta, và ai đó để lại một con công bị giết chết lên kính chắn gió xe hơi ông ta đi. Lúc đó vợ ông ta đã yêu cầu ông ta tắt nó đi. Hồi ấy là tháng Một. Yaki tắt mùa thu và ngày lập tức trở nên ngắn hơn và buồn hơn. Tất cả chỉ vì một con công bị giết và một bà vợ lo lắng thái quá mắc chứng biếng ăn và luôn có thể kiểm soát ông ta qua sự yếu đuối của bà.

Cuộc suy thoái tiếp tục xấu đi. Tại phố Wall, cổ phiếu của NW rớt chạm đáy, và các cổ phần trong công ty của Yaki cũng vậy. Và sau khi chạm đáy, chúng còn khoan thủng đáy và rơi xuống thấp hơn nữa. Thật tức cười, bạn hẳn đã nghĩ vũ khí và thuốc sẽ được miễn nhiệm với suy thoái, nhưng kỳ thực điều ngược lại mới đúng. Người ta không có tiền mua thuốc và họ khám phá ra điều đã quên lãng từ lâu: vũ khí hiện đại là một thứ xa xỉ, cũng giống như cửa kính xe hơi đóng mở bằng điện, và đôi khi chỉ cần một hòn đá ta tìm thấy trong sân để đập vỡ đầu ai đó. Họ nhanh chóng học được cách xoay xở không cần đến những khẩu súng trường của Yaki, còn nhanh hơn mức Yaki làm quen với thời tiết ẩm đậm của trung tuần tháng Ba. Và Yaki Brayk, hay Brayk May Mẫn, như giới nhà báo tài chính thích gọi ông ta, lâm vào cảnh phá sản.

Ông ta giữ lại căn hộ (tay kế toán của công ty đã xoay xở để đưa nó sang tên bà vợ mắc chứng chán ăn của ông ta trước pháp luật), nhưng tất cả những thứ còn lại đều ra đi. Người ta thậm chí còn tịch thu cả đồ nội thất. Bốn ngày sau, một kỹ thuật viên của NW tới để tháo dỡ hệ

thống. Khi Yaki ra mở cửa, anh chàng kỹ thuật viên đứng đó, cả người ướt sũng nước mưa. Yaki pha cà phê nóng cho anh chàng, rồi hai người họ nói chuyện một hồi. Yaki nói với anh ta là không lâu sau những vụ náo loạn ở Chicago, ông ta đã ngừng sử dụng hệ thống. Người nhân viên kỹ thuật nói rất nhiều khách hàng đã ngừng sử dụng. Họ nói về những vụ náo loạn, khi đám đông giận dữ từ các khu ổ chuột tấn công những ngôi nhà có khí hậu mùa hè của những cư dân giàu có trong thành phố. “Tất cả thứ mặt trời bọn họ có làm chúng tôi phát điên,” một trong những người nổi loạn nói trên một chương trình bình luận thời sự sau đó mấy ngày. “Hãy xem, bạn đang lạnh cóng mông và không có tiền sưởi, còn lũ khốn đó, lũ khốn đó...” Nói đến đây, anh ta òa khóc. Máy quay đã làm mờ khuôn mặt người này để che giấu danh tính anh ta, vì thế kỳ thực bạn không thể nhìn thấy nước mắt, song bạn có thể nghe thấy anh ta rên rỉ như một con vật bị thương. Anh chàng nhân viên kỹ thuật, một người da đen, nói anh ta được sinh ra tại khu vực đó ở Chicago, nhưng hôm nay anh ta thấy xấu hổ phải thừa nhận điều này. “Thứ tiền đó,” anh ta nói, “tất cả thứ tiền khốn kiếp đó đã hủy hoại thế giới.”

Sau khi dùng cà phê, lúc người nhân viên kỹ thuật đã sẵn sàng ngắt hệ thống, Yaki hỏi liệu ông ta có thể bật nó lên một lần cuối cùng hay không. Anh chàng nhân viên kỹ thuật nhún vai và Yaki coi đó là sự đồng ý. Ông ta bấm vài nút trên bộ điều khiển từ xa và mặt trời đột nhiên xuất hiện từ sau một đám mây. “Đó không phải là mặt trời thật, ông biết đấy,” người nhân viên kỹ thuật nói đầy tự hào. “Điều họ làm là tạo ra hình ảnh của nó bằng laser.” Yaki nháy mắt và nói. “Đừng làm hỏng trải nghiệm này. Với tôi, đó là mặt trời.” Anh chàng nhân viên kỹ thuật gật đầu và nói, “Một mặt trời vĩ đại. Tiếc là ông không thể duy trì nó cho tới khi tôi quay trở ra xe. Tôi phát ốm lên với thứ mưa này.” Yaki không trả lời. Ông ta chỉ nhắm mắt lại là để ánh mặt trời lan tràn trên khuôn mặt mình.

Joseph

Có những cuộc trò chuyện có thể làm thay đổi cuộc đời một con người. Tôi tin chắc vào điều đó. Ý tôi là tôi muốn tin vào nó. Tôi đang ngồi trong một tiệm cà phê với một nhà sản xuất. Anh ta không hẳn là một nhà sản xuất, anh ta chưa bao giờ sản xuất ra bất cứ thứ gì, song anh ta muốn làm thế. Anh ta có một ý tưởng cho một bộ phim và muốn tôi viết kịch bản. Tôi giải thích là tôi không viết kịch bản phim và anh ta chấp nhận điều đó rồi gọi phục vụ bàn tới. Tôi tin chắc anh ta muốn yêu cầu thanh toán hóa đơn, song thay vì thế anh ta lại gọi thêm một tách espresso nữa. Cô phục vụ bàn hỏi tôi có muốn gọi thêm gì không, và tôi yêu cầu một ly nước. Anh chàng muốn trở thành nhà sản xuất tên là Yossef, nhưng giới thiệu bản thân là Joseph. “Không ai,” anh ta nói, “thực sự tên là Yossef cả. Luôn là Sefi hoặc Yossi hay Yoss, vậy nên tôi chọn Joseph.” Anh chàng Joseph này khá sắc sảo. Đọc vì tôi như đọc một cuốn sách. “Anh đang bận phải không nào?” anh ta nói khi thấy tôi liếc nhìn đồng hồ đeo tay của mình, và lập tức nói thêm, “Rất bận. Đi lại, làm việc, viết email.” Chẳng có gì hiếm độc hay mỉa mai trong cách anh ta nói. Đó là một cách diễn tả thực tế, hay cùng lắm là lời bày tỏ sự thông cảm. Tôi gật đầu. “Anh có sợ sự nhàn rỗi không?” anh ta hỏi. Tôi lại gật đầu. “Tôi cũng thế,” anh ta nói rồi nhe mấy cái răng vàng khè ra cười. “Chắc chắn phải có thứ gì trong sâu thẳm mỗi con người. Một thứ khủng khiếp. Nếu không, chúng ta đã không nghiền nhỏ thời gian của mình ra chi li đến thế cho đủ thứ dự định. Và anh có biết điều gì làm tôi sợ nhất không?” anh ta hỏi. Tôi do dự một giây, nghĩ xem nên trả lời thế nào, nhưng Joseph không chờ đợi. “Bản thân tôi,” anh ta nói tiếp, “con người tôi. Anh biết cảm giác trống rỗng bao trùm lên anh trong một giây sau khi anh đạt cực khoái chứ? Không phải với ai đó anh yêu, chỉ đơn giản là với một cô gái nào đó, hay khi anh thủ dâm. Anh biết không? Đó là điều khiến tôi sợ, nhìn vào chính mình và không tìm thấy gì ở đó cả. Không phải là sự trống rỗng bình thường mà là thứ làm anh phát điên lên, tôi không biết chính xác nên gọi nó là gì nữa...”

Giờ anh ta im lặng. Tôi cảm thấy không thoải mái với sự im lặng này. Nếu chúng tôi gần gũi hơn, chắc tôi đã có thể cùng im lặng với anh ta. Nhưng trong lần gặp gỡ đầu tiên giữa hai chúng tôi thì không. Không thể, sau một câu bình phẩm như thế. “Đôi lúc,” tôi cố gắng đáp lại sự thẳng thắn của anh ta, “cuộc sống với tôi dường như giống một cái bẫy, anh vô tư bước vào rồi nó đóng sập lại xung quanh anh. Và khi anh ở bên trong, ý tôi là bên trong cuộc sống, không có lối thoát nào hết, có lẽ ngoại trừ tự sát, thứ cũng không thực sự là một lối thoát mà giống như hàng hơn. Anh hiểu ý tôi chứ?”

“Chết tiệt,” Joseph nói. “Chỉ đơn giản là thật chết tiệt khi anh không nhận viết kịch bản.” Có điều gì đó rất lạ lùng trong cách nói của anh ta. Thậm chí anh ta cũng không chửi rủa giống những người khác. Tôi không biết nói gì sau đó, vậy nên tôi im lặng. “Đừng bận tâm,” một phút sau anh ta nói. “Việc anh nói không chỉ đem đến cho tôi cơ hội gặp những người khác, uống nhiều cà phê hơn. Và đó là phần hay nhất của công việc này. Tôi không nghĩ việc sản xuất thực sự là dành cho mình.” Tôi hẳn đã gật đầu vì anh ta phản ứng lại nó. “Anh nghĩ tôi không có khả năng đó phải không? Anh nghĩ tôi không thực sự là một nhà sản xuất, rằng tôi chỉ là một gã có tí tiền bạc nhận từ bố mẹ và nói quá nhiều.” Tôi vẫn phải tiếp tục gật đầu, một cách vô ý với sức ép từ điệu cười của anh ta. “Anh có lý,” anh ta nói, “hoặc có khi không, có khi tôi vẫn sẽ khiến anh ngạc nhiên. Và cả chính tôi nữa.”

Joseph gọi thanh toán và nhất định đòi trả tiền. “Cô phục vụ của chúng ta thế nào?” anh ta hỏi trong khi chờ quẹt thẻ tín dụng. “Anh nghĩ cô ấy cũng đang cố thoát ra phải không? Ý tôi là thoát ra khỏi chính cô ấy?” Tôi nhún vai. “Và anh chàng vừa mới bước vào kia, anh chàng mặc áo khoác ấy? Nhìn xem anh ta vã mồ hôi kìa. Chắc anh ta vừa chạy trốn khỏi điều gì đó. Có thể chúng ta sẽ khởi động một chuyện làm ăn. Thay vì bộ phim – một chương trình để tìm ra những người đang cố chạy trốn khỏi chính mình, những người đang sợ hãi thứ họ có thể tìm thấy. Sẽ là thành công vang dội.” Tôi nhìn anh chàng mồ hôi nhễ nhại mặc áo khoác. Đó là lần đầu tiên trong đời tôi thấy một kẻ cắt bom tự sát. Sau đó, trong bệnh viện, các phóng viên nước ngoài sẽ đề nghị tôi mô tả hẳn và tôi sẽ nói tôi không nhớ. Vì tôi nghĩ nó là chuyện cá

nhân, thứ tôi sẽ giữ kín giữa hân và tôi. Joseph cũng sẽ thoát khỏi vụ nổ. Nhưng cô phục vụ thì không. Không có nghĩa là cô mắc tội lỗi gì. Trong những cuộc tấn công khủng bố, tính cách không phải là một yếu tố. Nói cho cùng, tất cả là vấn đề về góc độ và khoảng cách. “Anh chàng vừa mới bước vào kia rõ ràng vừa chạy trốn khỏi điều gì đó,” Joseph nói và bật cười, lục lọi trong túi áo túi quần tìm ít tiền lẻ để boa. “Có thể anh ta sẽ đồng ý viết kịch bản cho tôi hay ít nhất chịu gặp để uống cà phê.” Cô phục vụ của chúng tôi, trên tay cầm tờ thực đơn phẳng phiu, đang bước đi nhịp nhàng như khiêu vũ về phía anh chàng nhể nhại mồ hôi mặc áo khoác.

Bữa ăn cho những người đưa tang

Bà quyết định mở cửa nhà hàng ngay lập tức, vào buổi sáng sau tang lễ. Khi Itamar biết chuyện, bà nghĩ nó sẽ nổi xung lên. “Mới chỉ một giờ trước mẹ vừa chôn cất chồng mình, vậy mà mẹ đã nóng lòng muốn bán [corba](#) rồi sao?!” “Chúng ta không nấu corba, Itamar,” Halina trấn an, “và chuyện này không phải vì tiền. Vì mọi người. Tốt hơn hết mẹ nên phục vụ khách hàng tại nhà hàng thay vì ngồi một mình ở nhà.” “Nhưng mẹ chính là người khẳng định rằng chúng ta không nên tuân theo tuần chịu tang,” Itamar nói. “Mẹ nói mẹ không muốn tất cả những nghi lễ phiền phức đó.” “Không phải vì những nghi lễ phiền phức,” Halina phản đối. “Khi người ta hiến xác cho khoa học, con không phải thực hiện tuần chịu tang nữa. Đơn giản vậy thôi. Khi bố của Horshovsky mất, chẳng ai...” “Thôi đi mẹ,” Itamar gắt lên. “Hãy để Horshovsky ngoài chuyện này, hay nhà Shifferman và bà Pinchevsky ở số 21 phố Bialik. Chỉ nói chuyện nhà mình thôi, được chứ? Mẹ có thấy hợp lý không khi ngay sau hôm bố mất mẹ đã tới mở cửa nhà hàng như thể đó là chuyện làm ăn bình thường vậy?” “Phải,” Halina khẳng định. “Trong tim mẹ, việc này không thể như bình thường, song với tất cả những người khác tới nhà hàng, nó sẽ là bình thường. Bố con có thể đã mất, nhưng việc làm ăn thì vẫn cứ phải chạy.” “Việc làm ăn cũng chết rồi,” Itamar nghiêng răng nói. “Nó đã chết từ nhiều năm nay rồi. Ở đây chúng ta chẳng có lấy mống nào.”

Tại bệnh viện, khi người ta thông báo với bà Gideon chồng bà đã chết, bà không nhỏ một giọt nước mắt. Nhưng sau những gì Itamar nói, bà bật khóc. Không phải trước mặt cậu ta, tất nhiên rồi; chừng nào con trai còn có mặt, bà luôn tỏ ra bình tĩnh. Nhưng ngay khi cậu ta rời khỏi, bà liền khóc như một đứa trẻ. “Như thế không có nghĩa mình không phải là một người vợ tốt,” bà tự trấn an mình giữa những tiếng nức nở. “Chuyện Gideon không còn nữa làm mình khổ sở hơn nhiều so với khi nghe Itamar nói ra những lời đó chứ, nhưng khóc vì bị sỉ nhục thật dễ hơn nhiều.” Đúng thế. Kể từ khi họ chuyển tới khu trung tâm giải trí, số lượng khách đặt chỗ đã giảm hẳn. Bà đã phản đối việc di chuyển này ngay từ đầu, nhưng Gideon nói đó là cơ hội lớn của họ, “cơ hội cả đời có một”. Kể từ dạo đó, mỗi khi họ cãi nhau, bà lại nhắc để ông nhớ tới cái “cơ hội cả đời có một” đó, và giờ khi ông đã mất, chẳng còn lại ai để bà nhắc tới nó nữa. Bà và người đàn ông Trung Hoa đã im lặng ngồi trong nhà hàng vắng tanh suốt ba giờ liền. Người đàn ông Trung Hoa đó rất quý Gideon, vì ông đã cực kỳ kiên nhẫn với anh ta. Gideon từng bỏ ra hàng giờ dạy anh ta cách làm món cholent và món cá gefilte; và bất cứ khi nào anh ta làm hỏng thứ gì đó, Halina thế nào cũng chửi rủa, còn Gideon sẽ can thiệp vào: “Đừng lo, đừng lo.” Nếu đến ba giờ mà không có mống khách nào, mình sẽ đóng cửa, bà tự nhủ. Không chỉ hôm nay. Mà đóng cửa hẳn. Hai người điều hành một việc làm ăn là chuyện khác. Khi đông khách sẽ có ai đó giúp một tay, và khi không có khách, ít nhất ta cũng có ai đó để trò chuyện cùng. “Bà không sao chứ?” Người đàn ông Trung Hoa hỏi, và Halina gật đầu cố mỉm cười. Có thể trước cả ba giờ nữa. Bà sẽ khóa cửa và ra về.

Họ gồm chừng gần hai mươi người, và ngay khi họ đứng ngoài cửa nhìn vào bảng thực đơn bên ngoài, bà biết sẽ có một hồi náo nhiệt. Người đầu tiên bước vào là một gã khổng lồ, cao hơn bà đến một cái đầu, với mái tóc muối tiêu và lông mày dày như tấm thảm. “Cửa hàng mở chứ?” ông ta hỏi, bà lưỡng lự một giây, nhưng đến khi bà mở miệng trả lời thì nhà hàng đã chật kín người – với những bộ móng đánh sơn màu vàng kim và đỏ tía, mùi vodka nồng nặc và những đĩa bé đang la hét. Bà và người đàn ông Trung Hoa kê dồn mấy cái bàn thành hàng, và khi bà mang thực đơn tới cho họ, người đàn ông cao to nói: “Bây giờ chúng tôi chưa cần thực đơn, thưa bà. Chỉ cần mang đĩa và dao nĩa ra cho mọi người.” Và trong khi bà cùng người đàn ông Trung Hoa đang sắp đĩa, bà để ý thấy những hộp đồ ăn mang theo khi đi dã ngoại. Họ bắt đầu lấy thức ăn và nước uống ra, mức đầy đĩa, trông có vẻ chẳng hề ngại ngùng. Nếu Gideon còn sống, hẳn ông đã tổng cổ bọn họ ra ngoài, song bà thậm chí còn chẳng biết phải nói gì. “Uống đi, thưa bà,” ông ta yêu cầu. “Uống đi.” Ông ta rót đầy vodka vào ly cho bà. “Hôm nay là một ngày đặc biệt.” Và vì bà bối rối nhìn ông ta chăm chăm, người đàn ông nháy mắt nói thêm: “Hôm nay là ngày chúng tôi tìm thấy nhà hàng do bà điều hành cùng anh chàng người Nhật. Sao bà không ăn?”

Thức ăn của họ thật ngon. Sau khi uống cạn một hay hai ly, Halina chẳng còn bận tâm tới sự thô kệch của họ nữa. Thậm chí dù họ chẳng gọi món gì và dù họ có dùng hết đĩa, bà cũng thấy vui vì họ đã tới, đã làm tràn ngập nơi này với những tiếng hò la, tiếng cười của họ. Như thế ít nhất bà không phải ở đó một mình. Họ nâng cốc vì cuộc sống. Vì cuộc sống của bà, cuộc sống của nhà hàng, và thậm chí cả cuộc sống của Gideon. Vì lý do nào đó bà không thể hình dung ra rõ ràng, bà đã nói với họ ông đang đi nước ngoài có công chuyện. Họ liền uống mừng cuộc đời làm ăn ở nước ngoài của Gideon và uống mừng Joseph, họ gọi người đàn ông Trung Hoa như vậy. Rồi họ uống mừng cuộc sống của gia đình Joseph, tiếp đến là cuộc sống của Nhà nước. Và Halina, người lúc đó đã hơi say, cố nhớ đã bao nhiêu năm trôi qua kể từ lần cuối bà nâng cốc vì Nhà nước. Khi đã ăn hết thứ trong các hộp mang theo, người đàn ông cao to hỏi bà nghĩ sao về thức ăn của họ, và Halina nói chúng thật tuyệt vời. “Rất tốt,” người đàn ông cao to mỉm cười. “Tôi vui lắm. Và bây giờ, chúng tôi dùng thực đơn của bà.” Thoạt đầu, Halina không hiểu ý ông ta. Có lẽ vì vodka. Nhưng người đàn ông cao to giải thích ngay lập tức: “Bà đã ngồi cùng chúng tôi và bà ăn đồ ăn của chúng tôi. Giờ đã đến lúc chúng tôi ngồi cùng bà và ăn đồ ăn của bà.”

Họ gọi món từ thực đơn như thể chưa hề ăn gì, và ăn ngón ngấu. Xa lát, súp, thịt nướng, và sau đó, thậm chí cả món tráng miệng. “Thức ăn của bà rất ngon, thưa bà,” người đàn ông cao to nói trong khi lấy ví ra thanh toán tiền. “Rất ngon. Thậm chí còn ngon hơn những gì chúng tôi mang theo.” Và khi đã đếm xong tiền rồi để xuống bàn, ông ta nói thêm: “Chồng bà, khi nào ông ấy về?” Halina do dự, rồi sau đó nói vẫn chưa rõ và điều đó phụ thuộc vào chuyện làm ăn của ông ở đó. “Ông ấy để vợ lại một mình sao?” Người đàn ông cao to nói với vẻ không đồng tình, giọng ông ta hơi buồn. “Như thế thật không phải.” Và Halina, bà muốn nói mọi thứ đều ổn và bà thực sự đang tự xoay xử tốt, nhưng rồi bà chỉ gật đầu và mỉm cười, như thể đôi mắt bà không phải đang nhòa lệ.

Thêm cuộc sống

Đây là câu chuyện bạn nhất định phải nghe! Hai anh em trai sinh đôi giống hệt nhau người vùng Jacksonville⁽¹⁾, gặp hai chị em gái sinh đôi giống hệt nhau người vùng Daytona Beach⁽²⁾. Họ gặp gỡ qua Internet. Hay, nói cho đúng, câu chuyện bắt đầu chỉ với một cặp đôi, Nicky và Todd, và khi Todd đưa Nicky về ăn tối ở nhà bố mẹ mình, cậu em sinh đôi Adam của anh trở nên thực sự hào hứng. Khi Todd nói với cậu ta rằng cô có một người em gái. Không chỉ là một người em gái, mà còn là một cô em sinh đôi giống hệt. Todd và Nicky sắp xếp cuộc hẹn xem mặt này. Tất nhiên đây không hoàn toàn là một cuộc hẹn giấu mặt, vì cả Adam và Michelle đều biết người kia trông ra sao. Để làm cho mọi việc bớt gương gạo, họ biến nó thành một cuộc hẹn kép và cả bốn người cùng đi xem một bộ phim tại bãi chiếu ngồi xem ngay trong xe. Và họ đã đi xem bộ phim nào? Không, không phải phim *Anh em song sinh* với sự thủ vai của Schwarzenegger và DeVito, mà là phim *Mối quan hệ nguy hiểm*. Bạn có thể hình dung nổi không? Chẳng thể có bộ phim nào tệ hơn cho một cuộc hẹn xem mặt, toàn những mưu mô, lừa gạt và dối trá, ấy thế nhưng mọi chuyện đều êm thấm. Sau bộ phim, họ đi ăn tối. Hai cô gái đã quyết định mặc khác màu để dễ phân biệt nhau hơn. Hai chàng trai cùng tới cuộc hẹn mặc quần jeans và áo phong trắng, trông hệt như nhau. Và vào một thời điểm thật tồi tệ, đến mức nhiều năm sau cô vẫn còn nhớ, Nicky đã hôn nhầm Adam, vì cô nghĩ anh là Todd.

Khi bạn gặp ai đó và yêu, cảm xúc mạnh mẽ liệt bạn có là gì? Tôi không biết với bạn thì thế nào, nhưng điều tôi luôn cảm thấy khi chuyện đó xảy ra là tôi đang ở cùng một người hoàn toàn không giống bất cứ ai trên thế giới này. Nhưng khi Michelle và Adam ngồi đối diện nhau trong bữa tối, họ đã nghĩ gì? Rằng không có chàng trai nào khác trên thế giới giống như Adam chẳng? Hay không có ai khác tại bàn giống như Michelle? Cho dù họ có nghĩ gì vào khoảnh khắc đó đi nữa, cuối cùng nó cũng dẫn tới hôn nhân. À, có thể nói thế là sai, cuối cùng nó dẫn tới cái chết. Nhưng ở một lúc nào đó giữa hai mốc này, nó dẫn tới hôn nhân.

Khi Michelle và Adam kết hôn thì Todd đã đeo nhẫn lên ngón tay Nicky được một năm rồi. Hai chị em sinh đôi giống hệt nhau kết hôn với hai anh em sinh đôi giống hệt nhau. Tôi không biết liệu trong lịch sử đã từng bao giờ có chuyện nào như thế hay chưa. Quên lịch sử Florida đi, lịch sử thế giới kia. Chuyện này thật lạ lùng, tới mức một chương trình trò chuyện trên truyền hình đã tiếp cận họ, mà không phải là một kênh địa phương. Một người từ đài NBC hỏi kia. Nhưng Michelle đã trả lời không, vì cô tuyên bố nếu xuất hiện trên chương trình nọ, cô sẽ cảm thấy mình như một quý bà có râu vậy. “Có vẻ họ đề nghị chúng ta không phải vì bất cứ điều gì chúng ta đã làm. Lý do duy nhất họ muốn có chúng ta trên chương trình là vì họ nghĩ chuyện này kỳ lạ. Em cá họ sẽ bắt chúng ta mặc hệt như nhau, rồi họ sẽ bắt đầu hỏi Nicky và em vì sao bọn em lại có cùng kiểu tóc, và dù bọn em có cố giải thích lý do là vì kiểu tóc đó trông hợp nhất với bọn em, chuyện ấy vẫn sẽ bị bóp méo đi,” cô bảo Adam một cách đoan chắc. “Họ muốn chúng ta ở đó như để chứng tỏ một điều kỳ dị. Và em cá là người dẫn chương trình sẽ lấy chúng ta ra pha trò, tung ra hàng loạt những câu châm biếm vụn vặt và làm chúng ta trông có vẻ tồi tệ. Và khán giả xem truyền hình sẽ cười phá lên, rồi anh và Todd sẽ cười, vì anh và Todd cười trước bất cứ chuyện gì, và em sẽ là người duy nhất chết vì xấu hổ.” Sự thật là Adam đã rất muốn có mặt trong chương trình đó. Anh chưa bao giờ được lên truyền hình, và biết những tay đồng nghiệp sẽ ấn tượng đến mức nào nếu họ thấy anh trên một chương trình trò chuyện, các khách hàng cũng vậy. Với anh, việc đó có thể là thú vị, song anh thậm chí chẳng buồn thử nói lý với cô. Vì một khi Michelle đã quyết định, sẽ chẳng có chuyện thay đổi, cô không bao giờ lắng nghe lời nào từ người khác. Cuối cùng, Adam xuất hiện trên truyền hình, và lại vào khung giờ vàng, phát sóng trên toàn quốc. Không chính xác là trong trường quay, nhưng người ta cho anh lên hình gần như trọn một phút trong một đoạn video quay tại nhà do bố anh quay từ nhiều năm trước, ghi lại cảnh anh đang chơi bóng rổ với Todd. Đó là một cảnh trong đó anh đang vẫy tay trước máy quay, và Todd tận dụng cơ hội đó giật lấy bóng của anh và ném rổ ghi điểm. “Thậm chí ngay từ hồi đó,” tay dẫn chương trình ở trường quay ghi nhận, “các bạn đã có thể cảm nhận thấy sự cạnh tranh giữa họ.” Thực ra chẳng có sự cạnh tranh nào, nhưng trên truyền hình là vậy. Họ thích bé thổi phồng thành to để gây ấn tượng. Và nếu chẳng tìm ra được thứ gì

để thổi phồng, họ sẽ bịa chuyện.

Ngoài đời thực, Adam và Todd thật ra đối xử với nhau rất tốt. Cả hai cặp vợ chồng cũng rất hòa hợp. Họ sống gần nhau, và trải qua dịp cuối tuần cùng nhau. Và khi nói về chuyện có gia đình, thậm chí họ đã quyết định có con gần như vào cùng thời điểm để lũ trẻ lớn lên cùng nhau. Và những kế hoạch đó nhiều khả năng đã thành hiện thực nếu không vì chuyện đã xảy ra. Và cũng không phải vì ai đó ngờ vực điều gì. Thậm chí ngay cả khi nhìn lại, cũng thật khó lòng lường trước một chuyện như thế. Thậm chí nếu có người lắng giềng nào tình cờ bắt gặp Adam và Nicky hôn nhau ngoài phố hay trước cửa, họ thường sẽ nghĩ Adam là Todd, hoặc đoán cô gái hẳn là Michelle.

Chuyện ngoại tình của họ diễn ra như thế trong hơn một năm. Có lúc họ còn nghĩ tới việc công khai nó, nói cho cả thế giới biết, ly hôn rồi cưới nhau. Nhưng Nicky biết việc này sẽ hủy hoại Michelle, và Adam cũng cảm thấy áy náy cho vợ mình, và cho cả Todd, vì thậm chí dù Todd đã một lần, có thể là hơn một lần, làm anh bị tổn thương trong quá khứ, anh vẫn luôn yêu quý Adam và chỉ muốn những gì tốt nhất cho em trai. Rồi tới lúc Nicky đề nghị họ nên kết thúc. Đó là khi cô bắt đầu nghĩ có vẻ Todd đã biết chuyện. Không có gì rõ ràng, cô chỉ có một cảm giác, và họ đã thôi gặp nhau trong vài tuần, nhưng sau đó lại quay lại với nhau, vì sự chia cắt hóa ra vượt quá những gì cả hai có thể chịu đựng nổi.

Tôi chỉ gặp Nicky vài năm sau khi mọi chuyện kết thúc tồi tệ. Lúc đó Adam đã chết, và Todd đã ngồi tù một thời gian dài vì việc này. Michelle đã không nói một lời với Nicky từ khi sự việc xảy ra, và trong trường hợp của cô là vào ngày Todd găm ba viên đạn vào đầu Adam ở cự ly cực gần. Michelle chưa bao giờ là mẫu người biết tha thứ. Tôi đã tới với tư cách giảng viên thỉnh giảng của trường đại học, còn Nicky là thư ký khoa. Lần đầu tiên tôi nghe được câu chuyện của cô từ một giảng viên khác tại trường, cũng là một giáo viên thỉnh giảng từ Thổ Nhĩ Kỳ, rồi sau đó từ cô. Cuối cùng cô và tôi trở nên khá gần gũi vào năm đó, và đến một lúc cô kể cho tôi nghe câu chuyện này. Thậm chí từ trước khi chúng tôi ngủ với nhau.

Cô nói cô đã rời khỏi Florida để tránh xa khỏi toàn bộ câu chuyện, nhưng điều đó chẳng thực sự tạo ra khác biệt nào vì tất cả mọi người ở đây cũng đều biết về nó, và tất cả họ đều bàn tán về câu chuyện sau lưng cô. Cô nói rằng thật lạ lùng, và có lẽ cô em Michelle của cô sẽ gọi nó là “bại hoại”, cô thực sự thấy nhớ toàn bộ câu chuyện sinh đôi này, chuyện những người họ gặp thường nhầm lẫn cô với Michelle. “Bằng cách nào đó,” tôi nhớ cô từng nói với tôi, ngay trước khi chúng tôi hôn nhau lần đầu, “khi có một em gái sinh đôi giống hệt mình sống ở cùng khu vực, ta cảm thấy nhiều hơn. Như thể ta là nhiều hơn một người và có nhiều hơn một cuộc đời để sống. Chỉ nguyên việc ai đó nói với ta ‘Một giờ trước tôi gặp cô đang ăn kem vani’ hay ‘Tôi thấy cô mặc váy hồng ở bến xe buýt’ – ta có thể giải thích đó là em gái mình nếu muốn, nhưng theo cách nào đó ta cảm thấy như mình thực sự ăn cái kem đó hay mặc cái váy hồng đó. Đó là một cảm giác lạ lùng, giống như ta đang sống một cuộc sống khác và dùng phần cuộc sống có thêm này để làm tất cả những điều bí ẩn ta sẽ không bao giờ thực sự biết.” Đó không phải là tất cả những gì cô nhớ, cô cũng nhớ chồng mình, và trên hết cô nhớ Adam, người là hình ảnh giống hệt – không gì hơn hình ảnh giống hệt tuyệt đối – của người chồng tù tội của cô, và một người cô đã yêu hơn chồng rất nhiều, cho dù không thể nói tại sao.

Tối đó, tôi kể cho cô nghe về chính cuộc sống của mình, và về chuyện ngoại tình của tôi. Không phải với chị gái vợ tôi. Chỉ với một cô gái ở chỗ làm chẳng có chút gì giống vợ tôi. Cô này trẻ hơn vợ tôi và ít hấp dẫn hơn nhiều, song lúc ấy tôi cảm thấy giống hệt như Nicky từng cảm nhận, như thể tôi có thêm một cuộc đời. Không nhất thiết là một cuộc sống tốt hơn, không phải một cuộc sống hứa hẹn hơn cuộc sống tôi từng có. Nhưng vì tôi nghĩ cuộc sống này là có thêm và không phải thay thế, tôi khoan khoái tận hưởng nó không một giây do dự. Trong trường hợp của tôi, không ai bắn ai, và dù vợ tôi nghi ngờ điều gì đó, song tôi chưa bao giờ bị bắt gặp. Vợ tôi và tôi vẫn sống cùng nhau. Ngoại trừ việc mối quan hệ tại chỗ làm đó, giống như mọi thứ có vẻ như đến miễn phí trong cuộc sống, cũng bắt tôi phải trả một cái giá nhất định. Khi người ta đề nghị với tôi công việc ở nước ngoài này trong một năm, vợ tôi quyết định ở nhà. Lý do chính thức là lũ trẻ và việc di chuyển sẽ rất khó khăn cho chúng, nhưng sự thật là việc cách xa nhau một thời gian có lẽ là thích hợp cho cả hai. Khi tôi gặp Nicky, lúc ấy đã rất lâu

sau khi tôi hứa với mình sẽ không bao giờ phản bội vợ lần nữa. Ấy thế nhưng tôi vẫn làm vậy, và đây chẳng phải là một chuyện tình lớn lao gì, chẳng là gì cả, chỉ là một cơ hội để dành lấy nhiều cuộc sống hơn.

Những vũ trụ song song

Có một thuyết nói rằng có hàng tỷ vũ trụ khác song song với vũ trụ chúng ta đang sống, và mỗi vũ trụ trong số đó đều hơi khác nhau. Có những vũ trụ bạn không bao giờ được sinh ra, có những vũ trụ bạn sẽ không muốn được sinh ra ở đó. Có những vũ trụ song song tại đó tôi làm tình với một con ngựa, và có những nơi tôi trúng xổ số. Có những vũ trụ tại đó tôi nằm trên sàn phòng ngủ, từ từ mất máu dần đến chết, và có những vũ trụ tại đó tôi được bầu làm tổng thống với đa số phiếu áp đảo. Nhưng giờ tôi chẳng quan tâm tới bất kỳ cái nào trong số những vũ trụ song song đó. Những vũ trụ duy nhất tôi bận tâm là nơi nàng không có được cuộc hôn nhân hạnh phúc, với một cậu con trai bé bỏng dễ thương, là những nơi nàng hoàn toàn đơn độc. Có vô khối vũ trụ như thế, tôi tin chắc. Lúc này tôi đang cố nghĩ về chúng. Trong số tất cả những vũ trụ ấy, có một số nơi chúng tôi không bao giờ gặp nhau. Giờ tôi không để tâm tới chúng. Trong số những vũ trụ còn lại, có một số nơi tại đó nàng không muốn tôi. Nàng nói không. Ở một số nơi nàng nói ra điều đó một cách dịu dàng, ở một vài nơi khác nàng nói khiến tôi đau lòng. Lúc này tôi cũng chẳng màng đến chúng. Tất cả những gì còn lại là những nơi tại đó nàng nói có, và tôi chọn một trong số chúng, ít nhiều giống như bạn chọn một quả tại hàng hoa quả. Tôi chọn quả đẹp nhất, chín nhất và ngọt nhất. Đó là một vũ trụ tại đó thời tiết hoàn hảo, không bao giờ quá nóng hay quá lạnh, và chúng tôi sống trong một ngôi nhà nhỏ trong rừng. Nàng làm việc tại thư viện thành phố, cách nhà chúng tôi bốn mươi lăm phút lái xe, và tôi làm việc tại sở giáo dục của hội đồng địa phương, trong tòa nhà đối diện với tòa nhà nơi nàng làm việc. Đôi lúc, từ cửa sổ phòng làm việc của tôi, bạn có thể thấy nàng xếp sách trở lại lên giá. Chúng tôi luôn ăn trưa cùng nhau. Và tôi yêu nàng và nàng yêu tôi. Và tôi yêu nàng và nàng yêu tôi. Và tôi yêu nàng và nàng yêu tôi. Tôi sẵn sàng đổi bất cứ thứ gì để chuyển tới một vũ trụ như thế. Nhưng cho tới lúc đó, cho tới khi tôi tìm được đường tới đó, tất cả những gì tôi có thể làm là nghĩ về nó. Tôi có thể hình dung ra mình sống ở đó, giữa khu rừng. Cùng nàng, trong hạnh phúc trọn vẹn. Có vô số vũ trụ song song trên thế gian. Ở một nơi trong số đó tôi làm tình với một con ngựa, tại một nơi khác tôi đã trúng xổ số. Tôi không muốn nghĩ tới những vũ trụ đó lúc này, mà chỉ về cái vũ trụ đó, nơi có ngôi nhà nhỏ trong rừng. Có một vũ trụ tại đó tôi nằm kia với hai cổ tay bị cắt đứt, chảy máu đầm đìa, dưới sàn phòng ngủ. Đó là vũ trụ nơi tôi bị buộc phải sống cho tới khi nó kết thúc. Tôi không muốn nghĩ về nó lúc này. Tôi chỉ muốn nghĩ về cái vũ trụ kia. Một ngôi nhà trong rừng, mặt trời lặn xuống, lên giường đi ngủ sớm. Trên giường, cánh tay phải của tôi không bị cắt, và khô ráo. Nàng nằm gối lên nó và chúng tôi ôm nhau. Nàng nằm lên nó lâu đến mức tôi hầu như không còn cảm thấy cánh tay này nữa. Nhưng tôi không nhúc nhích, tôi thích như thế, với cánh tay tôi dưới cơ thể ấm áp của nàng, và tôi giữ nguyên như thế kể cả khi tôi không còn cảm thấy cánh tay mình nữa. Tôi có thể cảm nhận thấy hơi thở của nàng trên mặt mình – nhịp nhàng, đều đặn, vô tận. Đôi mắt tôi lúc này bắt đầu nhắm lại. Không chỉ trong vũ trụ đó, trên giường, trong rừng, mà ở cả trong các vũ trụ khác nữa, những vũ trụ tôi không muốn nghĩ tới. Tôi khoan khoái biết có một nơi, ở giữa trái tim khu rừng, nơi tôi hạnh phúc ngủ thiếp đi.

Nâng cấp

Tôi nói quá nhiều. Đôi lúc khi tôi cứ nói, nói và nói, thì khoảnh khắc đó tới – ngay kia, giữa cuộc trò chuyện – khoảnh khắc tôi nhận ra người bên cạnh tôi đã ngừng lắng nghe từ lâu. Anh ta có thể tiếp tục gật gù, nhưng đôi mắt anh ta – chúng đã hoàn toàn bị che mờ. Tâm trí anh ta đã lang thang đi chỗ khác, và anh ta đang nghĩ tới những ý nghĩ ngọt ngào hơn những gì tôi chia sẻ.

Tất nhiên, tôi có thể tranh luận về giả thiết đó. Tôi luôn có thể tranh luận về bất cứ điều gì. Vợ tôi nói tôi có thể triết lý với một cái cột đèn nếu tôi nghĩ nó có tai. Tôi có thể tranh luận về chuyện đó với người ngồi cạnh mình – nhưng chẳng có gì vui vẻ trong việc này cả. Anh ta vốn đã thôi lắng nghe rồi. Anh ta đang ở một thế giới khác. Tốt đẹp hơn (ít nhất theo quan điểm của anh ta). Còn tôi? Tôi tiếp tục nói, nói và nói. Giống như một chiếc xe hơi bị kéo phanh tay lên, các bánh xe bị khóa lại nhưng nó vẫn tiếp tục trượt đi trên đường.

Tôi muốn ngừng nói. Có muốn! Nhưng từ, câu, rồi các ý tưởng, chúng có động lượng của chúng, không thể cứ thế dừng chúng lại giữa đà được, để bịt kín đôi môi và dừng các từ lại, ngay lúc đó, ở giữa câu. Có những người có thể làm vậy, tôi biết.

Chủ yếu là phụ nữ.

Và khi họ im lặng, điều đó làm bất cứ ai đang nghe cảm thấy có lỗi. Nó thúc đẩy một khao khát bên trong người nghe, một nhu cầu cấp thiết cần cúi người ra trước, ôm lấy họ và nói, “Anh xin lỗi.”

Để nói, “Anh yêu em.”

Tôi sẵn lòng từ bỏ một nhân cầu để có thể làm điều đó, bất cứ thứ gì để có được khả năng dừng nói tức thì đó. Tôi sẽ dùng thật tốt món quà đó. Tôi sẽ ngừng nói khi ở bên những cô gái thực sự có ý nghĩa với tôi, và họ sẽ muốn ôm lấy tôi, ghì chặt lấy tôi và nói, “Em yêu anh.” Và cho dù nếu họ không thực sự làm vậy, nguyên thực tế là họ muốn làm thế cũng đã đáng giá ít nhiều. Đáng giá rất nhiều.

Vào ngày cụ thể này, tôi không thể ngừng nói cạnh một anh chàng có tên Michael. Anh ta là người thiết kế hình ảnh cho tờ báo Hassidic ở Brooklyn, đang bay từ New York tới Louisville, Kentucky để dự Hội Lều cùng ông chú. Anh ta không thực sự gần gũi với người chú này, và cũng không đặc biệt ưa thích Louisville. Nhưng ông chú đã gửi vé cho anh ta như một món quà, và Michael chỉ đơn giản là phát cuồng lên về chuyện tích điểm khách hàng bay thường xuyên. Anh ta sắp có một chuyến bay tới Australia, và với số điểm từ chuyến bay tới Louisville, anh ta sẽ có thể nâng cấp lên hạng thương gia. Trong các chuyến bay dài, Michael nói với tôi, sự khác biệt giữa hạng thương gia và hạng phổ thông cũng hết như sự khác biệt giữa ngày với đêm vậy.

“Anh thích gì hơn,” tôi hỏi anh ta, “ngày hay đêm?”

Bởi vì nói chung tôi là một người ưa ban đêm, song ban ngày cũng có gì đó đặc biệt, một ánh sáng rực rỡ. Vào ban đêm mọi thứ bình lặng và lạnh lẽo hơn, đây là một chuyện đáng phải cân nhắc đến, ít nhất là với tôi, vì tôi sống ở vùng khí hậu nhiệt đới. Nhưng vào ban đêm bạn cũng có nguy cơ cảm thấy cô đơn hơn nếu không có ai đó bên cạnh, nếu như bạn hiểu ý tôi muốn nói... người tôi đang ám chỉ tới.

“Tôi không thích cái nào hơn cả,” Michael nói, giọng anh ta trở nên gay gắt.

“Tôi không đồng tính,” tôi nói với anh ta. Vì tôi có thể thấy mình vừa làm anh ta căng thẳng. “Tất cả cuộc trò chuyện về sự cô đơn và thời gian ban đêm này nghe có vẻ rất giống trích từ sách hướng dẫn tâm sự cho dân đồng tính nam, tôi biết thế. Nhưng tôi không đồng tính. Tôi mới chỉ một lần hôn lên miệng một anh chàng, và chuyện đó chỉ xảy ra một lần trong ba mươi năm có lẽ của đời tôi, và thậm chí ngay cả chuyện đó cũng có một nửa là tình cờ. Đó là hồi tôi đang ở trong quân đội. Có một cậu lính tên là Tzlil Drucker trong đơn vị tôi, và cậu ta mang

một ít hasit⁽¹⁾ vào căn cứ rồi bảo chúng tôi hút nó. Tzlil hỏi tôi trước đó đã hút thứ này bao giờ chưa, và tôi nói là có, đã từng. Tôi không hề định nói dối, chỉ là tôi có thiên hướng tự nhiên là nói dối. Cũng hết như khi ai đó hỏi tôi một thứ và tôi ở vào tình thế bị sức ép, tôi luôn trả lời là có. Chỉ là – bạn biết đấy – để làm dịu tình hình xuống. Đó là một phản xạ có tiềm năng làm mọi thứ trở nên rắc rối hơn cho tôi, cái đó thì chắc rồi. Hãy hình dung thế này: một nhân viên cảnh sát bước vào một căn phòng, thấy tôi đứng cạnh một cái xác, và hỏi, “Anh có sát hại người này không?” Câu hỏi này có triển vọng sẽ kết thúc rất tệ. Cũng viên cảnh sát đó có thể hỏi tôi điều gì đó đại loại như, “Anh có vô tội không?” Trong trường hợp như vậy, tôi sẽ thoát ra ổn thỏa. Nhưng nói riêng giữa chúng ta với nhau, thực tế thì cơ hội một viên cảnh sát hỏi như thế được bao nhiêu đây?

“Thế là Tzlil và tôi cùng nhau hút, và đó là một cảm giác hoàn toàn độc nhất vô nhị. Thứ thuốc này, nó đã khép miệng tôi lại – khóa trái nó lại hoàn toàn. Tôi không cần phải nói để tồn tại nữa. Và trong khoảng thời gian đó, Tzlil nói với tôi là đã một năm trôi qua kể từ khi anh ta chia tay bạn gái. Nghĩa là một năm đã trôi qua kể từ lần cuối cùng anh ta hôn một phụ nữ. Tôi nhớ anh ta đã dùng từ đó, “phụ nữ”. Tôi nói với anh ta là tôi chưa bao giờ hôn một phụ nữ, hay thậm chí là một cô gái.

“Hôn vào miệng ấy”, ý tôi là thế. Hôn vào má thì vô số lần. Với các cô dì, đại loại như thế. Dù sao đi nữa, Tzlil nhìn tôi chằm chằm không nói một lời, nhưng tôi có thể thấy anh ta đang ngạc nhiên. Và rồi đột nhiên chúng tôi hôn nhau. Lưỡi anh ta thật ráp và thơm, cảm giác giống như khi bạn liếm lên một thanh lan can đã gỉ trên đường đi dạo bộ. Và tôi nhớ hồi ấy đã nghĩ, nghĩ rằng tất cả những cái lưỡi và tất cả những nụ hôn có lúc nào đó sẽ là của tôi đều sẽ đem đến cảm giác như vậy. Và tôi cũng nghĩ rằng dù chưa từng hôn ai cho tới ngày đó trong đời mình, song về đại thể, tôi đã không để lỡ mất điều gì.

Tzlil nói, “Tôi không phải dân đồng tính.”

Và tôi bật cười. “Nhưng tên cậu nghe lại sặc mùi đồng tính.”

Và về cơ bản tất cả là vậy.

Tám năm sau, tôi tình cờ gặp anh ta tại một quán hummus⁽²⁾ nào đó, và khi tôi gọi anh ta “Tzlil”, anh ta liền nói không còn dùng tên đó nữa, và anh ta đã tới Bộ Nội vụ để đổi tên thành Tzahi.

“Tôi hy vọng chuyện đó không phải vì tôi.”

Michael, người ngồi cạnh tôi, đã thôi lắng nghe từ lâu. Thoạt đầu, tôi nghĩ anh ta bị tổn thương vì cơn bão rồi lúc tôi đến ngồi cạnh anh ta. Sau đó, tôi bắt đầu ngờ rằng anh ta thực sự đồng tính, rằng tôi đã sỉ nhục anh ta với câu chuyện của mình, như thể tôi đã nói hôn những gã đàn ông là chuyện thật bẩn thỉu. Nhưng khi nhìn vào mắt anh ta, tôi chẳng tìm thấy sự sỉ nhục hay lo lắng nào – chỉ một mớ điểm khách hàng bay thường xuyên được tích lại để nâng cấp, hướng tới cả phê chất lượng cao hơn và đủ chỗ đuổi chân để một người trưởng thành thực sự thấy thư thái.

Khi nhìn thấy điều đó, tôi cảm thấy tội lỗi.

Đây không phải là lần đầu tiên tôi nhìn thấy điều đó trong mắt ai đó tôi nói chuyện cùng, và ý tôi không phải là chuyện chỗ để chân. Tôi đang nói tới chuyện không-lắng-nghe – khi thấy một người đang nghĩ về chuyện gì đó hoàn toàn khác. Tôi luôn cảm thấy tội lỗi. Vợ tôi nói tôi không cần phải cảm thấy có lỗi, nhất là khi những gì tôi nói là một lời kêu gọi giúp đỡ quá rõ ràng. Vợ tôi nói những từ cụ thể phát ra từ miệng tôi không hề quan trọng, vì thứ tôi thực sự nói vào bất cứ khoảnh khắc nào chỉ đơn giản là “Giúp tôi!” Vợ tôi nói hãy nghĩ về điều đó. Anh ở đó gọi lớn “Giúp tôi!”, ấy vậy mà bọn họ lại đang nghĩ tới một điều khác. Nếu ai đó đáng phải cảm thấy có lỗi, thì đó phải là họ, không phải anh.

Lưỡi của vợ tôi rất nhẵn và dễ chịu. Lưỡi của cô ấy là nơi tốt nhất để tồn tại trên cả thế gian rộng lớn này. Giá như nó rộng hơn và dài hơn một chút, tôi chắc đã chuyển hẳn vào trong đó.

Tôi hẳn đã cuộn mình lặn vào cái lưới đó – tôi sẽ là chú cua trong món Cuốn California của vợ tôi, con lươn trong món lươn nấu lê của cô ấy. Tôi muốn nói với bạn, khi nghĩ về cái lưới nơi tôi đặt nụ hôn đầu tiên của mình rồi sau đó nhìn vào cái lưới về sau này, sẽ chẳng bất công khi nói tôi đã thực sự làm được điều gì đó cho cuộc đời mình. Rằng tôi đã thành công trong phiên bản nâng cấp nhỏ nhỏ của chính mình.

Thành thật mà nói, tôi chưa từng một lần bay hạng thương gia. Nhưng nếu sự khác biệt giữa nó và hạng phổ thông là điều gì đó giống sự khác biệt giữa cái lưới của vợ tôi và cái lưới trong mồm Tzahi – Tzlil Drucker, tôi chắc sẽ sẵn sàng dành cả tuần sống trong căn lều lữ lạnh lẽo ướt át nhất trên thế giới với ông chú cứng nhắc chán ngắt nhất trên đời để đổi lấy cơ hội có được sự nâng cấp đó.

Trên loa họ thông báo là chúng tôi sẽ hạ cánh sau ít phút nữa. Tôi tiếp tục nói. Michael tiếp tục không nghe. Trái đất tiếp tục quay quanh trục của nó. Chỉ thêm bốn ngày nữa thôi, em yêu. Bốn ngày nữa và anh sẽ trở lại với em. Bốn ngày nữa, và thêm lần nữa từ trong tim mình, tôi lại muốn im lặng.

Quả ổi

Không có âm thanh nào từ động cơ máy bay. Không có âm thanh nào hết. Có lẽ ngoại trừ tiếng khóc khe khẽ của mấy cô tiếp viên hàng không ở sau anh ta vài hàng ghế. Qua ô cửa sổ hình bầu dục, Shkedi nhìn xuống đám mây bông bành ngay bên dưới anh ta. Anh ta có thể hình dung ra chiếc máy bay rơi xuống qua đám mây như một tảng đá, đập thủng một lỗ to rồi sẽ được lấp lại nhanh chóng cùng cơn gió đầu tiên, không để lại một dấu vết nào. “Đừng rơi,” Shkedi nói. “Đừng rơi.”

Bốn mươi giây trước khi Shkedi chết, một thiên thần xuất hiện, mặc toàn màu trắng, và nói với anh ta là anh ta được thưởng một điều ước cuối cùng. Shkedi cố tìm hiểu xem “được thưởng” nghĩa là gì. Có phải đó là một phần thưởng giống như trúng xổ số hay điều gì đó tăng bậc hơn: được thưởng theo nghĩa một thành tựu, để ghi nhận những điều tốt anh ta đã làm? Thiên thần nhún vai. “Không biết,” vị thiên thần nói với sự chân thành thánh thiện thuần khiết. “Họ bảo ta tới đây thực hiện việc đó, thật khẩn trương. Họ không nói vì sao.” “Thật tiếc quá,” Shkedi nói. “Vì điều đó thực sự hấp dẫn. Nhất là vào lúc này, khi tôi chuẩn bị rời khỏi thế giới này và mọi thứ, tôi thực sự muốn biết liệu tôi đang rời bỏ nó như một kẻ máy mẩn hay tôi rời khỏi thế giới với một lời an ủi.” “Bốn mươi giây nữa và ngươi sẽ nổ tung,” thiên thần nói đều đều. “Nếu ngươi muốn dành bốn mươi giây này để lải nhải vô nghĩa, với ta cũng tốt thôi. Không vấn đề gì. Chỉ nhớ cho là cửa sổ cơ hội của ngươi sắp đóng lại rồi.” Shkedi cân nhắc, và nhanh chóng đưa ra điều ước. Nhưng chỉ sau khi đã bỏ công chỉ ra cho thiên thần thấy vị này có một cách nói năng thật lạ. Nghĩa là với một thiên thần. Vị thiên thần phật ý. “Ý ngươi là sao, với một thiên thần ư? Ngươi đã bao giờ nghe một thiên thần nói trước đây chưa mà chup mũ một thứ như thế lên ta?” “Chưa từng,” Shkedi thừa nhận. Đột nhiên, thiên thần trông ít thánh thiện và dễ gần hơn, nhưng đó chẳng là gì nếu so với vẻ mặt vị này sau khi nghe điều ước.

“Hòa bình trên trái đất ư?” vị thiên thần la lên. “Hòa bình trên trái đất ư? Mi bõn ta chắc!”

Và rồi sau đó Shkedi chết.

Shkedi đã chết và vị thiên thần bị bỏ lại sau. Bỏ lại sau với điều ước phiền phức rắc rối nhất ông ta từng được yêu cầu thực hiện. Phần lớn người ta ước một chiếc xe hơi mới cho vợ, một căn hộ cho con gái họ. Những thứ hợp lý. Những thứ cụ thể. Nhưng hòa bình trên trái đất là một việc kinh khủng. Thứ nhất, gã này đã vặn vẹo ông ta với những câu hỏi cứ như thể hẳn là người của Ủy ban điều tra, rồi hẳn lại láo xược bình phẩm về cách ông ta nói năng, và hơn hết, gã lại trút xuống đầu ông ta đòi hỏi về hòa bình trên trái đất. Nếu không phải Shkedi đã chết, vị thiên thần chắc đã bám nhằng nhằng lấy anh ta như chứng mụn giộp, và sẽ không buông ra cho tới khi anh ta sửa lại điều ước của mình. Nhưng linh hồn anh ta giờ đã ở trên Tầng trời Thứ Bảy, và ai mà biết ông ta có thể tìm được nó hay không.

Vị thiên thần hít một hơi sâu. “Hòa bình trên trái đất, chỉ có thế,” ông ta lẩm bẩm. “Chỉ hòa bình trên trái đất, thể thôi.”

Và trong khi tất cả chuyện này đang xảy ra, linh hồn Shkedi đã hoàn toàn quên bém rằng nó từng thuộc về một người tên là Shkedi, và đã được đầu thai, tinh khiết không chút tì vết, đồ cũ nhưng tốt như mới, dưới dạng một quả. Phải, một quả. Một quả ổi.

Linh hồn mới không có ý nghĩ. Những quả ổi không có ý nghĩ. Nhưng nó có cảm nhận. Nó cảm thấy một nỗi sợ tội bức. Sợ bị rơi xuống khỏi cây. Không có nghĩa là nó có từ ngữ để mô tả nỗi sợ này. Nhưng nếu nó có, những lời đó hẳn đã là thứ gì đó đại loại như “Ôi Chúa ơi, đừng rơi!” Và trong khi nó treo trên đó, trên cây, hóa đá, hòa bình bắt đầu ngự trị trên trái đất. Người ta rèn kiếm thành lưỡi cày, các lò phản ứng hạt nhân chẳng mấy chốc được dùng vào mục đích hòa bình. Nhưng chẳng có gì trong những chuyện này làm quả ổi yên tâm. Vì cái cây rất cao mà mặt đất có vẻ thật xa và rơi xuống sẽ thật đau đớn. Xin đừng để tôi rơi, quả ổi rùng mình không thành lời, xin đừng rơi.

Bữa tiệc ngạc nhiên

Ba người đang đợi trước một bộ đàm liên lạc nội bộ. Một khoảnh khắc lạ lùng. Chính xác hơn, một khoảnh khắc gượng gạo, gò bó.

“Ông cũng tới đây dự sinh nhật Avner à?” một trong số họ, một người đàn ông có bộ ria xám, hỏi người vừa bấm chuông. Người đàn ông bấm chuông gật đầu. Một người thứ ba, cao lớn có miếng dán mũi cũng gật đầu. “Thật sao,” người đàn ông có ria mép bồn chồn xoa xoa cổ, “các ông là bạn của ông ấy à?” Cả hai người kia cùng gật đầu. Một giọng nữ vọng ra từ bộ đàm liên lạc nội bộ.

“Mọi người lên đi, tầng hai mươi mốt,” và sau đó có tiếng rì rì cửa mở. Các nút bấm thang máy chỉ lên tới tầng hai mươi mốt; Avner của chúng ta sống trên tầng cao nhất.

Trên đường lên, người đàn ông có ria mép thú thực ông ta không thật sự quen Avner. Ria Mép chỉ là giám đốc điều hành ngân hàng ở Ramat Aviv, nơi Avner và Pnina Katzman mở tài khoản. Ông này chưa bao giờ gặp họ vì mới chỉ bắt đầu làm việc tại chi nhánh đó hai tháng trước. Trước đó, ông ta quản lý một chi nhánh nhỏ hơn tại Ra'anana. Đó là lý do vì sao ông ta ngạc nhiên khi Pnina gọi điện mời mình tới dự bữa tiệc này, song bà ta nhất quyết nói rằng Avner sẽ rất vui.

Miếng-dán-mũi hóa ra cũng không phải là bạn thân. Ông này là người bán bảo hiểm cho ông chồng, chỉ mới gặp ông ta có vài lần. Và vài lần đó cũng từ khá lâu rồi. Trong mấy năm vừa qua, họ đã thực hiện toàn bộ chuyện làm ăn qua email.

Người đàn ông bấm chuông trông điển trai nhưng lại có hai bên lông mày dính liền nhau, biết vợ chồng nhà Katzman rõ nhất. Ông này là nha sĩ của họ. Ông ta đã bốn lần trám răng cho Pnina và làm thân răng cho một răng hàm của bà này. Ông ta cũng đã chữa răng cho Avner, một lần trám răng và một lần bít ống tủy chân răng, nhưng cũng không thể xem vị chủ nhà là một người bạn.

“Thật lạ là bà ấy lại mời chúng ta,” Ria Mép nói.

“Tôi đã không định đến,” Lông Mày thừa nhận, “nhưng Pnina thật nhạy cảm.”

“Bà ấy có đẹp không?” Ria Mép hỏi. Ông ta biết một giám đốc ngân hàng không nên hỏi câu đó. Lông Mày gật đầu và nhún vai cùng một lúc như thể để nói, “Có, nhưng chuyện đó thì ích gì cho chúng ta?”

Pnina thực sự đẹp. Bà đã ngoài bốn mươi và trông đẹp mãn mã. Không hề nâng mặt để xóa đi các nếp nhăn. Nếu bạn có thể gán một mường tượng tình dục cụ thể vào mỗi người phụ nữ, Ria Mép nghĩ trong lúc bắt bàn tay yếu ớt của bà chủ nhà, thì Pnina sẽ là mẫu damsel-in-distress⁽¹⁾. Ở bà có vẻ gì đó thiếu tự tin, một sự bất lực. Ngoài ba người bọn họ, hóa ra chưa có ai tới. Chỉ có các nhân viên phục vụ đang bày ra mỗi lúc một nhiều những cái bát to đầy giấy nhôm và những cái khay xếp chặt những lát bánh mì kèm đồ ăn. Không, Pnina quả quyết với họ, họ không đến sớm. Chỉ là những người khác đến muộn.

“Đó là lỗi của tôi,” bà chủ nhà giải thích. “Tôi quyết định mọi thứ vào phút chót. Đó là lý do vì sao tôi đã không mời ai trong các vị cho tới tận hôm nay. Tôi xin lỗi.” Ria Mép nói bà không có gì phải xin lỗi.

Lông Mày đã đến đứng bên một cái khay, bắt tay vào thưởng thức những lát bruschetta⁽²⁾. Chúng được bày biện đẹp đến mức nỗi miếng ông ta nhặt lên đều để lại một sự vắng mặt rất dễ nhận ra, giống như một cái răng bị nhổ vậy.

Ông ta biết làm thế không được lịch sự lắm và mình nên chờ những vị khách còn lại, nhưng ông ta đang đói cồn cào. Vị nha sĩ đã phải phẫu thuật cả lợi hàm trên và hàm dưới cho một ông già vào hôm nay, một quá trình kéo dài ba tiếng rưỡi đồng hồ, sau đó ông ta chỉ kịp thay đồ và

tới dự tiệc. Thậm chí vị nha sĩ còn chẳng kịp có thời gian rẽ qua nhà. Lúc này ông ta đang đói, đói và bối rối. Những miếng bruschetta thật ngon. Vị nha sĩ cầm thêm một miếng nữa, miếng thứ năm, rồi đi ra đứng bên cạnh.

Phòng khách của căn hộ có thể nói là mệnh mông, còn có cả một cánh cửa kính dẫn lên mái. Pnina nói với họ là bà mời ba trăm người, tất cả những người bà tìm thấy trên danh bạ chiếc BlackBerry của Avner. Không phải tất cả họ đều tới, bà biết thế, chắc chắn là vậy khi mời gấp gấp như vậy, nhưng sẽ thật vui.

Lần cuối cùng bà chủ nhà tổ chức một bữa tiệc ngạc nhiên là từ mười năm trước. Lúc đó vợ chồng họ đang sống ở Ấn Độ vì công việc kinh doanh của Avner và một vị khách mang tới cho họ một con sư tử con làm quà. Ở Ấn Độ, có vẻ người ta mềm dẻo hơn về luật bảo tồn động vật hoang dã, hay cũng có thể dân tình ít tuân thủ luật hơn. Con sư tử con đó là tạo vật đáng yêu nhất Pnina từng thấy trong đời. Kỳ thực, cả bữa tiệc đó là một thành công vang dội. Không phải bà trông đợi hôm nay ai đó sẽ mang tặng mình một con sư tử, song các vị khách sẽ tới, rồi họ sẽ cùng nhau uống và cười, và sẽ rất vui.

“Để mình được thả lỏng như thế chính là điều tất cả chúng ta đều cần, đặc biệt là Avner, người đã làm việc quần quật suốt mấy tháng gần đây,” Pnina nói.

Câu chuyện về Ấn Độ đó làm Ria Mép nhớ tới một điều – ông ta cũng mang theo một món quà. Ông ta thò tay vào túi và lấy ra một cái hộp dài gói giấy màu có in hình logo của ngân hàng.

“Chỉ là một chút quà nhỏ thôi,” ông ta nói bằng giọng ngại ngùng, “và không phải của tôi, mà của toàn chi nhánh.”

Dù sao đi nữa, thật khó đưa ra một món quà sau một câu chuyện kỳ thú như thế về một con sư tử. Pnina ngó lời cảm ơn và ôm hôn Ria Mép – một cử chỉ khá ngạc nhiên nếu tính đến chuyện hai người không hề biết nhau, hay ít nhất đó là những gì Miếng Dán Mũi nghĩ. Pnina nhất định đề nghị Ria Mép tạm giữ lại món quà trong lúc này để tận tay trao cho Avner.

Bà tin chắc, bà chủ nhà nói, là Avner sẽ rất vui, vì ông luôn thích những món quà.

Nhận xét cuối cùng này làm Long Mây cảm thấy lúng túng vì đã không mang gì theo. Miếng Dán Mũi cũng không mang theo quà, nhưng thế đấy, ông ta chưa ăn thứ gì, và Long Mây đã chén xong sáu miếng bruschetta, hai miếng cá trích và vài miếng sushi mực, món cậu nhân viên bưng khay cố cẩn thận nhắc nhở hai lần, là không thích hợp với quy định ẩm thực Do Thái. Long Mây biết đáng lẽ ông ta không nên tới, nhưng giờ tất cả những gì ông ta có thể làm là đợi cho tới khi Avner và các vị khách khác xuất hiện, rồi sau đó, khi mọi người đang bận rộn tiệc tùng, sẽ lặng lẽ rút lui. Nhưng cho tới lúc đó, ông ta biết mình bị mắc kẹt ở đây, hoàn toàn mắc kẹt, và trong hai mươi phút kể từ khi ông ta bước vào qua cửa, chưa có thêm vị khách nào xuất hiện.

“Bà vừa nói lúc nào ông Avner sẽ về tới đây nhỉ?” Long Mây hỏi, cố tỏ vẻ như vô tình. Nhưng không ăn thua. Pnina tỏ ra bối rối.

“Đáng lẽ đến giờ anh ấy phải có mặt ở đây rồi,” bà nói, “nhưng anh ấy không biết về bữa tiệc, vì thế có lẽ anh ấy sẽ có mặt hơi trễ một chút.” Bà chủ nhà rót cho Long Mây một ly rượu vang. Ông ta cố từ chối một cách lịch sự, song bà nhất định nài nỉ.

Miếng Dán Mũi hỏi liệu có cognac không. Câu hỏi khiến Pnina rất hân hoan, bà chủ nhà liền lên khênh bước tới tủ rượu trên đôi gót giày cao nhọn hoắt và lấy ra một cái chai.

“Các nhà cung cấp dịch vụ có lẽ có cognac,” bà nói, “nhưng không ngon bằng thứ này. Chừng này có thể không đủ cho tất cả khách khứa, nhưng đây là dành cho nhóm nhỏ thân tình chúng ta, vậy mời mọi người nâng ly nào.”

Bà chủ nhà rót cognac cho Ria Mép và cả chính mình, và họ nâng ly. Thấy không ai khác định nói gì, Ria Mép nhanh nhẹn lấp chỗ trống. Ông ta chúc tất cả những ai có mặt có thật nhiều bữa

tiệc và thật nhiều ngạc nhiên – những ngạc nhiên thú vị, tất nhiên rồi. Và với Avner ông ta chúc một cuộc trở về tức khắc, nếu không sẽ chẳng còn gì để ông này ăn hay uống. Vị khách và Pnina bật cười.

Lông Mày cảm thấy lời nhận xét đó có vẻ như nhắm vào mình. Đúng là ông ta đã ăn kha khá kể từ khi bước vào, nhưng ông ta vẫn nghĩ Ria Mép thật xấu tính khi lấy mình ra làm trò đùa như thế. Và cả Pnina nữa – thật xúc phạm làm sao, cái cách bà ta cười trước trò đùa nhạt nhẽo kia, trưng ra những thân răng nhân tạo mà lẽ ra đã chẳng có mặt ở đó nếu không nhờ ông ta. Vị nha sĩ quyết định đã đến lúc ra về. Ông ta sẽ làm vậy thật lịch thiệp để không làm tổn thương cảm xúc của bất cứ ai, nhưng bằng tất cả sự tôn trọng, ông ta có một người vợ đang chờ ở nhà, và tất cả những gì ông ta nhận được ở nơi này là không khí có phần căng thẳng và món sushi không phù hợp quy định ẩm thực Do Thái.

Câu trả lời Pnina dành cho lời tạm biệt lấp bắp của Lông Mày lại hết sức cương quyết. “Ông không thể về,” bà chủ nhà nói, nắm chặt tay vị nha sĩ, “bữa tiệc này rất quan trọng với Avner, và nếu không có ông... thực tế và gần như chưa có thêm ai khác tới. Nhưng họ sẽ có mặt ở đây,” bà chủ nhà nhanh chóng trấn tĩnh lại, “có lẽ họ chỉ bị kẹt trên đường, giờ này đường rất đông, nhưng nếu Avner về trước họ, anh ấy sẽ mở cửa ra và thấy có vền vền hai người. Những người tuyệt vời, nhưng chỉ có hai. Tất nhiên là không kể tới các nhân viên phục vụ. Đó có thể là một sự thất vọng. Và điều cuối cùng người ta cần tới vào ngày sinh nhật thứ năm mươi của mình là một sự thất vọng. Bản thân độ tuổi đó đã là nặng nề rồi. Và Avner đã không có được một quãng thời gian dễ dàng trong mấy tháng vừa qua, vì thế điều cuối cùng anh ấy cần là khi về lại được một phòng khách trống không chào đón.”

“Thậm chí có là ba người cũng không phải nhiều,” Ria Mép cay nghiệt vạch ra thực tế. Sự thực, ông này nói thêm, là nếu ông ta ở vào vị trí của Pnina, ông ta sẽ cho hủy bỏ tất cả việc này và cố gắng thu dọn xong xuôi trước khi Avner về đến nhà.

Pnina nhanh chóng đồng ý. Bà gọi điện cho người phụ trách công ty cung cấp và bảo ông ta không mang thêm thức ăn lên nữa, đồng thời rút nhân viên xuống dưới nhà tạm thời đợi trong xe. Khi những người khách còn lại tới, bà sẽ nhắn tin cho họ và họ có thể lên trở lại.

Cho tới lúc đó, bà chủ nhà giải thích với tất cả mấy vị khách trong khi không chịu buông tay Lông Mày, họ sẽ cùng ngồi đây, trong phòng khách và đợi Avner cùng một ly đồ uống.

Có lẽ bà chủ nhà đáng ra nên dự kiến trước hình thức nào đó thân mật hơn từ đầu. Nói cho cùng, năm mươi không còn là tuổi cho những vũ điệu cuồng nhiệt và âm nhạc đình tai nữa; năm mươi đúng hơn là độ tuổi của những cuộc trò chuyện rôm rả cùng bạn bè gần gũi, sâu sắc.

Lông Mày muốn nói với bà là không ai trong những người có mặt ở đây gần gũi với Avner, song ông ta thấy bà chủ nhà đã sắp phát khóc nên quyết định im lặng và để bà này kéo mình tới xô pha. Bà chủ nhà để ông khách ngồi xuống, và Miếng Dán Mũi cùng Ria Mép tới gia nhập cùng họ.

Ria Mép là một nhà vô địch cỡ thế giới về khả năng an ủi người khác. Ông ta đã quá nhiều lần trong đời trò chuyện cùng các khách hàng đã mất trắng hết tiền sau khi một vụ đầu tư này hay vụ đầu tư kia sụp đổ thê thảm, và luôn biết cách xử sự ra sao, nhất là với phụ nữ. Lúc này ông ta oanh tạc những người còn lại bằng những câu pha trò, rót rượu cho tất cả họ, áp một bàn tay an ủi lên bờ vai nhợt nhạt của Pnina. Nếu một người xa lạ bước vào, người đó rất có thể sẽ nghĩ hai người này là một cặp vợ chồng.

Miếng Dán Mũi có vẻ cũng thoải mái như ở nhà. Điều thuận lợi là ông ta chẳng phải vội ra về. Ông ta có một bà vợ luôn có bộ dạng như thể vừa có người thân tạ thế, cùng một đứa con hai tuổi phiền toái đến lượt ông ta phải phụ trách tắm vào hôm nay.

Ở nơi này, ông ta có thể ngồi khểnh, nhâm nhi chút đồ uống, vỗ vai một người thành công hơn mình chút ít trong cuộc sống, ít nhất về mặt tài chính, và về mặt chính thức chuyện này thậm chí có thể coi là công việc.

Ở nhà, bất cứ khi nào về, ông ta cũng chỉ cần ra bộ mệt mỏi và nói người ta đã nói đến mức làm ông ta đau đầu suốt tối, trong khi tất cả những gì ông ta có thể làm là mỉm cười và chịu đựng vì họ thực sự là những khách hàng tốt.

“Chuyện là thế đấy,” ông ta sẽ nói với vợ. “Để kiếm sống, anh phải lắng nghe những chuyện tào lao của người khác cũng hết như em phải...” rồi sau đó ông ta sẽ im lặng như thể đã quên mất, như thể ông ta vừa chợt nhớ ra bà vợ đã không đi làm từ hơn hai năm nay và toàn bộ gánh nặng tài chính đặt lên một mình ông ta.

Có thể bà vợ khi ấy sẽ khóc, nói với ông ta là chứng trầm cảm sau sinh không phải lỗi của mình, và nó đã được khoa học chứng minh là một căn bệnh, nó không chỉ nằm trong tâm trí bà, nó cũng có cơ chế hóa học, như bất cứ căn bệnh nào khác. Bà cũng muốn đi làm trở lại lắm, chỉ cần có thể thôi, nhưng lại không thể, chỉ là không thể... và ông ta sẽ cắt ngang tràng lời lẽ và xin lỗi của bà vợ, nói là ông ta chẳng có ý gì hết, chỉ là những lời đó tự đọng buột ra khỏi miệng. Và bà vợ sẽ tin ông ta, hoặc không. Với khoảng cách trống trải đó giữa hai người, điều đó liệu còn quan trọng không.

Ria Múp có vẻ bất thóp mọi thứ diễn ra trong đầu Miếng Dán Mũi và rót cho ông này thêm chút cognac.

Tay Ria Múp này quả không phải tay vừa, Miếng Dán Mũi nghĩ, một gã đặc biệt. Lòng Mày, về phía mình, lại có vẻ là một kẻ loạn thần kinh và làm ông ta thấy bồn chồn. Khi họ mới bước vào đây, tay này cứ ăn luôn mồm, rồi bây giờ chỉ chăm chăm xem đồng hồ và gãi hết chỗ ngứa đến chỗ kia. Trước đó, khi Pnina cố thuyết phục tay này ở lại, ông ta gần như muốn chấm dứt cuộc trò chuyện và nói bà chủ nhà cứ để hần ta yên, mặc cho hần về. Chẳng ai cần hần ở đây cả. Bà có thể nghĩ hần là bạn thời thơ ấu của Avner hay gì đó trong khi kỳ thực hần chỉ là tay khoan răng cho ông nhà.

Và dù thế nào đi nữa, khi ông ta nghĩ tới chuyện này, kể cũng hơi lạ khi chỉ có họ là những người duy nhất đã đến. Điều đó nói gì về những người bạn thực sự thân thiết của Avner đây? Rằng họ quá ích kỷ chăng? Hay ông chủ nhà đã làm méch lòng họ? Hay chỉ đơn giản là ông ta chẳng có bạn bè gì?

Hệ thống liên lạc nội bộ bíp bíp, và Pnina chạy ra trả lời. Ria Múp nháy mắt với Lòng Mày và Miếng Dán Mũi rồi rót thêm một chén cognac nữa. “Đừng lo,” ông ta nói với Lòng Mày, như thể đây là một khách hàng nữa đang lâm vào lúc xấu trời của ngân hàng, “sẽ ổn thôi.”

Người gọi lên chỉ là người phụ trách của công ty cung cấp. Xe tải của họ đang cản trở ai đó. Ông ta hỏi liệu có thể đỗ xe vào trong bãi đỗ xe của tòa nhà hay không. Trước khi Pnina kịp trả lời, điện thoại đổ chuông. Bà chủ nhà hối hả chạy tới nhắc ống nghe lên. Đầu dây bên kia im lặng.

“Avner,” bà gọi, “anh đang ở đâu? Mọi thứ vẫn ổn chứ?” Bà chủ nhà biết người gọi là Avner vì số điện thoại của ông hiển thị trên màn hình. Nhưng không có tiếng trả lời từ đầu dây bên kia, chỉ có tiếng tít của một đường dây chết.

Pnina bắt đầu khóc, nhưng theo một kiểu lạ lùng. Đôi mắt bà ướt nhoe và cả người bà run rẩy, nhưng bà không phát ra âm thanh nào, hết như một chiếc điện thoại di động đang để ở chế độ rung vậy. Ria Múp tới bên và gỡ ly cognac khỏi tay bà chủ nhà một giây trước khi nó rơi xuống và hần sẽ vỡ tan.

“Anh ấy không ổn,” Pnina nói, vòng tay ôm chầm lấy Ria Múp, “có gì đó không ổn với anh ấy. Tôi biết thế, lần này tôi biết thế từ đầu. Đó là lý do tôi quyết định tổ chức bữa tiệc để anh ấy vui lên.”

Ria Múp đưa bà chủ nhà lại xô pha và để bà ngồi xuống cạnh Lòng Mày.

Lòng Mày đang trở nên căng thẳng. Khi Pnina quay lại sau lúc trả lời điện thoại, ông ta đã định nói với bà chủ nhà mình cần ra về. Vợ ông ta đang chờ ở nhà hay lý do nào đó, nhưng giờ vị khách biết ông ta không thể làm thế. Pnina lúc này đang ngồi sát ông ta tới mức ông ta có thể

nghe thấy nhịp thở không đều đặn của bà. Và khuôn mặt bà chủ nhà tái nhợt, như thể sắp xỉu.

Miếng Dán Mũi mang một ly nước tới và Ria Mép cầm đưa lên môi bà chủ nhà. Pnina uống một chút và bắt đầu dịu xuống.

Đó là một khoảnh khắc kinh hoàng, Lòng Mày nghĩ.

Không biết ông chồng nói gì với bà ta trong điện thoại nữa, Miếng Dán Mũi nghĩ.

Ngay cả khi bà ta yếu ớt, Ria Mép nghĩ, ngay cả khi bà ta sắp ngã quỵ, bà chủ nhà vẫn đầy chất phụ nữ. Từ sâu bên trong quần mình, ông ta cảm thấy khởi đầu một cơn cương cứng và hy vọng không ai khác nhận ra.

Hệ thống liên lạc nội bộ lại bíp bíp. Lại là người phụ trách công ty cung cấp; ông ta đang chờ câu trả lời cho chuyện để xe trong bãi để xe của tòa nhà. Giao thông lúc này quả là điên rồ và tìm ra chỗ đỗ ngoài đường cho một xe tải lớn là chuyện không thể. Miếng Dán Mũi, người ra trả lời, nhắc lại câu hỏi thật lớn.

Ria Mép dành cho ông ta một cái gật đầu ngụ ý bảo-hấn-là-được. Nhưng Pnina nửa tỉnh nửa mê lắm bầm là bọn họ không được dùng bãi để xe của cư dân tòa nhà. Có một hàng xóm ở tầng mười bảy hay gây rắc rối. Vừa mới tuần trước, một người quen ghé vào thăm bà ta chỉ trong một giờ, có khi còn chưa đến, đã bị cầu xe đi.

Lòng Mày tình nguyện đi xuống nhà và nói với đám nhân viên cung cấp là họ không thể dùng bãi để xe của tòa nhà. Từ đó, ông ta nghĩ, đường về nhà sẽ ngắn hơn.

Ria Mép nói ông này phải ở lại, Pnina đang không khỏe và tốt hơn nên có một bác sĩ ở gần. “Tôi là bác sĩ nha khoa,” Lòng Mày nói.

“Tôi biết ông là bác sĩ nha khoa,” Ria Mép đáp trả.

Pnina nói họ cần tới văn phòng Avner ngay. Với chồng bà thật không bình thường khi gọi điện rồi để treo máy như thế. Dù sao đi nữa, gần đây đã có chuyện không ổn với ông. Ông luôn uống thuốc. Ông nói với Pnina chúng để trị nhức đầu, song Pnina biết thuốc chữa nhức đầu, và thứ Avner uống không phải là paracetamol hay ibuprofen, đó là thứ viên thuốc hình elip màu đen chẳng giống thứ thuốc nào bà từng thấy trước đây. Và bà biết ban đêm ông bị gặp ác mộng, vì bà đã nghe thấy ông hét lên trong khi ngủ.

“Hãy nói với Cohavi,” ông hét lên, “hãy nói với Cohavi.” Khi bà hỏi chồng về chuyện đó, ông nói mọi thứ đều ổn và ông không quen ai tên là Cohavi cả.

Nhưng bà biết chồng mình có quen người tên như vậy. Igal Cohavi. Số điện thoại của người này nằm trong chiếc BlackBerry của Avner. Và trong tất cả số điện thoại lưu trong đó, đây là số duy nhất bà không gọi. Bà nghĩ người này có thể làm hỏng bầu không khí.

“Tôi không biết chuyện gì sắp xảy ra,” Pnina nói, “tôi sợ lắm.”

Ria Mép gật đầu và nói cả bốn người họ nên tới văn phòng Avner xem liệu ông này có sao không.

Lòng Mày nói tất cả những người có mặt ở đây đều đang hơi mất bình tĩnh và điều đầu tiên Pnina nên làm là gọi lại cho chồng. Cuộc nói chuyện điện thoại giữa họ bị gián đoạn; những chuyện như thế lúc nào chả xảy ra. Có thể một chuyện gì đó đang không ổn với Avner, nhưng cũng có thể công ty điện thoại gặp trục trặc, và họ cần kiểm tra chắc chắn chuyện này trước khi cùng nhau nháo nhào chạy tới Herzliya.

Bằng đôi bàn tay run rẩy, Pnina bấm số điện thoại văn phòng của Avner. Bà bật loa ngoài điện thoại. Miếng Dán Mũi nghĩ làm thế thật kỳ. Nhỡ Avner nhắc máy và nói với bà ta điều gì đó riêng tư hay lãng nhục thì sao; khi đó sẽ thật tèn tò.

Nhưng chẳng có câu trả lời nào từ đầu dây bên kia. Lòng Mày nói bà chủ nhà nên thử gọi vào điện thoại di động của Avner, vậy là Pnina thử. Một thông báo được ghi âm sẵn cho bà biết

mình đã gọi tới máy của Avner Katzman và bất cứ ai cần gặp ông gấp nên gọi cho thư ký của ông hay nhắn tin, vì ông không nghe các lời nhắn thoại.

Ria Mép không biết Avner, nhưng chỉ từ cách nói năng của ông này ông ta cũng có thể nói hẳn sẽ không ưa ông chủ nhà. Có gì đó cao ngạo trong giọng nói của ông ta, giọng của một người nghĩ mọi thứ đang tới với mình, một kiểu noblesse *oblige*⁽³⁾ thiếu mất *oblige*⁽⁴⁾.

Một số lớn khách hàng tại chi nhánh của Ria Mép ở Ra'anana cũng giống như thế, loại người cảm thấy bị xúc phạm mỗi khi ngân hàng tính phí của họ. Theo cách họ nhìn nhận, chỉ nguyên việc đồng ý mở tài khoản tại chi nhánh của Ria Mép cũng đã là một món quà lớn lao họ ban cho ngân hàng, và ngân hàng đã thô lỗ, ấy là chưa nói đến vô ơn, biết chừng nào khi vẫn tính phí họ vì một quyển séc mới hay trông đợi họ trả lãi suất cho những khoản tiền rút quá số dư sau khi họ đã thực hiện một động thái đáng mến như thế.

Lông Mày đề nghị Pnina gửi tin nhắn cho Avner, nhưng Ria Mép ngăn ông này lại, nói họ không còn thời gian để lãng phí và tất cả họ cần tới ngay văn phòng ông chủ nhà. Miếng Dán Mũi nhanh chóng tán thành; toàn bộ chuyện này có vẻ giống một cuộc phiêu lưu với ông ta.

Sự thật là vị khách chẳng hề lo về chuyện Avner tự sát vì hợp đồng bảo hiểm nhân thọ của ông chủ nhà không chi trả trường hợp tự sát, nhưng lúc này, dù Miếng Dán Mũi đến tận bốn giờ sáng vẫn chưa về nhà, ông ta vẫn có thể nói với vợ chuyện này liên quan tới công việc.

Tất cả họ cùng đi bằng xe của Ria mép, một chiếc Honda Civic mới. Trong thang máy, Lông Mày cố thuyết phục họ nên tách ra – ông và Miếng Dán Mũi sẽ đi xe của ông – nhưng Ria Mép phủ quyết ý tưởng đó.

Miếng Dán Mũi và Lông Mày ngồi trên băng ghế sau, dây an toàn cài chặt như hai cậu nhóc vào dịp đi chơi dã ngoại thứ bảy của gia đình. Thứ duy nhất thiếu vắng là cảnh Lông Mày phàn nàn với Ria Mép, “Bố ời, Miếng Dán Mũi trêu con,” hay yêu cầu ông chủ xe dừng lại ở cây xăng vì ông ta cần đi tè.

Lông Mày hoàn toàn có thể tạo ra những tình huống như thế, ông này là một đứa trẻ thứ thiệt. Nếu lúc này đang có một cuộc chiến tranh xảy ra, Ria Mép nghĩ, và có rất nhiều người nói là có, Lông Mày là kẻ cuối cùng ông ta mong là người canh chừng sau lưng cho mình. Avner quả là một cái nhọt trên móng, chừng đó thì đã rõ, nhưng dầu sao đi nữa, khi bệnh nhân của anh biến mất còn vợ ông ta sắp té xỉu, vậy mà tất cả những gì anh có thể nghĩ tới chỉ là mấy lát bruschetta và chuồn sớm về nhà thôi sao?

Lông Mày đang nhắn tin ở sau xe, có lẽ là cho vợ, có lẽ là nội dung gì đó đầy mỉa mai. Miếng Dán Mũi đang cố lén nhìn trộm tin nhắn, nhưng góc nhìn không thuận. Một phút sau, khi Lông Mày nhận được câu trả lời, ông này có thể đọc được, và tin nhắn trả lời viết, “Em đang đợi anh trên giường chỉ đi mỗi đôi tất thôi.”

Tin nhắn làm Miếng Dán Mũi nổi ghen. Ông ta chưa bao giờ nhận được một tin nhắn gợi tình. Lần cuối cùng vợ ông ta muốn nói gì đó gợi tình với chồng đã diễn ra từ trước khi người ta phát minh ra tin nhắn, và ông ta không để tất cả những phụ nữ đã cùng mình dan díu vụng trộm gửi tin nhắn hay để lại lời nhắn cho mình. Có lần ông ta đọc được trên một tờ báo là cho dù bạn có xóa tin nhắn đi, công ty điện thoại di động vẫn có bản sao và có thể tổng tiền bạn hoặc chỉ đơn giản là làm đời bạn lộn tung phèo.

Đường tới Herzliya khá đông xe cộ. Tất cả những người làm việc tại Tel Aviv lúc này đang trên đường về nhà. Giao thông theo chiều ngược lại thực tế rất vắng.

Lông Mày có thể hình dung ra Avner lúc này đang lái xe về nhà sau một ngày làm việc hoàn toàn bình thường. Trong cuộc trò chuyện điện thoại đó, ông ta có lẽ đã muốn nói với Pnina là yêu bà ta, là ông ta xin lỗi vì đã hơi căng thẳng trong mấy ngày vừa qua, cũng như vì đã nói dối về những viên thuốc màu đen. Chúng dùng để điều trị trĩ, và ông ta quá ngại không muốn nói với vợ, vì vậy tìm cách nói dối vợ về những cơn đau đầu.

Và khi ông ta về nhà, ông ta sẽ bắt gặp mấy người trong một chiếc xe tải cung cấp đồ ăn đang

sửng cồ tranh giành chỗ để xe với một trong những láng giềng của mình, và ông ta sẽ nghĩ một số Phật tử vẫn cho rằng biết bao cuộc tranh đấu của chúng ta trong đời là về những điều vật vãnh, sau đó ông ta sẽ đi nhanh tới thang máy, rồi khi lên tới tầng nhà mình và mở cửa ra, ông ta sẽ tìm thấy một căn hộ hoàn toàn vắng tanh và một chai cognac đã vơi một nửa.

Pnina sẽ không có mặt ở đó, và điều này sẽ thực sự gây tổn thương. Nói cho cùng, hôm nay là sinh nhật ông ta. Ông ta không cần quà tặng hay tiệc tùng từ vợ, họ đã quá tuổi cho những thứ như thế, nhưng liệu có quá nhiều không khi mong muốn bạn đời của ta ở bên ta, chỉ cần ở bên ta thôi, vào ngày sinh nhật khi gió của ta? Và, Lông Mày nghĩ, vào cùng thời điểm ấy, Pnina đang kẹt vào một đám ùn tắc giao thông trên đường tới Herzliya. Thật hài làm sao.

Nhưng không phải Avner đang lái xe về căn hộ của ông tại Ramat Aviv vào lúc này. Và ông cũng chẳng có mặt tại văn phòng của mình ở Herzliya.

Khi bốn người họ cuối cùng cũng tới đó, chẳng có ai ở trong văn phòng, nhưng nhân viên bảo vệ ở lối vào nói ông ta trông thấy Avner rời khỏi chưa tới một giờ trước. Ông này nói Avner có một khẩu súng. Ông ta biết vì Avner đã đề nghị ông ta giúp lên đạn khẩu súng nọ. Không phải vì Avner không biết làm việc đó, ông biết, nhưng có thứ gì đó bị kẹt và ông muốn người bảo vệ sửa cho nó hết kẹt.

Ngoại trừ điều đó, người bảo vệ không phải là người phù hợp cho công việc này; ông ta chỉ là một ông già người Kazak đã trồng rau củ ở một ngôi làng hẻo lánh nào đó cả đời chứ không phải Rambo. Khi tới Israel, ông già đã đề nghị được làm việc như một nông dân, nhưng người tại sở lao động nói không, ngày nay chỉ có người Thái Lan và Ả rập làm nông nghiệp, và điều ông ta có thể làm từ giờ cho tới lúc chết là nghỉ hưu hoặc làm bảo vệ.

Ông già nói với Ria Mép là khi ông ta không thể giúp gì với khẩu súng, Avner nổi cáu với ông ta và thậm chí còn bắt đầu chửi rửa.

“Thật không hay,” ông bảo vệ nói. “Thật không hay khi chửi bới một người có tuổi như tôi. Và vì cái gì chứ? Tôi đã làm gì sai à?”

Ria Mép gật đầu. Ông ta biết nếu muốn, ông ta có thể làm cả người bảo vệ dịu xuống, nhưng ông ta chẳng còn hơi sức nữa. Và câu chuyện về khẩu súng làm ông ta băn khoăn. Trên suốt quãng đường tới đây ông ta đã nghĩ Pnina có thể đã lo lắng thái quá, nhưng đến lúc này ông ta thấy bà vợ thực sự có lý.

“Nếu ông ấy hỏi về nông nghiệp, tôi có thể giúp ông ấy về mọi thứ,” người bảo vệ nói với Miếng Dán Mũi, “tôi thích giúp người. Nhưng về súng ống thì tôi không biết. Thế ra đó là một lý do để chửi rửa sao?”

Trên đường quay ra xe, Pnina khóc ròng. Lông Mày nói giờ thì toàn bộ việc này đã vượt ra ngoài tầm tay của họ, họ cần gọi cảnh sát.

Miếng Dán Mũi chen vào nói cảnh sát sẽ chẳng làm gì. Nếu bạn không có quan hệ, sẽ mất ít nhất một ngày để họ nhích móng. Không có nghĩa là Miếng Dán Mũi có một kế hoạch hay hơn đi báo cảnh sát, nhưng đến lúc này Lông Mày đã làm ông ta khó chịu quá lâu, và điều cuối cùng ông ta muốn là đồng ý với vị khách nọ trong mọi chuyện.

Ria Mép vuốt tóc Pnina. Ông này cũng chẳng có kế hoạch nào; ông ta không thể nghĩ gì trong khi người phụ nữ đang khóc. Dòng nước mắt của bà này làm ngập lụt bộ não ông ta, làm ngộp thở mọi ý nghĩ trước khi chúng kịp định hình tròn vẹn. Và việc Miếng Dán Mũi và Lông Mày đang tranh cãi nhau ngay cạnh ông ta cũng chẳng hề giúp ích cho sự tập trung của ông này.

“Hai ông gọi một taxi đi. Các ông không thể giúp gì thêm ở đây nữa,” ông ta nói với họ.

“Thế còn ông và Pnina?” Miếng Dán Mũi hỏi. Ông ta không thực sự muốn đi, hay trả tiền taxi, hay đi xe tới tận Ramat Aviv cùng Lông Mày.

Ria Mép nhún vai. Ông ta không có câu trả lời cho câu hỏi đó.

“Ông ấy nói đúng,” Long Mây nói, biết đây là cơ hội cho mình chuẩn, và bên cạnh đó, Ria Mép thực sự có lý, thực tế là việc bốn người có ở đây đúng là chẳng ích gì. Ria Mép có thể lái xe tới đồn cảnh sát cùng một mình Pnina, ông ta không cần hai người họ cùng đi để dắt tay ông ta.

Miếng Dán Mũi không hề thích ý tưởng này; đến giờ, khi đã có một khẩu súng và chút hành động, trở về nhà sẽ thật tẻ nhạt. Nếu ở lại ông ta có thể thay đổi gì đó, biết đâu là cứu ông Avner kia, và thậm chí dù không được mà chỉ tìm thấy xác ông ta cùng Ria Mép và Pnina, như thế cũng là một trải nghiệm chắc ông ta sẽ nhớ suốt phần đời còn lại. Có thể không phải là trải nghiệm lớn lao nhất, song vẫn là một trải nghiệm.

Ông ta đã không có quá nhiều dịp như thế trong vài năm vừa qua. Có thể kể tới đợt hỏa tiễn trút xuống gần nhà nghỉ của vợ chồng họ ở phía bắc, làm vỡ cửa sổ, rồi một trận bóng chày ông ta từng đi xem cùng một người bạn và camera truyền hình bắt gặp ông ta đang ngáp. Có thể cả khi con trai ông ta chào đời nữa. Dù ông ta không thực sự có mặt ở đó để chứng kiến. Bà vợ đã yêu cầu ông ta phải rời khỏi phòng để vài phút trước đó vì tức chồng đã trả lời cuộc gọi của ai đó ở nơi làm việc.

Nói tóm lại, Miếng Dán Mũi không muốn rời đi, nhưng ông ta biết nếu Ria Mép và Long Mây chống lại mình, ông ta sẽ không thể khẳng khái đòi ở lại mà không có vẻ giống một tên khốn. Cách duy nhất cứu vãn tình thế lúc này là nghĩ ra một ý tưởng. Một ý tưởng đột phá dẫn tới một kế hoạch và đặt ông ta vào trung tâm mọi thứ như người sáng tạo, một nhân vật hữu ích, đáng có tại chỗ.

“Chúng ta cần nói chuyện với Igal Cohavi,” ông này nói, nửa với Ria Mép, nửa với Pnina, người lúc này đã thôi khóc và chỉ còn thở gấp, “Pnina nói bà đã có số của anh ta từ chiếc BlackBerry của Avner. Và nếu ông ấy có một giấc mơ về anh ta khiến ông ấy phải hét lên, Avner chắc chắn đã nghĩ tới người này trong đầu. Ai biết được, câu chuyện về khẩu súng nghe có vẻ như ông ấy sắp đi tự sát, nhưng sẽ thế nào nếu ông ấy thay vì thế lại định giết Cohavi? Chúng ta cần gọi và cảnh báo anh ta, tìm cho ra.”

Ngay khi Miếng Dán Mũi nói đến “tự sát”, Pnina bắt đầu khóc trở lại, và khi ông ta nói “giết”, bà này xỉu luôn.

Thật may Ria Mép đã kịp đỡ lấy người phụ nữ một giây trước khi bà ta đập khuôn mặt xuống vỉa hè.

Miếng Dán Mũi chạy tới chỗ Ria Mép để giúp đỡ, nhưng cái nhìn trên khuôn mặt Ria Mép nói rõ đó không phải là một ý tưởng hay.

Long Mây nói không có gì đáng lo, chỉ là áp lực thôi. Ai đó cần cho người phụ nữ uống một cốc nước, để bà ta ngồi xuống một băng ghế và bà ta sẽ trở lại bình thường ngay.

“Biến khỏi đây, cả hai vị,” Ria Mép gất lên, “biến khỏi đây, ngay.”

Sau đó, trên taxi, Miếng Dán Mũi sẽ nói với Long Mây là Ria Mép đã đi quá xa; ông ta là ai mà cho phép mình nói với họ như thế? Ngày nay, nếu một sĩ quan nói năng với lính của mình như thế, anh ta sẽ nhận được một đơn kiện chính thức, tay Ria Mép kia là cái quái gì để được phép quát tháo như thế với hai người ông ta hầu như chẳng quen biết và chỉ đang tìm cách giúp đỡ?

Đó là những gì ông ta sẽ nói sau này, trong taxi. Nhưng vào lúc này, bên ngoài tòa nhà văn phòng ở Herzliya Pituach, Miếng Dán Mũi không nói gì, ông ta và Long Mây rời đi, để Ria Mép và Pnina ở lại.

Ria Mép bê người phụ nữ vào trong xe và nhẹ nhàng đặt bà này xuống ghế hành khách, như thể bà là một món đồ dễ vỡ. Pnina tỉnh lại từ trước khi họ tới chỗ xe và lăm bắm gì đó, mắt nhắm hờ, nhưng chỉ sau khi đặt người phụ nữ xuống ghế Ria Mép mới bắt đầu lắng nghe.

“Tôi khát,” bà nói.

“Tôi biết,” Ria Mép nói, “tôi không có nước trong xe, tôi xin lỗi. Chúng ta có thể lái xe tới chỗ nào đó mua một chai. Trên đường tới đây, cũng rất gần đây thôi, tôi thấy một chi nhánh

Aroma.”

“Ông có nghĩ anh ấy chết rồi không?” bà hỏi.

“Ai cơ?” Ria Mép hỏi.

Ông ta biết người phụ nữ muốn hỏi gì nhưng vờ không hiểu – một thủ thuật để làm cho nỗi sợ hãi của bà ta có vẻ như vô lý. Người phụ nữ nhìn ông ta nhưng không nói “Avner” như ông ta nghĩ bà sẽ nói. Tất cả những gì bà làm là nhìn ông ta.

“Tôi chắc ông nhà vẫn ổn cả,” Ria Mép nói. Giọng ông ta nghe đầy thuyết phục. Đó là giọng nói đã giúp Ria Mép có được chi nhánh ở Ra’anana và giờ là chi nhánh Ramat Aviv.

“Tôi sợ,” Pnina nói, đúng như ông ta hình dung ra bà ta nói ra những lời này khi lần đầu tiên thấy người phụ nữ tối hôm đó. Bà thật đẹp khi nói ra những lời này.

Ria Mép cúi người ra trước và hôn lên đôi môi khô khốc của Pnina. Đôi môi bà tránh khỏi ông ta. Ông ta không thấy gì, thậm chí không nhận thấy bàn tay người phụ nữ chuyển động, song má ông ta cảm nhận thấy cái tát.

Khi Long Mây về đến nhà, vợ ông ta đã ngủ. Ông ta chẳng cảm thấy chút mệt mỏi nào. Thân thể ông ta căng phồng lên đầy phấn khích. Trong đầu, Long Mây biết tất cả những ngất xỉu, chờ đợi và những lời tranh luận kỳ cục của tối nay đều chẳng vì cái gì cả, nhưng cơ thể ông ta lại đủ ngớ ngẩn để coi chúng là nghiêm túc. Thay vì lên giường, ông ta ngồi xuống trước máy tính và kiểm tra email.

Thư duy nhất ông ta nhận được là từ một gã ngốc nào đó từng học cùng trường tiểu học với ông ta và tìm thấy địa chỉ email này qua Internet.

Đó chính là điều khó chịu đến cùng cực với tất cả những thứ công nghệ đó, Long Mây thầm nghĩ. Những người phát minh ra Internet quả là thiên tài và chắc nghĩ họ đang thúc đẩy nhân loại tiến lên, nhưng tựu chung lại, thay vì nhân loại sử dụng phát kiến thiên tài đó để nghiên cứu và thu nhận hiểu biết, người ta lại dùng nó để quấy quả một gã khốn khổ từng ngồi cạnh họ hồi lớp bốn.

Chính xác thì ông ta được trông đợi phải viết gì phúc đáp lại Yiftach Rozales đây? Anh còn nhớ chúng ta đã kẻ một đường vạch theo đúng giữa bàn không? Hay chuyện anh từng thui vào sườn tôi khi tôi lẩn qua nó?

Long Mây cố hình dung ra xem cuộc sống của Yiftach Rozales thế nào nếu tất cả những gì ông ta có để làm lúc rảnh là tìm một thằng nhóc ông ta chưa bao giờ từng thực sự thích đã học cùng lớp với ông ta ba mươi năm trước.

Sau vài phút trong cảm giác bẽ trên với Rozales, Long Mây bắt đầu nghĩ về chính mình. Và chính xác thì ông ta đang làm gì trong cuộc sống? Cúi xuống những cái mồm nặng mùi, khoan và trám những lỗ hổng trong những cái răng mục ruỗng.

“Một nghề nghiệp rất được tôn trọng,” đó là những gì mẹ ông ta vẫn nói khi nhắc tới nghề nha sĩ.

Có gì ở đó để tôn trọng đây? Đâu thực sự là cái khác biệt giữa một nha sĩ và một thợ hàn chì? Họ đều làm việc trong những cái hố nặng mùi, khoan và trám kín những lỗ thủng để kiếm sống. Cả hai đều kiếm tiền lương thiện. Và rất nhiều khả năng là không ai trong hai người thực sự ưa thích nghề của mình.

Ngoại trừ chuyện công việc của Long Mây “rất được tôn trọng”, và để có được sự tôn trọng đó, Long Mây đã phải rời khỏi đất nước năm năm để học tại Rumania trong khi người thợ hàn chì chắc chỉ phải bỏ ra quãng thời gian ngắn hơn.

Hôm nay thực sự là ngày tồi tệ nhất khi phải chữa cho hai hàm lợi của ông già cứ không ngừng kêu la và chảy máu đỏ, đến mức sặc vì ống hút dịch. Và Long Mây, phải liên tục trấn tĩnh ông lão, nhưng đồng thời cũng không thể ngăn cái suy nghĩ rằng ông lão chữa trị chẳng để làm

gì. Ông già sẽ mất ít nhất một năm khổ sở để làm quen với những chân răng bắt vào hàm và nhiều khả năng hai ngày trước hoặc sau thời điểm đó ông lão sẽ chết vì một cơn đau tim, ung thư, một cơn đột quỵ hay bất cứ nguyên do nào vì chúng người già vẫn chết.

Nên có một giới hạn về tuổi cho bệnh nhân, ông ta nghĩ trong lúc cởi giày ra. Bạn chỉ cần phải nói với họ, “Ông đã sống đủ lâu rồi. Từ giờ trở đi, hãy nghĩ những gì còn lại như một món quà tặng, một món quà thay tiền trả lại. Đau ư? Hãy ở trên giường. Vẫn đau ư? Cứ đợi đi: hoặc ông sẽ chết hoặc cơn đau sẽ trôi qua.”

Độ tuổi đó, Lông Mày tự nhủ trong lúc đánh răng, đang trên đường tìm đến mình, phi nước đại như một con ngựa hoang với bọt phì ra từ hai lỗ mũi. Không mấy chốc nữa sẽ là mình nằm trên cái giường đó không dậy được. Và có điều gì đó trong ý nghĩ này làm ông ta thấy thoải mái.

Lần cuối cùng, và cũng là lần duy nhất trước đây Pnina từng tát một người, người đó là Avner. Hồi mười bảy năm về trước. Ông ta vẫn chưa giàu, hay trở nên cay nghiệt hoặc hời hợt, nhưng ông ta đã tràn đầy vẻ tự tin rằng mọi thứ là của mình. Lúc ấy là lần hẹn hò đầu tiên giữa hai người, và họ tới một nhà hàng.

Avner có thái độ rất khó chịu với người phục vụ, buộc anh ta trở lại mang món ăn đi, món đó không tính là tuyệt diệu, nhưng cũng đủ chấp nhận. Bà đã không thể hiểu nổi mình đang làm gì ở cùng bàn với anh chàng kiêu ngạo này.

Bạn sống cùng căn hộ với bà đã giới thiệu hai người với nhau. Cô bạn nói với Pnina rằng Avner rất xuất sắc, và nói với Avner rằng Pnina rất duyên dáng, đây thực ra là cách của cô bạn để nói bà rất đẹp mà không bị coi là tăng bốc bạn thái quá.

Avner dành cả buổi tối nói chuyện với bà về chứng khoán và các sản phẩm tài chính, các nhà đầu tư tổ chức và chẳng để cho bà có chỗ chen vào lấy một lời. Sau bữa tối, ông lái xe chở bà về trên chiếc Autobianchi màu trắng tã nát của mình. Ông dừng xe trước tòa nhà nơi bà sống, tắt máy và đề nghị cùng bà lên nhà.

Bà đã nói bà không nghĩ đó là một ý tưởng hay. Ông nhắc để bà nhớ ông có quen cô bạn cùng sống chung căn hộ với bà và chỉ muốn lên nhà một phút để chào cô kia một câu. Chào và cảm ơn đã giới thiệu họ với nhau.

Pnina lịch sự mỉm cười và nói cô bạn sống chung căn hộ sẽ quay về muộn vì cô này làm ca đêm. Bà hứa sẽ chuyển lời chào của ông tới cô bạn cùng lời cảm ơn, thậm chí bà đã mở cửa xe để bước ra, nhưng Avner đóng cửa lại và hôn bà.

Không hề có chút do dự, không chút băn khoăn về chuyện bà cảm thấy thế nào ở phía đối diện của nụ hôn. Chỉ là một cái hôn trên miệng, nhưng có cảm giác như một cuộc cưỡng bức.

Pnina tát ông và ra khỏi xe. Avner không cố gắng đuổi theo hay gọi điện cho bà. Từ ban công căn hộ, bà có thể thấy chiếc Autobianchi của ông đậu ở đó, không di chuyển. Có lẽ trong khoảng một giờ. Cái xe vẫn còn nguyên đó khi Pnina đi ngủ.

Vào buổi sáng, một người giao hàng đánh thức bà dậy với một bó hoa to đùng và hơi thiếu gu. Chỉ có hai tờ ghi trên tấm thiệp. Xin lỗi.

“Tôi xin lỗi,” Ria Mép nói, “tôi không có ý đó.”

Và Pnina đã có thể cứng rắn với ông ta, có thể hỏi chính xác ông ta có ý gì khi hôn bà như thế? Lợi dụng sự yếu đuối của bà chăng? Hay lái xe tới tận Herzliya cùng bà trong một chiếc xe có mùi nước khử mùi không khí mang mùi dừa trộn lẫn mồ hôi? Nhưng bà không nói gì cả, bà không còn hơi sức đâu nữa. Bà chỉ muốn Ria Mép đưa mình về nhà.

“Có lẽ chúng ta nên tới chỗ cảnh sát,” Ria Mép nói, “chỉ để cho an toàn thôi.”

Nhưng Pnina nói không. Bà đơn giản biết rằng Avner cuối cùng sẽ về nhà, ông không phải loại người có thể tự sát hay đi bắn ai đó. Sau khi Miếng Dán Mũi nói về mấy chuyện này, thoát

đầu chúng làm bà sợ, nhưng lúc này khi thử hình dung ra Avner gí súng vào miệng hay kề súng vào thái dương mình – thật chẳng giống ông. Khi bà nhìn vào đôi bàn tay mình, bà có thể thấy chúng đang run rẩy, nhưng tâm trí bà đã quyết định xong là Avner ổn cả.

Ria Mép không tranh luận, ông ta chỉ lái xe đưa Pnina về nhà.

Chiếc xe tải của công ty phục vụ đồ ăn đỗ bên ngoài với hai bánh trên vỉa hè, vẫn chắn lối trên phố. Những kẻ tội nghiệp, họ đã phải chờ đó suốt thời gian vừa qua. Ria Mép nói ông ta sẽ ra nói chuyện với họ. Ông ta muốn giúp đỡ bà việc gì đó để chuộc lại điều đã xảy ra. Song bà không để ông ta làm. Không phải để trừng phạt ông ta, chỉ là bà không còn sức lực nữa.

Sau khi Pnina ra khỏi xe, ông ta gọi với theo bà. Con phần nộ bà cảm thấy lúc trước giờ đã tan biến. Bà thực sự không còn giận ông ta. Ông ta quả thật có vẻ là một người đáng mến. Và cái hôn đó – có thể ông ta lựa chọn thời điểm không thích hợp, nhưng bà đã cảm thấy người đàn ông này muốn mình đến mức nào ngay từ khoảnh khắc ông ta bước vào nhà, và trong phần lớn buổi tối cảm nhận ấy đã làm bà thấy thật dễ chịu.

Ria Mép đưa cho bà món quà dành cho Avner cùng danh thiếp của ông ta, rằng số điện thoại di động ông ta dùng cũng ở trên đó, và bà có thể gọi cho ông ta muộn cỡ nào cũng được. Bà gật đầu.

Bà sẽ không gọi ông ta, không phải hôm nay.

Miếng Dán Mũi tìm thấy một chỗ để xe ngay bên ngoài tòa nhà ông ta sống. Nhưng thay vì đi lên tầng hai, tra chìa khóa vào ổ, cởi quần áo ngoài phòng trước tối om rồi lẳng lẽ leo lên mé giường của mình, ông ta bắt đầu dạo bộ. Thoạt đầu, ông ta không hề có ý tưởng muốn đi tới đâu: phố Shtand, Vua Solomon, Vua George, rồi phố Dizengoff. Chỉ đến khi đi trên phố Dizengoff ông ta mới hiểu ra mình muốn đi ra biển.

Ông ta tiếp tục bước đi cho tới khi tới đường ven biển, và từ đó ông ta đi xuống bãi biển. Ông ta cởi giày, tháo tất ra và chỉ đứng đó, dùng các đầu ngón chân gầy gầy cát hất lên. Sau lưng mình, ông ta có thể nghe thấy tiếng ồn của xe cộ đi lại và tiếng nhạc nhảy điện tử có lẽ vọng đến từ một quán rượu mở cửa suốt đêm. Trước mặt mình, ông ta nghe thấy tiếng các con sóng đập vào vỡ tung trên đê chắn sóng cách đó không xa.

“Thứ lỗi cho tôi,” một người đàn ông trẻ cắt đầu đinh kiểu quân đội xuất hiện như từ trên trời rơi xuống nói, “ông sống ở đây phải không?”

Miếng Dán Mũi gật đầu.

“Tuyệt,” Đầu Đinh nói, “vậy có lẽ ông biết đi chỗ nào để vui vẻ một chút chứ?”

Miếng Dán Mũi có thể hỏi anh ta ý anh ta muốn nói tới loại vui vẻ nào: rượu? gái? hay một luồng hơi nóng bí ẩn tràn ngập lồng ngực? Điều quan trọng là ông ta chẳng biết ở đâu có thể tìm ra mấy món đó, vì vậy ông ta chỉ lắc đầu.

Nhưng Đầu Đinh gặng hỏi. “Ông nói ông sống ở đây mà, đúng không nào?”

Miếng Dán Mũi không trả lời, chỉ nhìn về vị trí đằng xa nơi màu đen của biển gặp màu đen của bầu trời.

Mình tự hỏi chuyện gì đã xảy ra với anh chàng Avner đó không biết nữa, ông ta nghĩ. Mình hy vọng cuối cùng mọi thứ sẽ đâu vào đấy.

Cô là loài vật nào?

Những câu tôi đang viết lúc này là để dành cho những người xem Truyền hình Công cộng Đức. Một phóng viên đã tới nhà tôi hôm nay, đề nghị tôi ngồi gõ gì đó trên máy tính vì điều đó luôn tạo hiệu ứng hình ảnh rất ấn tượng: một tác giả đang sáng tác. Đó là một hình ảnh sáo mòn, cô phóng viên nhận ra điều đó, nhưng những điều sáo mòn lại chính là phiên bản không hào nhoáng quyến rũ của sự thật, và vai trò của cô, với tư cách phóng viên, là biến sự thật ấy thành thứ gì đó hấp dẫn, là phá vỡ sự sáo mòn với ánh sáng và những góc quay mới lạ. Và ánh sáng trong nhà tôi vừa khéo thật hoàn hảo, không cần cô phải bật thêm lấy một ngọn đèn, thế nên tất cả những gì còn lại là tôi ngồi viết.

Thoạt đầu, tôi chỉ làm ra vẻ đang viết, nhưng cô phóng viên nói làm thế không ổn. Người ta sẽ có thể thấy rõ ngay là tôi chỉ giả vờ. “Hãy thực sự viết cái gì đó,” cô đề nghị, rồi sau đó, để rõ ràng hơn: “Một câu chuyện, không chỉ là một mớ từ. Hãy viết thật tự nhiên, như cách ông vẫn làm.” Tôi bảo với cô việc ngồi viết trong khi đang được ghi hình cho Truyền hình Công cộng Đức với tôi chẳng hề tự nhiên chút nào, nhưng cô phóng viên nhất quyết nài nỉ. “Vậy hãy sử dụng nó,” cô nói. “Hãy viết một câu chuyện về chính điều đó – về việc nó không tự nhiên ra sao và sự không tự nhiên ấy đột nhiên tạo ra một thứ sống động, đầy cảm xúc như thế nào. Một thứ thấm sâu vào ông. Từ đầu đến chân. Hay ngược lại. Tôi không biết với ông nó diễn ra thế nào, dòng cảm hứng sáng tạo của ông bắt nguồn từ phần nào trong cơ thể ông. Mỗi người một khác.” Cô kể cho tôi hay chuyện cô từng phỏng vấn một tác giả người Bỉ luôn lên cơn cương cứng mỗi khi viết. Có gì đó trong việc sáng tác “làm cứng bộ phận của ông ấy” – đó là cách diễn đạt cô sử dụng. Nhiều khả năng nó là bản dịch nghĩa từ tiếng Đức và nghe rất lạ trong tiếng Anh.

“Hãy sáng tác đi,” cô phóng viên lại nài nỉ. “Tuyệt. Tôi rất thích bộ dạng khủng khiếp của ông khi ông viết, cái cổ co rút lại. Thật tuyệt vời. Cứ viết tiếp. Tuyệt hảo. Đúng thế. Thật tự nhiên. Đừng để ý đến tôi. Quên chuyện tôi ở đây đi.”

Vậy là tôi tiếp tục viết, không để tâm tới cô phóng viên, quên bằng cô đang ở đó, và tôi thật tự nhiên. Tự nhiên hết mức tôi có thể. Tôi còn món nợ phải trả với những người xem Truyền hình Công cộng Đức song bây giờ không phải lúc để giải quyết nó. Bây giờ là lúc để sáng tác. Để viết ra những điều sẽ tạo nên cảm xúc, vì khi bạn viết những thứ vớ vẩn, cô phóng viên đã nhắc tôi rồi, kết quả trên máy quay sẽ rất kinh khủng.

Con trai tôi từ trường mẫu giáo về. Thăng bé chạy tới chỗ tôi và ôm hôn tôi. Cứ khi nào có một nhóm phóng viên truyền hình trong nhà, nó lại ôm hôn tôi. Khi nó còn bé hơn, các phóng viên cần phải yêu cầu nó làm thế, nhưng giờ thì con trai tôi đã thành chuyên nghiệp: chạy tới chỗ tôi, không nhìn vào máy quay, ôm hôn tôi và nói: “Bố ơi, con yêu bố.” Thăng bé còn chưa được bốn tuổi, nhưng nó đã hiểu cách thực hiện mọi việc, cậu con trai đáng yêu của tôi.

Vợ tôi thì không được chuyên nghiệp bằng, cô phóng viên Truyền hình Công cộng Đức nói. Vợ tôi không hoạt. Cứ liên tục đưa tay lên giữ tóc, rồi lén liếc nhìn máy quay. Song đó không thực sự là vấn đề. Bạn luôn có thể biên tập lại phần ghi hình của cô ấy sau. Đó là điều thật dễ thương với truyền hình. Trong đời thực mọi việc không giống như thế. Trong đời thực bạn không thể biên tập hay xóa bỏ cô ấy. Chỉ Chúa có thể làm điều đó, hay một cái xe buýt, nếu nó cán qua cô ấy. Hay một căn bệnh khủng khiếp. Vị láng giềng tầng trên của chúng tôi là một người đàn ông góa vợ. Một căn bệnh không thể chữa trị đã cướp đi vợ ông ấy. Không phải ung thư, là thứ gì khác. Một thứ bắt đầu từ ruột và kết thúc xấu. Ít nhất đó là những gì ông ấy nói với tôi. Sáu tháng trước Chúa Toàn năng đã biên tập bà đi. Kể từ khi bà mất, đủ loại phụ nữ tìm tới tòa nhà chúng tôi sống, họ đi giày cao gót, xúc nước hoa rẻ tiền. Họ tới vào những giờ thật khác thường với khách khứa, đôi khi ngay từ giữa trưa. Ông láng giềng ở tầng trên của chúng tôi đã nghỉ hưu, và hoàn toàn làm chủ thời gian của mình. Và những phụ nữ nọ, ít nhất theo vợ tôi, là gái điếm. Khi vợ tôi nói “gái điếm”, những từ đó được nói ra thật tự nhiên, như thể cô ấy đang nói “củ cải”. Nhưng khi vợ tôi bị quay phim thì lại chẳng được thế. Không ai hoàn hảo cả.

Con trai tôi rất thích các cô điếm tới thăm ông láng giềng tầng trên của chúng tôi. “Cô là loài vật nào?” nó hỏi họ khi bắt gặp họ trên cầu thang. “Hôm nay cháu là một chú chuột, một chú chuột nhanh nhẹn và trơn tuột.” Vậy là họ hiểu ngay, và đưa ra tên một con vật: một con voi, một con gấu, một con bướm. Mỗi cô điếm và loài vật của cô ta. Kể cũng lạ, vì với những người khác, khi con trai tôi hỏi họ về những con vật, họ đơn giản là không đáp lại. Nhưng các cô điếm thì lại ăn chuyen.

Điều đó khiến tôi nảy ra ý tưởng rằng lần kế tiếp một nhóm phóng viên truyền hình tới tôi sẽ dùng một trong số họ thay cho vợ tôi, và làm thế sẽ tự nhiên hơn. Trông họ thật tuyệt. Rẻ tiền, nhưng tuyệt. Và con trai tôi cũng sẽ thoải mái ăn ý hơn với họ nữa. Khi thằng bé hỏi vợ tôi cô ấy là loài vật nào, vợ tôi luôn khẳng khái: “Mẹ không phải là một con vật, con yêu, mẹ là một con người. Mẹ là mẹ của con.” Và khi đó thằng bé luôn bắt đầu khóc.

Tại sao vợ tôi không thể chỉ đơn giản xuôi theo dòng chảy chứ? Tại sao với cô ấy thật dễ dàng để gọi những người phụ nữ dùng nước hoa rẻ tiền là “gái điếm” nhưng nói với một cậu bé con “Mẹ là hươu cao cổ” lại là quá mức những gì cô ấy có thể xoay sở? Điều đó thực sự làm tôi bức. Làm tôi muốn nện ai đó. Không phải nện vợ tôi đâu nhé. Tôi yêu cô ấy mà. Nhưng ai đó. Để trút nỗi thất vọng của tôi lên ai đó đáng phải hứng chịu. Đám cánh hữu có thể trút nó vào người Ả rập. Những kẻ phân biệt chủng tộc trút vào người da đen. Còn những ai trong chúng ta thuộc về cánh tả tự do thì mắc kẹt. Chúng ta đã tự bó buộc mình. Chúng ta chẳng có ai để trút thất vọng lên đâu. “Đừng gọi họ là gái điếm,” tôi nổi nóng với vợ. “Em không biết chắc chắn họ là gái điếm, phải không nào? Em chưa bao giờ thấy ai trả tiền họ hay điều gì đại loại thế, vậy đừng có gọi họ như thế, được chứ? Em sẽ cảm thấy thế nào nếu ai đó gọi em là một con điếm?”

“Tuyệt lắm,” cô phóng viên Đức nói. “Tôi thích nó lắm. Nếp nhăn trên trán ông. Những cú gõ phím hồi hả. Giờ tất cả những gì chúng ta cần là xen vào các bản dịch những cuốn sách của ông sang các thứ tiếng khác nhau, để khán giả của chúng tôi có thể biết ông thành công tới mức nào – và quay cái ôm hôn của con trai ông thêm một lần nữa. Lần đầu tiên cậu bé chạy tới chỗ ông nhanh quá, thành ra Jörg, phụ trách máy quay của chúng tôi, không kịp đối tiêu cự.” Vợ tôi muốn biết liệu cô phóng viên Đức có cần cô ấy cũng ôm hôn tôi lại hay không, và trong tim mình tôi thầm cầu nguyện để cô phóng viên sẽ nói là có. Tôi thực sự thích vợ ôm hôn mình lần nữa, hai cánh tay mịn màng của cô siết chặt quanh tôi, như thể không còn gì khác trên thế giới nữa ngoài chúng tôi. “Không cần,” cô phóng viên Đức nói với giọng lạnh như băng. “Chúng tôi đã ghi hình phần đó rồi.” “Cô là loài vật nào?” con trai tôi hỏi cô phóng viên Đức, và tôi nhanh chóng dịch sang tiếng Anh. “Cô không phải là một con vật,” cô ta bật cười, lướt những cái móng tay dài của mình lùa trong mái tóc thẳng bé. “Cô là một con quái vật. Một con quái vật tới từ bên kia đại dương để ăn thịt những đứa trẻ xinh xắn như cháu.” “Cô ấy nói cô ấy là một con chim sơn ca,” tôi dịch lại cho con trai mình với vẻ hoàn toàn tự nhiên. “Cô ấy nói cô ấy là một con chim sơn ca lông đỏ, bay tới đây từ một vùng đất rất xa xôi.”

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>